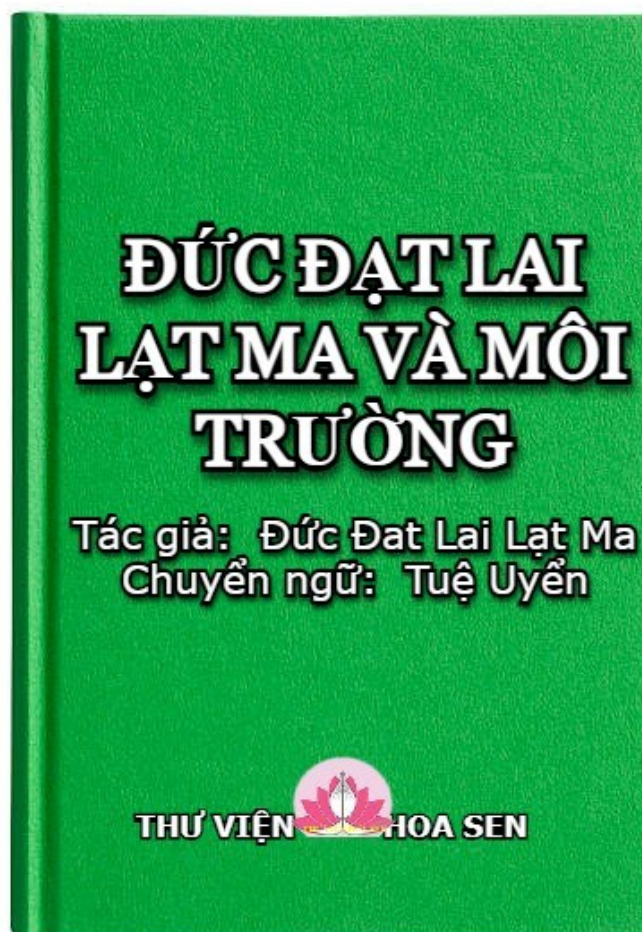


ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA VÀ MÔI TRƯỜNG

Tác giả: *Đức Đạt Lai Lạt Ma*

Chuyển ngữ: *Tuệ Uyển*



MỤC LỤC

LỜI ĐẦU SÁCH.....	4
Phần thứ nhất: ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA VÀ MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN	5
ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA TÁN ĐỒNG MỤC TIÊU 350 PPM CO ₂	6
MỘT ĐẠO LÝ TIẾP CẬN ĐẾN VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	10
MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁI TIM NHÂN LOẠI.....	12

MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM TOÀN CẦU	16
MÔI TRƯỜNG TINH KHIẾT LÀ NHÂN QUYỀN.....	20
MÔI TRƯỜNG MÀU LÁ CÂY CHO HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI.....	24
MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN VÀ TÂM LINH	26
MÔI TRƯỜNG ĐỊA CẦU VÀ TRÁCH NHIỆM TOÀN CẦU.....	28
MÔI TRƯỜNG, TUYÊN NGÔN TẠI HỘI NGHỊ CAO CẤP ĐỊA CẦU Ở RIO.....	33
MÔI TRƯỜNG NỘI TẠI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHÚNG TA	35
MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM TOÀN CẦU	41
MÔI TRƯỜNG : BÀI VIẾT TRÊN NÚI	45
MÔI TRƯỜNG, NHẬN THỨC CỦA PHẬT GIÁO VỀ THIÊN NHIÊN	47
MÔI TRƯỜNG VÀ PHẢN ÁNH TRÁCH NHIỆM CỦA TU SĨ.....	52
MÔI TRƯỜNG TỈNH GIÁC: MỘT PHẦN CỦA ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY	58
MÔI TRƯỜNG VÀ NHỮNG BƯỚC THỰC TIỄN ĐỂ BẢO VỆ	59
MÔI TRƯỜNG HY MÃ LẠP SƠN VÀ HY VỌNG	62
MÔI TRƯỜNG, HY VỌNG CHO MÔI SINH TÂY TẠNG.....	69
MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN.....	73
Phần thứ hai: NHỮNG BÀI LIÊN HỆ ĐẾN MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN	79
ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA ĐÃ ĐÚNG KHI ĐẶT VẤN ĐỀ THAY ĐỔI KHÍ HẬU LÊN HÀNG ĐẦU	80
MÔI TRƯỜNG SINH QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA PHẬT PHÁP	83
MÔI TRƯỜNG SINH QUYỀN TÔN GIÁO	86
ĐẠO PHẬT VÀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP VỀ KHÍ HẬU-NĂNG LƯỢNG	91
MÔI TRƯỜNG: TỈNH THỨC TẬP THỂ?	99
ĐẠO PHẬT CÓ THỂ LÀ LỐI THOÁT CHO MÔI TRƯỜNG XÁO TRỘN MÀ CHÚNG TA ĐANG ĐỐI DIỆN NHƯ THỂ NÀO.....	109
SỐ MỆNH CỦA TIỀN HÓA.....	113
ĐIỀU NÀY ĐÁNH DẤU BƯỚC CHUYỂN BIẾN TRONG TÍNH TỰ NHIÊN CỦA NHÂN LOẠI.....	116
KHÍ HẬU NÓNG LÊN CÓ THỂ THỨC ĐẨY ĐỘNG ĐẤT VÀ NÚI LỬA THỨC DẬY	119
MÔI TRƯỜNG Ở CỰC THỨ BA.....	123
MÔI TRƯỜNG: TIÊU LỤC ĐỊA ÁN ĐỘ - TỪ CỰC THỨ BA ĐẾN MỰC NƯỚC BIỂN DÂNG LÊN	127
CÂU CHUYỆN CỦA VŨ TRỤ	133
BI MÃN VÀ CHIẾC BÓNG	138
NGHIỆP BÁO VÀ THẢM HỌA THIÊN NHIÊN	141
TRÁI ĐẤT NÓNG LÊN LÀ MỘT ĐE DỌA NGHIÊM TRỌNG CHO MÔI TRƯỜNG	149
Phần thứ ba: ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI.....	158

NHÂN QUYỀN Ở TÂY PHƯƠNG VÀ ĐÔNG PHƯƠNG	159
NHÂN QUYỀN, DÂN CHỦ, VÀ TỰ DO	161
PHẬT GIÁO VÀ DÂN CHỦ	166
CỘNG ĐỒNG ĐỊA CẦU VÀ SỰ CẦN THIẾT CHO TRÁCH NHIỆM TOÀN CẦU	172
NHÂN LOẠI TIẾN ĐẾN MỘT THẾ GIỚI HOÀ BÌNH.....	191

LỜI ĐẦU SÁCH

Đức Đạt Lai Lạt Ma thường nói rằng có lẽ nhân loại là một gia đình loài người duy nhất trong vũ trụ này, và trái đất là ngôi nhà duy nhất của loài người chúng ta. Trong thực tế, chúng ta thấy khi một con chó, mèo hay bất cứ một con thú nào sắp chết thì tất cả những con bò chét, con ve vôi và chạy ra khỏi con thú ấy để tìm thân thể một con thú khác để sinh sống, còn con người chúng ta nếu trái đất này có mệnh hệ gì thì chúng ta sẽ chạy đi chôn nào. Người ta nói rằng số lượng vũ khí hạt nhân hiện có trên thế giới có thể phá hủy cả chục trái đất mà chúng ta đang ở. Người ta cũng nói rằng hơn nửa tài nguyên thiên nhiên hay có thể là hai phần ba tài nguyên thiên nhiên là đang dùng vào việc chế tạo vũ khí.

Mấy năm trước đây chính phủ Việt Nam đã ra lệnh cấm đốt pháo để chào năm mới âm lịch, vì cho đây là lãng phí, hay là đốt tiền vô ích. Nếu từ đó mà suy ra, chúng ta cũng có thể nói rằng những loại vũ khí dù là để tồn kho hay đang sử dụng đều cũng có ý nghĩa như đốt tiền cũng như đốt pháo mà thôi. Dĩ nhiên, chúng ta cũng biết rằng vũ khí được dùng trong công tác quốc phòng hay giữ gìn an ninh quốc gia, nhưng chúng ta cũng có thể thấy cái ý nghĩa thực tế của nó trong đời sống thực tế của nhân loại.

Nhưng tất cả những việc sử dụng ấy lại là phải tận dụng tất cả tài nguyên thiên nhiên, mà hiện tại đang đưa đến vấn đề hâm nóng trái đất. Chúng ta phải làm gì với hiểm họa ấy? Dĩ nhiên để đối phó không thể giải quyết những vấn đề của môi trường thiên nhiên mà cũng là vấn đề của môi trường xã hội và không phải nói nó liên hệ mật thiết với thái độ tâm linh của chúng ta.

Thiền sư Nhất Hạnh nói: "Hòa bình trong tâm thức, hòa bình trên thế giới" (Peace in oneself, peace in the world)

Đức Đạt Lai Lạt Ma nói rằng: " Nhân loại chúng ta sống trên trái đất này đối diện với một nhiệm vụ tạo dựng một đời sống hạnh phúc cho chính chúng ta".

Quyển sách này tập hợp chủ yếu những bài viết của Đức Đạt Lai Lạt Ma về môi trường thiên nhiên liên hệ với môi trường tâm linh và về môi trường xã hội.

Nguyện cầu con người chúng ta luôn luôn được sống trong một môi trường hòa bình với thiên nhiên và xã hội.

Ấn Tâm Lộ ngày 11-03-2012

Phần thứ nhất: ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA VÀ MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN

ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA TÁN ĐỒNG MỤC TIÊU 350 PPM CO₂

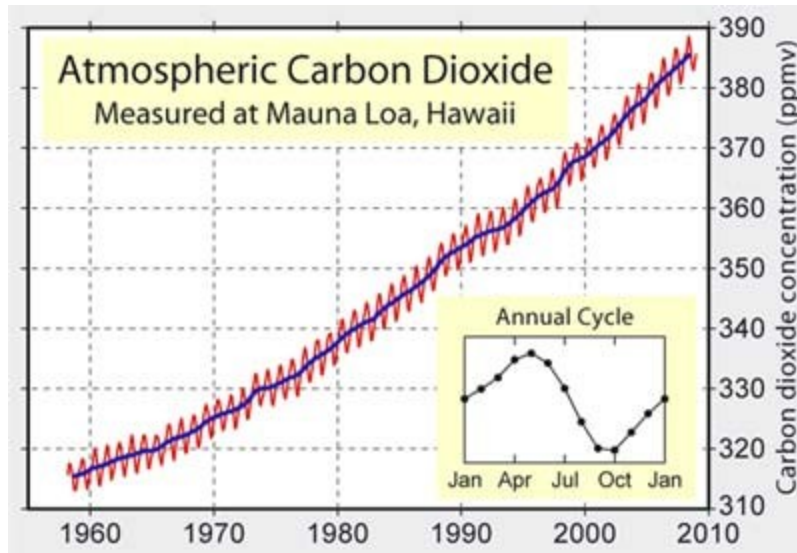


DUYÊN KHỞI CỦA LÁ THU

Trong phát biểu kết thúc cuộc đối thoại khí hậu quốc tế ở Ba Lan vào tháng Mười hai năm 2008, Al Gore nói rằng những mục tiêu trước đây cho việc chống lại sự hâm nóng trái đất đã chứng tỏ là lỗi thời đối với những khám phá mới, và 350 ppm (parts per million) thán khí trong khí quyển là căn bản mới mà thế giới nên hướng đến. Sự nhấn mạnh của ông đã được cổ vũ bằng một tràng pháo tay dài nhất tại hội nghị.

Mục tiêu 350 chấp nhận rằng chúng ta bị đòi hỏi không chỉ giảm bớt lượng khí carbon phát ra, mà để di chuyển những khối lượng khí carbon cũ kỹ hoạt động đã hiện diện trong khí quyển. Sự hiện diện của nó trên mức an toàn cho lĩnh vực khí hậu (300-350 ppm) đối với loài người. Mục tiêu chính đề ra cho đến nay thích hợp đến việc tránh đi một sự hâm nóng địa cầu ngoài tầm kiểm soát. Sự thử thách mà chúng ta đối diện được nhấn mạnh như một phác họa mục tiêu đơn giản, trước nhất được định rõ bởi chuyên viên James Hansen và các đồng nghiệp ở NASA trong tài liệu khoa học then chốt 2008 của họ, trong ấy tuyên bố “Mục tiêu CO₂ của Khí Quyển - Nơi Nào Nhân Loại Nên Hướng Đến?”

Nếu loài người mong ước bảo tồn một hành tinh giống như mà nó đã từng được sự văn minh phát triển và sự sống trên trái đất đã từng được nuôi dưỡng, những bằng chứng về khí hậu thời xưa và khí hậu hiện đang thay đổi khuyến nghị rằng CO₂ cần phải được giảm xuống từ mức độ hiện tại của nó là 385 ppm đến mức tối đa là 350 ppm, hoặc có lẽ ít hơn thế... Mục tiêu ban đầu 350 ppm CO₂ có thể hoàn thành được bằng sự chấm dứt việc xử dụng than đá ngoại trừ những nơi mà CO₂ có thể bị không chê, và tiếp nhận việc thực thi trên nông nghiệp và lâm nghiệp mà có thể tiếp thu được carbon. Nếu việc khai triển mục tiêu CO₂ này không đạt được, có thể có mầm mống không thể đảo ngược cho những tác động tai họa kinh khiếp về sau.



Tại nhiều nơi chung quanh thế giới, chẳng hạn ở Mauna Loa, Hạ Uy Di, những nhà khoa học đã đo lường thấy mức độ gia tăng thán khí carbon dioxide nhà kính do loài người tạo ra, nhân loại là nguyên nhân đưa đến việc trái đất ấm dần lên. Lượng thán khí trong khí quyển dao động hằng năm, bởi vì nó bị “giảm xuống” trong mùa hè do những khu rừng rộng lớn ở Bắc Bán Cầu. Tuần hoàn hằng năm, hiển thị trên biểu đồ minh họa, hiện ra như “răng-cưa” dưới sự phát sinh trung bình hằng năm.

Tập trung thán khí carbon dioxide trước thời kỳ công kỹ nghệ hóa là 280 ppm (parts per million). Mức độ hiện nay là 387 ppm – cao nhất trong 650.000 năm, trước khi loài người hiện đại xuất hiện rất lâu. Nó vẫn gia tăng 2 ppm mỗi năm. Nơi nào con người nên hướng đến? Mục tiêu an toàn cho thán khí trong khí quyển là 350 ppm, mức độ tránh việc có thể một sự hâm nóng trời dậy và duy trì hành tinh mà chúng ta biết và đang sinh sống.

BỨC THƯ CỦA ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA

Chúng tôi vinh dự đăng tải ở đây bức thư chính thức tán thành mục tiêu 350 ppm của văn phòng Đức Đạt Lai Lạt Ma. Cùng với một danh sách ngày càng dài thêm với những nhân vật quốc tế khác ủng hộ cho mục tiêu này là Khôi nguyên Nobel Tổng giám mục Desmond Tutu, lãnh tụ môi trường Ấn Độ tiến sĩ Vandana Shiva, nhà sinh vật học Gia Nã Đại tiến sĩ David Suzuki, tiến sĩ Hermann Scheer, Thủ tọa Hội đồng Thế giới vì Năng lượng Tái tạo (the World Council for Renewable Energy), và Sheila Watt-Cloutier, Thủ tọa Hội đồng Cư dân quanh Bắc cực (the Inuit Circumpolar Council).

BỨC THƯ VỀ SỰ TÁN ĐỒNG CỦA ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA

Ngay lúc này trách nhiệm lớn nhất của chúng ta là phải xóa đi những tàn phá đã xảy ra bởi việc cho phép thán khí carbon dioxide đi vào khí quyển và hệ thống khí hậu thông qua việc phát triển nền văn minh của nhân loại.

Chúng ta biết rằng chúng ta đã vượt quá mức độ 350 ppm là mức an toàn của thán khí trong khí quyển. Bằng việc làm như vậy, chúng ta đã báo hiệu một cuộc khủng hoảng của khí hậu trái đất. Đây là bằng chứng từ những sự kiện thường xuyên của thời tiết khắc nghiệt mà chúng ta đã chứng kiến chung quanh chúng ta, sự tan chảy chưa từng có của biển băng ở vùng cực và của những sông băng vĩ đại ở Tây Tạng cực thứ ba của trái đất.

Điều khẩn thiết bây giờ là chúng ta hãy làm những hành động đúng đắn để bảo đảm một khí hậu an toàn trong tương lai cho những thế hệ sắp tới của loài người và những chủng loại khác. Điều ấy có thể được thiết lập cho những quyền lợi vĩnh viễn của con người nếu chúng ta có thể giảm mức độ thán khí carbon dioxide đến mức 350 ppm. Những người Phật tử, những người quan tâm của thế giới và tất cả những ai có tấm lòng thiện hảo nên tỉnh giác về điều này và hành động vì việc này.
Ngày 20 tháng 12 năm 2008



THE DALAI LAMA

ENDORSEMENT

Right now our greatest responsibility is to undo the damage done by the introduction of fossil carbon dioxide into the atmosphere and climate system during the rise of human civilisation.

We know that we have already exceeded the 350 parts per million that is a safe level of carbon dioxide in the atmosphere. In doing so, we have ushered in a global climate crisis. This is evident from the frequent extreme weather events we witness around us, the unprecedented melting of the Arctic sea-ice and of the great Tibetan glaciers at the Earth's *Third Pole*.

It is now urgent that we take corrective action to ensure a safe climate future for coming generations of human beings and other species. That can be established in perpetuity if we can reduce atmospheric carbon dioxide to 350ppm. Buddhists, concerned people of the world and all people of good heart should be aware of this and act upon it.

December 20, 2008

The Dalai Lama's Endorsement of the 350ppm CO₂ Target

Tuệ Uyển chuyển ngữ

31-08-2009

http://www.ecobuddhism.org/350_target/350_target/350_target___background_and_dalai_lama_s_endorse/

MỘT ĐẠO LÝ TIẾP CẬN ĐẾN VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

His Holiness the Dalai Lama

Tuệ Uyển chuyển ngữ

Hoà bình và sự tồn tại của cuộc sống trên trái đất như chúng ta biết là nó đang bị đe dọa bởi những hành động của loài người, những hành động thiếu giá trị nhân đạo. Sự tàn phá thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên hậu quả từ sự thiếu hiểu biết, lòng tham và thiếu sự tôn trọng đến sự sống của mọi loài trên trái đất.

Sự thiếu tôn trọng kéo dài qua bao thế hệ loài người trên trái đất, tương lai của thế hệ tiếp theo sẽ thừa kế một trái đất thoái hoá mênh mang nếu hoà bình không trở thành một hiện thực, và sự tàn phá của môi trường thiên nhiên cứ tiếp tục như hiện tại.

Tổ tiên chúng ta đã chứng kiến một trái đất giàu có, rộng rãi, phong nhiêu vốn có như thế. Nhiều người trong quá khứ cũng thấy thiên nhiên như có thể tự bảo vệ, tự chống đỡ được một cách không mỗi mết, điều mà chúng ta hiện nay biết là chỉ có thể trong trường hợp chúng ta bảo vệ nó.

Thật là khó khăn để quên đi những sự tàn phá trong quá khứ, mà kết quả từ sự thiếu hiểu biết. Tuy nhiên ngày nay, chúng ta đã gia tăng thêm những thông tin, và đây là căn bản để chúng ta thể nghiệm lại một cách đạo lý những gì chúng ta đã kế thừa, những gì chúng ta chịu trách nhiệm, và những gì chúng ta để lại cho những thế hệ tương lai mai sau. Một cách rõ ràng đây là thế hệ trụ cột then chốt. Cộng đồng hoàn cầu là có thể, chưa có một sự đối diện xảy ra thường xuyên của những cuộc đối thoại có ý nghĩa đầy đủ cho hoà bình.

Những kỳ công của chúng ta trong khoa học kỹ thuật là những nét son tuyệt vời nếu nó không mang đến những thảm trạng nặng nề hơn xảy ra trong hiện tại, bao gồm những nạn đói ở những vùng khác nhau trên trái đất, sự làm tan vỡ đời sống của những kẻ khác, hay làm tuyệt diệt một số chủng loại sinh vật trên địa cầu.

Khám phá không gian được thực hiện cùng lúc với khám phá biển và đại dương trên đất, những vùng nước ngọt đã không ngừng gia tăng bị ô nhiễm, và sự sống của những chủng loại của một số lớn đã không được biết hoặc bị hiểu sai lạc.

Nhiều môi trường sống trên trái đất của thú vật, cây cỏ, côn trùng và ngay cả những vi sinh vật mà chúng ta biết là hiếm hoi hay trong tình trạng nguy cơ bị tuyệt diệt, có thể những thế hệ tương lai sẽ hoàn toàn không biết đến. Chúng ta có khả năng, và có trách nhiệm. Chúng ta phải hành động trước khi quá trễ.

Thông điệp này, ngày 5/5/1986, đánh dấu Ngày Quốc tế Môi trường, và chủ đề của năm ấy, Hoà bình và Môi trường, xuất bản bởi "Tree of Life": Phật giáo và bảo vệ thiên nhiên, 1987

<http://www.dalailama.com/page.68.htm>

MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁI TIM NHÂN LOẠI

HIS HOLINESS THE DALAI LAMA

Theo giáo nghĩa Đạo Phật, có một sự phụ thuộc lẫn nhau rất gần gũi giữa môi trường thiên nhiên và những chúng sinh sống với

nó. Vài người bạn đã từng nói với tôi rằng, căn bản tự nhiên của con người là những gì bạo động, nhưng tôi đã nói với họ rằng tôi không đồng ý. Nếu chúng ta thăm tra những thú vật khác nhau, thí dụ, những thú vật mà chính sự tồn tại của chúng tùy thuộc vào việc lấy đi mạng sống của những thú vật khác, như những con sư tử, beo, hay cọp, chúng ta học rằng căn bản tự nhiên của chúng cung cấp cho chúng với răng nanh và móng vuốt bén nhọn. Những thú vật hiền lành như nai, hoàn toàn ăn cỏ lá, chúng hiền dịu hơn, có răng nhỏ hơn, và không có móng vuốt. Từ nhận xét ấy, chúng ta, những con người có một tự nhiên không bạo động. Về vấn đề tồn tại của loài người chúng ta, loài người là những động vật xã hội. Để tồn tại chúng ta cần những sự hợp quần. Không có những con người khác, đơn giản là không thể tồn tại; đây là luật tự nhiên

Vì chúng tôi tin tưởng sâu xa rằng loài người căn bản là hòa nhã từ tự nhiên tính, chúng tôi cảm thấy rằng chúng ta không chỉ duy trì những mối liên hệ hiền lành, hòa bình với những con người khác của chúng ta nhưng cũng vì điều này rất quan trọng để mở rộng cùng loại thái độ đối với môi trường thiên nhiên. Phát biểu một cách đạo đức, chúng ta nên quan tâm đến toàn bộ môi trường của chúng ta.

Rồi thì có một quan điểm khác, không chỉ là một câu hỏi của đạo đức nhưng là một câu hỏi về sự tồn tại của chính chúng ta. Môi trường rất quan trọng không chỉ cho thế hệ này nhưng cũng cho những thế hệ tương lai. Nếu chúng ta khai thác môi trường trong những phương thức cực đoan, mặc dù chúng ta có thể thu nhập tài chính lợi nhuận hay những lợi ích khác từ nó bây giờ, nhưng về lâu về dài, chính chúng ta sẽ khổ đau và những thế hệ tương lai sẽ đau khổ. Khi môi trường thay đổi, những điều kiện khí hậu cũng đổi thay. Khi chúng thay đổi đột ngột, kinh tế và nhiều thứ khác cũng thay đổi. Ngay cả sức khỏe vật lý cũng sẽ bị ảnh hưởng một cách sâu đậm. Vì vậy điều này không chỉ đơn thuần là một câu hỏi đạo đức những cũng là một câu hỏi về sự tồn tại của chính chúng ta.

Thế cho nên để thành công trong việc bảo vệ và bảo tồn môi trường thiên nhiên, chúng tôi nghĩ điều quan trọng trước tiên là mang đến một sự cân bằng nội

tại của chính những con người. Thờ ơ, bạc đãi, và lạm dụng môi trường, sẽ đưa đến kết quả tai hại như thế cho cộng đồng nhân loại, nảy sinh ra sự không hiểu biết về môi trường. Chúng tôi nghĩ rằng thật thiết yếu để giúp người ta thấu hiểu điều này. Chúng ta cần hướng dẫn con người rằng môi trường có một mối quan hệ trực tiếp đến quyền lợi của chính chúng ta.

Chúng tôi luôn luôn nói về tầm quan trọng của tư tưởng từ bi yêu thương. Như chúng tôi đã nói lúc trước, ngay cả từ quan điểm vị kỷ, bạn cần những người khác. Vì thế, nếu bạn phát triển sự quan tâm cho quyền lợi của những người khác, chia sẻ khổ đau với những người khác, và giúp họ, một cách căn bản bạn sẽ được lợi ích. Nếu bạn chỉ nghĩ về bạn và quên lãng những người khác, cuối cùng bạn sẽ mất mát. Đây cũng những gì giống như luật của tự nhiên.

Nó thật đơn giản: nếu bạn không mỉm cười với người ta, nhưng lại cau mày với họ, họ sẽ đáp lại giống như thế, có phải không? Nếu bạn đối xử với những người khác rất chân thành, cởi mở, họ sẽ cư xử tương tự. Mỗi người muốn có những người bạn và không muốn kẻ thù. Phương thức chính để tạo thành những người bạn là có một trái tim ấm áp, không đơn giản là tiền bạc hay quyền năng. Người bạn của quyền lực và người bạn của bạc tiền là những gì khác. Những thứ này không phải là những người bạn chân thật. Người bạn đúng đắn nên là những người bạn của trái tim, đúng thế chứ? Chúng tôi luôn luôn nói với mọi người rằng những người bạn đó đến quanh chúng ta khi chúng ta có tiền bạc và quyền lực không phải là những người bạn của chúng ta một cách chân thật, nhưng là những người bạn của tiền bạc và quyền lực, bởi vì cho đến khi nào tiền bạc và quyền lực biến mất, những người bạn đó cũng đã sẵn sàng để lìa xa chúng ta. Họ không đáng tin cậy.

Những người bạn chân thành nhân ái ở bên cạnh cho dù chúng ta thành công hay kém may mắn và luôn luôn chia sẻ những nỗi buồn khổ và gánh nặng. Phương thức để tạo nên những người bạn như thế là không bằng sự giận dữ, cũng không phải có học vấn tốt hay thông minh, nhưng bằng có một trái tim tốt, một tấm lòng chân thành.

Để suy nghĩ một cách sâu sắc hơn, nếu bạn phải ích kỷ, thế thì ích kỷ một cách thông tuệ, không phải là một tâm tư hẹp hòi vị kỷ. Chìa khóa của vấn đề là ý thức trách nhiệm toàn cầu: đây là cội nguồn chính yếu của sức mạnh, nguồn gốc thật sự của hạnh phúc. Nếu thế hệ chúng ta khai thác mọi thứ có thể - cây cối, nguồn nước, và khoáng sản - mà không hề quan tâm đến thế hệ tiếp theo hay tương lai, thế thì chúng ta sai lầm, có phải thế không? Nhưng nếu chúng ta có một ý thức chân thành của trách nhiệm toàn cầu như động lực trung tâm của

chúng ta, rồi thì mối quan hệ với những láng giềng của chúng ta cả quốc nội và quốc tế cùng hướng đến việc sử dụng những nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách hài hòa, công bằng, và hữu hiệu cho hiện tại và vì những thế hệ tương lai.

Một câu hỏi quan trọng khác là: điều gì là ý thức, điều gì là tâm thức? Ở thế giới phương Tây suốt trong một hay hai thế kỷ cuối cùng đã có một sự nhấn mạnh lớn lao đến tầm quan trọng của khoa học và kỹ thuật, điều đáp ứng một cách chính yếu với vấn đề. Ngày nay một số nhà vật lý nguyên tử và thần kinh học nói rằng khi chúng ta khảo sát những chất điểm trong một phương thức thật chi tiết, thì có một loại ảnh hưởng nào đấy từ phía những nhà quán sát hay thức giả. Thức giả này là gì? Một câu trả lời đơn giản là: một người, một khoa học gia. Khoa học gia biết thế nào? Với khối óc. Những khoa học gia Phương Tây được xác chứng chỉ khoảng vài trăm người. Bây giờ, cho dù chúng ta gọi nó là tâm, óc, hay ý thức, thì có một sự liên hệ giữa bộ óc và tâm, và cũng là tâm và vấn đề. Chúng tôi nghĩ điều này quan trọng. Chúng tôi nghĩ là có thể tổ chức một loại đối thoại nào đấy giữa những triết gia Đông phương và khoa học gia Tây phương trên căn bản của mối quan hệ này.

Trong bất cứ trường hợp nào đi nữa, những ngày này chúng ta những con người thì liên hệ quá nhiều đến thế giới ngoại tại, trong khi quên lãng thế giới nội tại. Chúng ta thật cần sự phát triển của khoa học và sự phát triển của vật chất để tồn tại và để tăng gia lợi ích và phồn thịnh phổ quát, nhưng cũng cần thiết sự tăng trưởng nhiều như thế cho sự an bình tinh thần. Tuy nhiên, không một bác sĩ nào có thể cho một mũi thuốc để tinh thần bình an, và không một thị trường nào có thể cung cấp sự an bình nội tâm. Nếu bạn đến một siêu thị với hàng triệu và hàng triệu và hàng triệu đô la, bạn có thể mua bất cứ thứ gì, nhưng nếu bạn đến đó và hỏi mua sự hòa bình của tâm hồn hay sự an tâm người ta sẽ cười to. Và nếu bạn yêu cầu một bác sĩ cho một sự bình an chân thành của tâm hồn, bác sĩ không thể giúp bạn, không phải chỉ là sự làm giảm đau mà bạn có được từ một thứ thuốc uống hay thuốc chích nào đấy.

Ngay cả những máy điện toán tinh vi ngày nay cũng không thể đem đến cho bạn với sự an bình tinh thần. Hòa bình tinh thần phải đến từ tâm. Mọi người muốn hạnh phúc và hài lòng, nhưng nếu chúng ta so sánh sự khoái lạc vật lý và sự đớn đau vật lý cùng với sự hỉ lạc tinh thần và khổ đau tinh thần, chúng ta thấy rằng tâm thức thì ảnh hưởng hơn, chiếm ưu thế hơn, và siêu việt hơn. Do vậy, thật giá trị để tiếp nhận những phương pháp nào đấy để tăng cường sự an bình tinh thần, và để làm việc này thật quan trọng để biết nhiều hơn về tâm thức. Khi chúng ta nói về bảo tồn môi trường, nó liên hệ đến nhiều thứ khác. Điểm then chốt để có một ý

thức chân thành về trách nhiệm toàn cầu, đặt cơ sở trên sự yêu thương, từ bi, và sự tỉnh thức trong sáng.

Excerpt from My Tibet (Text by H.H.the Fourteenth Dalai Lama: Photographs and Introduction by Galen Rowell) Thames and Hudson Ltd., London, 1990 (p 53-54)

Ecology & the Human Heart

<http://www.dalailama.com/page.76.htm>

Tuệ Uyên chuyển ngữ

27-12-2006

MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM TOÀN CẦU

HIS HOLINESS THE DALAI LAMA

Khi là một cậu bé học tập về Phật Giáo, chúng tôi được dạy về tầm quan trọng của một thái độ quan tâm đối với môi trường. Sự thực hành bất bạo động của chúng tôi áp dụng không chỉ cho loài người nhưng cho tất cả chúng sinh – bất cứ một sự sống nào cũng có một tâm thức. Tâm thức ở nơi nào, đây là những cảm giác như đau đớn, vui sướng và khoái lạc. Không một chúng sinh nào muốn đớn đau: thay vì thế tất cả muốn hạnh phúc. Chúng tôi tin tưởng rằng tất cả chúng sinh chia sẻ những cảm giác này ở tại một trình độ căn bản nào đấy.

Trong sự thực hành của Phật Giáo chúng ta quá quen thuộc với ý tưởng này, bất bạo động, và sự chấm dứt tất cả khổ đau mà chúng ta trở thành thói quen không làm tổn hại hay tàn phá bất cứ điều gì một cách không phân biệt. Mặc dù chúng ta không tin rằng cây cối có tâm thức, chúng ta cũng đối xử với chúng với sự tôn trọng. Vì thế chúng ta chia sẻ một ý nghĩa của trách nhiệm toàn cầu cho cả nhân loại và thiên nhiên.

Sự tin tưởng của chúng tôi về tái sinh là một thí dụ về sự quan tâm của chúng tôi cho tương lai. Nếu quý vị nghĩ rằng chúng ta sẽ được sinh ra lần nữa, chúng ta có thể nói với chính mình, tôi phải giữ gìn như vậy như vậy bởi vì tương lai tái sinh của tôi sẽ có thể được tiếp tục với những điều như thế này. Mặc dù có một cơ hội chúng ta có thể tái sinh như một tạo vật, có lẽ ngay cả ở một hành tinh khác, ý niệm về tái sinh sẽ cho chúng ta lý do có một sự quan tâm trực tiếp về hành tinh này và những thế hệ tương lai.

Ở phương Tây khi quý vị nói về “nhân loại”, quý vị thường có nghĩa duy chỉ thể hệ những con người hiện hữu. Nhân loại quá khứ đã qua mất rồi. Tương lai, giống như sự chết, thì chưa đến. Ý tưởng phương Tây thường đối diện với những khía cạnh thực tiễn của mọi sự mọi vật chỉ cho thể hệ hiện tại của loài người.

Người Tây Tạng cảm nhận về môi trường được đặt hoàn toàn trên tôn giáo. Họ bắt nguồn từ toàn bộ đường lối của người Tây Tạng về cuộc sống, không chỉ từ Phật Giáo. Thí dụ, lưu ý về Phật Giáo ở Thái Lan hay Nhật Bản, trong những môi trường khác với chúng tôi. Văn hóa của họ và thái độ của họ không giống chúng tôi. Môi trường đặc biệt của chúng tôi đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến chúng tôi.

Chúng tôi không sống trên một hòn đảo nhỏ dân cư đông đảo. Chúng tôi có một ít khoảnh khắc với địa bàn rộng lớn, dân cư thưa thớt, và những láng giềng xa lắc xa lơ. Chúng tôi đã không cảm thấy bị áp lực đè nặng như nhiều cộng đồng nhân loại khác.

Rất có thể thực hành căn bản của một niềm tin hay văn hóa mà không cần thực hành một tôn giáo. Nền văn hóa Tây Tạng của chúng tôi, mặc dù văn hóa, mặc dù ảnh hưởng cao độ bởi Phật Giáo, không tiếp nhận tất cả triết lý từ Phật Giáo. Chúng tôi đã một lần khuyến khích đến một tổ chức giao tiếp với những người tị nạn Tây Tạng rằng sẽ thích thú để tiến hành một số nghiên cứu xem nhân dân chúng tôi đã từng chịu ảnh hưởng bởi sự tiếp cận đến chính đời sống ở Tây Tạng bao nhiêu. Những nhân tố nào đã làm người Tây Tạng thông thường hạnh phúc đến tột đỉnh. Người ta luôn luôn tìm kiếm câu trả lời trong một tôn giáo đặc biệt, mà quên đi rằng môi trường chúng tôi là đúng là tuyệt vời.

Quan tâm vì môi trường không cần thiết thánh thiện thiêng liêng, cũng không luôn luôn đòi hỏi từ bi yêu thương. Những người Phật tử chúng tôi biểu lộ từ bi yêu thương cho tất cả chúng sinh, nhưng lòng từ bi này không cần mở rộng đến mỗi hòn đá hay cây cối hay nhà cửa. Hầu hết chúng tôi là những gì quan tâm về căn nhà của chính chúng tôi, nhưng không thật sự đam mê nó. Chúng tôi giữ nó để vì thế chúng tôi có thể sống và vui tươi. Chúng tôi biết rằng để có những cảm giác hạnh phúc an lạc trong ngôi nhà chúng ta phải chăm sóc nó. Vì thế cảm nhận của chúng tôi có thể là quan tâm hơn là từ bi trắc ẩn.

Tương tự như thế, hành tinh của chúng ta là ngôi nhà của chúng ta, và chúng ta phải giữ nó để mà và chăm sóc nó nếu chúng ta chân thành quan tâm đến hạnh phúc cho chính chúng ta, con cháu chúng ta, bạn bè chúng ta, và những chúng sinh khác cùng chia sẻ ngôi nhà vĩ đại này với chúng ta. Nếu chúng ta nghĩ về hành tinh như ngôi nhà chúng ta hay như bà mẹ chúng ta - Bà Mẹ Trái Đất – tự động chúng ta cảm thấy quan tâm cho môi trường của chúng ta. Hôm nay, chúng ta hiểu rằng tương lai của nhân loại tùy thuộc rất nhiều vào hành tinh chúng ta, và rằng tương lai của hành tinh tùy thuộc rất nhiều vào nhân loại. Nhưng điều này không phải luôn luôn quá rõ ràng đối với chúng ta. Cho đến bây giờ, quý vị thấy, Bà Mẹ Trái Đất bằng cách nào đây đã rộng lượng với những thói quen của nhà tùy tiện. Nhưng bây giờ việc xử dụng của nhân loại, dân số, và kỹ thuật đã tiến đến một mức độ đến chỗ mà Bà Mẹ Trái Đất không thể chấp nhận sự hiện diện của chúng ta với im lặng. Bằng nhiều cách Bà nói với chúng ta, “những đứa con của Mẹ đang cư xử thật tệ,” Bà đang cảnh cáo chúng ta rằng có những giới hạn đến những hành động của chúng ta.

Thái độ của Phật tử Tây Tạng là một trong những sự mẫn nguyện, và có thể có một sự liên hệ nào đấy ở đây của chúng tôi với môi trường. Chúng tôi không tiêu thụ một cách bừa bãi. Chúng tôi đặt một giới hạn trong sự tiêu dùng của mình. Chúng tôi hâm mộ lối sống đơn giản và trách nhiệm cá nhân. Chúng tôi luôn luôn xem chính mình như một bộ phận của môi trường, nhưng không phải chỉ là bất cứ bộ phận nào. Những kinh điển cổ xưa của chúng tôi nói về vật chứa và vật được chứa. Thế giới là một vật chứa – nhà cửa của chúng ta và chúng ta là vật được chứa – nội dung của vật chứa.

Từ những sự kiện đơn giản này chúng ta suy luận ra một mối quan hệ đặc biệt, bởi vì nếu không có vật để chứa, nội dung không thể được chứa. Không có nội dung, vật chứa không chứa đựng gì cả nó không có nghĩa.

Trong Chương Trình Năm Điểm Hòa Bình, chúng tôi đã đề nghị rằng toàn bộ Tây Tạng trở thành một khu bảo tồn thiên nhiên, một khu vực hòa bình. Tây Tạng đã là như thế một lần rồi, nhưng không có mệnh danh chính thức. Hòa bình nghĩa là hòa hiệp: hòa hiệp giữa người và người, giữa người và thú vật, giữa chúng sinh và môi trường. Những khách viếng thăm từ khắp nơi trên thế giới có thể đến Tây Tạng để kinh nghiệm về hòa bình và hòa hiệp. Thay vì xây dựng những khách sạn to lớn với nhiều tầng và nhiều phòng, chúng ta có thể kiến tạo những tòa nhà nhỏ nhỏ, giống như những nhà riêng hơn, như thế sẽ hòa hiệp với thiên nhiên hơn.

Không có gì sai vì con người sử dụng thiên nhiên để làm những thứ tiện dụng, nhưng chúng ta không vung tay nạo vét thiên nhiên để làm những thứ cần dùng, mà chúng ta phải triệt để không khai thác thiên nhiên một cách không cần thiết. Thật tốt đẹp để sống trong một căn nhà, có thuốc men, và có thể lái xe đi nơi này nơi kia. Đúng đấy mà nói, một cái máy không phải là một xa xỉ phẩm, nhưng là những gì rất tiện ích. Một máy chụp hình, thí dụ, có thể dùng để chụp hình để giúp ích cho sự hiểu biết.

Nhưng mọi thứ có giới hạn của nó. Tiêu thụ quá mức hay nỗ lực để làm ra tiền đều không tốt. Không điều nào nên quá thỏa mãn. Trong nguyên tắc, toại nguyện là một mục tiêu, nhưng chỉ thuần thỏa mãn trở thành gần như tự sát, có đúng không? Chúng tôi nghĩ người Tây Tạng chúng tôi, trong những phạm vi nào đó quá nhiều toại nguyện. Và chúng tôi đã đánh mất xứ sở của mình. Những ngày này chúng tôi không có thể làm gì nhiều để thỏa mãn đến môi trường.

Hòa bình và sự tồn tại của đời sống trên trái đất như chúng ta biết là nó đang bị đe dọa bởi những hành động của con người mà trong ấy thiếu vắng một lòng trung thực đến những giá trị của nhân loại. Tàn phá thiên nhiên và lãng phí những nguồn

tài nguyên là kết quả của si mê u tối thiếu hiểu biết, tham lam, và thiếu tôn trọng đến những sự sống trên trái đất. Sự khiếm khuyết tôn trọng mở rộng ra ngay cả những thế hệ con cháu, những thế hệ tương lai những người sẽ thừa kế một hành tinh thoái hóa nếu hòa bình thế giới không đến như một sự thật và nếu sự tàn phá môi trường thiên nhiên tiếp tục như tốc độ hiện tại.

Tổ tiên chúng ta đã nhìn thấy trái đất như giàu có rộng rãi hào phóng dồi dào, mà nó thật là như thế. Nhiều người trong quá khứ cũng thấy thiên nhiên như có thể chịu đựng vô hạn, điều mà chúng ta bây giờ biết rằng chỉ trong trường hợp nếu chúng ta quan tâm chăm sóc nó. Thật không dễ quên đi những tàn phá trong quá khứ mà kết quả từ sự thiếu hiểu biết. Ngày nay, tuy nhiên, chúng ta có thêm nhiều thông tin. Điều cần thiết là chúng ta thể nghiệm lại một cách đạo lý những gì chúng ta kế thừa, những gì chúng ta chịu trách nhiệm, và những gì chúng ta sẽ để lại cho những thế hệ sắp đến.

Rõ ràng đây là một thế hệ then chốt. Sự đối thoại toàn cầu có thể, tuy thế những sự chạm trán xảy ra thường xuyên hơn những cuộc đối thoại tròn vẹn ý nghĩa cho hòa bình. Những thành quả tuyệt vời về khoa học kỹ thuật được đánh dấu, nếu không không phản tác dụng, bởi những thảm họa hiện tại, kể cả sự đói kém ở một vài nơi trên thế giới và sự tuyệt chủng của một số chủng loại khác. Sự khám phá không gian xảy ra cùng lúc với biến cả đại dương và nước ngọt trên chính trái đất gia tăng nhiễm ô, và những dạng thức sống của chúng vẫn không được biết hay hiểu sai ở quy mô lớn. Nhiều môi trường sống, động vật, thực vật, côn trùng, và ngay cả vi sinh vật mà chúng ta biết như hiếm hoi có thể không được biết đến bởi tất cả những thế hệ tương lai. Chúng ta có khả năng và trách nhiệm. Chúng ta phải hành động trước khi quá trễ.

Universal Responsibility and the Environment

Excerpt from My Tibet (Text by H.H. the Fourteenth Dalai lama: Photographs and Introduction by Galen Rowell) Thames and Hudson Ltd., London, 1990 (p 79-80)

<http://www.dalailama.com/page.77.htm>

Tuệ Uyển chuyển ngữ

28-01-2009

MÔI TRƯỜNG TINH KHIẾT LÀ NHÂN QUYỀN

HIS HOLINESS THE DALAI LAMA

Tây Tạng không nên được dùng để sản xuất vũ khí hạt nhân và sự đổ tháo chất thải hạt nhân. Người Tây Tạng có một sự tôn trọng hết sức đến tất cả mọi hình thức của sự sống. Cảm giác cổ hữu này đã được đề cao bởi niềm tin nơi Phật Giáo của chúng tôi. Trước khi bị xâm lược và chiếm đóng, Tây Tạng là một khu bảo tồn hoang dã tươi mát, xinh đẹp, không ô nhiễm trong một môi trường thiên nhiên đặc biệt.

Đáng buồn thay, sau một vài thập niên, đời sống hoang dã ở Tây Tạng đã hầu như bị phá hủy hoàn toàn, trong nhiều nơi, sự tổn hại không thể đền bù lại được đối với những khu rừng của nó. Ảnh hưởng toàn bộ trên môi trường thanh nhã của Tây Tạng đang bị tàn phá – đặc biệt vì một đất nước ở cao độ và khô cằn có nghĩa là tiến trình phục hồi thảm thực vật sẽ đòi hỏi lâu dài hơn những vùng thấp hơn và ẩm ướt hơn. Vì lý do này, những gì ít ỏi còn lại phải được bảo vệ và những cố gắng làm để thay thế những điều trái đạo lý và tàn phá bừa bãi môi trường Tây Tạng của quân xâm lược.

Để làm thế, trước tiên nhất sẽ là tạm dừng lại việc sản xuất vũ khí nguyên tử và, còn quan trọng hơn nữa, là ngăn ngừa việc đổ tháo những chất thải nguyên tử. Một cách hiển nhiên, Trung Cộng không chỉ dự định bố trí phần riêng của họ mà còn nhập khẩu chất thải của những quốc gia khác, để trao đổi ngoại tệ giá trị cao. Nguy hiểm này hiện diện rõ ràng. Không chỉ những thế hệ hiện sinh sống, mà cũng đe dọa những thế hệ tương lai. Hơn thế nữa, những vấn đề vẫn thường được thấy này sẽ là nguyên nhân địa phương có thể dễ dàng biến thành một thảm họa cho sự cân đối sinh thái toàn cầu. Đưa chất thải vào Trung Quốc là điều có thể tiến vào những khu vực rộng lớn, những vùng dân cư thưa thớt nhưng chỉ có kỹ thuật thô sơ, sẽ giống như chúng tôi chỉ có một giải pháp ngắn hạn cho vấn đề.

Nếu chúng tôi thực sự bỏ phiếu trong một cuộc bầu cử, chúng tôi sẽ ủng hộ cho những ai thuộc về những đảng phái môi trường. Một trong những phát triển tích cực nhất trên thế giới gần đây đây là sự tăng trưởng tỉnh thức về sự quan trọng của thiên nhiên. Không có sự thánh thiện hay thiêng liêng về điều này. Chăm sóc hành tinh của chúng ta giống như săn sóc ngôi nhà của chúng ta. Vì những con người chúng ta đến từ thiên nhiên, cho nên không có lý do nào trong sự phát triển

của chúng ta chống lại thiên nhiên, điều này là tại sao chúng tôi nói rằng môi trường không phải là vấn đề của tôn giáo hay đạo đức hay luân lý. Đây là những xa xỉ phẩm, vì chúng ta có thể tồn tại mà không cần đến chúng. Nhưng chúng ta không thể sống còn nếu chúng ta tiếp tục việc đi ngược lại thiên nhiên.

Chúng ta phải chấp nhận điều này. Nếu chúng ta làm mất cân bằng thiên nhiên, nhân loại sẽ khổ đau. Hơn thế nữa, như những con người hiện sống hôm nay, chúng ta phải quan tâm đến những thế hệ tương lai: một môi trường tinh khiết là một quyền con người như bất cứ thứ nào khác. Do vậy, nó là một phần trách nhiệm của chúng ta đối với những người khác để bảo đảm rằng thế giới mà chúng ta đi tiếp qua là lành mạnh, nếu không phải là lành mạnh hơn khi chúng ta mới nhìn ra nó. Điều này không phải là một đề xuất quá khó khăn như chúng ta nghĩ. Vì mặc dù có một giới hạn đến những gì mà chúng ta như những cá nhân có thể làm, không có giới hạn đến những gì mà một sự đáp ứng toàn cầu có thể đạt được. Nó tùy thuộc vào chúng ta như những cá nhân để làm những gì chúng ta có thể, tuy thế điều đó có thể nhỏ bé. Chỉ bởi vì vắn tắt một ngọn đèn khi rời phòng đường như vụn vặt tầm thường, nhưng nó không có nghĩa là chúng không nên làm như thế.

Điều này là chỗ mà, như một tu sĩ Phật Giáo, chúng tôi cảm thấy rằng tin tưởng vào khái niệm nghiệp báo là rất hữu ích trong việc hướng dẫn đời sống hằng ngày. Một khi chúng ta tin tưởng vào liên hệ giữa động cơ và tác động của nó, chúng ta sẽ trở nên cảnh giác hơn đến những kết quả, điều mà những chính những hành động của chúng ta sẽ có ảnh hưởng trên chúng ta và những người khác.

Vì thế, mặc dù thảm kịch tiếp diễn ở Tây Tạng, chúng tôi tìm thấy nhiều sự tốt lành trên thế giới. Chúng tôi đặc biệt được cổ vũ rằng sự tin tưởng vào việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tự chấm dứt đường như đang mở ra đường hướng để đánh giá đúng đắn rằng chúng ta những con người phải bảo tồn tài nguyên trái đất. Điều này rất cần thiết. Nhân loại có ý nghĩa như những trẻ con của trái đất. Và trái lại cho đến bây giờ Bà Mẹ chung của chúng ta đã bao dung thái độ những đứa con của Bà ta, hiện thời Bà đang biểu lộ với chúng ta rằng Bà đã đến mức giới hạn của sự bao dung.

Đây là lời cầu nguyện của chúng tôi rằng một ngày nào đấy chúng tôi sẽ có thể đem thông điệp quan tâm vì môi trường và vì những người khác đến với nhân dân Trung Quốc. Vì Phật Giáo thì chẳng có xa lạ vì với người Trung Hoa, chúng tôi tin tưởng rằng chúng tôi có thể phụng sự họ trong một đường lối thực tiễn. Đức Ban Thiên Lạt Ma đời trước đã một lần hướng dẫn một buổi lễ khai tâm Kalachakra ở Bắc Kinh. Nếu chúng tôi có thể làm giống như thế, điều ấy sẽ chưa

từng có bao giờ trước đây. Vì như một tu sĩ Phật Giáo, sự quan tâm của chúng tôi mở rộng đến tất cả những thành viên của gia đình nhân loại, và quả thật, đến tất cả những chúng sinh khổ đau.

Chúng tôi tin rằng điều đau khổ này là do si ám vô minh, và rằng *người ta gây ra khổ đau cho những người khác nhằm mưu cầu hạnh phúc hay toại nguyện của chính họ*. Tuy thế, **hạnh phúc an lạc chân thật đến từ cảm giác an bình và mãn nguyện nội tại, điều mà trong chiều hướng phải được đạt đến qua sự phát triển vị tha, yêu thương, từ bi, và sự loại trừ sân hận, vị kỷ, và tham lam.**

Đối với một số người điều này có thể dường như khờ dại, nhưng chúng tôi muốn nhắc với họ rằng, chẳng kể là chúng ta đến từ nơi nào của thế giới, một cách căn bản tất cả chúng ta cùng là những con người giống nhau. Tất cả chúng ta cùng tìm kiếm an lạc hạnh phúc và cố gắng xa lánh khổ đau. Chúng ta có cùng căn bản những sự cần thiết và quan tâm. Hơn thế nữa tất cả những con người chúng ta muốn tự do và quyền quyết định số phận của chính chúng ta như những cá thể. Đây là tính tự nhiên của con người. Những thay đổi lớn lao diễn ra mọi nơi trên thế giới, từ Đông Âu đến Phi Châu, là một sự biểu lộ rõ ràng cho điều này.

Cùng lúc, những vấn đề chúng ta đối diện hôm nay – những xung đột bạo động, tàn phá thiên nhiên, nghèo túng, đói khổ, v.v...- là những vấn đề chính được tạo nên bởi loài người. chúng có thể giải quyết – những chỉ qua tác động ảnh hưởng của con người, thấu hiểu và phát triển một cảm giác tình anh em và chị em. Để làm điều này, chúng ta phải trau dồi một trách nhiệm toàn cầu cho mỗi người và cho hành tinh mà chúng ta chia sẻ, đặt cơ sở trên một trái tim tốt, một lòng hảo tâm và một sự tỉnh thức.

Bây giờ, mặc dù chúng tôi đã tìm thấy ở Phật Giáo của chúng tôi sự hỗ trợ phát sinh tình yêu thương và từ bi, chúng tôi đoan chắc rằng những phẩm chất này có thể được cải thiện bởi bất cứ người nào, có hay không có tôn giáo. Chúng tôi tin tưởng xa hơn rằng tất cả mọi tôn giáo mưu cầu cùng những mục tiêu: đây là trau dồi lòng hào hiệp và đem đến hạnh phúc an lạc cho toàn thể nhân loại. Mặc dù những phương tiện hay biện pháp có thể biểu hiện khác nhau, nhưng cuối cùng tất cả đều giống nhau.

Với sự tác động lớn mạnh chưa từng có của khoa học đến đời sống của chúng ta, tôn giáo và tâm linh đóng một vai trò to lớn hơn trong việc nhắc nhở chúng ta về nhân tính của chúng ta. Không có sự mâu thuẫn giữa hai bên. Mỗi thứ cho chúng ta sự hiểu biết sâu sắc giá trị đến thứ khác. Cả khoa học và những lời giáo huấn của Đức Phật nói với chúng ta về căn bản nhất trí của tất cả mọi thứ.

Cuối cùng, chúng tôi muốn chia sẻ với những độc giả của chúng tôi một lời nguyện cầu ngắn, điều đã cho tôi một cảm hứng và quyết tâm lớn lao:

Cho đến khi nào không gian còn tồn tại
Và cho đến khi nào chúng sinh vẫn hiện hữu
Nguyện cho chúng tôi cũng hiện diện đến lúc ấy
Để xua tan khổ đau của thế giới.

*Adapted from the chapter Universal Responsibility and the Good
Heart in Freedom in Exile: The autobiography of His Holiness .the Dalai Lama of
Tibet, Hodder and Stoughton. UK 1990. (p 280-299)*

A Clean Environment Is a Human Right
<http://www.dalailama.com/page.79.htm>

Tuệ Uyển chấp bút
05-01-2009

MÔI TRƯỜNG MÀU LÁ CÂY CHO HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

HIS HOLINESS THE DALAI LAMA

Trong quá khứ sự cần thiết chủ yếu của con người là đất trồng trọt. Người ta không phải nghĩ đến những thứ nhân tạo. Tuy thế, những tác động có hại đến rừng vì dân số đông đảo và sự phát triển những loại hóa chất khác nhau trong không khí đã dẫn đến những loại mưa bất thường và trái đất ấm dần lên. Sự ấm dần của trái đất đã mang những sự thay đổi trong khí hậu, bao gồm sự tan chảy của những lớp tuyết lâu đời trên núi, vì thế tác động tại hại không chỉ cho loài người mà cả cho những chủng loại sinh sống trên trái đất.

Tình trạng nguy hiểm này đang xảy ra rất nghiêm trọng trên thế giới. Trong quá khứ núi tuyết lưu cữu của Tây Tạng có những lớp tuyết rất dày. Những người già nói rằng những núi non này được bao phủ bởi những lớp tuyết dày khi họ còn trẻ và những lớp tuyết này thì trở nên càng ngày càng mỏng manh hơn là dấu hiệu của sự hoại diệt của thế giới. Nó là một sự kiện làm thay đổi thời tiết là một tiến trình đã xảy ra hàng nghìn năm mới nhận thấy tác động của nó. Đời sống thực vật và động vật trên hành tinh này cũng chịu thay đổi theo nó. Cấu trúc thân thể con người cũng thay đổi từ thế hệ này sang thế hệ khác cùng với sự thay đổi của những điều kiện khí hậu.

Do bởi sự tăng cao dân số, một số lượng lớn cây cối đã được cưa cắt làm chất đốt, phát hoang đất cho sự phát triển đất đai canh tác. Trong trường hợp của Tây Tạng cũng thế, hiện tại, chính quyền chiếm đóng đã tàn phá những rừng cây cổ thụ nguyên sinh trong một cách tương tự như cạo tóc một người. Điều này không chỉ phá hủy cây cối nhưng cũng có nghĩa là tổn hại những gì thuộc về người Tây Tạng. Giống như thế, sự tiếp tục phá rừng trong nhiều nơi trên thế giới, kể cả Mỹ Châu là một tác hại đã ảnh hưởng đến sự thay đổi khí hậu trên địa cầu, vì thế sự đảo lộn đời sống, không chỉ ở loài người nhưng cũng cho tất cả mọi chủng loại sinh sống.

Tương tự như thế, ảnh hưởng tai hại trên khí quyển đã mang đến bởi sự ô nhiễm hóa học trong các quốc gia công nghiệp là dấu hiệu rất nguy hiểm. Mặc dù đây là một vấn đề cho những người Tây Tạng chúng tôi, thế giới hiện đang chú ý rất nhiều đến vấn đề này. Nó là một trách nhiệm của chúng ta, những ai nói vì lợi ích của tất cả chúng sinh, để cống hiến đến vấn đề này.

Vì thế chúng tôi cũng có trách nhiệm trong vấn đề này, (đấy là hành động để bảo vệ môi trường và để thấy những thế hệ hiện tại và tương lai của con người có thể làm cho việc trồng mới cây cho bóng mát và hoa trái), chúng tôi mua những hạt giống cây ăn trái này với một phần tiền trong giải Nobel Hòa bình của tôi để phân phát bây giờ, đến những người đại diện những tôn giáo khác nhau (tất cả mọi lục địa trên thế giới đang hiện diện ở đây) trong khóa tu Kalachakra này. Những hạt giống này đã được cất giữ gần Mạn đà la Kalachakra để được tinh khiết và gia hộ. Vì những hạt giống này bao gồm quả mơ, quả óc khỉ (walnut), đu đủ, ổi, v.v... có thể thích hợp cho việc gieo trồng những điều kiện địa lý khác nhau, các chuyên gia cho từng nơi nên được tham vấn về trồng trọt và chăm sóc, và vì thế, tất cả các bạn sẽ thấy sự cảm hứng chân thành của chúng tôi là hoàn toàn đầy đủ.

A Green Environment for Now and the Future

This speech was made during the Kalachakra Initiation at Sarnath, India on December 29, 1990 when His Holiness distributed seeds of fruit-bearing trees to encourage environmental protection through planting.

<http://www.dalailama.com/page.80.htm>

MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN VÀ TÂM LINH

HIS HOLINESS THE DALAI LAMA

Chúng tôi nghĩ là quý vị đến đây với một mong đợi nào đấy, nhưng thật sự chúng tôi chẳng có gì cống hiến đến quý vị. Một cách đơn giản, chúng tôi sẽ cố gắng chia sẻ một vài kinh nghiệm và quan điểm của chúng tôi. Quý vị thấy đấy, chăm sóc hành tinh không có gì đặc biệt, không có gì thiêng liêng, và không có gì thánh thiện. Nó là những gì giống như săn sóc ngôi nhà của chính chúng ta. Chúng ta không có một hành tinh hay một căn nhà nào khác ngoại trừ ngôi nhà này, hay trái đất này. Mặc dù có nhiều vấn đề, xung đột, xáo trộn, lo âu, nhưng đây là sự lựa chọn duy nhất của chúng ta. Chúng ta không thể đi đến một hành tinh khác. Thí dụ, như mặt trăng; nó trông hay xuất hiện xinh đẹp từ một khoảng cách xa xăm nhưng nếu các bạn đến đó và định cư ở đó thì thật kinh khủng. Đây là những gì chúng tôi suy nghĩ. Vì vậy, quý vị thấy đấy, hành tinh xanh của chúng ta thì tốt hơn nhiều, hạnh phúc hơn nhiều. Vì thế cho nên, chúng ta hãy quan tâm đến nơi sinh sống của chính chúng ta hay căn nhà hay hành tinh này.

Nói cho cùng, nhân loại là một xã hội động vật. Chúng tôi thường nói với những người bạn rằng họ không cần phải học về triết lý, những thứ chuyên môn này, những chủ đề phức tạp. Nhưng bằng việc đơn giản ngắm nhìn những động vật vô tội, côn trùng, kiến, ong, v.v...thật thường xuyên chúng tôi phát triển một loại tôn trọng nào đấy với chúng. Thế nào? Bởi vì chúng chẳng có tôn giáo, không có hiến pháp, cũng không cảnh sát vũ trang, chẳng có gì cả. Nhưng chúng sống trong sự hòa hiệp qua những luật lệ tự nhiên của sự tồn tại hay luật thiên nhiên hay hệ thống.

Chúng ta là loài người, có điều gì sai lầm với chúng ta? Chúng ta là những con người với sự thông minh và trí tuệ của nhân loại như vậy. Chúng tôi nghĩ chúng ta thường dùng sự thông minh của nhân loại trong một cung cách hay đường hướng sai lạc. Như một kết quả, chúng ta đang làm những hành động nào đấy mà căn bản chống lại nền tảng thiết yếu của con người.

Từ một quan điểm nào đấy, tôn giáo có hơi xa xỉ phẩm một ít. Nếu các bạn có tôn giáo, rất tốt; ngay cả không tôn giáo các bạn có thể tồn tại và các bạn có thể xoay sở, nhưng không có cảm xúc hay tình yêu thương của loài người chúng ta không thể tồn tại.

Mặc dù giận dữ và thù ghét, cũng như từ bi và yêu thương là những phần của tâm tư chúng ta, chúng tôi vẫn tin tưởng rằng năng lực ưu thế của tâm thức chúng ta là từ bi và tình yêu thương hay cảm xúc con người. Do thế, chúng tôi thường gọi những điều này là phẩm chất tâm linh nhân loại. Không nhất thiết như một thông điệp tôn giáo hay tín ngưỡng tôn giáo trong ý nghĩa này. Khoa học kỹ thuật cùng với tình yêu thương con người sẽ có tính cách xây dựng. Khoa học kỹ thuật dưới sự khống chế của thù hận sẽ là tàn phá hủy diệt.

Nếu chúng ta thực hành tôn giáo một cách đúng đắn, hay chân thành không phải những gì ở bên ngoài nhưng ở bên trong những trái tim của chúng ta. Căn bản thiết yếu của bất kỳ tôn giáo nào cũng là trái tim tốt, thiện tâm, hảo tâm, một tấm lòng tốt. Đôi khi chúng tôi gọi yêu thương và từ bi là một tôn giáo toàn cầu. Đây là tôn giáo của chúng tôi. Triết lý phức tạp, điều này hay điều nọ, đây kia hay đây đó, đôi khi tạo thêm những vấn đề rắc rối và khó khăn. Nếu những triết lý tế nhị này hữu dụng để phát triển những trái tim tốt, thế thì tốt: xử dụng chúng hoàn toàn. Nếu những triết lý hay hệ thống phức tạp này trở thành một chướng ngại cho một trái tim tốt thế thì tốt hơn là xa lánh chúng. Đây là những gì chúng tôi cảm nhận.

Nếu chúng ta nhìn kỹ lưỡng ở tình cảm tự nhiên của loài người thì đây là chìa khóa của một trái tim tốt. Chúng tôi nghĩ bà mẹ là một biểu tượng của từ bi yêu thương. Mỗi người có một hạt giống của trái tim tốt. Điều duy nhất là không biết chúng ta có chăm sóc hay nhận ra giá trị của từ bi yêu thương không.

An address to the four-day ecumenical Middlebury Symposium on religion and the environment, Middlebury College, Vermont, USA, delivered on September 4, 1990

<http://www.dalailama.com/page.81.htm>

Tuệ Uyển chuyển ngữ
07-01-2009

MÔI TRƯỜNG ĐỊA CẦU VÀ TRÁCH NHIỆM TOÀN CẦU

His Holiness the Dalai Lama

Khi thế kỷ hai mươi kéo màn kết thúc, chúng ta thấy rằng thế giới trở nên nhỏ hơn và loài người trên thế giới đã trở thành gần như một cộng đồng. Những liên minh quân sự và chính trị đã được tạo thành những nhóm đa quốc gia rộng lớn, công nghiệp kỹ nghệ và mậu dịch quốc tế đã sản xuất một nền kinh tế toàn cầu, và sự đối thoại toàn thế giới đang xóa đi những hàng rào cũ kỹ của khoảng cách, ngôn ngữ, và chủng tộc. Chúng ta cũng đang bị lôi cuốn với nhau bởi hàng khối vấn đề chúng ta đối diện; nạn nhân mãn, tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn dần, và vấn nạn môi trường đang đe dọa không khí, nước, và cây cối của chúng ta, cùng với số lượng lớn những hình thức sinh sống xinh đẹp là nền tảng của sự tồn tại trên hành tinh nhỏ bé mà chúng ta đang chia xẻ.

Chúng tôi tin tưởng rằng để đối diện với thử thách của thời đại chúng ta, loài người sẽ phải phát triển một nhận thức to lớn rộng rãi hơn về trách nhiệm toàn cầu. Mỗi chúng ta phải học để hành động không chỉ cho chính lợi ích của gia đình, xứ sở mỗi cá nhân, mà cho lợi ích của toàn thể loài người. Trách nhiệm toàn cầu thật sự là chìa khóa cho sự tồn tại của nhân loại. Nó là một nền tảng tuyệt hảo cho hòa bình thế giới, việc sử dụng công bằng vô tư tài nguyên thiên nhiên, và qua việc quan tâm đến những thế hệ tương lai, việc bảo hộ đúng đắn đến môi trường.

Chúng tôi đến cuộc hội họp quốc tế của những vị lãnh đạo môi trường trong một tâm linh lạc quan và hy vọng. Sự hội họp ở đây tiêu biểu cho một ngưỡng cửa của nhân loại; cơ hội thúc đẩy cộng đồng nhân loại hợp tác trong hình thức chưa từng có. Mặc dù Hội nghị Thượng đỉnh Địa Cầu hiện hữu có thể, trong một vài sự tôn trọng, lại thiếu vắng những gì cần thiết, nhưng sự kiện chính là nó đã xảy ra tiêu biểu cho một thành tựu kỳ lạ. Đây là tại sao nó thật sự khích lệ vì có rất nhiều tổ chức phi chính phủ hiện diện ở đây. Vai trò của nó trong tiến triển đến một tương lai chắc chắn quan yếu, nó đang mở rộng; và trong khi vai trò này đối với Liên Hiệp Quốc lại hạn chế.

Thế thì nhiều tổ chức phi chính phủ được xây dựng bằng sự thiện nguyện biểu hiện sự chân thành quan tâm đến đồng loại con người chúng ta. Ý chí của quý vị đại diện những tiến trình hàng đầu về xã hội và môi trường. Tất cả những tổ chức hiện diện ở đây có những ước muốn đặc biệt và cần thiết chính yếu, thực tế, như những

cá nhân hành động. Tuy thế, nếu không có sự tập hợp những nỗ lực của chúng ta, sự những thành tựu ở đây sẽ bị lu mờ.

Cho dù chúng ta thích nó hay không, chúng ta đã sinh ra trên trái đất này như thành phần của một gia đình vĩ đại. Giàu hay nghèo, học vấn hay không, thuộc nước này hay nước kia, tư tưởng này hay khác, một cách căn bản mỗi chúng ta chỉ là một người như tất cả những người khác. Hơn thế nữa, mỗi chúng ta có cùng một quyền để theo đuổi hạnh phúc và né tránh khổ đau. Khi chúng ta nhận ra rằng tất cả chúng sinh là bình đẳng trong sự tôn trọng này, chúng ta tự động cảm thấy tình cảm và sự gần gũi đến tất cả. Tiếp đến, ngoài điều này, chúng ta đến với nhau trong một cảm xúc chân thành của trách nhiệm toàn cầu; nguyện ước để tích cực giúp đỡ những người khác vượt thắng những vắn nạn khó khăn.

Dĩ nhiên, loại từ bi yêu thương này bởi tự nhiên, hòa bình và tế nhị, nhưng nó cũng rất mạnh mẽ. Nó là dấu hiệu thật sự của một sức mạnh nội tại. Chúng ta không cần phải trở nên những người theo tôn giáo, cũng không cần phải tin tưởng ở một học thuyết tư tưởng nào. Tất cả sự cần thiết cho chúng ta là để phát triển những phẩm chất tốt đẹp của con người.

Sự cần thiết cho một ý nghĩa trách nhiệm toàn cầu ảnh hưởng lên mọi khía cạnh của đời sống hiện đại. Ngày nay, những sự kiện nổi bật là một phần của thế giới tác động đến toàn thể hành tinh. Vì thế, chúng ta phải giải quyết những vấn đề khu vực như một quan tâm của cả địa cầu từ khởi đầu của nó. Chúng ta không thể tiếp tục viện cớ về những hàng rào quốc gia, chủng tộc, hay tư tưởng hệ đã chia cắt chúng ta mà không có phản ứng phá hoại ngược lại. Trong bối cảnh của sự liên hệ hỗ tương mới của chúng ta, quan tâm đến niềm hạnh phúc của kẻ khác rõ ràng là hình thức tốt nhất của những hạnh phúc chính chúng ta.

Dĩ nhiên sự liên hệ hỗ tương là định luật nền tảng của tự nhiên. Không chỉ trong nhiều hình thức của đời sống, nhưng trình độ tế nhị nhất của hiện tượng vật chất, cũng được điều khiển bởi sự liên hệ hỗ tương. Tất cả những hiện tượng, từ hành tinh chúng ta sinh sống đến đại dương, mây trời, rừng cây, và bông hoa chung quanh chúng ta, phát sinh trong sự lệ thuộc trên những mô thức vi tế của năng lượng. Không có sự tác động hỗ tương thích hợp của chúng, chúng sẽ tan rã và hư hoại.

Ngày nay chúng ta cần biết ơn sự kiện này của thiên nhiên nhiều hơn trong quá khứ. Sự thiếu hiểu biết của chúng ta với nó là trách nhiệm trực tiếp cho nhiều những vấn đề mà chúng ta đối diện. Thí dụ, tiêu dùng quá mức những tài nguyên hạn chế của thế giới –đặc biệt ở những quốc gia phát triển- đơn giản như sự tiêu

dùng năng lượng, là tai hại. Nếu nó tiếp tục không được kiểm soát, cuối cùng tất cả chúng ta sẽ khổ đau. Chúng ta phải tôn trọng khuôn mẫu phức tạp tế nhị của đời sống và cho phép nó tự tái tạo bổ sung. Tôi được nghe nói rằng, Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc cảnh báo, chúng ta đang đối diện làn sóng rộng lớn nhất của sự hủy diệt trong 65 triệu năm. Sự kiện này đáng sợ thật sự. Nó phải làm chúng ta mở rộng tâm tư của mình đến những liên hệ rộng lớn bao la của sự khủng hoảng mà chúng ta đối diện.

Thiếu hiểu biết về sự liên hệ hỗ tương không chỉ làm tổn hại đến môi trường thiên nhiên, nhưng cũng tai hại đến xã hội loài người.

Thay vì lo lắng đến mỗi người, chúng ta đặt hầu hết những nỗ lực của chúng ta vì hạnh phúc trong sự theo đuổi sự tiêu thụ vật chất cá nhân. Chúng ta trở nên quá mãi mê trong sự theo đuổi này mà không cần biết nó, chúng ta đã lơ là nuôi dưỡng những cần thiết cơ bản của nhân loại như yêu thương, tử tế ân cần, và hợp tác. Điều này thật đáng buồn. Chúng ta phải quan tâm nhân loại chúng ta thật sự là gì. Chúng ta không phải là những đối tượng máy móc làm nên. Nếu chúng ta chỉ là những thực thể hay sự tồn tại như cái máy, không có suy tư, thế thì máy móc chính nó có thể hoàn toàn là máy móc, thế thì máy móc có thể làm nhẹ tất cả những khổ đau của chúng ta và đáp ứng những sự cần thiết của chúng ta. Tuy thế, vì chúng ta không đơn thuần là những tạo vật vật chất, thật sai lầm để tìm kiếm sự đáp ứng ở những sự phát triển bên ngoài mà thôi.

Về căn bản, tất cả chúng ta yêu mến sự tĩnh lặng. Thí dụ, khi mùa xuân đến, ban ngày dài hơn, có nhiều ánh nắng hơn, cỏ cây sống lại và mọi thứ tươi mát. Con người cảm thấy hạnh phúc. Trong mùa thu, một lá rơi, rồi thì một lá khác, rồi thì tất cả những bông hoa xinh đẹp chết đi cho đến khi chúng ta bị bao quan bởi đất đai trơ trụi. Chúng ta không cảm thấy vui lắm. Tại sao thế? Bởi vì sâu trong lòng, chúng ta khao khát dựng xây, đơm hoa kết trái và không thích những gì sụp đổ, chết chóc hay bị tàn phá. Mỗi hành động tàn phá chống lại căn bản tự nhiên của chúng ta; xây dựng, được xây dựng, là con đường của nhân loại.

Để theo đuổi sự lớn mạnh chính đáng, chúng ta cần làm mới nguyên ước, cố gắng của chúng ta đến những giá trị nhân bản trong nhiều lãnh vực. Đời sống chính trị, dĩ nhiên, đòi hỏi một nền tảng đạo đức, nhưng khoa học và tôn giáo cũng thế, nên được theo đuổi từ một căn bản đạo đức. Không có nó, khoa học không thể phân biệt giữa những lợi ích kỹ thuật và những thứ chỉ đơn thuần là lợi ích vì mục đích cá nhân. Môi trường chung quanh chúng ta bị thiệt hại là những kết quả rõ ràng nhất của sự nhầm lẫn này. Trong trường hợp tôn giáo, nó là sự cần thiết đặc biệt.

Mục tiêu của tôn giáo không phải là để xây dựng những thánh đường, chùa viện xinh đẹp, nhưng là để phát triển những phẩm chất tích cực của con người, như tha thứ, bao dung, rộng rãi và yêu thương. Mỗi tôn giáo thế giới, không kể quan điểm triết lý được xây dựng nên trước nhất và đầu tiên trên nhận thức là chúng ta phải giảm thiểu sự vị kỷ của chúng ta và phụng sự người khác. Bất hạnh thay, đôi khi nhân danh tôn giáo, người ta lại làm nên nhiều mối bất hòa hơn là chúng ta giải quyết. Hành giả của những tín ngưỡng khác nhau nên nhận thức rằng mỗi tôn giáo có những phẩm chất rộng lớn bao la đây là một ý nghĩa cung cấp sự tăng tiến tinh thần và sức khỏe tâm linh.

Có một tiết tuyệt vời trong Kinh Thánh về biến chuyển những lưỡi kiếm thành lưỡi cày. Nó là một ý tưởng đáng yêu, chuyển hóa một vũ khí thành một dụng cụ phục vụ cho những cần thiết của nhân loại, một biểu tượng của một thái độ giải trừ quân bị nội tại và ngoại tại. Trong tinh thần của thông điệp cổ điển này, chúng tôi nghĩ thật quan trọng mà chúng ta nhấn mạnh hôm nay về sự cấp bách của một chính sách quá chậm chạp từ lâu; đó là sự tài giảm vũ khí toàn cầu.

Sự phi quân sự hóa là giải thoát những tài nguyên nhân loại một cách rộng lớn cho việc bảo vệ môi trường, giải trừ nghèo đói, và có thể chúng mình được cho sự phát triển của nhân loại. Đây là hy vọng của chúng tôi rằng Liên Hiệp Quốc có thể mau mắn hỗ trợ cho điều này trở thành hiện thực.

Chúng tôi luôn luôn hình dung tương lai xứ sở chính chúng tôi, Tây Tạng, được xây dựng trong căn bản này. Tây Tạng sẽ là một nơi tôn nghiêm phi quân sự và trung lập, nơi mà vũ khí bị cấm đoán và con người sống hài hòa với thiên nhiên. Đây không chỉ là một ước mơ – nó đúng là con đường mà người Tây Tạng cố gắng để sống qua hàng nghìn năm trước khi xứ sở chúng tôi bị thảm họa xâm lược. Ở Tây Tạng, đời sống hoang dã được bảo vệ trong sự phù hợp với những nguyên tắc của đạo Phật. Vào thế kỷ mười bảy, chúng tôi bắt đầu ban hành những sắc lệnh để bảo vệ môi trường và vì thế chúng tôi có thể là một trong quốc gia đầu tiên có những quy tắc môi trường cường bức khó khăn! Tuy thế, chính yếu môi trường được bảo vệ bởi tín ngưỡng chúng tôi, điều được thẩm nhuần trong chúng tôi từ khi còn bé. Cũng thế, ít nhất ba trăm năm trở lại đây, chúng tôi gần như không có quân đội. Tây Tạng đã từ bỏ sự tiến hành chiến tranh như một phương tiện của chính sách quốc gia trong thế kỷ thứ tám.

Chúng tôi muốn kết luận bằng sự tuyên bố rằng, tổng quát, chúng tôi cảm thấy lạc quan về tương lai. Những sự thay đổi nhanh chóng trong thái độ của chúng ta đối với trái đất cũng là một căn nguyên của hy vọng. Mới một thập niên vừa qua, chúng ta ngẫu nhiên một cách khinh suất tài nguyên thế giới, giống như chúng là

vô tận. Chúng ta thiếu nhận thức rằng không kiểm soát chủ nghĩa tiêu dùng là một thảm họa cho cả ích lợi của môi trường lẫn xã hội. Bây giờ, cả những cá nhân và chính phủ đang tìm kiếm một trật tự mới cho sinh thái học và kinh tế.

Chúng tôi thường đùa rằng mặt trăng và sao trời trông xinh đẹp những nếu bất cứ ai trong chúng ta cố gắng để sống ở đây chúng ta sẽ khổ sở vô cùng. Hành tinh xanh này của chúng ta là một nơi cư trú thích thú mê ly. Sự sống của nó là đời sống của chúng ta; tương lai của nó là hậu vận của chúng ta. Thực thể, trái đất hành động như một bà mẹ của tất cả chúng ta. Như những đứa trẻ, chúng ta tùy thuộc vào bà ta. Trong sự kiện của những vấn nạn địa cầu như thế như hiệu ứng nhà kính tác động, sự cạn kiệt tài nguyên, hay vấn đề tầng ozone, những tổ chức cá nhân hay những quốc gia đơn độc không thể làm gì được. Ngoại trừ tất cả chúng ta cùng hành động với nhau, hoặc không có giải pháp nào có thể tìm thấy. Bà mẹ đất của chúng ta đang dạy cho chúng ta một bài học về trách nhiệm toàn cầu.

Chúng tôi nghĩ chúng ta nói rằng, do bởi những bài học chúng ta bắt đầu học, thế kỷ tới sẽ thân hữu hơn, hòa hiệp hơn, và ít tổn hại hơn. Từ bi yêu thương, hạt giống của hòa bình sẽ có thể được nở hoa. Chúng tôi rất hy vọng. Cùng lúc, chúng tôi tin tưởng rằng mỗi cá nhân có một trách nhiệm để hỗ trợ việc hướng dẫn gia đình địa cầu chúng ta trong một chiều hướng đúng đắn. Những ước nguyện đơn thuần thôi chưa đủ; chúng ta phải gánh vác trách nhiệm. Những chuyển động rộng lớn của nhân loại xuất phát từ những sáng kiến cá nhân.

Hỗ trợ cho những sự kiện này, Liên Hiệp Quốc, đã thấy sự cần thiết để ngăn ngừa những xung đột quân sự. Chúng tôi rất phấn khích rằng sứ mệnh của nó đã trưởng thành để nhận lãnh một sự thử thách mới – của việc bảo vệ thể chất lâu dài của hành tinh này và chính chúng ta. Chúng tôi hy vọng và nguyện cầu rằng những ngày tới đây, mỗi chúng ta hành động tất cả những gì chúng ta có thể làm để thấy rằng mục tiêu tạo dựng một thế giới hạnh phúc hơn, hòa hiệp hơn, và khỏe mạnh hơn sẽ được thành tựu.

Universal Responsibility and Global Environment

The full text of the address on June 7, 1992 to the Parliamentary Earth Summit (Global Forum) of the United Nations Conference on Environment and Development (UNCED) held in Rio de Janeiro, Brazil.

<http://dalailama.com/page.86.htm>

Tuệ Uyển chuyển ngữ

22-02-2009

MÔI TRƯỜNG, TUYÊN NGÔN TẠI HỘI NGHỊ CAO CẤP ĐỊA CẦU Ở RIO

HIS HOLINESS THE DALAI LAMA

Chúng tôi vô cùng vui mừng và cảm thấy vinh dự to lớn để hiện diện với quý vị ở đây. Căn bản tin tưởng của tôi là mục tiêu của đời sống của chúng ta là hạnh phúc, và hạnh phúc tùy thuộc trên nền tảng của chính nó. Chúng tôi tin tưởng nền tảng căn bản, hay nguyên nhân của hạnh phúc và mãn nguyện, là sự phát triển vật chất và tâm linh.

Thế thì một lần nữa, nhân loại không kể về khả năng, kiến thức, kỹ thuật của chúng ta căn bản là một sản phẩm của thiên nhiên. Vì thế cho nên, cuối cùng số phận của chúng ta tùy thuộc rất nhiều ở thiên nhiên.

Vào thời xưa, chúng tôi nghĩ, khi khả năng con người còn hạn chế, chúng ta rất cảnh giác về sự quan trọng của thiên nhiên; và vì thế chúng ta tôn trọng thiên nhiên. Rồi thì đến khi chúng ta phát triển qua khoa học và kỹ thuật, và chúng ta có thêm năng lực. Bây giờ đôi khi dường như người ta đã quên đi sự quan trọng của thiên nhiên. Đôi khi chúng ta có những loại tin tưởng sai lầm rằng con người chúng ta có thể điều khiển kiểm soát thiên nhiên với sự hỗ trợ của kỹ thuật. Dĩ nhiên, trong những phạm vi hay khu vực giới hạn nào đấy chúng ta có thể hành động trong một chừng mực nào đấy. Nhưng với toàn bộ địa cầu thì không thể. Vì thế bây giờ là thời điểm đã đến để tỉnh thức cảnh giác về sự quan trọng của thiên nhiên, sự quan trọng của trái đất chung ta. Quý vị thấy, một ngày nào đấy chúng ta có thể thấy rằng tất cả sự sống trên hành tinh này – kể cả loài người – sẽ diệt vong.

Chúng tôi nghĩ một sự nguy hiểm ấy là chiến tranh nguyên tử và một nguyên nhân tức thời của sự quan tâm vì thế mọi người nhận thức điều gì ấy kinh khủng. Nhưng sự tàn phá đến môi trường xảy ra từ từ mà không có sự cảnh giác nhiều. Một khi chúng ta nhận thức điều gì ấy rất rõ ràng đến mọi người thì có thể là đã quá muộn. Vì thế cho nên chúng tôi nghĩ rằng chúng ta phải nhận thức đúng lúc trách nhiệm của chúng ta để sẵn sóc cho thế giới của chính chúng ta.

Chúng tôi thường nói với mọi người rằng mặt trăng và những ngôi sao khi hiện diện trên bầu trời cao trông rất đẹp để thơ mộng, như đồ trang trí. Nhưng nếu chúng ta thật sự cố gắng để đến đây và định cư ở đây trên mặt trăng có lẽ vài ngày có thể rất thú vị và một vài kinh nghiệm mới có thể rất hấp dẫn và một vài kinh

nghiệm có thể rất say mê. Nhưng nếu chúng ta thật sự muốn tiếp tục ở đây, chúng tôi nghĩ chỉ trong vài ngày chúng ta sẽ rất nhớ nhà nơi hành tinh nhỏ bé này. Vì thế đây là ngôi nhà duy nhất của chúng ta. Do vậy, chúng tôi nghĩ sự tập hợp quan tâm đến môi trường và hành tinh là rất hữu ích, rất quan trọng và đúng lúc.

Và dĩ nhiên mọi thứ thì không dễ dàng, vì thế chúng tôi không nghĩ tất cả mọi vấn đề có thể được giải quyết ngay lập tức qua những cuộc hội nghị như thế này. Tuy thế, cuộc hội nghị này thì rất có ích để mở rộng tầm mắt của chúng ta.

Cho nên, một khi tâm thức nhân loại đánh thức sự thông minh của loài người như vậy, điều ấy chúng ta có thể tìm thấy những phương thức khả dĩ và những ý nghĩa nào đấy để giải quyết những vấn đề. Nhưng đôi khi chúng ta chỉ cho mọi thứ là điều tất nhiên, và không màng gì nữa, và điều cầu thả này cũng là một nguy hiểm. Vì thế những cuộc hội họp như vậy trên một hoàn cảnh cấp bách, nếu tiếp cận với lòng người và đôi mắt mở rộng, là rất quan trọng và hữu ích. Đây là những cảm xúc của chúng tôi.

Chân thành cảm ơn!

Address at Rio Earth Summit

<http://www.dalailama.com/page.84.htm>

His Holiness the Dalai Lama's press statement at the United Nations Conference on Environment and Development (UNCED), R. io de Janeiro, Brazil; June 5, 1992

<http://www.dalailama.com/page.84.htm>

Tuệ Uyên chuyển ngữ
23-01-2009

MÔI TRƯỜNG NỘI TẠI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHÚNG TA

HIS HOLINESS THE DALAI LAMA

Trước hết, chúng tôi luôn luôn nghĩ rằng thật rất quan trọng để lưu ý chính mình như một người hay một thành viên của gia đình nhân loại rộng lớn. Bởi vì mỗi con người căn bản là như nhau bất chấp văn hóa, tôn giáo, xứ sở hay chủng tộc. Nó có nghĩa là mỗi người có quyền là một người vui vẻ và quyền để vượt thắng khổ đau. Cuối cùng, mục tiêu của chính đời sống chúng ta, chúng tôi lưu ý, là hạnh phúc. Đây là di sản của chúng ta.

Thế thì, do bởi sự thay đổi tình trạng của thời đại ngày nay, sự nhận thức nhất thống của toàn thể nhân loại bây giờ rất xác đáng. Thời xưa, nếu quý vị có viên kiến ấy, rất tốt. Nếu không có, chẳng hề gì. Nhưng bây giờ, ngày hôm nay, trong thực tế, cho dù chúng ta thích hay không, mỗi sự khủng hoảng là căn bản dây chuyền đến một khủng hoảng toàn cầu. Vì thế nói về xứ sở tôi, lục địa tôi, gia đình tôi, tôn giáo tôi, truyền thống tôi là lỗi thời. Do vậy, thực tế có một sự cần thiết cấp yếu để có một cảm giác trách nhiệm toàn cầu và thay đổi môi trường nội tại của chúng ta.

Đây là quan tâm của chúng tôi đến nền tảng căn bản của động cơ tích cực của chúng ta. Sự tiến triển chính yếu của hành động ở mỗi con người là động cơ và quyết định.

Trước nhất, động cơ của chúng ta nên đơn giản và chân thành. Cho dù chúng ta đạt đến mục tiêu hay không chẳng hề gì chừng nào động cơ của chúng ta là thật chân thành và chúng ta hành động nỗ lực. Cuối cùng, ngay cả thất bại để đạt đến mục tiêu chúng ta cũng không hối tiếc với hành động cố gắng ấy. Nếu động cơ không chân thành, ngay cả khi mục tiêu được đạt đến người ấy cũng sẽ không quá hạnh phúc hay hài lòng trong thâm tâm. Vì thế động cơ thật rất quan trọng.

Cho nên, bất cứ hành động nào của nhân loại, cho dù kết quả là tích cực hay tiêu cực, nó tùy thuộc sâu xa trong động cơ. Nếu động cơ là chân thành thế thì mỗi hành động của con người có thể tích cực kể cả những sáng kiến chính trị. Nếu động cơ của chúng ta là không thích đáng, không trong sạch, ngay cả hành vi tôn giáo cũng bị hoen ố.

Vì thế cho nên, mọi việc cuối cùng tùy thuộc trên động cơ đúng đắn. Chúng tôi muốn nói đến thứ quan trọng không lay chuyển của quyết định đặt căn bản trên cảm xúc chân thành của tình anh chị em, hay một ý nghĩa của trách nhiệm toàn cầu đặt nền tảng trên lòng từ bi yêu thương hay tình cảm nhân loại. Đây là sự tiếp cận tinh thần đúng đắn. Mục tiêu của chúng ta có thể không đạt đến một cách quá dễ dàng trong cách này – nó có thể cần nhiều thời gian hơn và có thể đối diện nhiều chướng ngại. Chúng tôi nghĩ ngay từ lúc khởi đầu, chúng ta phải tiếp nhận, nuôi dưỡng, và duy trì một loại thái độ như thế. Nếu họ chấp nhận để đạt đến mục tiêu bởi vì động cơ chúng ta là hảo tâm, thiện ý, hành động của chúng ta sẽ dễ dàng, và mọi người sẽ đến để giúp đỡ; nếu đó không là thái độ đúng đắn thì mọi việc sẽ ngược lại.

Kém may mắn thay, thế giới không trong sạch; có rất nhiều trở lực tiêu cực. Trong ba mươi ba năm qua, chúng tôi đã và đang nói với những người Tây Tạng của chúng tôi rằng chúng ta nên hy vọng cho những gì tốt đẹp nhất đồng thời hãy chuẩn bị lạc quan cho những gì tệ hại nhất.

Thái độ lạc quan là nhân tố then chốt cho thành công. Ngay từ lúc mới bắt đầu, nếu chúng ta ôm giữ thái độ bi quan, ngay cả những việc nhỏ nhất cũng không thể đạt được. Vì thế, hãy duy trì thái độ lạc quan trong mọi thời mọi lúc là rất quan trọng.

Như chúng tôi đã đề cập trước đây, có rất nhiều hình thức hoạt động của con người như tôn giáo, chính trị, kỹ thuật, khoa học, và luật pháp, nói như là có ý nghĩa cho sự cải thiện và hạnh phúc của nhân loại. Do bởi kinh nghiệm quá khứ nhiều người cảm thấy rằng chính trị là những gì bản thủ. Đó là một nhận thức sai lầm. Trong một quốc gia dân chủ sự thực hành dân chủ có hiệu quả, cho dù chúng ta thích hay không, những đảng phái chính trị phải hiện diện ở đây. Trong những tình trạng như thế, nếu chúng ta loại bỏ hay khước từ với chính trị, chỉ phê phán, chỉ trích, hay phàn nàn hay phật ý, oán giận, không bằng lòng, đó không là một phương cách thông minh.

Thí dụ, trong lãnh vực tôn giáo cũng bị lạm dụng. Cùng nhân danh con người, và cũng cùng một danh xưng tôn giáo, có một vài sự lợi dụng và lạm dụng ở đây. Làm thế nào chúng ta có thể thay đổi thái độ chỉ ngồi bên lề? Nếu chúng ta chỉ phê phán, sẽ không có tác dụng gì nhiều. Hãy dấn thân vào và cố gắng để thay đổi mọi thứ từ bên trong. Đây là phương pháp.

Chúng tôi muốn tán dương những tổ chức phi chính phủ một ít. Một cách căn bản, mỗi cá nhân con người mang trách nhiệm cho ích lợi hay quyền lợi của nhân loại

và của chính hành tinh này, bởi vì hành tinh này là ngôi nhà duy nhất của chúng ta. Chúng ta không có nơi nào khác để ẩn náu. Do vậy, mỗi người phải có trách nhiệm chăm sóc không chỉ cho loài người chúng ta mà cũng cho côn trùng, cây cỏ, động vật và chính hành tinh này.

Tuy thế, sự khởi xướng phải từ những cá nhân. Nhưng rồi thì, để làm một tác động, sự huy động năng lực những cá nhân qua những tổ chức khác nhau là con đường duy nhất. Thế nên những tổ chức khác nhau trở nên rất quan trọng. Chúng tôi nghĩ hành động ở cấp độ chính quyền đôi khi không đúng thật sự để mong ước. Điều này qua những chính sách hay lý do nào đó và đôi khi qua sự bầu cử những lãnh đạo là quan tâm đến sự tái cử của họ.

Những tổ chức phi chính phủ có nhiều tự do và cơ hội hơn, vì trong nhiều lãnh vực chúng ta có thể hành động nhiều hơn và cũng có thể sáng tạo thêm những ý kiến gì đấy, những hành động mới và hành động như một kẻ hướng đạo. Nếu điều này trở thành những gì nổi bật, đáng kể, có ý nghĩa rồi thì chính quyền cũng theo đường hướng ấy. Có những trường hợp của loại này đã từng xảy ra. Vì thế, những tổ chức phi chính phủ là một cơ hội đặc biệt để cống hiến. Quý vị đã cống hiến nhiều thứ cho nhân loại và hành tinh và chúng tôi hy vọng quý vị có thể tiếp tục hoạt động tốt đẹp của quý vị với sự hợp tác hoàn toàn, tự tin và quyết tâm.

Bây giờ, đã có sự phân chia Tây-Đông ở đây, chủ yếu là hình thức kinh tế. Những quốc gia giàu có chẳng chóng thì chầy sẽ tìm thấy một số vấn đề do bởi sự ngăn cách này. Thế cho nên, chúng ta phải tìm những phương tiện và những biện pháp để thu hẹp sự ngăn cách này. Trong lãnh vực này cả hai phía nên có sự thảo luận chân thành trong tinh thần của thế giới chúng ta, hơn là quốc gia tôi hay lục địa tôi. Điều này hướng đến quyền lợi tương hỗ của tương lai hô tương của chúng ta. Nếu một phía chấp nhận một thái độ bảo vệ, hay phía kia chỉ tìm cách phản nản hay chỉ trích, điều đó không tốt. Hãy đến với nhau, và nghĩ trong hình thức một thế giới. Cả hai bên cùng thuộc một thế giới. Với thái độ này chúng ta có thể đạt đến thành tựu nhiều thứ.

Một vấn đề khác trong khi chúng ta đang nói về khoảng cách giữa những quốc gia giàu và nghèo. Đó là không có việc xao lãng cộng đồng của chính chúng ta. Ở những quốc gia có một khoảng cách lớn giữa những người giàu và nghèo, như ở Ấn Độ và Ba Tây. Thế cho nên, đó là một tình trạng thống thiết quá đỗi ở đây. Thực tế, đây là những tình trạng nguy hiểm và nghiêm trọng.

Ngày nay chỉ có một siêu cường tồn tại. Sau sự sụp đổ của khối Cộng Sản Sô Viết, khi chúng tôi trở về Ấn Độ từ Âu Châu, có một nhân viên chính quyền cao cấp từ

một nước Châu Phi cùng trên chuyến máy bay của chúng tôi. Khi đến phi trường Delhi chúng tôi có trò chuyện ít phút. Chúng tôi nói rằng những tiến triển hiện tại trên thế giới rất hy vọng và tích cực; bây giờ không có nguy cơ của một thảm họa nguyên tử nữa. Chúng tôi đoán là sự đáp ứng của ông ta cũng tích cực tương ứng. Nhưng thay vì thế ông ta đưa ra một khả năng khác. Trước đây có hai siêu cường, nên thế giới thứ ba có thể xoay sở giữa hai bên. Bây giờ chỉ có một siêu cường nên chúng ta sợ hãi hơn, băn khoăn hơn.

Chúng ta không biết tương lai là loại nào ở phía trước. Chúng tôi nghĩ và cảm thấy điều này thật bất hạnh. Lý do không phải do bởi hệ thống của tự do, dân chủ, và phóng khoáng mà chính yếu là do lực lượng quân sự. Có lẽ sức mạnh kinh tế cũng có liên hệ ở đây.

Sau cuộc chiến vùng vịnh xảy ra chẳng bao lâu, chính chúng tôi đã làm một lời hứa hay ý định nào đấy mà trọn đời chúng tôi sẽ được công hiến cho việc giải trừ quân bị trên hành tinh này.

Hôm chúng tôi đã nghe trên đài BBC rằng có khoảng 18 triệu người Phi Châu đang đối diện với nguy cơ thiếu ăn. Dĩ nhiên nguyên nhân trực tiếp là hạn hán nhưng nguyên nhân khác là nội chiến trong những năm gần đây. Bao nhiêu là tiền bạc được dành cho vũ khí và nông nghiệp thì bị lãng quên. Tất cả những kinh nghiệm bất hạnh này cuối cùng liên hệ đến vũ khí. Sự hình thành quân đội và chiến tranh là một phần của lịch sử nhân loại. Nhưng chúng tôi nghĩ ngày nay sự việc đã hoàn toàn thay đổi và bây giờ chúng ta phải tìm ra những phương thức mới để suy nghĩ. Xét cho cùng, chúng ta có sự thông minh tuyệt vời của con người nhưng sự thông minh này chắc chắn không có nghĩa là cho tàn phá. Nếu chúng ta dùng sự thông minh của chúng ta cho tàn phá hủy diệt nó thật là bất hạnh.

Một lần chúng tôi đã nói là chúng tôi cho rằng sự kiện tệ hại nhất của hành tinh này trong thế kỷ này là Cách Mạng Tháng Mười ở Nga. Bởi vì, để đạt được thành công cuộc cách mạng ấy và để giữ vững cuộc cách mạng ấy, quá nhiều sự đổ máu đã xảy ra. Mặc dù, cho đến chừng mức mà chủ nghĩa Mác nguyên thủy được lưu tâm, chúng tôi đồng cảm một cách sâu sắc, nhưng do bởi sự thực hành của nó và sự phát triển sẽ được dẫn tới của nó kết quả quá kinh khiếp.

Trong một thời gian nào đấy vũ khí thông thường và những vũ khí nguyên tử đặc biệt nào đây, đã làm điều tốt mà chúng ta gọi là ngăn chặn. Bây giờ Bức tường Bá Linh đã đổ, và Đế quốc Xô Viết Cộng Sản cũng đã sụp đổ. Điều chỉ còn lại Trung Cộng. Bây giờ không còn hiểm họa cộng sản nữa, chúng tôi nghĩ rằng vũ khí nguyên tử đã làm xong nhiệm vụ của nó. Bây giờ là thời gian đã đến để nói lời giả

biệt với những vũ khí đe dọa kinh khiếp đó. Chúng ta không cần những thứ đó nữa.

Khi chúng ta bị bệnh thật nghiêm trọng chúng ta cần thuốc men và ngay cả những thuốc độc nếu cần thiết. Nhưng đến khi mà một là thuốc chữa bệnh rồi thì những thứ thuốc độc đó phải được vất đi khỏi nhà. Giữ những thứ đó thật nguy hiểm.

Bây giờ là thời điểm thích hợp đã đến và chúng ta nên nghĩ một cách nghiêm khắc. Trước hết chúng ta nên hủy bỏ vũ khí nguyên tử và vũ khí sinh học. Cuối cùng chúng ta phải nghĩ một nghiêm khắc về khái niệm của chiến tranh và tổ chức quân đội. Mới đây Trung Cộng đề nghị hoàn toàn cấm vũ khí nguyên tử thật là tốt; cho dù họ vẫn giữ nó hay không là một câu hỏi khác. Họ đã đem ra thử nghiệm vũ khí nguyên tử mới đây. Thật là khủng khiếp.

Trong một buổi phỏng vấn với đài truyền hình Đức Quốc, một phóng viên hỏi tôi là người Tây Phương rất sợ hãi cái chết và người Đông Phương không sợ chết. Tại sao vậy? Thế là chúng tôi đã nói với người phỏng vấn là chúng tôi tin tưởng ngược lại. Những người Tây Phương thích chiến tranh, thích những vũ khí dễ sợ. Những vũ khí đó giết hại, và chiến tranh nghĩa là chết chóc, và có phải nó là cái chết tự nhiên? Điều này là kinh khiếp và dường như quý vị không sợ cái chết! Chúng tôi những người Tây Tạng, trong thời của chúng tôi, thấy những chiến binh và quân sự như những gì tiêu cực. Điều ấy có nghĩa là chúng tôi sợ cái chết hơn!

Vì thế, chúng tôi nghĩ khái niệm xây dựng lực lượng quân đội nhân danh phòng vệ là sai. Chúng tôi cho rằng lực lượng quân đội như loại tệ hại nhất của quyền con người bạo động – nhưng được hợp pháp hóa. Rồi, cùng lúc ấy, chúng tôi nghĩ nó là sự thật rằng với năm tỉ người chúng ta tiếp giáp với một số người tác hại hay tinh quái. Trong cộng đồng loài người tương lai cũng sẽ chẳng bao giờ có một xã hội toàn hảo một trăm phần trăm.

Vì vậy những sự đo lường ngược lại với điều ấy cũng là cần thiết. Trong thời gian chiến tranh vùng vịnh lực lượng quân sự chính đến từ Hoa Kỳ. Do bởi tình trạng của thế giới hệ thống thu thập lực lượng quân sự đã xảy ra rồi. Trong tương lai một lực lượng cảnh sát hay quân đội vũ trang nên được tạo nên bởi những quốc gia lớn hay nhỏ, không kể, bởi một lực lượng cân bằng bình đẳng. Những lực lượng quân sự thu thập nên được kiểm soát bởi tập hợp lãnh đạo từ căn bản quốc tế. Những lực lượng quân sự có thể huy động mọi nơi. Nếu chúng ta đạt đến điều này thế thì sẽ không có xung đột bạo động nữa giữa các quốc gia, không còn nội chiến. Mặt khác, chúng ta sẽ tiết kiệm được vô số tiền bạc cũng như tàn phá. Thế là không khí sợ hãi trên thế giới có thể giảm bớt sự mở rộng nào đó.

Ngay cả nếu chúng ta tiến hành mọi sự phòng ngừa để bảo tồn hành tinh của chúng ta, đây là điều đơn giản không thể do bởi dân số. Theo những khoa học gia, nếu mức độ gia tăng dân số hiện tại cứ tiếp tục, sẽ có một hiểm nguy thật sự và tình trạng gia tăng nghiêm trọng mỗi ngày.

Như một tu sĩ Phật Giáo, dĩ nhiên, chúng tôi quan tâm mỗi đời sống con người là những gì rất quý báu, như ngọc quý. Do vậy, từ quan điểm ấy, kiểm soát sinh sản là không thích đáng. Đây là vấn đề cá nhân. Nhưng nếu chúng ta nhìn ở tổng thể một cách rõ ràng rồi, bởi vì dân số gia tăng, hành tinh này đơn giản không thể cung cấp đủ những yêu cầu cho nhân loại. Vì thế đây không là một câu hỏi của một cá nhân, hay hai chúng sinh, nhưng là sự khổ đau của toàn thể nhân loại – kể cả những chủng loại khác. Do vậy, và từ quan điểm Phật Giáo, chắc chắn đáng giá bỏ công để suy nghĩ và thực hiện nghiêm chỉnh việc kiểm soát sinh sản.

Universal Responsibility and the Inner Environment

Transcript of the address on June 6, 1992 to the Parliamentary Earth summit (Global Forum) of the United Nations Conference on the Environment and Development (UNCED), Rio de Janeiro, Brazil.

<http://www.dalailama.com/page.85.htm>

Tuệ Uyển chuyển ngữ

MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM TOÀN CẦU

HIS HOLINESS THE DALAI LAMA

Khi là một cậu bé học tập về Phật Giáo, chúng tôi được dạy về tầm quan trọng của một thái độ quan tâm đối với môi trường. Sự thực hành bất bạo động của chúng tôi áp dụng không chỉ cho loài người nhưng cho tất cả chúng sinh – bất cứ một sự sống nào cũng có một tâm thức. Tâm thức ở nơi nào, đây là những cảm giác như đau đớn, vui sướng và khoái lạc. Không một chúng sinh nào muốn đớn đau: thay vì thế tất cả muốn hạnh phúc. Chúng tôi tin tưởng rằng tất cả chúng sinh chia sẻ những cảm giác này ở tại một trình độ căn bản nào đấy.

Trong sự thực hành của Phật Giáo chúng ta quá quen thuộc với ý tưởng này, bất bạo động, và sự chấm dứt tất cả khổ đau mà chúng ta trở thành thói quen không làm tổn hại hay tàn phá bất cứ điều gì một cách không phân biệt. Mặc dù chúng ta không tin rằng cây cối có tâm thức, chúng ta cũng đối xử với chúng với sự tôn trọng. Vì thế chúng ta chia sẻ một ý nghĩa của trách nhiệm toàn cầu cho cả nhân loại và thiên nhiên.

Sự tin tưởng của chúng tôi về tái sinh là một thí dụ về sự quan tâm của chúng tôi cho tương lai. Nếu quý vị nghĩ rằng chúng ta sẽ được sinh ra lần nữa, chúng ta có thể nói với chính mình, tôi phải giữ gìn như vậy như vậy bởi vì tương lai tái sinh của tôi sẽ có thể được tiếp tục với những điều như thế này. Mặc dù có một cơ hội chúng ta có thể tái sinh như một tạo vật, có lẽ ngay cả ở một hành tinh khác, ý niệm về tái sinh sẽ cho chúng ta lý do có một sự quan tâm trực tiếp về hành tinh này và những thế hệ tương lai.

Ở phương Tây khi quý vị nói về “nhân loại”, quý vị thường có nghĩa duy chỉ thể hệ những con người hiện hữu. Nhân loại quá khứ đã qua mất rồi. Tương lai, giống như sự chết, thì chưa đến. Ý tưởng phương Tây thường đối diện với những khía cạnh thực tiễn của mọi sự mọi vật chỉ cho thể hệ hiện tại của loài người.

Người Tây Tạng cảm nhận về môi trường được đặt hoàn toàn trên tôn giáo. Họ bắt nguồn từ toàn bộ đường lối của người Tây Tạng về cuộc sống, không chỉ từ Phật Giáo. Thí dụ, lưu ý về Phật Giáo ở Thái Lan hay Nhật Bản, trong những môi trường khác với chúng tôi. Văn hóa của họ và thái độ của họ không giống chúng tôi. Môi trường đặc biệt của chúng tôi đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến chúng tôi.

Chúng tôi không sống trên một hòn đảo nhỏ dân cư đông đảo. Chúng tôi có một ít khoảnh khắc với địa bàn rộng lớn, dân cư thưa thớt, và những láng giềng xa lắc xa lơ. Chúng tôi đã không cảm thấy bị áp lực đè nặng như nhiều cộng đồng nhân loại khác.

Rất có thể thực hành căn bản của một niềm tin hay văn hóa mà không cần thực hành một tôn giáo. Nền văn hóa Tây Tạng của chúng tôi, mặc dù văn hóa, mặc dù ảnh hưởng cao độ bởi Phật Giáo, không tiếp nhận tất cả triết lý từ Phật Giáo. Chúng tôi đã một lần khuyến khích đến một tổ chức giao tiếp với những người tị nạn Tây Tạng rằng sẽ thích thú để tiến hành một số nghiên cứu xem nhân dân chúng tôi đã từng chịu ảnh hưởng bởi sự tiếp cận đến chính đời sống ở Tây Tạng bao nhiêu. Những nhân tố nào đã làm người Tây Tạng thông thường hạnh phúc đến tĩnh lặng. Người ta luôn luôn tìm kiếm câu trả lời trong một tôn giáo đặc biệt, mà quên đi rằng môi trường chúng tôi là đúng là tuyệt vời.

Quan tâm vì môi trường không cần thiết thánh thiện thiêng liêng, cũng không luôn luôn đòi hỏi từ bi yêu thương. Những người Phật tử chúng tôi biểu lộ từ bi yêu thương cho tất cả chúng sinh, nhưng lòng từ bi này không cần mở rộng đến mỗi hòn đá hay cây cối hay nhà cửa. Hầu hết chúng tôi là những gì quan tâm về căn nhà của chính chúng tôi, nhưng không thật sự đam mê nó. Chúng tôi giữ nó để vì thế chúng tôi có thể sống và vui tươi. Chúng tôi biết rằng để có những cảm giác hạnh phúc an lạc trong ngôi nhà chúng ta phải chăm sóc nó. Vì thế cảm nhận của chúng tôi có thể là quan tâm hơn là từ bi trắc ẩn.

Tương tự như thế, hành tinh của chúng ta là ngôi nhà của chúng ta, và chúng ta phải giữ nó để mà và chăm sóc nó nếu chúng ta chân thành quan tâm đến hạnh phúc cho chính chúng ta, con cháu chúng ta, bạn bè chúng ta, và những chúng sinh khác cùng chia sẻ ngôi nhà vĩ đại này với chúng ta. Nếu chúng ta nghĩ về hành tinh như ngôi nhà chúng ta hay như bà mẹ chúng ta - Bà Mẹ Trái Đất – tự động chúng ta cảm thấy quan tâm cho môi trường của chúng ta. Hôm nay, chúng ta hiểu rằng tương lai của nhân loại tùy thuộc rất nhiều vào hành tinh chúng ta, và rằng tương lai của hành tinh tùy thuộc rất nhiều vào nhân loại. Nhưng điều này không phải luôn luôn quá rõ ràng đối với chúng ta. Cho đến bây giờ, quý vị thấy, Bà Mẹ Trái Đất bằng cách nào đây đã rộng lượng với những thói quen của nhà tùy tiện. Nhưng bây giờ việc xử dụng của nhân loại, dân số, và kỹ thuật đã tiến đến một mức độ đến chỗ mà Bà Mẹ Trái Đất không thể chấp nhận sự hiện diện của chúng ta với im lặng. Bằng nhiều cách Bà nói với chúng ta, “những đứa con của Mẹ đang cư xử thật tệ,” Bà đang cảnh cáo chúng ta rằng có những giới hạn đến những hành động của chúng ta.

Thái độ của Phật tử Tây Tạng là một trong những sự mẫn nguyện, và có thể có một sự liên hệ nào đấy ở đây của chúng tôi với môi trường. Chúng tôi không tiêu thụ một cách bừa bãi. Chúng tôi đặt một giới hạn trong sự tiêu dùng của mình. Chúng tôi hâm mộ lối sống đơn giản và trách nhiệm cá nhân. Chúng tôi luôn luôn xem chính mình như một bộ phận của môi trường, nhưng không phải chỉ là bất cứ bộ phận nào. Những kinh điển cổ xưa của chúng tôi nói về vật chứa và vật được chứa. Thế giới là một vật chứa – nhà cửa của chúng ta và chúng ta là vật được chứa – nội dung của vật chứa.

Từ những sự kiện đơn giản này chúng ta suy luận ra một mối quan hệ đặc biệt, bởi vì nếu không có vật để chứa, nội dung không thể được chứa. Không có nội dung, vật chứa không chứa đựng gì cả nó không có nghĩa.

Trong Chương Trình Năm Điểm Hòa Bình, chúng tôi đã đề nghị rằng toàn bộ Tây Tạng trở thành một khu bảo tồn thiên nhiên, một khu vực hòa bình. Tây Tạng đã là như thế một lần rồi, nhưng không có mệnh danh chính thức. Hòa bình nghĩa là hòa hiệp: hòa hiệp giữa người và người, giữa người và thú vật, giữa chúng sinh và môi trường. Những khách viếng thăm từ khắp nơi trên thế giới có thể đến Tây Tạng để kinh nghiệm về hòa bình và hòa hiệp. Thay vì xây dựng những khách sạn to lớn với nhiều tầng và nhiều phòng, chúng ta có thể kiến tạo những tòa nhà nhỏ nhỏ, giống như những nhà riêng hơn, như thế sẽ hòa hiệp với thiên nhiên hơn.

Không có gì sai vì con người sử dụng thiên nhiên để làm những thứ tiện dụng, nhưng chúng ta không vung tay náo vét thiên nhiên để làm những thứ cần dùng, mà chúng ta phải triệt để không khai thác thiên nhiên một cách không cần thiết. Thật tốt đẹp để sống trong một căn nhà, có thuốc men, và có thể lái xe đi nơi này nơi kia. Đúng đấy mà nói, một cái máy không phải là một xa xỉ phẩm, nhưng là những gì rất tiện ích. Một máy chụp hình, thí dụ, có thể dùng để chụp hình để giúp ích cho sự hiểu biết.

Nhưng mọi thứ có giới hạn của nó. Tiêu thụ quá mức hay nỗ lực để làm ra tiền đều không tốt. Không điều nào nên quá thỏa mãn. Trong nguyên tắc, toại nguyện là một mục tiêu, nhưng chỉ thuần thỏa mãn trở thành gần như tự sát, có đúng không? Chúng tôi nghĩ người Tây Tạng chúng tôi, trong những phạm vi nào đó quá nhiều toại nguyện. Và chúng tôi đã đánh mất xứ sở của mình. Những ngày này chúng tôi không có thể làm gì nhiều để thỏa mãn đến môi trường.

Hòa bình và sự tồn tại của đời sống trên trái đất như chúng ta biết là nó đang bị đe dọa bởi những hành động của con người mà trong ấy thiếu vắng một lòng trung thực đến những giá trị của nhân loại. Tàn phá thiên nhiên và lãng phí những nguồn

tài nguyên là kết quả của si mê u tối thiếu hiểu biết, tham lam, và thiếu tôn trọng đến những sự sống trên trái đất. Sự khiếm khuyết tôn trọng mở rộng ra ngay cả những thế hệ con cháu, những thế hệ tương lai những người sẽ thừa kế một hành tinh thoái hóa nếu hòa bình thế giới không đến như một sự thật và nếu sự tàn phá môi trường thiên nhiên tiếp tục như tốc độ hiện tại.

Tổ tiên chúng ta đã nhìn thấy trái đất như giàu có rộng rãi hào phóng dồi dào, mà nó thật là như thế. Nhiều người trong quá khứ cũng thấy thiên nhiên như có thể chịu đựng vô hạn, điều mà chúng ta bây giờ biết rằng chỉ trong trường hợp nếu chúng ta quan tâm chăm sóc nó. Thật không dễ quên đi những tàn phá trong quá khứ mà kết quả từ sự thiếu hiểu biết. Ngày nay, tuy nhiên, chúng ta có thêm nhiều thông tin. Điều cần thiết là chúng ta thể nghiệm lại một cách đạo lý những gì chúng ta kế thừa, những gì chúng ta chịu trách nhiệm, và những gì chúng ta sẽ để lại cho những thế hệ sắp đến.

Rõ ràng đây là một thế hệ then chốt. Sự đối thoại toàn cầu có thể, tuy thế những sự chạm trán xảy ra thường xuyên hơn những cuộc đối thoại tròn vẹn ý nghĩa cho hòa bình. Những thành quả tuyệt vời về khoa học kỹ thuật được đánh dấu, nếu không không phản tác dụng, bởi những thảm họa hiện tại, kể cả sự đói kém ở một vài nơi trên thế giới và sự tuyệt chủng của một số chủng loại khác. Sự khám phá không gian xảy ra cùng lúc với biến cả đại dương và nước ngọt trên chính trái đất gia tăng nhiễm ô, và những dạng thức sống của chúng vẫn không được biết hay hiểu sai ở quy mô lớn. Nhiều môi trường sống, động vật, thực vật, côn trùng, và ngay cả vi sinh vật mà chúng ta biết như hiếm hoi có thể không được biết đến bởi tất cả những thế hệ tương lai. Chúng ta có khả năng và trách nhiệm. Chúng ta phải hành động trước khi quá trễ.

Universal Responsibility and the Environment

Excerpt from My Tibet (Text by H.H. the Fourteenth Dalai lama: Photographs and Introduction by Galen Rowell) Thames and Hudson Ltd., London, 1990 (p 79-80)

<http://www.dalailama.com/page.77.htm>

Tuệ Uyển chuyển ngữ

- 28-01-2009

MÔI TRƯỜNG : BÀI VIẾT TRÊN NÚI

His Holiness the Dalai Lama

Ở Tây Tạng, núi non thường được xem như nơi cư ngụ của những bản tôn. Thí dụ, Amnye Machen, một ngọn núi ở Đông Bắc Tây Tạng, được coi như trú xứ của Machen Pomra, một trong những bản tôn quan trọng nhất của Amdo, tỉnh nhà của chúng tôi. Bởi vì tất cả những người ở Amdo xem Machen Pomra là người bạn đặc biệt của họ, nhiều đoàn người đi vòng quanh chân núi trong cuộc hành hương.

Người Tây Tạng thường thường tỏ ra ít thích thú trong việc leo lên những đỉnh núi ở quanh họ, có lẽ đây là sự tôn kính đến những bản tôn chủ trì. Tuy thế, chúng tôi nghĩ có một lý do thực tế hơn. Hầu hết người Tây Tạng phải leo qua rất nhiều núi non xa xôi phải có nguyện ước nào đây để leo lên cao hơn mà họ phải làm. Khi những người ở Lhasa thỉnh thoảng leo núi vì niềm vui thích, họ lựa chọn những ngọn đồi có kích cỡ vừa phải, và lúc lên đến đỉnh sẽ đốt hương, cầu nguyện rồi nghỉ ngơi với cuộc vui chơi.

Những người du hành ở Tây Tạng theo truyền thống đặt thêm một viên đá trên những U đá hình tháp trên đỉnh đồi hay đi qua với sự reo hò “Lha-gyal- lo_Sự chiến thắng của thần thánh”. Sau này, “những hòn đá Mani”, những hòn đá được chạm khắc những lời cầu nguyện và kinh điển khác có thể được đặt thêm cùng với những lá cờ cầu nguyện. Một kết quả thực tiễn của truyền thống ý nghĩa này cho môi trường là một sự quan tâm sâu sắc được thiết lập để bảo vệ nó.

Chỉ những nhà ẩn tu, thú vật hoang dã, và, trong mùa hè, những người du cư cùng với những đàn thú của họ thực sự sống trong núi cao, nhưng trong những ngọn núi mộc mạc và yên tĩnh của chúng tôi, có một sự bình lặng của tâm tư hơn trong hầu hết những thành phố trên thế giới. Vì sự thực tập của đạo Phật liên hệ để thấy những hiện tượng như trống không của sự tồn tại vốn có, nó hỗ trợ cho thiền giả có thể nhìn vào trong khoảng không gian bao la trống rỗng được thấy từ đỉnh núi.

Trong những kho tàng tài nguyên thiên nhiên này, những bác sĩ của chúng tôi khám phá những cỏ cây quý giá và từ đây họ pha chế thành những môn thuốc của họ, trong khi ấy những người du cư tìm ra những đồng cỏ giàu có cho đàn thú của họ, rất quan trọng cho nền kinh tế Tây Tạng. Nhưng những tác động tai hại rộng lớn hơn ảnh hưởng đến vòng cung Vùng Đất Tuyết Sơn; phát nguyên của nhiều dòng sông lớn ở Á Châu. Lũ lụt ồ ạt gần đây ở cận lục địa Ấn Độ và Trung Hoa có

thể một phần quy cho sự tàn phá rừng và môi trường đã cùng với việc bạo lực Trung Cộng chiếm đóng Tây Tạng.

Trên hơn một nghìn năm chúng tôi những người Tây Tạng đã tôn trọng triệt để đến những giá trị tinh thần và môi trường để duy trì sự cân bằng tế nhị của sự sống suốt vùng cao nguyên mà chúng tôi sinh sống. Cảm hứng bởi thông điệp của Đức Phật về bất bạo động và từ bi yêu thương và bảo vệ bởi núi non của chúng ta, chúng ta cố gắng tôn trọng mọi hình thức của sự sống, trong khi những người láng giềng chúng ta sống yên tĩnh, không bị quấy rầy.

Những ngày này khi chúng ta nói về bảo tồn môi trường, cho dù chúng ta nói về đồi sông hoang dã, rừng rậm, đại dương, sông ngòi hay núi non, cuối cùng quyết định để hành động phải đến từ con tim hay tâm lòng của chúng ta. Vì thế điểm then chốt, chúng tôi nghĩ, là do tất cả chúng ta phát triển một cảm giác chân thành của trách nhiệm toàn cầu, không chỉ đối với hành tinh xanh tuyệt đẹp mà nó là ngôi nhà của chúng ta, nhưng cũng đối với vô lượng chúng sinh mà với họ chúng ta cùng chia sẻ nó.

An Essay on Mountains

An article from July 16 1992 Newsweek.

<http://www.dalailama.com/page.87.htm>

Tuệ Uyển chuyển ngữ

14-12-2008

MÔI TRƯỜNG, NHẬN THỨC CỦA PHẬT GIÁO VỀ THIÊN NHIÊN

His Holiness the Dalai Lama

Tôi nay chúng tôi sẽ nói nhận thức của Phật Giáo về thiên nhiên.

Tổ Long Thọ nói rằng cho một hệ thống nơi mà tính không là có thể, nó cũng có thể có chức năng, và vì chức năng là có thể, tính không cũng có thể. Vì thế khi chúng ta nói về thiên nhiên, căn bản thiết yếu của thiên nhiên là tính không. Tính không hay shunyata nghĩa là gì? Nó không là tính không của sự tồn tại (không đối với có) nhưng đúng hơn là tính không của chân lý (chân không) hay sự tồn tại độc lập, điều này nghĩa là những sự vật khác tồn tại bởi sự lệ thuộc trên những nhân tố khác.

Vì vậy cho dù nó là môi trường là nơi để cho sự sống hiện diện, hay cư dân, cả hai được cấu thành bởi bốn hay năm yếu tố căn bản. Những yếu tố này là đất, gió, lửa, nước và không, đây là khoảng không. Về khoảng không gian, trong Mật điển Kalachakra có một đề cập về điều được biết như nguyên tử của không gian, những hạt không gian. Vì điều này tạo thành năng lực trung tâm của toàn bộ những hiện tượng. Khi toàn bộ hệ thống của vũ trụ lần đầu tiên tiến hóa, nó tiến triển từ năng lực trung tâm này là hạt của không gian, và cũng là một hệ thống của vũ trụ và cuối cùng sẽ hòa tan vào trong hạt này của vũ trụ. Vì nó ở trên căn bản của năm yếu tố chính nên có một sự quan hệ gần gũi hay sự tương quan giữa địa bàn là môi trường thiên nhiên và cư dân, những chúng sinh sống trong nó.

Cũng thế, khi chúng ta nói về những yếu tố có những yếu tố nội tại tồn tại một cách vốn có trong những chúng sinh, chúng cũng có những mức độ khác nhau – có những thứ tinh tế và có những thứ thô thiển.

Vì căn bản theo giáo nghĩa Phật Giáo những tâm thức tinh tế tận cùng là loại duy nhất tạo nên, tự nó bao gồm năm yếu tố, những hình thức rất vi tế của những yếu tố. Những yếu tố vi tế này phục vụ như những điều kiện để sản sinh những yếu tố nội tại, hình thành nên chúng sinh, và nó biến thành nhân của sự tồn tại hay phát triển của những yếu tố ngoại tại. Như vậy có một sự tùy thuộc tương liên hay mối quan hệ hỗ trợ rất gần gũi giữa môi trường và sự sống (cư dân).

Trong ý nghĩa của sự phụ thuộc lẫn nhau có nhiều trình độ khác nhau rằng những thứ lệ thuộc trên những nhân tố tự nhiên bình thường, hay trên chính những phần của nó, hay trên tâm nhận thức, điều thật sự mang đến nhân hiệu, mệnh danh.

Chủ đề mà chúng ta đang thảo luận hôm nay là sự phụ thuộc lẫn nhau hay mối quan hệ hỗ tương giữa môi trường thiên nhiên và những chúng sinh sống với nó.

Bây giờ đây, quý vị thấy, vài người bạn của chúng tôi nói với chúng tôi rằng căn bản của loài người là những gì bạo động. Rồi thì chúng tôi nói với những người bạn ấy rằng. Chúng tôi không nghĩ như vậy. Nếu chúng ta thể nghiệm những động vật có vú khác nhau, những thú vật như sư tử, cọp, beo sống tùy thuộc rất nhiều trên mạng sống của những loài khác cho sự tồn tại căn bản của chúng do bởi căn bản tự nhiên của chúng có một cấu trúc đặc biệt, răng và móng dài, như thế. Thế, những thú vật hiền lành, như nai, hoàn toàn ăn cỏ, răng và móng của chúng thì là những gì khác hơn, hiền dịu hơn. Cho nên từ quan điểm ấy, loài người chúng ta thuộc vào những chủng loại hiền hòa, có đúng thế không? Răng, móng chúng ta rất mềm mại. Vì thế chúng tôi nói với những người bạn rằng, chúng tôi không đồng ý với quan điểm của các bạn. Một cách căn bản loài người là tự nhiên bất bạo động.

Cũng vậy, câu hỏi về sự tồn tại của loài người, loài người là những động vật xã hội. Để sống còn chúng ta cần sự hợp quần với những người khác; không có những con người khác thì đơn giản không có sự tồn tại khả dĩ; đây là luật tự nhiên, đây là thiên nhiên.

Vì chúng tôi tin tưởng sâu xa rằng căn bản của con người là tự nhiên hiền hòa vì thế chúng tôi nghĩ thái độ của con người đối với môi trường của chúng ta nên hiền hậu. Vì vậy cho nên chúng tôi tin tưởng rằng không chỉ chúng ta giữ gìn mối quan hệ với những đồng loại nhân sinh rất hiền diệu và bất bạo động, nhưng cũng rất quan trọng để mở rộng thái độ ấy đến môi trường thiên nhiên. Chúng tôi nghĩ nói năng một cách đạo đức chúng ta có thể nghĩ giống như thế ấy và tất cả chúng ta nên quan tâm về môi trường của chúng ta.

Rồi thì chúng tôi nghĩ có một quan điểm khác. Trong cách này nó không là một câu hỏi về đạo đức hay luân lý, không phải câu hỏi đây; nó là câu hỏi về sự sống còn của chính chúng ta. Không chỉ cho thế hệ hiện tại, mà cho những thế hệ khác nữa, môi trường là những gì rất quan trọng. Nếu chúng ta khai thác môi trường thiên nhiên trong một cách cực đoan, hôm nay chúng ta có thể tiếp nhận một số lợi nhuận nhưng về lâu về dài chính chúng ta sẽ khổ đau và những thế hệ khác sẽ đau khổ. Vì khi môi trường đổi thay, điều kiện khí hậu cũng thay đổi, ngay cả cơ thể

vật lý của chúng ta. Vì chúng ta có thể góp phần nung nấu ảnh hưởng to lớn trong sự thay đổi đó. Vì từ quan điểm ấy điều này không chỉ là một câu hỏi của sự tồn tại của chính chúng ta.

Do vậy, để đạt được những kết quả tác động hơn và để thành công trong việc bảo vệ, bảo tồn và duy trì môi trường thiên nhiên, trước tiên, chúng tôi nghĩ thật cũng quan trọng để mang về một sự cân bằng nội tại trong chính những con người chúng ta. Vì câu thả lơ dềnh với môi trường – điều sẽ mang lại hậu quả tai hại vô cùng đến cộng đồng nhân loại – đã đến từ sự thiếu hiểu biết về tầm quan trọng vô cùng đặc biệt của môi trường, chúng tôi nghĩ nó là rất quan trọng trên trước tất cả để làm thấm nhuần tri thức này trong loài người. Thế thì, thật hệ trọng để hướng dẫn hay nói với mọi người về tầm quan trọng của nó mang lại chính lợi ích cho chúng ta.

Rồi thì, một trong những thứ quan trọng nhất, một lần nữa, như chúng tôi luôn luôn nói, là tầm quan trọng của tư tưởng từ bi. Như chúng tôi đã đề cập lúc sớm, ngay cả từ những quan điểm của những người vị kỷ, chúng ta cần những người khác. Thế thì, bằng sự biểu lộ lưu tâm cho quyền lợi những người khác, chia sẻ khổ đau những người khác, và bằng sự giúp đỡ những người khác, một cách căn bản một người sẽ đón nhận được lợi lạc. Điều này cũng là những gì giống như luật lệ tự nhiên. Chúng tôi nghĩ là nó rất đơn giản. Nếu chúng ta không hé một nụ cười đến người khác, và biểu lộ một cái nhìn không thiện cảm hay giống như thế, người đối diện cũng sẽ đáp ứng tương tự như vậy. Có đúng thế không? Nếu bạn biểu lộ đến người khác với một thái độ rất cởi mở và chân thành thì cũng sẽ có một sự đáp ứng giống như thế. Vì nó là một sự hợp lý hợp tình hoàn toàn đơn giản.

Mọi người muốn bạn và không muốn kẻ thù. Một cách thích đáng để tạo thêm bạn là qua một trái tim nồng ấm và không phải đơn giản là tiền bạc hay quyền lực. Bạn của tiền và quyền là những gì khác. Những điều đó không phải là bạn.

Một người bạn chân chính nên là một người bạn thật sự của trái tim, có đúng không? Chúng tôi luôn luôn nói với mọi người rằng những người bạn đó đến với quý vị khi quý vị có tiền và quyền không phải là những người bạn chân chính nhưng là bạn của tiền và quyền. Bởi vì chẳng bao lâu khi tiền và quyền của quý vị biến mất, những người bạn đó cũng đã sẵn sàng nói lời giả biệt, bye-bye. Vì thế, những người bạn đó không đáng tin cậy. Những người bạn nhân loại thật sự và chân thành sẽ luôn luôn chia sẻ nỗi buồn khổ của quý vị, gánh nặng của quý vị và sẽ luôn luôn đến với bạn cho dù bạn thành công hay thất bại. Vì vậy, phương cách để tạo nên một người bạn như thế không qua giận dữ, không qua học vắn, không chỉ thông minh, nhưng bằng một trái tim – một trái tim tốt, một tấm lòng tốt, hảo tâm, thiện ý.

Vì thế, như chúng tôi luôn luôn nói nếu quý vị suy nghĩ trong một phương thức sâu sắc hơn nếu quý vị sẽ vị kỷ, thế thì quý vị nên vị kỷ một cách thông tuệ, không là một tâm vị kỷ hẹp hòi. Từ quan điểm ấy, vấn đề then chốt là một cảm giác trách nhiệm toàn cầu, đây là một nguồn gốc thật sự của sức mạnh, nguồn gốc thật sự của hạnh phúc an lạc.

Từ viễn tượng ấy, nếu trong thế hệ chúng ta khai thác mọi thứ có thể: cây cối, nguồn nước, khoáng sản hay bất cứ thứ gì, mà không lo lắng đến thế hệ tiếp theo, về tương lai, đó là tội lỗi của chúng ta, có đúng không? Vì thế, nếu chúng ta có một cảm xúc chân thành về trách nhiệm toàn cầu như một động lực trung tâm chính yếu, rồi thì từ hướng dẫn ấy những mối quan hệ của chúng ta với môi trường sẽ cân bằng tốt đẹp. Tương tự với mỗi khía cạnh của những mối quan hệ, sự tương quan của chúng ta với láng giềng, và những láng giềng của gia đình, của những quốc gia lân bang, sẽ được cân bằng từ hướng dẫn ấy.

Thực tế, trong thời xưa nhiều tư tưởng gia, cũng như những bậc đạo sư tâm linh vĩ đại được sản sinh trong xứ sở này, Ấn Độ. Vì thế, chúng tôi cảm thấy trong thời nay nhưng tư tưởng gia vĩ đại Ấn Độ, chẳng hạn như Thánh Gandhi cũng như một số chính trị gia, thi hành những ý tưởng quý báu này như bất bạo động trong lãnh vực chính trị. Trong một cách nào đây đường lối ngoại giao của Ấn Độ là không liên kết thì cũng liên quan đến nguyên tắc đạo đức. Vì thế chúng tôi nghĩ sự mở rộng hơn, hay phát triển xa hơn những tư tưởng cao quý này, hay những hành động cao quý này, trong xứ sở này rất thích hợp và rất quan trọng.

Bây giờ trong sự tôn trọng này, một điều khác mà chúng tôi cảm thấy rất quan trọng là thức là gì, tâm là gì? Cho đến bây giờ, đặc biệt chúng tôi nghĩ trong thế giới phương Tây, trải qua một hai thế kỷ cận đại khoa học và kỹ thuật đã từng nhấn mạnh rất nhiều và là điều chính yếu ấy đối diện với vấn đề.

Hôm nay đây, một vài nhà vật lý nguyên tử và thần kinh học đã bắt đầu khảo sát và phân tích những hạt trong một phương thức rất sâu sắc và chi tiết. Trong khi làm như thế, họ tìm ra những loại liên hệ từ phía những nhà quán sát điều mà thỉnh thoảng họ gọi là “thức giả” (knower). “Thức giả” là gì? Đơn giản nói nó là chúng sinh, nhân sinh, như những nhà khoa học qua những phương thức nào đây làm cho những nhà khoa học biết (cách làm khoa học)? Chúng tôi nghĩ qua bộ não. Bây giờ về não bộ. Những khoa học gia phương Tây đã chưa thể hoàn toàn nhận dạng tất cả hơn hàng trăm tỉ tế bào não. Chúng tôi trừ tính chỉ một trăm tỉ vài trăm đã được nhận diện. Bây giờ tâm, cho dù quý vị gọi nó là tâm hay một năng lượng đặc biệt của não bộ, hay thức. Quý vị sẽ thấy rằng có một mối liên hệ giữa bộ não và

tâm cũng như tâm và vật. Điều này chúng tôi nghĩ là những gì quan trọng. Chúng tôi cảm thấy nên có một loại đối thoại nào đấy giữa triết gia phương Đông và khoa học gia phương Tây trên căn bản của sự liên quan giữa tâm và vật.

Trong bất cứ trường hợp nào, ngày nay tâm thức nhân loại thì quán sát rất nhiều hay liên hệ rất nhiều với thế giới ngoại tại. Chúng tôi nghĩ chúng ta đang quên lãng việc chăm sóc hay học hỏi về thế giới nội tại.

Chúng ta cần cải thiện khoa học và vật chất để sống còn, để thu nhận những lợi lạc và để có thêm sự thịnh vượng phồn vinh. Cũng như thế chúng ta cần sự an bình tinh thần. Bất cứ bác sĩ nào cũng không thể tiêm thuốc bình an tinh thần, không chợ búa nào có thể bán món yên ổn tinh thần hay hạnh phúc an lạc. Với hàng triệu triệu rupi (tiền Ấn Độ) quý vị có thể mua bất cứ món gì nhưng nếu quý vị đến một siêu thị và nói rằng tôi muốn mua một tâm bình an, thế là mọi người sẽ cười phá lên. Và nếu quý vị yêu cầu bác sĩ, chúng tôi muốn sự bình an chân thành của tâm hồn, không phải là một tâm hồn u tối, quý vị có thể uống một viên thuốc ngủ, hay mũi thuốc tiêm nào đấy. Mặc dù quý vị có thể ngời ngời, sự ngời ngời ấy không đúng ý nghĩa, có phải thế không?

Vì thế, nếu quý vị muốn một tinh thần bình an chân thành hay một tinh thần tĩnh lặng bác sĩ không thể cung cấp nó. Một máy móc như máy điện toán, dù nó tinh vi phức tạp thế nào, cũng không thể cung cấp cho quý vị sự bình an của tâm hồn. Tinh thần an ổn phải đến từ tâm thức. Vì mọi người muốn hạnh phúc an lạc, vui sướng. Bây giờ so sánh niềm vui sướng thân thể và niềm đau đớn thân thể với sự khổ đau tinh thần hay hoan hỷ tinh thần và chúng ta sẽ tìm thấy rằng tâm thức là siêu tuyệt, tác động hơn và ưu thế hơn. Vì thế cho nên nó đáng giá để tăng gia sự bình an tinh thần qua những phương pháp nào đấy. Để làm thế thật quan trọng để hiểu biết hơn về tâm thức. Cũng vì lẽ đấy, chúng tôi luôn luôn cảm thấy rằng, nó là rất quan trọng. Chúng tôi nghĩ đấy là tất cả.

Vì thế khi chúng ta nói môi trường, hay bảo tồn môi trường, nó liên hệ với nhiều thứ. Căn bản sự quyết định phải đến từ trái tim loài người, tấm lòng nhân loại, có đúng thế không? Thế cho nên chúng tôi nghĩ điểm then chốt là cảm giác chân thành của trách nhiệm toàn cầu điều đặt căn bản trên tình thương yêu, từ bi, và sự tỉnh thức trong sáng.

A Buddhist Concept of Nature

Transcript of an address on February 4, 1992, at New Delhi, India

<http://www.dalailama.com/page.88.htm>

Tuệ Uyển chuyển ngữ /13-01-2009

MÔI TRƯỜNG VÀ PHẢN ÁNH TRÁCH NHIỆM CỦA TU SĨ

His Holiness The Dalai Lama

Theo dòng diễn tiến của những cuộc du hóa qua những quốc gia trên thế giới, giàu và nghèo, Đông và Tây, chúng tôi đã từng thấy con người say sưa với niềm vui sướng, và những con người khổ đau. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật dường như có đạt được thêm một ít đường nét, một số cải tiến; phát triển thường có nghĩa thêm ít nhiều những tòa nhà ở thành thị. Như một kết quả, sự cân bằng sinh thái – căn bản chính của đời sống chúng ta trên mặt đất - đã bị ảnh hưởng vô cùng rộng lớn.

Mặt khác, trong những ngày đã qua, người dân Tây Tạng đã sống một đời sống hạnh phúc, không có vấn nạn ô nhiễm, trong những điều kiện thiên nhiên. Ngày nay, khắp thế giới, kể cả Tây Tạng, môi trường sinh thái thoái hóa nhanh chóng vượt qua chúng ta. Chúng tôi hoàn toàn bị thuyết phục rằng, nếu tất cả chúng ta không làm một sự phối hợp năng động, với một ý nghĩa trách nhiệm toàn cầu, chúng ta sẽ thấy “sự sụp đổ dần dần của những hệ thống sinh thái mong manh đã nâng đỡ chúng ta, kết quả trong sự thoái hóa không thể đảo ngược không thể hồi phục của hành tinh chúng ta, trái đất.

Những đoạn thơ đã được viết nên để nhấn mạnh sự quan tâm sâu xa của chúng tôi, và để kêu gọi sự lưu tâm của tất cả mọi người để tiếp tục làm nên những tác động để bảo tồn và cứu chữa sự thoái hóa môi trường của chúng ta.

1-

Ôi Đức Thế Tôn
Đản sinh từ cội Vô ưu
Đáng vô tỉ, không ai sánh bằng
Người, thấy sự tỏa khắp tất cả thiên nhiên
Của tương liên phụ thuộc
Giữa môi trường và tất cả chúng sinh
Luân hồi và Niết bàn
Động và bất động
Giáo huấn thế gian về từ bi
Ban cho lòng nhân từ bao la trên tất cả chúng con

2-

Ôi Đáng cứu độ
Người gọi là Quán Tự Tại

Hình tượng hóa của thân thể từ bi
Của tất cả chư Phật
Chúng con khẩn cầu Ngài làm cho tâm linh chúng con được chín muồi.
Và làm cho ra quả để quán sát thực tại.
Để tan đi vọng tưởng

3-

Tính vị kỷ của chúng con như là đá khối
Thâm căn cố đế trong tâm thức chúng con
Từ vô thủy kiếp
Làm như bản, đục ngầu và ô nhiễm
Môi trường
Tạo thành nghiệp báo chung
Của tất cả chúng sinh

4-

Ao và hồ đã biến mất
Sự trong sạch, sự xinh tươi
Không khí bị nhiễm ô
Vòm trời tự nhiên nóng như lửa cháy
Nổ tung từng mảnh
Chưa từng được biết trước đây

5-

Núi tuyết lâu đời rục rở lộng lẫy vinh quang
Cúi xuống và chảy ra thành nước
Đại dương uy nghiêm mất sự cân bằng muôn thuở
Và ngập tràn hải đảo

6-

Những sự nguy hiểm của lửa, nước và gió là không hạn chế
Hơi nóng ngọt ngào phơi khô rừng xanh tươi tốt
Bạo hành thế giới chúng ta với cuồng phong chưa từng nghe thấy.
Và những đại dương dâng muối cho sức mạnh thiên nhiên.

7- Mặc dù con người không thiếu giàu sang

Họ không đủ sức để thở không khí trong lành

Mưa và suối làm sạch sẽ không

Nhưng vẫn là những dung dịch tro tro và không năng lực

8-

Chủng loại con người

Và vô số chúng sinh

Sống trên cạn và nơi ẩm thấp

Quay cuồng dưới ách của khổ đau thân thể

Nguyên nhân bởi dịch bệnh hiểm nguy
Tâm thức họ tối tăm ảm đạm
Với chậm chạp, sừng sờ và si ám
Hỉ lạc với thân thể và tâm linh
Xa, xa lắc ở nơi vô tận

9-

Chúng ta làm ô nhiễm không cần thiết
Tâm tư công bình của bà mẹ đất chúng ta
Xé toạc những cây cối của bà để nuôi dưỡng những tham lam thiên cận.
Biến đất đai phì nhiêu của chúng ta thành sa mạc cằn khô.

10-

Thiên nhiên lệ thuộc tương liên
Của môi trường ngoại tại
Và tự nhiên nội tại loài người
Diễn tả trong mật điển tantra
Hoạt động về y dược và thiên văn học
Quả thực đã được chứng minh
Bằng những kinh nghiệm hiện tại của chúng ta

11-

Trái đất là nhà để muôn loài sinh sống
Bình đẳng và công bằng đến động và bất động
Vì thế lời dạy của Phật là âm thanh chân lý
Với trái đất vĩ đại là chúng nhân

12-

Như những chúng sinh cao quý nhận thức lòng ân cần
Của một bà mẹ chúng sinh
Và làm sự báo đền ơn ấy
Vì thế trái đất bà mẹ toàn cầu
Với sự dưỡng nuôi bình đẳng
Nên được nhìn với săn sóc và yêu thương

13-

Bỏ rơi hoang phí
Nhiễm ô không thiên nhiên sạch sẽ sáng trong
Của bốn yếu tố
Và tàn phá sự cát tường của nhân loại
Nhưng miệt mài chính mình trong những hành động
Mà lợi ích cho toàn nhân loại

14-

Dưới gốc cây là câu chuyện vĩ đại Đức Phật đản sinh
Dưới gốc cây, Ngài vượt thắng đam mê

Và đạt đến giác ngộ hoàn toàn
Dưới hai cây sala Ngài đã nhập niết bàn
Quả thực, Đức Phật đã giữ cây trong một sự quý mến vô vàn.

15-

Nơi đây, phát nguyên của Văn Thù Sư Lợi
Đạo Sư Tông Khách Ba thân hiển lộ rực rỡ tươi đẹp
Được ghi dấu bởi cây trầm hương
Mang hàng trăm nghìn hình tượng của Phật

16-

Có phải không được biết rõ
Rằng một số bốn tôn siêu việt
Những tâm linh và bốn tôn địa phương cao cả
Xây dựng những lâu đài của họ trong cây?

17-

Cây xum xuê tịnh hóa làn gió
Giúp chúng ta thở không khí duy trì sự sống
Chúng làm vui ánh mắt và tâm chân thật
Bóng của chúng làm một nơi ngồi nghỉ hân hoan

18-

Trong luật tạng, Phật dạy tu sĩ
Chăm sóc cho những cây yếu mềm
Từ đây, chúng con học đạo đức
Của trồng trọt và bảo dưỡng cây xanh

19-

Đức Phật cấm tu sĩ cắt cây
Nguyên nhân làm những người khác cắt cây đang sống
Phá hoại những hạt giống hay làm ô uế cỏ xanh tươi
Điều này nên làm cảm hứng cho chúng ta
Yêu mến và bảo vệ môi trường chứ?

20-

Họ nói rằng, trong thế giới thiên đàng
Cây cối khởi sinh
Sự gia hộ của Đức Phật
Và tiếng dội của âm thanh
Của những giáo lý đạo Phật căn bản
Như vô thường

21-

Nó là cây mang đến mưa
Cây giữ bản chất của đất
Kalpa-Taru, cây của ước nguyện đủ đầy

- Những sự cư trú thật sự trên đất
Để phục vụ tất cả những mục tiêu
- 22- Ngày xưa ngày xưa ấy
Ông bà tổ tiên ta đã ăn trái trên cây
Mặc áo quần bằng lá cây
Khám phá ra lửa bằng sự cọ xát gỗ
ân náo giữa những tàng cây
khi họ chạm trán phải hiểm nguy
- 23- Ngay cả trong thời đại của khoa học
Của kỹ thuật
Cây cung cấp cho ta nơi trú ngụ
Ghế cho ta ngồi lên
Giường cho ta nằm xuống
Khi trái tim rực cháy
Với ngọn lửa của giận hờn
Nhiên liệu của cãi vả xung đột
Cây mang đến sự tươi vui, đón chào mát mẻ
- 24- Trên cây mang những tiếng gầm vang
Của tất cả đời sống trên mặt đất
Khi nó bị quét sạch đi
Mặt đất được minh họa bằng thí dụ
Của cây Jambu
Sẽ chỉ còn lại chẳng gì khác hơn là một sa mạc buồn thảm hoang tàn.
- 25- Không có gì thân thiết đến đời sống hơn là sự sống
Liễu ngộ điều này, như trong Luật tạng
Đức Phật đã ban điều ngăn cấm
Như dùng nước có những vi sinh
- 26- Trong những vùng hẻo lánh của Hy Mã Lạp Sơn
Vào những ngày xưa, vùng đất Tây Tạng
Tuân theo sự ngăn cấm săn bắt hay câu cá
Và, trong những thời điểm định rõ, ngay cả xây dựng
Những truyền thống này là quý báu
Bởi vì chúng bảo vệ và áp ủ
Sự sống của những tạo vật thấp hèn, bơ vơ, không khả năng tự vệ
- 27-

Vui chơi với sự sống của những tạo vật khác
Mà không có chút cảm thương hay ngượng ngịu
Là trong hành động của săn bắt hay câu cá hay thể thao
Là một hành vi bạo động không chú ý và vô ích
Một sự vi phạm những quyền nghiêm trọng
Của tất cả mọi sự sống và chúng sinh

28-

Chăm chú ân cần đến thiên niên
Của sự tương tức tương nhập của tất cả tạo vật
Của cả sinh vật lẫn những vật vô tri
Chúng ta không bao giờ nên để duôi trong nỗ lực
Để bảo tồn và duy trì năng lượng của thiên nhiên

29-

Trong một ngày, tháng, năm nào đấy chúng ta nên tiến hành
Buổi lễ về trồng cây
Do thế, chúng ta phải đầy đủ ý thức trách nhiệm
Phục vụ những thành viên của chúng ta
Không chỉ mang đến niềm hạnh phúc cho một người
Mà làm lợi lạc cho tất cả.

30-

Nguyện cho năng lực về tuân thủ điều này là đúng đắn
Và sự ngăn ngừa từ những thực hành sai lầm và những hành động xấu ác
Nuôi dưỡng và tăng thêm sự thịnh vượng của thế giới
Nguyện cho nó làm cho cường tráng chúng sinh và giúp chúng nở hoa
Nguyện cho niềm vui sướng núi rừng và niềm hạnh phúc nguyên sơ
Mãi mãi gia tăng, mãi mãi lan tỏa và bủa khắp tất cả.

This poem was released on the occasion of the presentation by His Holiness the Dalai Lama of a statue of the Buddha to the people of India. and to mark the opening of the International Conference on Ecological Responsibility: A Dialogue With Buddhism on October 2, 1993, at. New Delhi, (A booklet. of the poem, in Tibetan and English, is distributed by Tibet House, New Delhi)

The Sheltering Tree of Interdependence: Buddhist Monks Reflections on Ecological Responsibility

Tuệ Uyển chuyển ngữ

11-10-2009

<http://www.dalailama.com/page.89.htm>

MÔI TRƯỜNG TỈNH GIÁC: MỘT PHẦN CỦA ĐỜI SỐNG HẰNG NGÀY

His Holiness the Dalai Lama

Hội nghị này về sinh thái học thật cực kỳ đáng giá. Chúng tôi nhận thức tính cấp bách trên vấn đề bảo tồn sự cân bằng của môi trường, và tin tưởng rằng nếu chúng ta xao lãng, toàn thể thế giới sẽ khổ đau.

Do bởi sự giàu có vật chất và kết quả của những vấn đề môi trường được thấy ở Phương Tây, những ai đây đã nói rằng chúng ta cần thu xếp lối sống hiện đại lại. Nhưng chúng tôi cảm thấy điều này hơi cực đoan. Chúng ta phải dùng tuệ trí và hiểu biết để tìm cách giải quyết vấn đề môi trường sinh thái này. Chúng tôi rất vui mừng khi có nhiều nhà nghiên cứu từ nhiều lĩnh vực khác nhau cung cấp những tin tức thảo luận về những vấn đề này.

Chúng tôi cảm thấy rằng thật cực kỳ quan trọng là mỗi cá nhân nhận thức trách nhiệm của họ về bảo tồn môi trường, để làm cho nó là một phần của đời sống hằng ngày, tạo nên thái độ tương hợp trong gia đình của họ, và làm lan rộng ra đến những cộng đồng.

Bởi vì chúng ta ở trong thế giới thứ ba đối diện với rất nhiều nghèo đói, đôi khi chúng ta thấy những vấn đề môi trường quá xa vời với chúng ta. Nhưng chúng ta phải học từ những vấn đề mà những quốc gia tiên bộ phải đối diện, để thiết lập con đường đúng đắn từ lúc khởi đầu.

Chúng tôi nhìn về phía trước đến những ý tưởng mới từ hội nghị này và hy vọng nó sẽ đem đến cho chúng ta thật nhiều lợi ích.

Environment Awareness: A Part of Daily Life

Quoted from His Holiness the Dalai Lama's address at the Consecration of the Statue of Lord Buddha and the International Conference on Ecological Responsibility-a Dialogue with Buddhism, Interim Report, 1993: Tibet House, New Delhi.

<http://dalailama.com/page.90.htm>

Tuệ Uyển chuyên ngữ
20-01-2009

MÔI TRƯỜNG VÀ NHỮNG BƯỚC THỰC TIỄN ĐỂ BẢO VỆ

His Holiness The Dalai Lama

Những ngày này môi trường – cội nguồn của đời sống cho tất cả những chúng sinh trên thế giới bao gồm cả Tây Tạng, Vùng Đất Tuyết Sơn – đang chịu đựng sự thoái hóa sâu rộng. Tại thời điểm này thật vô cùng quan trọng là mọi người, tùy theo khả năng của mình, đặt nỗ lực của mình một cách nhất quán vào việc bảo đảm cho vấn đề bảo tồn và bảo vệ môi trường cùng cư dân của hành tinh này.

Những lợi ích của một “môi trường tinh khiết là rất nhiều; thí dụ, một cây xanh tốt lọc sạch không khí và cung cấp oxy cho những chủng loại hít thở. Nó làm hài hòa những yếu tố và làm tăng thêm tuổi thọ. Nó nuôi dưỡng mùa màng và thú nuôi, và điều hòa nhiệt độ. Nó góp phần đến một phong cảnh duyên dáng và tiếp tục cung cấp thêm cho môi trường chung quanh. Nó mang đến sự phát triển tự nhiên trong những lãnh vực của giáo dục, kinh tế, v.v...

Những mặt không thuận lợi về ô nhiễm môi trường bao gồm một sự suy sụp đối với những phẩm chất trong sạch, tốt đẹp của đại dương và sông hồ, vì thế những cư dân và những chủng loại cư ngụ trong những nơi ấy bị làm xáo trộn và lo âu. Sự mất đi những địa bàn thực vật và rừng rậm là nguyên nhân thoái hóa đối với sự nuôi dưỡng trái đất.

Mưa đã không rơi khi nó được cần đến. Những cơn bão ác liệt thịnh nộ chưa từng có, v.v...Do vậy có rất nhiều sự bất lợi.

Từ quan điểm giáo pháp của Đạo sư chúng ta, vua của dòng Thích Ca, cũng được sinh ra bên cạnh một gốc cây. Ngài đạt đến giác ngộ dưới một tàng cây, và cuối cùng nhập niết bàn cũng dưới những hàng cây. Đặt biệt trong luật tạng của Thánh Giáo, những tu sĩ thọ giới cụ túc được dạy nuôi dưỡng cây cối như thế nào, v.v...Từ đây chúng ta có thể hiểu rằng trồng cây và nuôi dưỡng cây cối là những hành động đạo đức. Hơn thế nữa, những bốn tôn tuệ giác xuất thế gian, như thiên thần, long thần, địa phương khác nhau và những chủng loại tâm linh sống ở cây cối. Điều ấy khiến chúng ta hiểu rằng cây cối thiên nhiên là vô cùng quan trọng.

Có những lợi ích thông thường trong việc trồng những loại cây cối khác nhau, như chúng tôi đã đề cập ở trên. Đặc biệt, những cây ăn trái cung cấp cho sự sống và

nuôi dưỡng chủ yếu cho con người, cũng như lợi ích cho nhiều chủng loại khác. Chúng hỗ trợ việc tăng cường sức khỏe và làm tăng sự khoái khẩu, v.v... và v.v... Vì thế chắc chắn là quan trọng để trồng cây.

Cũng giống như thế, trồng hoa cũng là một hành động đạo đức trong sạch. Thí dụ, khi làm một mạn đà la chúng tôi cầu nguyện rằng xin cho mặt đất được bao phủ bởi hương thơm và trải đầy hoa. Hoa hỗ trợ chúng ta trong việc tích tập công đức và tịnh hóa những nhiễm ô của vô minh ám tối, và cũng là một vật cúng dường không thể thiếu được ở khắp mọi nơi trong việc cử hành những hoạt động tôn giáo, như việc quán tưởng những bản tôn thiền định. Hơn thế nữa, có những hoa với màu sắc rực rỡ và rồi thì chúng ta đem cúng dường chúng qua sự quán tưởng đến Ba Ngôi Tôn Quý, lợi ích của một sự tích tập công đức xây đến nhanh chóng. Còn gì nữa, khi người ta đang trải qua những sự rối rắm và mất sự thăng bằng tâm thức rồi thì bước đi lặng lẽ một lúc trong vườn hoa, tâm thức của chúng ta được lợi lạc vô cùng bởi trở nên tươi mát trở lại và đầy sự hoan hỉ.

Vì thế, toàn thể xã hội cần tạo nên một sự lưu tâm trong việc trồng nhiều loại cây và hoa khác nhau chung quanh tu viện, trường học, văn phòng, bệnh viện, hãng xưởng, nhà hàng, khách sạn, và nơi cư trú, hai bên đường phố lớn. Để bảo vệ sự lớn mạnh của bất cứ những gì đã được trồng trọt trong thức tốt nhất, chúng ta nên nhắc nhở trẻ con đừng làm tổn hại đến chúng. Điều rạch ròi dứt khoát này là một sự phục vụ lợi ích cho chính mình và những người khác, và trong thực tế cho tất cả mọi loài chúng sinh hữu tình.

Ở Tây Tạng trước đây có một truyền thống tốt đẹp của những luật lệ lập nên để giữ gìn những ngọn đồi và thung lũng cho những thú vật hoang dã và chim chóc không được bảo vệ và không được hỗ trợ và vì để che chở nhiều chủng loại khác nhau không có khả năng tự vệ. Chúng ta nên duy trì tiếp tục truyền thống này. Trong thời điểm hiện tại, một số người thiếu suy nghĩ săn bắn thú vật, đánh bắt cá và hải cẩu, vì lòng tham của họ đối với tiền bạc và sản phẩm vật chất. Đây là một hành động cao quý cho chính mình và những người khác, cho đời sống hiện tại và tương lai, để chấm dứt tất những việc tổn hại đến thiên nhiên xảy ra.

Tương tự như thế, thật không thích đáng để vung vãi bừa bãi vỏ trái cây, giấy thải, chai lọ nhựa, áo quần cũ, thức ăn thừa, và những loại rác khác. Chúng ta cũng không nên đại tiểu tiện tùy thích bất cứ nơi nào. Những thứ đó làm hư xấu phong cảnh xinh đẹp và là mối nguy hại cho sức khỏe và vệ sinh môi trường chung quanh ta. Đặc biệt cũng có những người cột quần áo cũ và rơi vãi tóc trên những cảnh cây. Điều này trông thật mất thẩm mỹ, vì thế từ giờ trở đi thói quen này phải được chấm dứt.

Tóm lại, đây là một đòi hỏi mà, qua thông hiểu đến tính tự nhiên tương liên phụ thuộc của thế giới và cư dân của nó, mọi người sẽ thi hành những điều này dựa trên sự công nhận không sai sót ý nghĩa đúng đắn để áp ủ tiềm năng của lĩnh vực thiên nhiên rộng lớn.

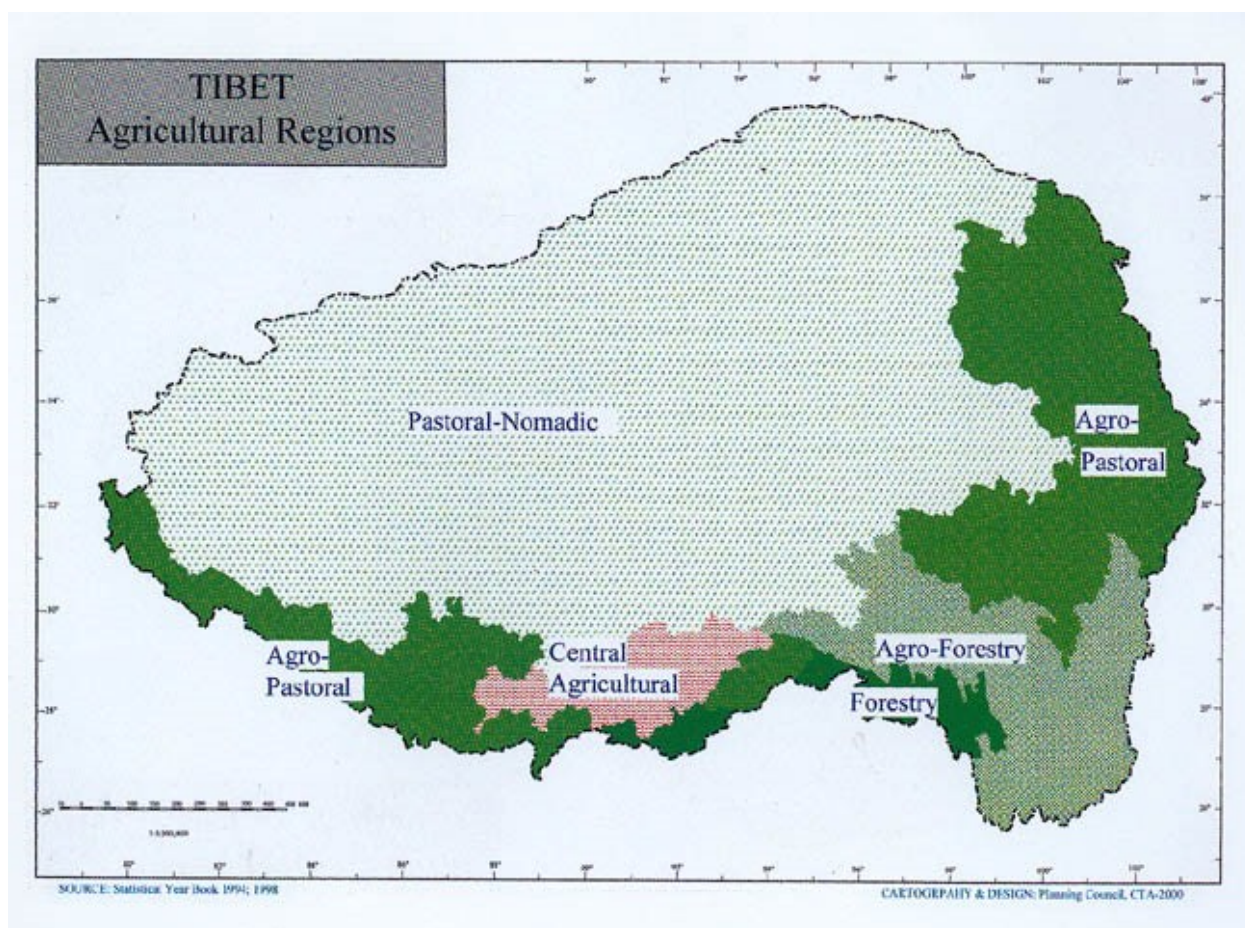
Nguyện cầu cho những khu rừng hấp dẫn và sung túc được gia tăng trong tất cả hàng trăm phương hướng!

Nguyện cầu cho tất cả các chủng loại chúng sinh được thoát khỏi sự chết non yếu và sống một cuộc đời hạnh phúc an lạc!

This message was delivered on Tibetan Democracy Day, September 2, 1994
<http://www.dalailama.com/page.91.htm>

MÔI TRƯỜNG HY MÃ LẠP SƠN VÀ HY VỌNG

His Holiness The Dalai Lama



Chúng tôi rất vui mừng cảm thấy đặc biệt vinh dự được nói chuyện với một nhóm những người thật sự cống hiến cho những vấn đề môi trường nói chung và đặc biệt cho những vấn đề môi trường của Tây Tạng nói riêng. Chúng tôi xin bày tỏ lòng cảm kích sâu xa đến Nghị sĩ Bob Brown.

Bây giờ, những vấn đề môi trường là những gì mới mẻ đối với chúng tôi. Khi ở Tây Tạng, chúng tôi luôn luôn lưu tâm đến sự tinh khiết của môi trường. Đối với những người Tây Tạng, bất cứ khi nào chúng tôi thấy một dòng suối ở Tây Tạng, không có câu hỏi là nó có an toàn để uống hay không. Tuy thế, điều này khác xa khi chúng tôi đến Ấn Độ và những nơi khác. Thí dụ, Thụy Sĩ là một quốc gia rất

xinh đẹp và ấn tượng, tuy vậy, người ta nói “Đừng uống nước ở dòng suối này, nó bị ô nhiễm!”

Dần dần, người Tây Tạng chúng tôi đã thu thập được kiến thức và tỉnh thức rằng những gì đó bị ô nhiễm và không thể dùng. Thực tế, ở Ấn Độ khi chúng tôi bắt đầu định cư ở một số vùng, một số lớn người Tây Tạng ngã bệnh với những vấn đề của đường ruột như một kết quả của việc uống nước bị nhiễm ô. Vì vậy, qua những kinh nghiệm của chúng tôi và nhờ gặp gỡ những khoa học gia chúng tôi đã trở nên tốt hơn qua học hỏi về những vấn đề môi trường.

Khi nhìn trở lại xứ sở của chính mình, Tây Tạng, đây là một đất nước rộng lớn với một vùng đất bao la với độ cao và khí hậu lạnh lẽo và khô ráo. Có lẽ, những thứ này cung cấp một loại bảo vệ thiên nhiên nào đấy đến môi trường Tây Tạng – giữ nó sạch sẽ và tươi mát. Trong những đồng cỏ phía Bắc, những vùng núi đá, những vùng rừng cây, và thung lũng của những dòng sông thường có nhiều thú hoang dã, cá và chim. Như một quốc gia Phật Giáo, có những ‘Luật lệ truyền thống ở Tây Tạng lưu ý với một sự cấm hoàn toàn đến việc câu cá và săn thú.



Chúng tôi nhớ lại ở Lhasa, khi chúng tôi còn trẻ, một số người Nepal đã làm một cuộc săn bắn và câu cá nhỏ, bởi vì họ không quan tâm gì nhiều đến luật lệ Tây Tạng. Còn thường thì có một sự an toàn thật sự cho thú vật vào lúc ấy.

Có một câu chuyện lạ. Những người nông dân Trung Hoa và những người làm đường đến Tây Tạng sau 1959 rất thích thịt. Họ thường săn bắn chim, như vịt trời, mặc áo quần quân đội Trung Cộng. Những áo quần đó làm hoảng hốt những con chim và chúng bay đi lập tức. Cuối cùng, những người săn bắn bắt buộc phải ăn mặc áo quần Tây Tạng. Đây là một câu chuyện thật! Những điều như thế xảy ra, đặc biệt vào những năm 1970 và 80, khi mà vẫn còn một số lượng lớn chim chóc.

Gần đây, vài nghìn người Tây Tạng từ Ấn Độ đã đi đến những vùng chôn rau cắt rốn của họ Tây Tạng. Khi họ trở lại, tất cả đã kể cùng câu chuyện ấy. Họ nói rằng

khoảng bốn hay năm mươi năm về trước, có những khu rừng vĩ đại bao quanh khu vực địa phương của họ. Bây giờ những núi non giàu có rừng rậm đã sỏi trọc như đầu một tu sĩ. Không còn những cây cao. Trong vài trường hợp, ngay cả những rễ cây cũng bị bứng lên và đem đi! Đây là tình trạng hiện tại. Trong quá khứ, có những đàn thú rừng đông đảo được thấy ở Tây Tạng, nhưng chỉ còn một số ít ngày nay. Vì thế đã có rất nhiều thay đổi.



<http://www.india.com/india/images%5Chimalayas.jpg>

Sự tàn phá rừng rộng lớn ở Tây Tạng là một vấn đề đau buồn lớn. Nó không chỉ buồn cho địa phương, vì nó làm mất đi vẻ đẹp, mà đối với những người địa phương, bây giờ ngay cả khó khăn để tìm kiếm đủ chất đốt. Liên hệ tới điều này, có những vấn đề nhỏ hướng đến một viễn tượng rộng hơn, tàn phá rừng có những hậu quả tiêu cực khác rộng lớn. Trước nhất, nhiều vùng ở Tây Tạng cao và khô. Điều này có nghĩa là nó cần thời gian lâu hơn để hồi phục so với những vùng thấp hơn với khí hậu ẩm ướt, và vì thế những ảnh hưởng tiêu cực sẽ tồn tại lâu dài hơn.

Thứ hai, nhiều dòng sông chảy qua những vùng rộng lớn ở Á Châu, qua Pakistan, Ấn Độ, Trung Hoa, Việt Nam, Lào, và Campuchia, những sông như Hoàng Hà, Brahmaputra, Dương Tử, Salween, và Cửu Long, tất cả đều bắt nguồn từ Tây Tạng. Tại những vùng phát nguyên của những dòng sông này có sự tàn phá rừng

rộng lớn và việc đào tìm khoáng sản đang xảy ra. Sự ô nhiễm của những dòng sông này ảnh hưởng mạnh mẽ đến những quốc gia vùng hạ lưu.

Theo thống kê của Trung Cộng có 126 khoáng sản khác nhau ở Tây Tạng. Khi những nguồn khoáng sản này được khám phá bởi những Trung Cộng, họ đã khai thác rộng rãi mà không có những sự bảo đảm an toàn đến môi trường, kết quả làm thoái hóa môi trường. Như một hệ lụy, tàn phá rừng và khai thác khoáng sản là nguyên nhân lũ lụt ở những vùng thấp ở Tây Tạng.

Sự tàn phá rừng ở cao nguyên Tây Tạng, theo phỏng đoán, sẽ thay đổi tổng lượng phản chiếu từ tuyết vào trong không gian (những vùng rừng cây hấp thụ bức xạ mặt trời nhiều hơn) và điều này ảnh hưởng gió mùa và mưa vào những năm tới, không chỉ ở Tây Tạng, mà trong tất cả những vùng chung quanh. Vì thế, điều ấy khiến nó trở nên quan trọng hơn đến việc bảo tồn môi trường Tây Tạng.

Chúng tôi nghĩ sự thay đổi khí hậu ở Tây Tạng sẽ không ảnh hưởng đến Úc Đại Lợi ngay lập tức. Vì thế sự quan tâm của quý vị cho Tây Tạng là một sự vị tha chân thành. Quan tâm từ Trung Hoa và Ấn Độ có thể không chân thành khi nó liên hệ trực tiếp đến tương lai của họ.

Môi trường Tây Tạng rất quý giá hiếm hoi và rất quan trọng. Kém may mắn thay, như quý vị đã biết, trong thế giới Cộng Sản, trong những quốc gia như Liên Xô cũ, Ba lan và Đông Đức cũ, có rất nhiều vấn đề ô nhiễm trong quá khứ kết quả từ sự thiếu cẩn trọng, đơn giản chỉ vì những hãng xưởng đang lớn hơn lên, và sự sản xuất tăng gia với sự quan tâm ít ỏi đến sự thiệt hại do sự lớn mạnh này là nguyên nhân ảnh hưởng đến môi trường. Tình trạng cũng giống như ở Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Trong những năm 1970 và 80 chẳng có sự cảnh giác nào đến ô nhiễm, mặc dù bây giờ chúng tôi nghĩ đã có một vài sự lưu tâm đang được phát triển. Vì thế, chúng tôi nghĩ tình trạng đã bắt đầu với sự thiếu hiểu biết.

Theo một vài tin tức. Dường như trong thời gian Cách Mạng Văn Hóa (1966-1976) những đền chùa ở Trung Hoa thật sự ít chịu sự tàn phá hơn những nơi khác. Đây có thể không qua chính sách của chính quyền, nhưng đúng hơn có thể là do sự phân biệt của những viên chức địa phương. Vì vậy, dường như giới chức Trung Cộng đã từng xao lãng đến môi trường trong những vùng dân tộc thiểu số sinh sống.

Một câu chuyện khác đến từ vùng Dingri miền Nam Tây Tạng. Năm năm trước đây một người dân địa phương Tây Tạng nói với chúng tôi về một dòng sông mà tất cả người dân làng thường dùng nước để uống. Cũng có những người thuộc

quân đội Trung Cộng thường trú ở đây, nhưng họ được thông tin cho biết là đừng uống nước sông, trong khi những người dân địa phương Tây Tạng không được thông báo như thế. Người Tây Tạng vẫn dùng nước bị ô nhiễm. Điều này cho thấy rằng một hình thức nào đây của tính cầu thả đang tiếp diễn, và rõ ràng không phải bởi vì nó thiếu sự tỉnh thức, nhưng qua những lý do khác. Trong ánh sáng, bất cứ sự quan tâm nào đến những anh chị em nhân loại khác của chúng ta và cho trường hợp không may mắn của chúng tôi, những người không may mắn và môi trường của họ nhận được là rất biết ơn và rất quan trọng.

Rồi thì nói về môi trường thường xuyên hơn, nói đến tâm tư rằng nhân tố then chốt trong tương lai là dân số nhân loại. Hãy nhìn tại Trung Hoa và Ấn Độ, có quá nhiều người dân. Mức độ căn bản bảo đảm cho đời sống là rất thấp. Rất khó khăn để giải thích hay giáo dục những đám đông về môi trường khi mỗi quan tâm đè nặng nhất trên họ là tồn tại.

Thí dụ, trên quê hương thứ hai của chúng tôi ở thung lũng Kangra, (Himachal Pradesh, Ấn Độ), những người dân làng địa phương sinh tồn tùy thuộc trên việc cắt gỗ và khai thác đá phiến. ‘Ở phía Đông của Dharamsala chúng tôi có một số lượng lớn những mỏ đá. Một số người bạn Ấn Độ nói với chúng tôi rằng chúng tôi nên nói lên về sự tàn phá môi trường vô cùng rộng lớn rằng những mỏ đá ấy là nguyên nhân, nhưng thật khó khăn. Vì ít nhất vài trăm gia đình sinh kế tùy thuộc chỉ vào những hoạt động này. Ngoại trừ chúng ta hướng dẫn cho họ những phương pháp mới để bảo đảm sinh kế của họ, bằng không rất khó mà buộc họ ngừng lại. Do thế, sự bùng nổ dân số một cách căn bản là một vấn đề rất nghiêm trọng. Thế cho nên, kế hoạch hóa gia đình là thiết yếu, đặc biệt trong thế giới phát triển.

Thế rồi có những kỹ nghệ như công nghiệp thịt, mà ở đây sát sinh thú vật diễn ra trong một phạm vi rộng. Điều này không chỉ tàn ác, mà nó cũng là một kết quả tiêu cực đối với một trường. Có những kỹ nghệ sản xuất máy móc xây dựng. Có nhiều cơ sở có thể có một số biện hộ cho sự hiện hữu của họ, nhưng có những thứ chuyên sản xuất toàn những thứ hủy diệt, chẳng hạn như máy móc chiến tranh làm những thiệt hại rất lớn.

Một số công ty và chính phủ thật sự lợi ích từ những hoạt động này, nhưng bản chất tự nhiên của những sự sản xuất này là một sự hủy hoại. Thí dụ, một viên đạn được thiết kế để giết một người, không như một phẩm vật trang trí. Tất cả những máy móc chiến tranh này trông rất đẹp đẽ. Khi chúng tôi còn bé, những thứ máy móc này dường như xinh xắn với chúng tôi, ngay cả những đồ chơi như xe tăng và súng máy trông rất xinh, rất thông minh, bạn có nghĩ thế không? Toàn bộ sự xây dựng quân đội: đồng phục của họ, nguyên tắc của họ, mọi thứ dường như rất bắt

mất, rất ấn tượng, nhưng mục đích chính của tổ chức này là để giết chóc. Do thế, chúng ta phải suy nghĩ về những vấn đề này nếu chúng ta thật sự quan tâm đến môi trường, không chỉ cho thế hệ này, mà cũng cho những thế hệ tương lai.

Chúng tôi nghĩ rằng tất cả những thứ này là một sự liên hệ hỗ tương. Như chúng tôi đã đề cập phía trước, kế hoạch hóa gia đình nên được khuyến khích. Từ quan điểm của Phật Giáo điều này là hoàn toàn đơn giản. Mỗi sinh mạng con người là rất quý giá. Từ nhận định này điều tốt hơn là tránh hay ngăn ngừa hay kiểm soát sinh sản, nhưng ngày nay có một tỉ rưỡi mạng sống quý giá – quá nhiều mạng sống quý giá! Như một kết quả không phải là một hay hai sinh mạng con người quý giá trong sự đầu tư, mà yêu cầu là sự tồn tại của cả nhân loại rộng lớn. Thế cho nên kết luận mà chúng ta đi đến đây là chúng ta phải thực thi kế hoạch hóa gia đình một cách nghiêm chỉnh, rất nghiêm chỉnh, nếu chúng ta muốn bảo tồn sự thịnh đạt của toàn thể nhân loại, thích đáng hơn qua ý nghĩa bất bạo động, không phải qua phá thai hay giết hại, mà bằng một ý nghĩa nào khác hơn. Chúng tôi thường nói nửa đùa nửa thật rằng nhiều tu sĩ nam và tu sĩ nữ hơn nữa. Đây là phương pháp bất bạo động hiệu quả tuyệt hảo. Do thế, nếu quý vị không thể trở thành tu sĩ thế thì thực thi những phương pháp bất bạo động khác về kiểm soát sinh sản.

Rồi thì vấn đề làm thế nào để cắt giảm công nghiệp quân sự. Nền tảng chúng ta phải làm là đẩy mạnh bất bạo động. Nhưng điều này không đủ bởi vì chúng ta có quá nhiều xung đột trong thế giới này. Do thế cho đến khi nào con người tồn tại, xung đột sẽ vẫn hiện hữu.

Một cách để thúc đẩy bất bạo động chống lại chiến tranh và sản xuất vũ khí là thúc đẩy ý tưởng của đối thoại và hiệp thương, và tinh thần hòa giải. Chúng tôi nghĩ chúng ta phải thúc đẩy những ý tưởng này trong mức độ gia đình và cộng đồng. Nó phải thực tiễn hơn để giải quyết những vấn đề qua đối thoại hơn là qua đối đầu.

Do thế nhận thức đối thoại phải bắt đầu tại mức độ gia đình. Như những cá nhân chúng ta phải nhìn bên trong, khảo sát, phân tích và rồi thì cố gắng để vượt qua những tư tưởng mâu thuẫn. Chúng ta phải không được đánh mất hy vọng hay tuyệt vọng về sự kích động của xung đột mà chúng ta tìm thấy bên trong chính chúng ta. Vì vậy đây là một số phương pháp mà trong ấy chúng ta có thể giải quyết những vấn nạn môi trường một cách căn bản.

Cuối cùng, chúng tôi muốn nói với quý vị rằng tự tin và nhiệt tình là chìa khóa đến một cuộc sống thành công, và sự thành công hợp tác trong bất cứ hành động nào một khi nó liên hệ đến. Chúng ta phải quả quyết và phải có một cái nhìn lạc quan, rồi thì ngay cả nếu chúng ta thất bại chúng ta sẽ không hối tiếc gì. Trái lại, thiếu sự quả quyết và nỗ lực sẽ làm cho chúng ta hối hận gấp bội. Trước tiên vì đối tượng không được nhận ra, và kế đến là do chúng ta cảm thấy tội lỗi cùng hối hận vì không làm hết sức mình trong việc nhận ra mục tiêu.

Vì thế cho nên, dù chúng ta có quả quyết chính mình hay không ấy là sự lựa chọn cá nhân. Một khi chúng ta đã quyết định tư tưởng, chúng ta phải tiến lên phía trước với một sự nhất tâm tận tình mặc cho những chướng ngại. Điều này rất quan trọng.

Cuối cùng, chúng tôi muốn nói lên lòng cảm kích sâu xa đến tất cả những tham dự viên và những ai tổ chức nên hội nghị này. Chúng tôi rất cảm kích. Chúng tôi cũng muốn nói lên lòng biết ơn sâu xa nhân danh sáu triệu dân Tây Tạng mà đời sống của họ rất nguy hiểm trong sự ô nhiễm. Một số trẻ con đã khổ đau rồi vì bệnh tật bởi không khí ô nhiễm. Có vô vàn lo âu và khổ đau, mà tiếng nói của họ có thể không được nghe một cách rộng rãi. Họ chỉ đơn giản biểu lộ lời than trách hạn chế trong ngôi nhà bé nhỏ của họ. Chúng tôi muốn nói lên lòng biết ơn sâu xa của tôi nhân danh tất cả những con người vô tội này.

Chân thành cảm ơn!

His Holiness the Dalai Lama 's speech at the "Endangered Tibet" Conference in Snnn, Australia on 28 September 1996.

Hope for Tibets Environment

<http://dalailama.com/messages/environment/tibets-environment>

<http://phatgiaovnn.com/bz/showthread.php?t=1795>

MÔI TRƯỜNG, HY VỌNG CHO MÔI SINH TÂY TẠNG

His Holiness The Dalai Lama

Chúng tôi rất vui mừng cảm thấy đặc biệt vinh dự được nói chuyện với một nhóm những người thật sự cống hiến cho những vấn đề môi trường nói chung và đặc biệt cho những vấn đề môi trường của Tây Tạng nói riêng. Chúng tôi xin bày tỏ lòng cảm kích sâu xa đến Nghị sĩ Bob Brown.

Bây giờ, những vấn đề môi trường là những gì mới mẻ đối với chúng tôi. Khi ở Tây Tạng, chúng tôi luôn luôn lưu tâm đến sự tinh khiết của môi trường. Đối với những người Tây Tạng, bất cứ khi nào chúng tôi thấy một dòng suối ở Tây Tạng, không có câu hỏi là nó có an toàn để uống hay không. Tuy thế, điều này khác xa khi chúng tôi đến Ấn Độ và những nơi khác. Thí dụ, Thụy Sĩ là một quốc gia rất xinh đẹp và ấn tượng, tuy vậy, người ta nói “Đừng uống nước ở dòng suối này, nó bị ô nhiễm!”

Dần dần, người Tây Tạng chúng tôi đã thu thập được kiến thức và tỉnh thức rằng những gì đó bị ô nhiễm và không thể dùng. Thực tế, ở Ấn Độ khi những chúng tôi bắt đầu định cư ở một số vùng, một số lớn người Tây Tạng ngã bệnh với những vấn đề của đường ruột như một kết quả của việc uống nước bị nhiễm ô. Vì vậy, qua những kinh nghiệm của chúng tôi và nhờ gặp gỡ những khoa học gia chúng tôi đã trở nên tốt hơn qua học hỏi về những vấn đề môi trường.

Khi nhìn trở lại xứ sở của chính mình, Tây Tạng, đây là một đất nước rộng lớn với một vùng đất bao la với độ cao và khí hậu lạnh và khô ráo. Có lẽ, những thứ này cung cấp một loại bảo vệ thiên nhiên nào đẩy đến môi trường Tây Tạng – giữ nó sạch sẽ và tươi mát. Trong những đồng cỏ phía Bắc, những vùng núi đá, những vùng rừng cây, và thung lũng của những dòng sông thường có nhiều thú hoang dã, cá và chim. Như một quốc gia Phật Giáo, có những ‘Luật lệ truyền thống ở Tây Tạng lưu ý với một sự cấm hoàn toàn đến việc câu cá và săn thú.

Chúng tôi nhớ lại ở Lhasa, khi chúng tôi còn trẻ, một số người Nepal đã làm một cuộc săn bắn và câu cá nhỏ, bởi vì họ không quan tâm gì nhiều đến luật lệ Tây Tạng. Còn thường thì có một sự an toàn thật sự cho thú vật vào lúc ấy.

Có một câu chuyện lạ. Những người nông dân Trung Hoa và những người làm đường đến Tây Tạng sau 1959 rất thích thịt. Họ thường săn bắn chim, như vịt trời,

mặc áo quần quân đội Trung Cộng. Những áo quần đó làm hoảng hốt những con chim và chúng bay đi lập tức. Cuối cùng, những người săn bắn bắt buộc phải ăn mặc áo quần Tây Tạng. Đây là một câu chuyện thật! Những điều như thế xảy ra, đặc biệt vào những năm 1970 và 80, khi mà vẫn còn một số lượng lớn chim chóc.

Gần đây, vài nghìn người Tây Tạng từ Ấn Độ đã đi đến những vùng chôn rau cắt rốn của họ Tây Tạng. Khi họ trở lại, tất cả đã kể cùng câu chuyện ấy. Họ nói rằng khoảng bốn hay năm mươi năm về trước, có những khu rừng vĩ đại bao quanh khu vực địa phương của họ. Bây giờ những núi non giàu có rừng rậm đã sỏi trọc như đầu một tu sĩ. Không còn những cây cao. Trong vài trường hợp, ngay cả những rễ cây cũng bị bứng lên và đem đi! Đây là tình trạng hiện tại. Trong quá khứ, có những đàn thú rừng đông đảo được thấy ở Tây Tạng, nhưng chỉ còn một số ít ngày nay. Vì thế đã có rất nhiều thay đổi.

Sự tàn phá rừng rộng lớn ở Tây Tạng là một vấn đề đau buồn lớn. Nó không chỉ buồn cho địa phương, vì nó làm mất đi vẻ đẹp, mà đối với những người địa phương, bây giờ ngay cả khó khăn để tìm kiếm đủ chất đốt. Liên hệ tới điều này, có những vấn đề nhỏ hướng đến một viễn tượng rộng hơn, tàn phá rừng có những hậu quả tiêu cực khác rộng lớn. Trước nhất, nhiều vùng ở Tây Tạng cao và khô. Điều này có nghĩa là nó cần thời gian lâu hơn để hồi phục so với những vùng thấp hơn với khí hậu ẩm ướt, và vì thế những ảnh hưởng tiêu cực sẽ tồn tại lâu dài hơn.

Thứ hai, nhiều dòng sông chảy qua những vùng rộng lớn ở Á Châu, qua Pakistan, Ấn Độ, Trung Hoa, Việt Nam, Lào, và Campuchia, những sông như Hoàng Hà, Brahmaputra, Dương Tử, Salween, và Cửu Long, tất cả đều bắt nguồn từ Tây Tạng. Tại những vùng phát nguyên của những dòng sông này đây là sự tàn phá rừng rộng lớn và việc đào tìm khoáng sản đang xảy ra. Sự ô nhiễm của những dòng sông này ảnh hưởng mạnh mẽ đến những quốc gia vùng hạ lưu.

Theo thống kê của Trung Cộng có 126 khoáng sản khác nhau ở Tây Tạng. Khi những nguồn khoáng sản này được khám phá bởi những Trung Cộng, họ đã khai thác rộng rãi mà không có những sự bảo đảm an toàn đến môi trường, kết quả làm thoái hóa môi trường. Như một hệ lụy, tàn phá rừng và khai thác khoáng sản là nguyên nhân lũ lụt ở những vùng thấp ở Tây Tạng.

Sự tàn phá rừng ở cao nguyên Tây Tạng, theo phỏng đoán, sẽ thay đổi tổng lượng phản chiếu từ tuyết vào trong không gian (những vùng rừng cây hấp thụ bức xạ mặt trời nhiều hơn) và điều này ảnh hưởng gió mùa và mưa vào năm tới, không chỉ ở Tây Tạng, mà trong tất cả những vùng chung quanh. Vì thế, nó thật trở nên quan trọng hơn đến việc bảo tồn môi trường Tây Tạng.

Chúng tôi nghĩ sự thay đổi khí hậu ở Tây Tạng sẽ không ảnh hưởng đến Úc Đại Lợi ngay lập tức. Vì thế sự quan tâm của quý vị cho Tây Tạng là một sự vị tha chân thành. Quan tâm từ Trung Hoa và Ấn Độ có thể không chân thành khi nó liên hệ trực tiếp đến tương lai của họ.

Môi trường Tây Tạng rất quý giá hiếm hoi và rất quan trọng. Kém may mắn thay, như quý vị đã biết, trong thế giới Cộng Sản, trong những quốc gia như Liên Xô cũ, Ba lan và Đông Đức cũ, có rất nhiều vấn đề ô nhiễm trong quá khứ kết quả từ sự thiếu cẩn trọng, đơn giản chỉ vì những hãng xưởng đang lớn hơn lên, và sự sản xuất tăng gia với một chút quan tâm đến sự thiệt hại do sự lớn mạnh này là nguyên nhân ảnh hưởng đến môi trường. Tình trạng cũng giống như ở Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Trong những năm 1970 và 80 chẳng có sự cảnh giác nào đến ô nhiễm, mặc dù bây giờ chúng tôi nghĩ đã có một vài sự lưu tâm đang được phát triển. Vì thế, chúng tôi nghĩ tình trạng đã bắt đầu với sự thiếu hiểu biết.

Theo một vài tin tức. Dường như trong thời gian Cách Mạng Văn Hóa (1966-1976) những đền chùa ở Trung Hoa thật sự ít chịu sự tàn phá hơn những nơi khác. Đây có thể không qua chính sách của chính quyền, nhưng đúng hơn có thể là do sự phân biệt của những viên chức địa phương. Vì vậy, dường như giới chức Trung Cộng đã từng xao lãng đến môi trường trong những vùng dân tộc thiểu số sinh sống.

Một câu chuyện khác đến từ vùng Dingri miền Nam Tây Tạng. Năm năm trước đây một người dân địa phương Tây Tạng nói với chúng tôi về một dòng sông mà tất cả người dân làng thường dùng nước để uống. Cũng có những người thuộc quân đội Trung Cộng thường trú ở đây, nhưng họ được thông tin cho biết là đừng uống nước sông, trong những người dân địa phương Tây Tạng không được thông báo như thế. Người Tây Tạng vẫn dùng nước bị ô nhiễm. Điều này cho thấy rằng một hình thức nào đây của tính cầu thả đang tiếp diễn, và rõ ràng không phải bởi vì nó thiếu sự tỉnh thức, nhưng qua những lý do khác. Trong ánh sáng, bất cứ sự quan tâm nào đến những anh chị em nhân loại khác của chúng ta và cho trường hợp không may mắn của chúng tôi, những người không may mắn và môi trường của họ nhận được là rất biết ơn và rất quan trọng.

Rồi thì nói về môi trường thường xuyên hơn, nó đến tâm tư rằng nhân tố then chốt trong tương lai là dân số nhân loại. Hãy nhìn tại Trung Hoa và Ấn Độ, có quá nhiều người dân. Mức độ căn bản bảo đảm cho đời sống là rất thấp. Rất khó khăn để giải thích hay giáo dục những đám đông về môi trường khi mỗi quan tâm đè nặng nhất trên họ là tồn tại.

Thí dụ, trên quê hương thứ hai của chúng tôi ở thung lũng Kangra, (Himachal Pradesh, Ấn Độ), những người dân làng địa phương sinh tồn tùy thuộc trên việc cắt gỗ và khai thác đá phiến. ‘Ở phía Đông của Dharamsala chúng tôi có một số lượng lớn những mỏ đá. Một số người bạn Ấn Độ nói với chúng tôi rằng chúng tôi nên nói lên về sự tàn phá môi trường vô cùng rộng lớn rằng những mỏ đá ấy là nguyên nhân, nhưng thật khó khăn. Vì ít nhất vài trăm gia đình sinh kế tùy thuộc chỉ vào những hành vi này. Ngoại trừ chúng ta hướng dẫn cho họ những phương pháp mới để bảo đảm sinh kế của họ, bằng không rất khó mà buộc họ ngừng lại. Do thế, sự bùng nổ dân số một cách căn bản là một vấn đề rất nghiêm trọng. Thế cho nên, kế hoạch hóa gia đình là thiết yếu, đặc biệt trong thế giới phát triển.

Hope for Tibets Environment

<http://dalailama.com/page.92.htm>

MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN

His Holiness the Dalai Lama

Nếu có một phạm trù nào mà cả giáo dục và truyền thông cùng có một trách nhiệm đặc biệt, chúng tôi tin tưởng, đấy là môi trường tự nhiên của chúng ta. Trách nhiệm này phải hành động với câu hỏi đúng hay sai ít hơn là với câu hỏi về sinh tồn. Thế giới tự nhiên là ngôi nhà của chúng ta. Nó không cần phải thiêng liêng hay thánh thiện. Nó chỉ đơn giản là nơi chúng ta sinh sống.

Vì thế thật hấp dẫn để theo dõi nó. Đây là ý nghĩa thông thường. Nhưng chỉ mới gần đây dân số thế giới và sức mạnh của khoa học kỹ thuật lớn lên đến điểm mà chúng có một tác động trực tiếp đến thiên nhiên. Đặt nó trên một chiều hướng khác, cho đến bây giờ, Đất Mẹ có thể bao dung những thói quen của nhà tùy tiện luộm thuộm của chúng ta. Tuy thế, nó đã đến mức độ bây giờ bà ta không thể chấp nhận thái độ của chúng ta trong im lặng. Những vấn nạn nguyên nhân cho những thảm họa môi trường có thể được thấy như sự đáp lại của bà ta đến thái độ thiếu trách nhiệm của chúng ta. Đất Mẹ cảnh báo chúng ta rằng mặc dù có sự bao dung của bà ta nhưng tất cả đều có giới hạn của nó.

Không nơi nào những hậu quả về sự thất bại của chúng ta thực thi những kỷ cương và nguyên tắc trong phương thức chúng ta liên hệ đến môi trường rõ ràng hơn trong trường hợp ngày nay ở Tây Tạng. Thật không quá thoải phòng để nói rằng Tây Tạng mà chúng tôi lớn lên đã là một thiên đàng của đời sống hoang dã. Mỗi người du hành đã viếng thăm trước trung kỳ của thế kỷ hai mươi đã nhận xét điều này.

Thú hoang bị săn bắt một cách hiểm hoi, ngoại trừ trong những vùng xa xôi hẻo lánh nơi nông phẩm không thể mọc lên được. Theo thông lệ, chính quyền hàng năm ban bố một tuyên ngôn bảo vệ đời sống hoang dã. Nó viết rằng, không một ai dù là quyền quý hay dân dã được phép làm tổn hại hay bạo hành đến những sinh vật ở dưới nước hay trên đất liền của đời sống hoang dã. Chỉ ngoại trừ cho điều này là chuột và sói.

Khi còn trẻ, chúng tôi nhớ lại là đã thấy số lượng lớn lao những chủng loại khác nhau bất cứ khi nào chúng tôi du hành bên ngoài Lhasa. Ký ức đặc biệt của chúng tôi qua ba tháng hành trình xuyên qua Tây Tạng từ nơi sinh quán Takster ở miền Đông đến Lhasa, nơi mà chúng tôi được tuyên bố theo thủ tục là Dalai Lama

khi mới là một cậu bé bốn tuổi, là của đời sống hoang dã mà chúng tôi gặp gỡ dọc theo chuyến hành trình.

Những đàn lừa “kiang” và tuyết ngưu “yak” hoang dã đông đảo rong ruổi một cách tự do trên những đồng cỏ bao la. Thỉnh thoảng chúng ta sẽ bắt gặp hình ảnh những đàn linh dương “gowa” rụt rè, linh dương “tso”, nai trắng “wa”, quý giá tuyệt vời của Tây Tạng. Chúng tôi cũng nhớ, sự mê ly của mình đối với những con thỏ “chibi” nhỏ nhắn, mà chúng thường tập trung ở những vùng đồng cỏ. Ôi chúng thật là dễ thương. Chúng tôi yêu thích ngắm nhìn những con điều hâu quay nón “gho” đường bệ bay vút lên cao từ những tu viện và đậu trên những ngọn núi; những đàn ngỗng “nangbar”; và thỉnh thoảng, trong đêm, lại nghe tiếng kêu của những con chim cú tai dài “wookpa”.

Ngay cả ở Lhasa, bất cứ cách nào người ta cũng không cảm thấy bị cách ly với thế giới tự nhiên. Trong những căn phòng của chúng tôi ở trên đỉnh của Potala, cung điện mùa đông của những Dalai Lama, chúng tôi đã dành không biết bao nhiêu giờ như một cậu bé học thái độ của những con khuyngrkar làm tổ trên những kẽ nứt của cung điện. Và phía sau Norbulingka, cung điện mùa hè, chúng tôi thường thấy một cặp sếu cổ đen “oapane”, chim đối với chúng tôi là hình ảnh của thanh lịch và duyên dáng, chúng sống trong vùng đầm lầy ở đây. Và tất cả điều này không chú ý bằng sự tốt đỉnh vinh quang của hệ động vật ở Tây Tạng: những loài gấu và cáo núi, chó sói “chanku”, và loài báo tuyết tuyệt đẹp “sazik”, mèo rừng “thesik”, chúng điểm sự khiếp sợ vào tận trái tim của những nông dân bình thường – hay khuôn mặt dễ mến của những con gấu trúc to lớn “thorn tra”, xuất xứ từ vùng biên địa giữa Tây Tạng và Trung Hoa.

Đáng buồn thay, đời sống hoang dã phong phú này không thể tìm thấy được nữa. Một phần do săn bắn, nhưng chính yếu là do sự thu hẹp môi trường sống, những gì còn lại sau một nửa thế kỷ Tây Tạng bị chiếm đóng chỉ là một phần nhỏ của điều nó vốn có. Không ngoại lệ, mỗi người Tây Tạng mà chúng tôi đã tiếp chuyện khi họ trở lại thăm cố hương sau ba hay bốn mươi năm đã báo cáo về sự thiếu vắng của đời sống hoang dã. Trái lại trước đây những thú vật hoang dã thường đến gần khu gia cư, ngày nay ở bất cứ nơi nào chúng cũng khó được thấy.

Tương đồng với thảm cảnh này là sự tàn phá rừng ở Tây Tạng. Trong quá khứ, những ngọn đồi dày đặc cây cối, ngày nay những ai đã trở lại báo cáo rằng chúng đã nhẵn bóng như đầu trọc của tu sĩ. Chính quyền Bắc Kinh đã từng thú nhận rằng thảm họa lũ lụt ở miền Tây Trung Hoa, và những nơi xa hơn, là do hậu quả của việc này. Và tuy thế chúng tôi còn nghe báo cáo về những đoàn xe liên tục chở gỗ ra khỏi Tây Tạng về phía Đông. Đây thật là một thảm họa để lại cho xứ sở

núi non và khí hậu khắc nghiệt này. Nó có nghĩa rằng việc trồng mới bù đắp lại đòi hỏi một sự chăm sóc chú ý bền bỉ lâu dài. Bất hạnh thay có rất ít bằng chứng cho điều này.

Không có điều nào nêu trên nói rằng, về phương diện lịch sử, những người Tây Tạng chúng tôi bảo tồn một cách cẩn trọng. Chúng tôi không. Ý niệm của những thứ gọi là “ô nhiễm” rất đơn giản chưa bao giờ xâm phạm đến chúng tôi. Không phủ nhận rằng đúng là chúng tôi phá hỏng hơn là tôn trọng điều này. Một vùng dân cư ít ỏi trong một diện tích vô cùng rộng lớn với không khí sạch trong, khô ráo và sự phong phú của nước sạch trên núi. Thái độ vô tư trước sự tinh tươm tinh khiết trong sạch muốn nói rằng khi những người Tây Tạng chúng tôi phải đi sống lưu vong, chúng tôi lấy làm ngạc nhiên khám phá, thí dụ, sự tồn tại của những dòng suối mà nước của chúng không thể uống được. Như một đứa con duy nhất, cho dù nó làm gì đi nữa, Bà Mẹ trái đất bao dung thái độ của chúng ta. Kết quả là chúng ta không có một sự thông hiểu chính đáng về tình trạng trong sạch và vệ sinh. Người ta khắc nhỏ hay hỉ mũi trên đường mà không cho nó một giây để suy nghĩ. Thực thế, nói lên điều này, chúng tôi nhớ lại ông cụ Khampa, một người cựu bảo vệ thường đến mỗi ngày để đi vòng quanh nơi thường trú của chúng tôi ở Dharamsala (một sự cầu nguyện thông thường, đi nhiều quanh một nơi tôn nghiêm và lán trại hạt). Kém may mắn thay, cụ đau đớn khổ sở vì chứng viêm cuống phổi. Điều này càng trầm trọng hơn do bởi những nén hương cụ mang theo. Vì vậy, tại mỗi góc đường, cụ phải dừng lại để ho và khắc nhỏ một cách dữ dội, thế cho nên chúng tôi đôi khi tự hỏi rằng chẳng biết ông cụ đến để cầu nguyện hay chỉ để khắc nhỏ!

Trải qua bao năm, từ khi chúng tôi bắt đầu cuộc sống lưu vong, chúng tôi cảm thấy một tầm quan trọng thiết thực trong những vấn đề môi trường. Chính quyền lưu vong Tây Tạng đã hướng sự chú ý đặc biệt về việc giới thiệu đến giới thiếu niên chúng tôi về trách nhiệm của chúng như những người thường trú của hành tinh mỏng manh này. Và chúng tôi chẳng bao giờ do dự để nói ra chủ đề này bất cứ khi nào chúng tôi được có cơ hội cá biệt. Chúng tôi luôn luôn nhấn mạnh sự cần thiết quan tâm đến hành động chúng ta như thế nào, trong sự tác động đến môi trường, có thể ảnh hưởng đến những việc khác. Chúng tôi thừa nhận rằng điều này thường rất khó để phán xét. Chúng ta không thể nói chắc chắn rằng điều cần bản nào tác động đến, thí dụ, sự tàn phá rừng có thể ảnh hưởng trên đất đai và lượng mưa của địa phương, hãy để riêng biệt những gì quan hệ mật thiết cho những hệ thống khí hậu của hành tinh. Chỉ có điều rõ ràng là chúng ta những con người là chủng loại duy nhất có khả năng phá hoại địa cầu như chúng ta đã biết nó. Những con chim không có năng lực như vậy, cũng không phải những côn trùng,

cũng không phải những loài có vú. Tuy vậy, nếu chúng ta có khả năng để tàn phá trái đất, vì thế, chúng ta cũng có khả năng để bảo vệ nó.

Điều gì là căn bản thiết yếu, đây là chúng ta phải tìm ra những phương thức sản xuất công nghiệp mà không tàn phá thiên nhiên. Chúng ta cần tìm cách cắt giảm xuống sự tiêu dùng gỗ và những tài nguyên thiên nhiên có giới hạn khác. Chúng tôi không phải là nhà chuyên môn trên lãnh vực này, và chúng tôi không thể đề nghị làm thế nào việc này có thể hoàn thành. Chúng tôi chỉ biết rằng nó là có thể, công hiến sự quyết định cần thiết. Thí dụ, chúng tôi nhớ lại điều đã nghe trong cuộc viếng thăm Stockholm vài năm trước đây rằng lần đầu tiên trong nhiều năm những con cá đã bơi lội trở lại trên những dòng sông chảy ngang qua thành phố. Cho đến gần đây, không có sự chú ý thích đáng đến vấn đề ô nhiễm công nghiệp. Tuy thế, sự tăng tiến này không có nghĩa là đưa đến kết quả tất cả những hãng xưởng địa phương phải đóng cửa. Giống như thế, trong chuyến viếng thăm Đức Quốc, chúng tôi đã được thấy một công nghiệp phát triển thiết kế để sản xuất mà không ô nhiễm. Vì vậy, một cách rõ ràng, những giải pháp chắc chắn hiện hữu để giới hạn sự tàn phá thế giới tự nhiên mà không đưa công nghiệp kỹ nghệ đến một sự đình đốn ngưng trệ.

Điều này không có nghĩa là chúng tôi tin tưởng rằng chúng ta có thể dựa trên khoa học kỹ thuật để vượt thắng tất cả những vấn nạn của thế giới chúng ta. Chúng tôi cũng không tin rằng chúng ta có thể cho tiếp tục thực thi những hành động tiêu cực trong sự kỳ vọng nơi kỹ thuật đang được tập trung khuếch trương. *Bên cạnh đấy, môi trường không cần phối trí mà đấy là thái độ của chúng ta trong quan hệ đến nó mới cần phải thay đổi.* Chúng tôi hỏi rằng, có phải trong trường hợp như của một thảm họa thiên tai lũ lụt ồ ạt khi nó là nguyên nhân bởi tác động hiệu ứng nhà kính, một sự phối trí có khi nào hiện hữu, ngay cả trong lý thuyết. Và giả sử nó có thể, chúng ta phải hỏi không biết điều đó có thể thực thi được để áp dụng nó trên mức độ, phạm vi được yêu cầu. Tồn phí nào và cái giá nào trong quan hệ đến những tài nguyên thiên nhiên của chúng ta? Chúng tôi ngờ rằng cái giá ấy sẽ cao đến mức không thể vói tới được. Cũng có sự kiện là trong nhiều lĩnh vực khác – như trong cứu trợ nhân đạo nạn đói – đã có những nguồn cung cấp nhưng không đủ để tài trợ cho việc làm cần đến. Vì vậy, ngay cả nếu một lập luận rằng những nguồn tài trợ cần thiết có thể được tiếp nhận, một cách đạo đức, nói lên cho điều này hầu như không thể biện hộ cho sự thiếu hụt như vậy. Sẽ không đúng để triển khai những số tiền khổng lồ một cách đơn giản để cho phép những quốc gia công nghiệp kỹ nghệ tiếp tục những hành động tổn hại đến môi trường trong khi con người những nơi khác không thể ngay cả nuôi sống chính họ.

Tất cả những điểm này hướng đến sự cần thiết để nhìn nhận không gian toàn cầu của những hành động chúng ta và, đặt cơ sở trên điều này, để thực hành kiểm chế hay kiểm soát hành động của chúng ta. Điều tất yếu này minh chứng một cách sinh động khi chúng ta tiếp cận để xem xét sự tuyên truyền phổ quát trong loài người chúng ta. Mặc dù từ quan điểm của tất cả những tôn giáo, con người ngày càng tốt hơn, và mặc dù có thể đúng rằng những nghiên cứu mới nhất dự đoán một sự giảm thiểu dân số trong thế kỷ tới (bắt đầu từ bây giờ), chúng tôi vẫn tin tưởng là chúng ta không thể bỏ qua vấn đề này. Như một tu sĩ, có thể không thích đáng để chúng tôi bình luận về những vấn đề này. Chúng tôi tin rằng kế hoạch hóa gia đình là quan trọng. Dĩ nhiên, chúng tôi chắc không có ý đề nghị chúng ta không nên có con cháu. Cuộc sống con người là một tài nguyên quý báu và những đôi lứa nên có con cái ngoại trừ có những lý do thuyết phục không nên. Chúng tôi nghĩ, quan niệm không có con cái chỉ bởi vì chúng ta muốn thụ hưởng hoàn toàn đời sống mà không phải gánh lấy trách nhiệm là rất sai lầm. Cùng lúc những đôi lứa phải có một bồn phận để quan tâm tác động những con số của chúng ta trên môi trường thiên nhiên. Điều này đặc biệt quan trọng ảnh hưởng đến khoa học kỹ thuật hiện đại.

May mắn thay, ngày càng nhiều người đang nhận ra sự quan trọng của những nguyên tắc đạo đức như một ý nghĩa để bảo đảm một nơi lành mạnh cho cuộc sống. Vì lý do này, chúng tôi lạc quan rằng thảm họa thiên nhiên có thể được ngăn ngừa. Cho đến tương đối gần đây, ít người đã dành nhiều suy nghĩ đến những tác động của hành động con người đến hành tinh của chúng ta. Tuy vậy, ngày nay ngay cả có những đảng phái chính trị mà sự quan tâm chính của họ là điều này. Hơn thế nữa, sự kiện là không khí mà chúng ta thở, nước chúng ta uống, rừng rậm và đại dương những nơi dung chứa hàng triệu hình thức sống khác nhau, và những mô hình khí tượng chi phối những hệ thống khí hậu tất cả đã vượt qua biên giới những quốc gia, là một nguồn hy vọng. Nó có nghĩa rằng không có xứ sở; không có xứ sở nào là quan trọng _cho dù nó có thể giàu và mạnh hay nghèo và yếu thế nào, có thể không đủ khả năng để có hành động đối phó một cách riêng lẻ với vấn đề này.

Cho đến khi nào cá nhân được quan tâm, những vấn nạn kết quả từ sự chênh lệch của chúng ta đối với môi trường thiên nhiên là một sự nhắc nhở vô cùng mãnh liệt rằng tất cả chúng ta có một phần đóng góp để hành động. Và trong khi hành động của một người có thể không có tác động nổi bật, sự cộng hưởng phối hợp của hàng triệu cá nhân chắc chắn là đáng lưu tâm. Điều này nghĩa là đây là lúc cho tất cả những ai sống trong những quốc gia phát triển phát sinh một tư tưởng nghiêm chỉnh để thay đổi cách sống của họ. Một lần nữa điều này không phải là một đòi hỏi quá đáng của đạo đức. Thực tế dân số của phần thế giới còn

lại có quyền bình đẳng để cải thiện tiêu chuẩn của đời sống trong những phương thức quan trọng hơn là sự giàu có để có thể tiếp tục phong cách sống của họ. Nếu điều này được mãn nguyện mà không là nguyên nhân tuyệt vọng bạo hành hủy hoại đến thế giới thiên nhiên – với tất cả những hậu quả tiêu cực cho hạnh phúc mà điều này đòi hỏi – những quốc gia giàu có hơn phải nêu một tấm gương. Cái giá đến hành tinh, và vì thế cũng là cái giá của nhân loại, của bất cứ sự tăng tiến chuẩn mực nào của cuộc sống, quả thật là quá tuyệt.

Excerpt from Ancient Wisdom, Modern World: Ethics for the New Millennium by Tenzin Gyatso, the Fourteenth Dalai Lama. Published by Little, Brown and Company, United Kingdom J 999. (pp 2 J 3 -220)
<http://www.dalailama.com/page.95.htm>

07-12-2008

Phần thứ hai: NHỮNG BÀI LIÊN HỆ ĐẾN MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN

WikiLeaks cables:

ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA ĐÃ ĐÚNG KHI ĐẶT VẤN ĐỀ THAY ĐỔI KHÍ HẬU LÊN HÀNG ĐẦU

The Guardian[Saturday, December 18, 2010 18:54]

Đối với Tây Tạng, thay đổi khí hậu là một vấn đề khẩn cấp hơn độc lập – chính sự tồn tại của Tây Tạng đang lâm nguy



Đức Đạt Lai Lạt Ma, theo sự tiết lộ mới đây nhất của WikiLeaks cables, đã nói với những nhà ngoại giao Hoa Kỳ rằng, đối với Tây Tạng, thay đổi khí hậu là một vấn đề khẩn cấp hơn giải pháp chính trị

cho Tây Tạng. Điều này chắc chắn là một báo động hay một cú sốc của một số nhân tố quan trọng cho cuộc vận động độc lập trong vùng. Nhiều người trẻ Tây Tạng lưu vong đã chán nản với chủ trương ôn hòa và tiếp cận bất bạo động của lãnh tụ tâm linh của họ. Đối với họ, độc lập luôn luôn vượt hơn hẳn vấn đề môi trường.

Nhưng nếu sự quan tâm là việc tồn tại của những người du mục trên cao nguyên Tây Tạng, thì Đức Đạt Lai Lạt Ma là đúng. Những hoạt động lưu vong, với sắc thái quen thuộc của những người nổi tiếng và những người cảm tình, đã cố gắng nhiều để diễn tả những khái niệm của người Tây phương về Tây Tạng chính yếu như là một vấn đề chính trị. Nhưng những nỗ lực của Đức Đạt Lai Lạt Ma để bảo đảm một sự tự trị đầy đủ ý nghĩa cho người Tây Tạng đã chưa có dấu hiệu thành công. Cũng không có một áp lực của người Hoa Kỳ rõ ràng để cải thiện cho sự tự do của người Tây Tạng; và hôm nay, với chủ nghĩa dân tộc Trung Hoa gia tăng vững vàng, thì viễn tượng cho tiến trình đang trong sự thoái trào.



Trong khi, vượt xa Hy mã Lạp sơn, những ảnh hưởng sâu đậm và không thể đảo ngược của những thay đổi môi trường sôi động đang che lấp những tiêu đề chính trị như một sự đe dọa đến lối sống của người Tây Tạng. Những dấu hiệu khắp nơi: sự tan chảy của băng vĩnh cửu; những sự thay đổi của nước trên bề mặt những đồng

cỏ; sự xáo trộn của mô thức mưa gió; và sự rút lui của những băng hà Hy mã Lạp sơn – nơi chứa đựng băng tuyết lớn nhất sau Nam và Bắc cực.

Bắc Kinh đã viện dẫn sự thay đổi khí hậu như sự tranh cãi cuối cùng đối với việc áp buộc định cư khoảng một trăm nghìn người du mục Tây Tạng, vì cho rằng họ đã làm thiệt hại những đồng cỏ tội nghiệp do chăn nuôi súc vật ăn cỏ quá mức.

Những ngôi nhà nơi định cư của họ là những nơi cư trú ẩm đạm và cô lập, nơi họ không thể chăn giữ súc vật, và là nơi mà họ khó khăn để mưu sinh. Chương trình này báo trước cái chết của một lối sống đã tồn tại một cách bền bỉ hàng thế kỷ nay.

Và, xa hơn, tham vọng của Bắc Kinh thống hợp Tây Tạng – với áp lực nhập cư di dân người Hán; phát triển những trục lộ giao thông; và đẩy mạnh khai thác những nguyên liệu giàu có về khoáng sản và lâm sản để cung ứng cho sự lớn mạnh của nền kinh tế Trung Hoa – đang đặt một sức ép nặng nề lên một môi trường giàu có nhưng mong manh của Tây Tạng.

Sự thúc đẩy cho việc phát triển điện khí hóa, một bộ phận của chương trình cải thiện khí hậu, đang đưa tới một chương trình lớn nhất thế giới về việc xây dựng những đập nước trên Hy mã Lạp sơn – trong một vùng thường xảy ra động đất và hầu hết được xây dựng với sự quan tâm sơ sài đến lợi ích của dòng chảy hay những người với nhà cửa và đất đai bị chìm ngập.

Đây là những đe dọa khẩn cấp đến địa bàn mà tất cả những người Tây Tạng đang tùy thuộc. Ngay cả trong sự kiện không hứa hẹn của giải pháp chính trị sắp tới, những tác động về kiểu mẫu của việc phát triển và thay đổi khí hậu sẽ tiếp tục. Và trong khi những chính sách của Bắc Kinh là một nguyên nhân quan trọng của khủng hoảng môi trường gia tăng, vì thế - như lời Đức Đạt Lai Lạt Ma đưa ra – là sự thiếu sót trong hành động của Hoa Kỳ trên sự thay đổi thời tiết. Những ảnh hưởng của nhiệt độ gia tăng trên cao nguyên, đã là yếu tố tệ hại lắm rồi, sẽ tiếp tục

hàng thập niên nữa. Nhưng bất cứ hy vọng làm chậm lại hay đảo ngược những tác động này tùy thuộc vào hành động thi hành ngay bây giờ.

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã 75 tuổi và việc kết thúc sự lãnh đạo của ngài đối với người Tây Tạng là đang ở trước mắt. Ngài đã tuyên bố nghỉ hưu và rõ ràng không thể thấy một giải pháp chính trị trong đời sống này của ngài. Không có ngài, Bắc Kinh tính toán rằng nỗ lực lưu vong sẽ yếu kém hơn và những trở ngại sau cùng của họ đối với những chính sách đối với Tây Tạng của họ sẽ biến mất. Nhưng Bắc Kinh cũng thấu hiểu rất rõ rằng ngoại trừ những cảnh báo về môi trường của Đức Đạt Lai Lạt Ma được chú ý, không thì những chính sách của họ sẽ là một chiến thắng rỗng tuếch. Và Hoa Kỳ phải thấy rằng hỗ trợ vấn đề chính trị Tây Tạng trong khi không làm điều gì để ngăn ngừa sự thay đổi khí hậu mà nguy cơ sự sống bị tàn phá khắp Hy mã lạp sơn rất cuộc không hơn gì ngoài những động thái chính trị nhỏ nhoi.

<http://www.phayul.com/news/article.aspx?id=28778&article=WikiLeaks+cables:+the+Dalai+Lama+is+right+to+put+climate+change+first>

MÔI TRƯỜNG SINH QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA PHẬT PHÁP

Tác giả: Khondung Gyana Vajra Rinpoche

Chuyển ngữ: Tuệ Uyên - 26/02/2010

--***--

Trong những năm gần đây ngày càng trở nên rõ ràng rằng chúng ta đang trải qua một mức độ rộng lớn về những vấn đề của môi trường địa cầu – ô nhiễm chất độc trong dây chuyền thực phẩm, sự khai thác nhanh chóng và sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và tác động của trái đất ấm lên. Chúng ta phớt lờ một cách có hệ thống những giải pháp cho những khủng hoảng này của trái đất, trong thiên hướng về sự phát triển kinh tế cao hơn và sự phát triển kinh tế nhanh chóng. Bởi Phật Pháp và trách nhiệm sinh thái học được định nghĩa là những khái niệm để phân biệt và những liên hệ thiêng liêng giữa con người và môi trường của chúng. Một cuộc thảo luận như thế hướng tới làm nổi bật và ảnh hưởng đến thái độ xã hội, bằng sự khuyến khích đạo đức và trách nhiệm phổ quát đối với mọi loài chúng sinh, và đối với những thế hệ tương lai. Chúng ta cần khám phá những phương pháp truyền thống của Đạo Phật có thể cống hiến đến sự thực hành tỉnh thức về môi trường và cung cách sống.

Trong Đạo Phật, chúng ta có nguyên tắc tương duyên phụ thuộc – sự liên kết của toàn bộ sự sống, mạng lưới không thể thoát mà trong ấy không thứ gì có thể đổ vấy cho một sự tồn tại riêng rẽ hay không thay đổi. Chúng ta đang sống trong một thế giới mà trong ấy bất cứ hành động nào ảnh hưởng một phần riêng biệt của hệ thống, có thể được tiên đoán sẽ có ảnh hưởng trên toàn thể những phần khác của cả hệ thống. Do thế, chúng ta nên tôn trọng thiên nhiên những sự sống của các chúng sinh khác. Chính sự tồn tại của mọi sự sống trên trái đất này đã bao hàm sự tương duyên phụ thuộc. Quan điểm rằng thế giới chỉ thuộc về con người là ngu ngơ và đại dốt. Chúng ta nên hạn chế thay đổi thiên nhiên và dòng chảy tuần hoàn của sự sống.

Trong Đạo Phật chúng ta tin tưởng trong nguyên tắc vô thường. Những giáo huấn của Đức Phật là về sự thay đổi và vô thường của thế giới tự nhiên. Chúng ta được dạy để chấp nhận sự dòng chảy liên tục của sự sống trong sinh quyền, vòng tuần hoàn của sinh và chết, sự vô thường của tất cả mọi loài chúng sinh. Tuy thế, những xu hướng thiết lập bởi sự hợp tác toàn cầu đặt căn cứ trên sự phủ nhận tính

vô thường trong thiên nhiên mà Đức Phật đã quán chiếu. Bây giờ chúng ta có sự khai thác ô ạt tài nguyên thiên nhiên, sự vận động thương trường của vật chất di truyền qua kỹ thuật sinh học và sự sản xuất dư thừa hàng hóa chỉ đơn thuần để làm giải khuây cho sự thoải mái của con người. Những hiện tượng này không tương hợp với dòng chảy tự nhiên của sự sống với những tiến trình của tự nhiên. Đúng hơn, họ là những biểu thị của thế giới quan tìm kiếm sự thống trị thiên nhiên, và giả vờ hay có tham vọng rằng sự sống có thể kiểm soát để thích ứng và thỏa mãn ‘nhu cầu’ của con người. Nhưng con người có ‘nhu cầu’ vô tận và vô giới hạn. Một ý nghĩa chân thật của toại nguyện, trái lại, có thể được chuyển hóa từ Phật Pháp.

Phật Pháp khuyến khích chúng ta hãy từ ái, bi mẫn và bất bạo động, với chính chúng ta cũng như với những người khác. Nhiều người trong chúng ta tránh một sự thâm tra chân thật về đời sống của chúng ta, vì sợ phơi bày ra sự góp phần của chúng ta đến những vấn nạn của địa cầu. Tuy nhiên, khi chúng ta nhận ra những hành động tập hợp vô trách nhiệm của chúng ta là cội rễ của sự đổ vỡ sinh thái học phổ quát, Phật Pháp có thể giúp chúng ta hợp lý hơn và đúng đắn hơn đối với môi trường của chúng ta. Giáo thuyết Phật Pháp khuyến khích một sự thông hiểu về nhiều phương pháp phức tạp mà chúng ta ảnh hưởng đến người khác và môi trường của chúng ta. Chỉ bằng việc nhận ra chúng ta là toàn bộ hệ thống này như thế nào là chúng ta có thể làm việc một cách năng động với nhau. Vì thế, chúng ta có thể thoát ra những cấu trúc phủ nhận sự sống mà chúng ta đã từng theo đuổi cho ‘tiện nghi’, và nhân danh sự ‘phát triển.’

Giáo thuyết Đạo Phật về nghiệp báo là căn cứ trên nhân quả về hành động của một người. Trong những hình thức có thể hiểu biết giản dị, nếu chúng ta khẳng khái với sự tàn phá môi trường, chúng ta sẽ làm cho thế giới này một nơi để sống vô cùng tệ hại hơn bao giờ hết. Chúng ta sẽ để lại cho những thế hệ tương lai, một di sản của những hành vi vô trách nhiệm của con người. Chúng ta cần thấu hiểu những sự liên kết này và tập trung trên những nguyên nhân nền tảng nhằm để khắc phục khủng hoảng môi trường một cách có hiệu quả. Như trong quá khứ, Phật Pháp có thể đóng một vai trò nòng cốt trong sự gieo những hạt giống tỉnh thức và trách nhiệm đối với Bà Mẹ Thiên Nhiên.



Gyana Vajra Rinpoche và phu nhân Dagmo Sonam Palkyi

Gyana Vajra Rinpoche sinh năm 1979 tại Dehradun, U.A, Ấn Độ. Ông là con trai thứ hai của Kyabje Sakya Trizin, thủ tọa trường phái Sakya của Phật giáo Tây Tạng. Khi là một cậu bé, ông đã học tập nhiều kinh luận Phật Pháp cổ điển dưới sự giáo thọ của Lạt Ma Rinchen Zangpo. Ông đã học tất cả những nghi thức và cầu nguyện trong vài năm và sau đây học triết lý Phật giáo chiều sâu trong năm năm. Ông đã tiếp nhận vô số lễ khai tâm và những giáo huấn đặc biệt trong nhiều thập niên rèn luyện nghiêm khắc với Kyabje Sakya Trizin, Đức Đạt Lai Lạt Ma, Chogye Trichen Rinpoche, Luding Khen Rinpoche, và Khenchen Appey Rinpoche. Ông đã thiết lập Học viện Sakya để bảo tồn và phổ biến những giáo huấn của

Đức Phật và những cống hiến đặc thù của những đạo sư dòng Sakya. Chương trình cho phép những tu sĩ trẻ học hỏi những môn học phổ thông, cung cấp cho họ một nền giáo dục hiện đại liên hệ với thế giới bên ngoài, và bảo đảm sự rèn luyện Phật Pháp thích ứng một cách hoàn toàn.

--***--

Dharma & Ecological Responsibility

http://www.ecobuddhism.org/index.php/wisdom/interviews/khondung_gyana/

MÔI TRƯỜNG SINH QUYỀN TÔN GIÁO



Donald Swearer

Extract from *Buddhism & Ecology: Challenge & Promise*

Donald Swearer was appointed director of the Center for the Study of World Religions and Distinguished Visiting Professor of Buddhist Studies at the Harvard Divinity School in 2004.

Mặc cho những sự đa dạng nổi bật trong những truyền thống Phật Giáo đã tiến triển từ hành trình hơn 2.500 năm suốt khắp Á châu và bây giờ là ở phương Tây, người Phật tử thấy thế giới như được liên hiệp trên bốn thể trạng: kinh nghiệm hiện hữu, đạo đức, vũ trụ quan, và bản thể học.

Hiện hữu, người Phật tử khẳng định rằng tất cả chúng sinh chia sẻ những điều kiện nền tảng của sinh, già, khổ, và chết. Nhận thức hiện hữu phổ quát của khổ đau dựa trên cốt lõi giáo huấn của Đức Phật. Tuệ giác nội quán vào trong tính tự nhiên của khổ đau, nguyên nhân của nó và sự chấm dứt của nó, và con đường đưa đến sự chấm dứt khổ đau cấu thành cực điểm kinh nghiệm giác ngộ của Đức Phật (*Mahasaccakka Sutta, Trung Bộ Kinh*) cũng như nội dung của Bốn Chân Lý Cao Quý, bài thuyết pháp đầu tiên của Đức Phật. Rằng Đức Phật đã quyết định chia sẻ kinh nghiệm tuệ giác này vào trong nguyên nhân và sự chấm dứt khổ đau được xem là do truyền thống với tư cách như một hành động của lòng từ bi phổ quát.

Những nhà môi sinh Phật Giáo quả quyết rằng tinh thức chính niệm cảnh giác về sự khổ đau phổ quát phát sinh cảm xúc từ bi yêu thương cho tất cả mọi hình thức sự sống, một cách đặc biệt cho tất cả mọi chủng loại chúng sinh. Người ta làm sáng tỏ huấn thị đạo hạnh trong kinh Pháp Cú là không làm việc ác mà làm việc thiện như một nguyên tắc đạo đức tán đồng sự bất bạo động làm vơi nhẹ khổ đau, và một ý tưởng thể hiện trong lời nguyện cầu về lòng từ bi yêu thương phổ quát bao gồm trong nhiều nghi thức Phật Giáo: “Nguyện cho tất cả chúng sinh thoát khỏi sự thù hận, nguyện cho tất cả chúng sinh thoát khỏi sự tổn thương, nguyện cho tất cả mọi chúng sinh thoát khỏi khổ đau, nguyện cho tất cả mọi chúng sinh được an lạc hạnh phúc.” Biểu lộ cho một sự quan tâm đến toàn bộ môi trường sống, những nhà môi sinh Phật Giáo mở rộng lòng ân cần, từ ái và bi mẫn đối với con người và loài vật kể cả cỏ cây và chính trái đất này.

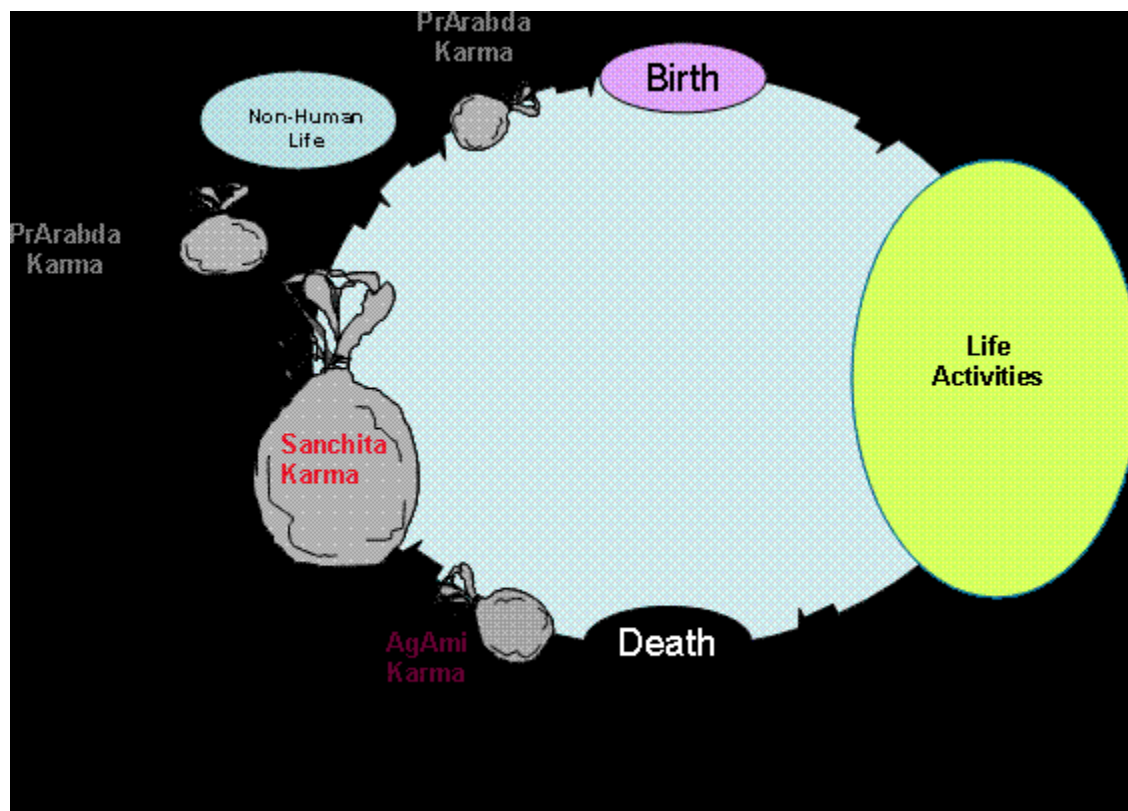


Illustration of law of Karma

<http://www.advaita-vedanta.org/kramakrishna/unit2.gif>

Khái niệm của nghiệp báo và luân hồi hiệp nhất với ý nghĩa căn bản của một điều kiện thông thường chia sẻ trong tất cả mọi hình thức của sự sống với một không gian đạo đức của vũ trụ quan Phật Giáo. Không giống những nhà môi sinh khoa học, tái sinh hay luân hồi liên kết con người với những chủng loại động vật. Tiến hóa vẽ nên những sự giống nhau và khác nhau giữa những chủng loại trên căn bản của những nét vật lý và di truyền. Tái sinh hay luân hồi vạch ra cho họ trên những nền tảng đạo đức. Mỗi hình thức của đời sống chúng sinh tham gia trong một sự liên tiếp của nghiệp báo một cách truyền thống phân biệt thành ba thể giới – đẳng cấp (1) và một nguyên tắc phân loại có thứ bậc của năm hay sáu hình thức của sự sống (2). Mặc dù sự liên tục này cấu thành một nguyên tắc đạo đức, nhưng những sự khác biệt giữa những hình thức của sự sống và những cá thể là liên hệ, không tuyệt đối. Truyền thống Phật Giáo có thể chiếu cố đến con người trên động vật, động vật trên quý đối, tu sĩ trên cư sĩ và nam trên nữ nhưng tất cả những hình thức của đời sống duyên sinh nghiệp báo – con người, động vật, thiên thần, a tu la – là liên hệ trong sự tùy thuộc vào thời gian và nghiệp báo: “Trong tiến trình luân hồi dài đằng đằng, không có một chúng sinh nào mà không phải là mẹ, cha, anh chị em, con trai, con gái, hay một liên hệ thân thuộc nào đấy. Sự hiện hữu liên kết với tiến trình sinh tử, một người là dòng dõi bà con thân thiết đến tất cả động vật hoang

đã và gia súc, chim chóc và những chúng sinh được sinh ra từ bào thai” (Kinh Lăng Già).



Vòng lục đạo luân hồi sinh tử - A
"*Karmic Chain*"

Niết bàn, sự toàn hảo tối thượng của Phật Giáo, cung tiến một sự hứa hẹn chuyển hóa những điều kiện nghiệp báo thành một thể trạng không điều kiện của tâm linh giải thoát, một tiềm lực thực chứng sẵn sàng cho tất cả mọi hình thức sự sống của chúng sinh trong sự liên tục của nghiệp báo. Cây, cỏ hay đất đai chính chúng có một khả năng tương tự cho sự giải thoát tâm linh trở thành một giáo thuyết hiển nhiên trong Phật Giáo Trung Hoa và Nhật Bản nhưng thậm chí đã là bộ phận của tín ngưỡng Phật Giáo phổ thông từ những thời kỳ phôi thai – trong tổng quát, một nhận thức rõ ràng tất cả những hình thức của sự sống chia sẻ một điều

thông thường cả rắc rối và hứa hẹn.

Mặc dù giáo lý Đạo Phật về nghiệp báo và luân hồi nối kết tất cả mọi hình thức của chúng sinh hiện hữu với nhau trong một sự liên tục tinh thần, triết lý đạo đức Phật Giáo tập trung trên tác dụng và hậu quả của nhân loại. Sự bao gồm cây cỏ và động vật trong lược đồ cứu độ của Phật Giáo có thể quan trọng một cách triết lý bởi vì nó công hiến một giá trị cố hữu đến những hình thức của sự sống không phải nhân loại. Tuy thế, con người đã là những tác nhân tạo nên khủng hoảng môi trường sinh quyển hiện tại và sẽ chịu một trách nhiệm chủ yếu để giải quyết vấn đề ấy.

Sự huyền bí nguyên thủy trong kinh tạng Pali diễn tả những tác động độc hại về những hành vi của loài người trên phong cảnh thiên nhiên nguyên sơ. Không giống như câu chuyện vườn địa đàng Eden trong Thánh kinh Do Thái nơi tác nhân loài người là trung tâm trên mối quan hệ Thượng Đế - Nhân loại, câu chuyện của Phật Giáo về sự nguyên sơ đầu tiên diễn tả những tác động tiêu cực của loài người trên trái đất tạo nên bởi ích kỷ và tham lam. Trong câu chuyện huyền thoại vườn

Eden của Phật Giáo, trái đất sinh trưởng một cách tự nhiên, nhưng dục vọng tham lam đã dẫn đến sự phân tranh bất hòa và việc sở hữu đất đai mà nó biến thành sự thúc đẩy xung đột bạo động, tàn phá, và hỗn loạn. Tóm lại, trong huyền thoại của Phật Giáo về sự nguyên sơ đầu tiên, tác nhân loài người tàn phá trật tự thiên nhiên của những sự vật. Mặc dù chuyển biến vô thường cố hữu tự nhiên, nhưng người Phật tử tin rằng những tiến trình thiên nhiên bị ảnh hưởng một cách trực tiếp bởi hạnh kiểm [hay đạo đức] của nhân loại.

Tất cả những không gian chủ yếu của thế giới quan Phật Giáo được tìm thấy trong quan kiến giác ngộ của Đức Phật (Niết bàn). Truyền thống kể lại rằng trong đêm trải qua sự giác ngộ này Đức Phật đầu tiên đã nhớ lại tất cả những tiền thân của ngài trong sự liên tục của nghiệp quả; sau đó ngài thấy biết số phận của tất cả chúng sinh trong vũ trụ tam giới; cuối cùng ngài thâm nhập vào tính tự nhiên của khổ đau và con đường đến sự chấm dứt khổ đau trình bày có hệ thống như Bốn Chân Lý Cao Quý và luật tương duyên sinh khởi hay lý nhân duyên. Sự giác ngộ của Đức Phật tiến triển trong một diễn biến đặc biệt: từ một sự thông hiểu đặc thù (về lịch sử nghiệp quả cá nhân của ngài), sau đó đến phổ thông (lịch sử nghiệp báo của nhân loại), và cuối cùng là nguyên tắc nền tảng của nguyên nhân và sự chấm dứt khổ đau. Rồi thì sau đây, nguyên tắc này đi xa hơn tổng quát hóa như một định luật phổ thông nhân quả: “Cái này sinh thì cái kia sinh; cái này diệt thì cái kia diệt.”

Những nhà môi sinh Phật Giáo tìm thấy trong nguyên tắc nhân quả tương duyên một quan điểm sinh thái học rằng sự hiệp nhất tất cả những nguyên tắc sinh quyền – những cá nhân đặc thù và những chủng loại phổ thông – những hình thức của nguyên tắc phụ thuộc hỗ tương. Trong kiểu mẫu triết học vũ trụ này những sự tồn tại cá thể là do bởi chính sự liên hệ tự nhiên của chúng, do thế, sự đào mòn tự ngã so với ‘cái khác’ [tương tức tương nhập], nó là con người, động vật, hay cỏ cây.

Những nhà môi sinh Phật Giáo thấy thế giới quan của họ như một sự bác bỏ thứ bậc ưu thắng của con người trên một thứ khác hay của những con người đối với thiên nhiên, và như căn bản một nền đạo đức của lòng từ bi mạnh mẽ mà nó tôn trọng những chủng loại sinh vật. Trong quan điểm của Tỳ Kheo Buddhadasa, “Toàn thể vũ trụ là một sự hiệp tác. Mặt trời, mặt trăng, và những vì sao chung sống với nhau như một sự hiệp tác. Nó cũng đúng cho con người, động vật, thực vật, và trái đất. Khi chúng ta nhận thức rằng thế giới là một tổ chức kinh dinh hiệp tác phụ thuộc hỗ tương...thế thì chúng ta có thể xây dựng một môi trường huy hoàng cao quý. Một Phật tử phương Tây, quán sát rằng thế giới quan Phật Giáo hay Giáo Pháp không chỉ liên hệ đến những lời dạy của Đức Phật mà cũng liên hệ

đến mọi thứ trong thiên nhiên, biểu thị đặc điểm của Phật Giáo như một nền sinh thái học tôn giáo.

Một cuộc cách mạng đang tiến hành bởi vì con người đang nhận thức rằng nhu cầu của chúng ta có thể đạt đến mà không tàn phá thế giới này. Chúng ta có kiến thức kỹ thuật, những phương tiện thông tin, và tài nguyên thiên nhiên để gieo trồng đủ thực phẩm, bảo đảm không khí và nước nôi trong lành, và đạt được nhu cầu năng lượng vừa phải. Những thế hệ tương lai, nếu có một thế giới có thể sinh sống cho chúng, chúng sẽ nhìn lại kỷ nguyên chuyển tiếp mà chúng ta đang làm cho một xã hội của sự sống trường cửu. Và chúng có thể gọi một cách sáng khoái rằng đây là thời gian của Sự Chuyển Biến Vĩ Đại. Nó đang diễn ra ngay bây giờ. [Joanna Macy](#)

Professor Swearer directs the Center for World Religions at Harvard University.
His original essay is available in its entirety [here](#).

Solution: A Religious Ecology

Tuệ Uyển chuyển ngữ 17-12-2009

http://www.ecobuddhism.org/solutions/protecting_the_biosphere/areligiousecology/

- (1) Tam giới
- (2) Lục đạo

ĐẠO PHẬT VÀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP VỀ KHÍ HẬU-NĂNG LƯỢNG



Tượng Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni tại Đạo Tràn Giác Ngộ - Ấn Độ

Trong cách này chúng ta phải rèn luyện chính mình: bằng sự giải thoát ngã chấp qua tình thương. Chúng ta sẽ phát triển tình yêu thương, chúng ta sẽ thực tập về nó, chúng ta sẽ tạo nó cả là con đường và căn bản, giữ vững lập trường về nó, duy trì nó, và làm cho nó tiến tới một cách hết lòng. – Tập Bộ Kinh –

Thảm trạng môi trường và xã hội đổ vỡ bây giờ lan rộng và khắp hành tinh trong sự đo lường.

Những sự cải tiến kỹ thuật đã cung ứng cơ sở cho một loại tiến triển mới của xã hội, vượt khỏi những biên giới của văn hóa, tôn giáo, và tâm linh. Tuy thế, kỹ thuật không phải hoàn toàn được điều khiển trực tiếp bởi lý trí, nhưng bởi những động lực nội tại của xã hội học và tâm lý học. Những khuynh hướng bản năng của loài người có những phương diện phá hoại cũng như tốt đẹp. Chúng ta có thể ca tụng kiến thức nghệ thuật, khoa học hay lòng vị tha của chúng ta bao nhiêu đi nữa, thì chúng ta không thể quên đi sự thật rằng chúng ta cũng là những động vật nguy hiểm nhất. ^[1]

Là những con người là cơ hội, như là những động vật cao hơn tất cả những động vật, và đặc biệt là tham lam. Trí thông minh cao độ của chúng ta suy nghĩ kỹ lưỡng vận dụng khả năng của mình nhằm điều khiển kẻ khác để thu thập quyền lực hay tài lợi. Chúng ta hết sức dễ dàng tập luyện mình trong những hình thức bạo động xung đột. Bây giờ chúng ta đã ‘vô tình’ hay ngẫu nhiên đưa đầy khả năng của mình để phá hoại khí hậu của hành tinh này, chúng ta sẽ kêu gọi chính mình điều gì để hạn chế chính mình đúng lúc?

¹ D. Livingstone Smith [2007] Động Vật Nguy Hiểm Nhất

Kỹ thuật bạo dạn một mình không thể ban cho sự vừa lòng hay hạnh phúc đến chúng ta: trong những xã hội ‘phát triển’, tỉ lệ lo âu, căng thẳng và khủng hoảng tinh thần là nhiều hơn bao giờ hết được tìm thấy. [2] Ở cấp độ cơ thể vật lý cũng vậy, ung thư, bệnh tật liên quan đến tim mạch, những chứng viêm sung, tự miễn dịch cũng như ‘những chứng rối loạn chức năng’ đa dạng khác đã trở thành dịch bệnh. [3] Bây giờ những chính phủ, đoàn thể, và chính trị gia làm sẽ làm gì với quyền năng của sự sống hay chết trên vòng sinh vật mà từ đây những chủng loại của chúng ta đã tiến triển?

Có phải đúng là những chính trị gia hiểu biết những sự kiện khoa học? Có phải họ cũng ân cần chăm chú đến những công dân của họ và những thế hệ tương lai của nhân loại như họ quan tâm đến sự hợp tác đặc biệt sinh lợi trong lịch sử thương mại, kỹ nghệ năng lượng thông thường? Câu trả lời đến những câu hỏi này sẽ quyết định quá trình diễn biến của Sáu Chủng Loại Tuyệt Chủng ([Sixth Great Extinction](#)) trong lịch sử của trái đất, mà bây giờ đang hiện rõ ra. Nó có thể ngay cả kích động sự chấm dứt một kỷ nguyên (the [end of an era of geological time](#)) của một thời kỳ địa chất [4] hay như những Phật tử nói là, sự chấm dứt của một thời đại.

“Chất độc của sự hâm nóng địa cầu qua sự khai thác của máy móc ở khắp mọi nơi và mọi lúc,
Là nguyên nhân làm cho tuyết trên núi hiện diện tan chảy,
Và bởi thế những đại dương sẽ đưa thế giới trong sự tiếp cận đến thời đại tận diệt.
Hãy ban cho sự gia hộ của Ngài mà thế giới có thể được bảo vệ khỏi những điều kiện ấy!” -Kyabje Sakya Trizin Rinpoche-

Vì Một Tương Lai Khả Dĩ

Sự phát triển khả dĩ ([Sustainable development](#)) gặp gỡ những đòi hỏi của hiện tại, không có sự tổn hại khả năng của những thế hệ tương lai đối diện với những cấp thiết của chính nó. Một viễn cảnh lâu dài là thiết yếu, trong ngôn ngữ của Thiền sư Nhất Hạnh, vì một tương lai khả dĩ [5]. Loài người là hơn hẳn toàn bộ nền kinh tế, loài người là tất cả. Tiến trình phát triển mang lấy một sự kiến tạo chưa từng có về

² O. James [2008] Nhà Tư Bản Ích Kỷ

³ W. Meggs [2003] Chữa Trị Chứng Kích Động

⁴ M. Lynas [2007] Sáu Trình Độ - Tương Lai Của Chúng Ta Trên Một Hành Tinh Nóng Hơn.

⁵ Thiền sư Nhất Hạnh [2007] Nghệ Thuật Của Quyền Lực

thịnh vượng và sở hữu là một nguyên nhân của những dữ liệu về lo âu và bệnh hoạn tinh thần. [6]

Vì một xã hội tiêu dùng, sở hữu hơn là cát tường là sự biện hộ cho sự hiện hữu. Nó là năng lực bởi những nguồn năng lượng ô nhiễm và hướng dẫn bởi nguyên tắc khoa học giả tạo của sự phát triển kinh tế giới hạn. Cả hai nhân tố này là có ác cảm đến những định luật căn bản của sinh vật học. Chúng ta tưởng tượng xã hội chúng ta như một môi trường ở trên và vượt khỏi toàn bộ thế giới sinh sống còn lại. Sự thật, như một cự kinh tế gia kỳ cựu của Ngân Hàng Thế Giới, Giáo sư Herman Daly tuyên bố, là cách khác:

Hệ thống rộng lớn hơn là sinh quyển (vòng sinh vật) và hệ thống thứ yếu là nền kinh tế. Nền kinh tế được thúc đẩy lớn mạnh, trái lại hệ thống nguồn gốc căn bản thì không phát triển. Nó vẫn duy trì cùng tầm vóc xưa nay. Do thế khi kinh tế lớn mạnh, nó xâm phạm trên sinh quyển, và đây là cái giá cơ bản của nó.

Những nhà khoa học lưu ý rằng một ‘động vật săn mồi hàng đầu’ tổ tiên của con người hiện đại là Homo Sapien dựa trên toàn bộ kim tự tháp của đời sống sinh vật học ở dưới nó. Do thế, sự tàn phá toàn bộ hệ thống sinh thái là sự tự tử hay tự hủy diệt chủng loại chúng ta. Vì Phật giáo Đại thừa thấy tất cả đời sống là liên hệ hỗ tương, đưa đẩy những chủng loại khác đến chỗ tuyệt chủng là rõ ràng tổn hại chính chúng ta và số phận của chính chúng ta.

Nếu chúng ta hỏi tại sao sự tiến hóa xã hội lại không tương xứng quá đáng, chúng ta lập tức đi đến sự ảnh hưởng then chốt, việc quảng cáo ồ ạt. Từ độ tuổi sớm sủa hơn, chúng ta bị bao vây oanh kích bởi hình ảnh đầy quyền năng khai triển qua sự thôi miên trung gian của truyền hình, vòng qua máy lọc ý thức để ảnh hưởng trực tiếp đến tâm thức tiềm ẩn của chúng ta. Những hình ảnh sắc sảo của truyền hình và phim ảnh tạo nên một thực tế không biên giới mà chúng đã hình thành những chương trình tích tập trong hệ thống thần kinh của chúng ta. Từ Hoa Kỳ đến Trung Hoa, chủ nghĩa tiêu thụ đã trở thành một nguyên tắc tổ chức cho hàng tỉ đời sống con người. Triết gia Thiền học Phật giáo David R. Loy tuyên bố rằng:

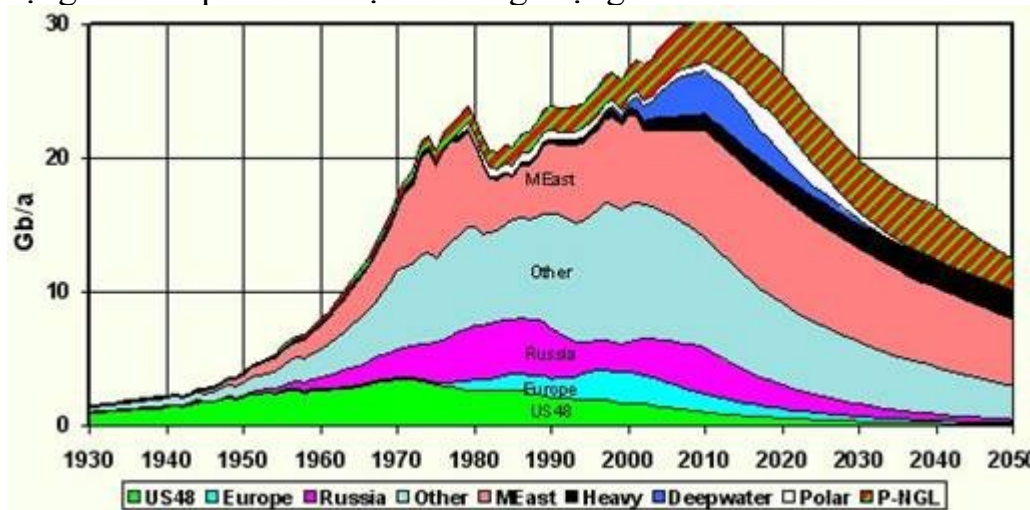
Chủ nghĩa tiêu thụ đòi hỏi và phát triển một cảm giác của sự mất tác dụng, kiệt quệ, hay bản cùng hóa chúng ta. Bởi sự vận dụng cảm giác gặm nhấm của sự thiếu vắng mà nó ám ảnh cảm giác không an toàn của tự ngã, kinh tế chủ tâm ám chỉ vào thông điệp căn bản của nó sâu trong sự tỉnh thức của chúng ta: giải pháp

⁶ O. James [2008] Nhà Tư Bản Ích Kỷ

đến bất cứ sự không thoải mái nào chúng ta có thể có là mức tiêu thụ. Không cần nói rằng, điều kiện lan tràn cùng khắp này là xung khắc với con đường giải thoát của Đạo Phật. [7]

Sự tiêu thụ đã thay thế tôn giáo và quyền công dân, như cung cách mà chúng ta tham dự vào xã hội. Nó là một trong bốn hiện tượng lớn ([4 Megaphenomena](#)) đã điếm một cách mãnh liệt trải qua thế kỷ vừa rồi kết hợp tạo nên một hiểm họa không lường trước được cho sinh quyển. Dân số gia tăng, sự bốc khí carbon, và những chủng loại tuyệt chủng là ba hiện tượng lớn kia.

Những nhiên liệu lỗi thời sẽ bị cạn hết trong thế kỷ này. Sự sản xuất dầu mỏ, nhiên liệu cũ kỹ đáng giá và dồi dào nhất, dường như đã được làm cho đạt đến chóp đỉnh ([peaked](#)). Điều này đang xảy ra giống như sự tan chảy của những tảng băng ở vùng địa cực đưa chúng ta đến với ‘điểm đỉnh’ đoán trước đầu tiên ([predicted 'tipping point'](#)) trong một sự khủng hoảng khí hậu. Chúng ta đã tiến vào thời điểm của tình trạng khẩn cấp của khí hậu và năng lượng.



Điểm đỉnh của dầu mỏ

Đạo Phật Hỗ Trợ Như Thế Nào?

Một ngày nọ trong khi thiền quán, tôi đã suy tư về tình trạng trái đất ấm dần lên... Với một nỗi khổ tâm nào đấy, tôi đã hỏi Thiên Nhiên câu hỏi này: ‘Thiên Nhiên, người có nghĩ là chúng tôi có thể tin cậy vào người không?’ Tôi đặt câu hỏi bởi vì tôi biết rằng Thiên Nhiên thông tuệ, bà biết phản ứng thế nào, đôi khi bạo động, để thiết lập lại sự cân bằng. Và tôi đã nghe câu trả lời trong hình thức một câu hỏi

⁷ D. R. Loy [2008] Ý Thức Quảng Cáo : Sự Chú Ý – Xã Hội Chi DừngThiếu Hụt

khác: ‘Ta có thể tin cậy vào người chứ?’ Câu hỏi đã đặt ngược lại cho tôi,: Thiên Nhiên có thể tin cậy loài người chứ? Và sau một hơi thở sâu và dài, tôi nói ‘Vâng, người cũng có thể tin cậy phần lớn vào tôi.’ Đây là một cuộc đối thoại rất sâu sắc mà tôi đã có với Thiên Nhiên.

Điều này không nên là một tuyên bố đơn thuần bằng lời nói. Nó nên là một thệ nguyện sâu sắc từ mỗi người, vì thế Thiên Nhiên mới có thể đáp lại một cách thân ái chân tình. Với sự tích tập tuệ giác nội quán chúng ta có thể điều hòa và chữa trị hành tinh của chúng ta. Mỗi chúng ta có thể làm điều gì đây trong đời sống hằng ngày của chúng ta để cống hiến, để bảo đảm rằng một tương lai là có thể cho thế hệ sau.

Thiền sư Nhất Hạnh [8]

Đạo Phật có di sản văn hóa phong phú đầy năng lực. Nó đã thiết lập những phương pháp quán chiếu và những giáo huấn đạo lý, sức mạnh của những cộng đồng tôn giáo truyền thống, uy tín đạo đức và khả năng quyền lực chính trị của những thành viên. Toàn bộ, thế giới của 376 triệu Phật tử, bao gồm 6% thành viên tôn giáo. Trên tất cả, đạo Phật đặt cơ sở trên sự nhận thức của sự liên hệ hỗ tương hay tương tức tương nhập.

Tương tức tương nhập là một sự thật tâm linh mà những nhà sinh vật học khám phá một cách độc lập qua những nguyên tắc khoa học của sinh thái học. Cho dù chúng ta thích hay không, chúng ta đã đi vào thế kỷ của môi trường, của thực tại sinh thái học. Rồi thì, trong thế kỷ này, đạo Phật có một vận mệnh đặc biệt.

Trong mười thế kỷ, nơi mà đạo Phật là đa số, tôn giáo có thể xử dụng một sự ảnh hưởng rộng lớn đến chính sách của thế quyền. Ở Bhutan, thí dụ, những nguyên tắc Phật giáo đã thay thế nhận thức kinh tế hạn chế về GDP bằng ‘tổng lượng an lạc của quốc gia;. Luật lệ bảo vệ rừng gương mẫu đã được đặt đúng chỗ. Trong những xã hội ‘phát triển’ ở Âu châu và Hoa Kỳ, đạo Phật đã được nhiều người tiếp nhận để tìm kiếm cho một sự thực tập tâm linh hiệu quả trong một môi trường của chủ nghĩa tiêu thụ và triết thuyết hư vô. Giải Hòa bình Nobel được trao tặng đến Đức Đạt Lai Lạt Ma (1989) và Aung San Suu Kyi (1991) đã đưa đến một sự thừa nhận lan rộng về đội ngũ lãnh đạo Phật giáo trong những giá trị phát triển bất bạo động không ngừng.

⁸ Thiền sư Nhất Hạnh [2007] Nghệ Thuật Của Quyền Lực

[6] D. R. Loy [2008] Ý Thức Quảng Cáo : Sự Chú Ý – Xã Hội Chi DùngThiếu Hụt

Có một thời gian quan trọng chưa từng có trong lịch sử để tổ chức tất cả những nguồn gốc của Phật giáo một cách hệ thống, nhân danh chúng sinh. Chưa bao giờ có một thời điểm khi mà những hệ thống đối thoại làm cho nó khả dĩ như hiện tại. Năng lực tâm linh của Phật giáo có thể tạo nên những gương mẫu về sự thay đổi có thể ảnh hưởng đến toàn thế giới.

Tuy nhiên, giải tỏa năng lực ấy, đòi hỏi những nhà tôn giáo đem những giá trị của họ đến những công trường công cộng... để những của ai đây tại nhà là nhìn nhận nguyên trạng của chủ nghĩa cá nhân quá mức, chủ nghĩa tiêu thụ, sự quảng cáo trên vô số khía cạnh của đời sống, môi trường suy thoái, và sự vắng bóng của những cộng đồng mạnh mẽ. Quà tặng của cộng đồng tôn giáo – hoàn toàn là những không gian của đạo đức và tâm linh đối với những vấn đề của thời đại – là rất cần thiết cho công cộng thảo luận đầy đủ toàn bộ những thử thách căng thẳng về những ngày tháng này của chúng ta, và để phát triển một sự thông hiểu về sự tiến trình của nhân loại trong thế kỷ 21.^[9]

Nhiều sự kiện Phật giáo công cộng, nghi lễ và chương trình được công hiến cho hòa bình thế giới. Tuy nhiên, thảm họa môi trường, sự khí hậu đồ vớ, và những khó khăn đối với nhiên liệu lỗi thời đang làm cho hòa bình thế giới không thể hiện thực được. Theo Liên Hiệp Quốc, ít lắm là 60 quốc gia, hầu hết là ở Thế giới Thứ ba, sẽ thấy căng thẳng bởi sự khan hiếm chưa từng có về tài nguyên. Sự nóng dần lên của trái đất có thể làm lũ lụt ở những đồng bằng trồng lúa rộng lớn ở Á châu qua sự dâng cao của mực nước biển, và đem đến sự biến mất của dãy băng vĩnh cửu của Hy Mã Lạp Sơn ở Tây Tạng, làm mất đi nguồn cung cấp nước của hàng trăm triệu con người. Ngay cả những quốc gia không bị ảnh hưởng trực tiếp bởi thảm họa môi trường cũng bị tràn ngập bởi hàng triệu người tị nạn. Đây là những vấn đề rất thực tiễn cho sự tồn tại của đạo Phật ở Á châu, cũng như cho hòa bình của thế giới.

Tóm lại, tình trạng khẩn cấp của khí hậu-năng lượng là rất quan trọng như là vấn đề hàng đầu của luân lý và đạo đức. Trường hợp có thể được thực hiện như một vấn đề trước nhất - Hội đồng Phật giáo nên được hội họp thu xếp để tuyên bố về nó. Một mục tiêu sẽ là để thảo luận những sự kiện tron vẹn với những nhà khoa học và quyết định những sự liên hệ đa phương diện của cuộc khủng hoảng. Chúng ta nên đạt đến một vị thế thông thường rõ ràng trên việc bảo vệ khí hậu và thế giới của sự sống, một sự gây cảm hứng đến tất cả những người hảo tâm.

⁹ G. Gardner [2008] Tiến Trình Truyền Cảm Hứng

Nếu nó là hành động hợp lý là tự nhiên lợi ích đến chân lý và công lý, thế thì bởi việc từ bỏ sự chần chừ và thiếu can đảm, càng tiến vào chương ngại, chúng ta càng mạnh mẽ hơn với sự can đảm và nỗ lực của mình. Đây là sự điều khiển của một người thông tuệ và đức hạnh. – Đức Đạt Lai Lạt Ma 14 [10]

Vào cuối thế kỷ này, trái đất có thể mất đi một nửa những chủng loại của nó. Những sự diệt chủng này sẽ không biến đổi chỉ trên tính đa dạng của sinh vật học mà nó cũng là tự tiến trình tiến hóa. Sự si mê mù quáng, dửng dưng hay lừa dối gian trá phổ biến về sự diệt chủng rộng lớn này cũng gây nguy hiểm đến chủng loại của chính chúng ta. Loài người hiện đại xuất hiện từ loài người cổ xưa khoảng 200.000 năm về trước. Chúng ta đã là sự khởi đầu của một trong ba chủng loại loài người trên trái đất – những chủng loại khác là Homo erectus và Homo neanderthalensis đã bị diệt chủng. Chúng ta đã tồn tại và đi đến chiếm ưu thế và thống trị toàn thể hành tinh. Chín mươi chín phần trăm tất cả những chủng loại đã từng sinh sống đã bị diệt chủng, và chúng ta cũng có thể làm cho chính chúng ta diệt chủng qua việc để trái đất nóng dần lên thoát khỏi tầm tay.

Quý vị thấy, một ngày nào đây chúng ta có thể thấy tất cả mọi sự sống trên hành tinh này – kể cả loài người hiện hữu – bị đọa đày. - Đức Đạt Lai Lạt Ma 14 [11]

Chúng ta vẫn có một cánh cửa vẫn tắt của cơ hội để bảo đảm sự tiếp tục của nhiều hình thức đa dạng của sự sống trên trái đất, kể cả chính chúng ta. Do thế, chúng tìm sự sống của chúng ta qua những thời điểm quan trọng nhất. Trong giai đoạn này chúng ta có thể tìm thấy những ý kiến, những lời cổ vũ và truyền cảm chú giải xác thực của những đạo sư Phật giáo – ***Một Sự Đáp ứng của Phật giáo đến Tình trạng Hâm nóng Địa cầu***. Nhiều chủng loại hợp thành thế giới của sự sống không có tiếng nói để thỉnh cầu lòng từ bi, tuệ trí và sự lãnh đạo của chúng ta. Xin hãy tham gia trong ‘việc phá vỡ sự im lặng.’

Đã đến lúc trong đời sống của tất cả chúng ta khi im lặng là một sự phản bội. [12]

Bố cục và cấu trúc của tiết mục:

¹⁰ T. Laird [2005] Câu Chuyện Tây Tạng - Nói Chuyện Với Đức Đạt Lai Lạt Ma

¹¹ Đức Đạt Lai Lạt Ma [1992] Tuyên Bố Tại Hội Nghị Thượng Đỉnh Rio

¹² Tuyên Bố Của Martin Luther King

Giáo huấn của Thrangu Rinpoche vào tháng Chín 2007. Cuộc phỏng vấn, Nguyên vọng Cầu nguyện và Thơ tiếp theo được trình bày trong sự cống hiến của chúng (Tháng Tám 2006 – Tháng Bảy 2008). Bình luận của Đức Đạt Lai Lạt Ma được sắp đặt cho Phụ lục từ Sự tập Những Tuyên bố của Ngài về Môi trường xuất bản năm 2007. Gyalwang Karmapa nói chuyện công cộng năm 2007 tại Kagyu Monlam ở Đạo Tràng Giác Ngộ được cung ứng bởi Ringu Tulku và tạo thành phần Phụ lục thứ hai.

Buddhism and the Climate-Energy Emergency

Tuệ Uyên chuyển ngữ

19-09-2009

http://www.ecobuddhism.org/wisdom/introduction/buddhism_and_the_climate_energy_emergency/

http://www.ecobuddhism.org/science/ecology_and_energy/the_climate_energy_emergency/

MÔI TRƯỜNG: TỈNH THỨC TẬP THỂ?

NHỮNG PHẢN ÁNH CỦA PHẬT GIÁO VỀ HỘI NGHỊ COPENHAGEN

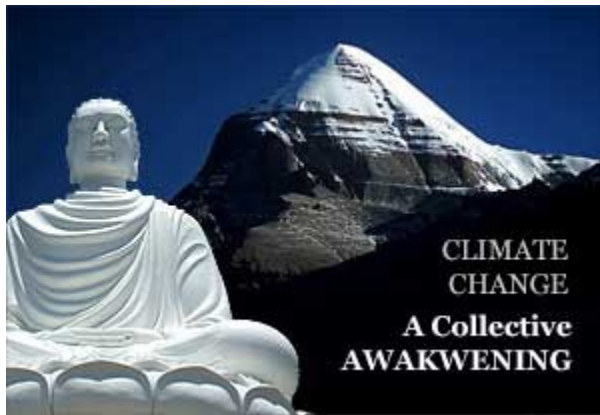
“A collective awakening?” - Buddhist reflections on Copenhagen

by David R. Loy, Shambala Sun Space Blog, Jan 6, 2010

Chuyển ngữ: Tuệ Uyển

--

Cincinnati, Ohio (Hoa Kỳ) – “Chúng ta cần một loại tỉnh thức tập thể. Có những người đàn bà và đàn ông trong chúng ta đã tỉnh thức, nhưng chưa đủ; hầu hết mọi người vẫn đang ngủ...Nếu chúng ta tỉnh thức về tình trạng thật sự của chúng ta, sẽ có một sự thay đổi trong ý thức tập thể của chúng ta. Chúng ta phải làm điều gì đây để thức tỉnh con người. Chúng ta phải hỗ trợ Đức Phật để đánh thức những người đang sống trong mộng.” Thiền Sư Nhất Hạnh, trong Sự Đáp Ứng của Phật Giáo đến Tình Trạng Khẩn Cấp của Khí Hậu.



Khi chúng tôi ngồi xuống và viết những dòng này, cuộc gặp gỡ quan trọng nhất của lịch sử nhân loại đang diễn tiến. Vâng, chúng tôi biết rằng điều ấy nghe có vẻ khoa trương – nếu bạn không biết nguyên tắc của nó là gì. Những đại biểu và những công dân quan tâm của mọi quốc gia trên trái đất đã hội họp tại Copenhagen để quyết định sự đáp ứng chung đến sự biến đổi

khí hậu, sự đe dọa chưa từng có đến những chủng loại chúng ta. Bất hạnh thay, xem chừng ra không giống rằng họ sẽ đồng thuận để hành động những gì cần thiết toàn tâm toàn ý đến thử thách đó.

Phật Giáo phải làm gì đối với hội nghị Copenhagen? Trong tháng Năm năm nay Nhà xuất bản Tuệ Trí (Wisdom Publications) đã giới thiệu một quyển sách mà chúng tôi đã phối hợp hiệu đính, *Đáp Ứng của Phật Giáo đến Tình trạng Khẩn cấp của Khí hậu*. Nó bao gồm những công hiến độc đáo từ nhiều bậc thầy quan trọng của Phật giáo, kể cả Đức Đạt Lai Lạt Ma và Thiền Sư Nhất Hạnh. Như lời giới thiệu ở trang bìa đã nói, “Chưa bao giờ trước đây có nhiều bậc thầy từ tất cả mọi truyền thống của Phật Giáo –Nguyên thủy, Kim Cương

thừa, Thiên tông, Thiên minh sát, từ phương Tây và phương Đông – đến với nhau để cung ứng một sự đáp ứng thống nhất đến vấn đề khẩn cấp tột bậc. “Bởi vì sự khẩn cấp này quyền sách đã tập hợp với nhau một cách nhanh chóng, và sự đáp ứng lập tức đến đòi hỏi của chúng ta bởi quá nhiều những người góp phần náo nhiệt đang phần chân.

Chúng tôi không muốn nói thêm về quyền sách ấy, nó đã sẵn sàng rồi, nhưng ở đây chúng tôi muốn phản ánh trên sự chú ý trong quyền sách bởi Thiên Sư Nhất Hạnh, trích dẫn ở trên, rằng chúng ta cần “một sự tỉnh thức tập thể.” Nếu Ngài đúng – và chúng tôi nghĩ Ngài đúng như thế - hoàn cảnh chung của chúng ta là nguy hiểm hơn chúng ta đã từng nhận thức, và có lẽ giải pháp duy nhất sẽ thật sự có hiệu quả đòi hỏi điều gì ấy sâu sắc hơn sự trao đổi chính trị hay giới hạn thán khí CO₂ thải ra. Hãy để chúng tôi giải thích.

Hiện tại bây giờ hầu hết (không phải tất cả) những đại biểu chính thức ở Copenhagen bị liên hệ trong sự gò bó thông thường của chính trị; đang cố gắng để chính quốc gia mình chỉ giảm tối thiểu lượng thán khí CO₂ thải ra, trong khi cố gắng để buộc những quốc gia khác phải cắt giảm tối đa.

Một phần quan trọng của vấn đề này là hệ thống “mậu dịch khí thải”: nếu bạn cắt giảm lượng khí thải của bạn nhiều hơn lượng đã thỏa thuận, thế là bạn có thể “bán” lượng khác biệt cho những người khác như “quyền lợi ô nhiễm” – vì vậy cho họ có quyền phun ra lượng CO₂ mà bạn đã không thể giảm được.

Cung cách phát ra “hàng hóa” carbon này phù hợp một cách thú vị vào hệ thống kinh tế của chúng ta, là điều hướng đến hóa phẩm mọi thứ thành điều gì ấy mà có thể được mua và bán. Nhưng điều gì xảy ra nếu chính sự hóa phẩm là một vấn nạn, thay vì là một giải pháp? Hầu hết những nhà khoa học khí tượng nhấn mạnh rằng, hãy tránh “những điểm đỉnh” mà sẽ đưa hiện tượng nóng ẩm địa cầu vượt ngoài tầm tay, chúng ta cần những sự cắt giảm thật quyết liệt trong sự phát ra khí thải CO₂. Theo James Hansen, có lẽ là một nhà khoa học thủy văn được tôn trọng nhất, chúng ta cần ổn định khối lượng CO₂ trong khí quyển ở mức độ khoảng 350 ppm (parts per million) – tuy thế, lượng khí thải đã đang tăng trải qua thập niên cuối cùng vừa qua và hiện nay đã là 390 ppm, điều này có nghĩa là chúng ta thậm chí cần phải tìm cách để tách ra bớt một số CO₂ đã có trong khí quyển. Cho biết tính nghiêm trọng về tình trạng của chúng ta, để chúng ta cần tập trung trong việc hỗ trợ lẫn nhau để giảm lượng khí thải bằng mọi cách có thể được, chứ không phải là sự thêm muốn về quyền lợi có được từ sự “bán” ra quyền lợi ô nhiễm CO₂.”

Điều này dường như rõ ràng đối với chúng tôi; thế thì, tại sao, thật khó khăn để thấy, và để đáp ứng một cách phù hợp? Bởi vì nó đòi hỏi một quan điểm thế giới mới – có lẽ không gì hơn là “sự tỉnh thức tập thể” mà Thiền Sư Nhất Hạnh đã liên hệ đến.

Căn bản khó khăn về sự đáp ứng đến “tình trạng khẩn cấp về khí hậu” – và một số lớn [vấn đề] liên hệ đến khủng hoảng môi trường chẳng hạn như sa mạc hóa, và điều gì đang xảy ra cho thế giới của đại dương, và sự tuyệt chủng hàng loạt (phần nữa chủng loại thực vật và động vật trên trái đất có thể bị biến mất vào cuối thế kỷ này) – là sự thay đổi khí hậu đòi hỏi chúng ta chú ý đến điều gì đây mà chúng ta đưa ra một cách thông thường để lãng quên hay cưỡng lại: rằng chúng ta không tách biệt hẳn với nhau, nhưng liên hệ hỗ tương, và rằng vì thế chúng ta cũng phải gánh lấy trách nhiệm cho sự cát tường của mỗi chúng ta. Điều này liên hệ một cung cách rất khác biệt về suy nghĩ và hành động, và chắc chắn đòi hỏi một trật tự mới về chính trị và kinh tế thế giới. Chất liệu căn bản, hãy cẩn thận, tuy thể hiện tượng trái đất ấm lên có thể làm nên một sự chuyển hóa không thể tránh như thế.

Chúng ta phải biết rằng thán khí trong trong khí quyển thì chẳng tôn trọng một biên giới nào cả. Nếu các nước phát triển nghiêm khắc cắt giảm lượng khí thải của họ trong khi Trung Hoa và những nước đang phát triển không làm vậy, thế thì vấn đề sẽ không được giải quyết, và tất cả chúng ta sẽ cùng cố gắng. Sự tranh cãi về những quốc gia nghèo là họ không tạo nên vấn nạn; mà đây là những quốc gia giàu có đã thải ra lượng CO₂ của nhiên liệu lấy ra từ lòng đất khi họ công nghiệp hóa, và tại sao các nước đang phát triển không thể thoát khỏi tình trạng nghèo khó bằng sự hiện đại hóa cùng cách như vậy? Sự thật rằng sáu tỉ tám triệu người không thể thụ hưởng cùng sự giàu sang như hầu hết mọi người ở Hoa Kỳ có thể là kết luận một cách khoa học – trái đất không đủ tài nguyên – tuy thế, nó không thuyết phục một cách đạo lý trong hiện tình của một nền kinh tế địa cầu không công bằng mà nó tiếp tục lợi ích cho thiểu số và làm thiệt hại số đông.

Trong quá khứ các quốc gia Tây phương có thể dùng kỹ thuật của họ (kể cả vũ khí, dĩ nhiên) để chinh phục thế giới còn lại và khai thác tài nguyên, nhưng đột nhiên chúng ta tìm thấy chính mình trong một hoàn cảnh mới, nơi mà hiện nay mỗi quốc gia đang lệ thuộc một cách trực tiếp trên những khuynh hướng tốt đẹp của những quốc gia khác, cho dù phát triển hay không phát triển. Chúng ta phải nắm tay kéo lấy nhau nếu nền văn minh của nhân loại mà chúng ta biết sẽ tồn tại trong vài thế kỷ nữa.

Nhưng tại sao những người nghèo trong những nước nghèo nên nắm tay nhau với chúng ta ở Hoa Kỳ? Có điều gì trong ấy cho họ? Có lẽ, sự tồn tại tối thiểu, nhưng không nhiều hơn, ngoại trừ ai đẩy trong chúng ta đang thụ hưởng một đời sống thoải mái trong những quốc gia giàu có bắt đầu suy nghĩ trong một cung cách ít vị kỷ hơn.

Không thể tiếp tục hành động trong những phương pháp mà dường như chỉ lợi ích cho chúng ta một cách cá nhân, hay lợi ích cho tập thể hay quốc gia chúng ta. Chúng ta được gọi lên “hãy thức dậy” và nhận thức rằng điều gì tốt lành cho riêng tôi không thể được tiếp tục theo đuổi đối với sự mở rộng của điều tốt đẹp cho mọi thứ khác.

“Mọi thứ khác” bao hàm toàn bộ môi trường sinh quyển, không chỉ con người mà thôi. Điều nhận thức này phải liên hệ đến một sự đánh giá sâu sắc về sự kiện rằng con người là một bộ phận của sinh quyển, và bao hàm trách nhiệm. Sự tự tỉnh thức đặc thù cá nhân không “giải thoát” chúng ta khỏi trái đất, có điều gì hơn là một bộ não khai thông cái đầu với toàn bộ thân thể. Nó có nghĩa đơn giản rằng với con người môi trường sinh quyển đã trở nên có ý thức về chính nó. Điều này bao hàm rằng nhân loại cũng có một trách nhiệm đặc biệt: thích hay không, chúng ta là những người quản lý của trái đất, và trách nhiệm đầu tiên và quan trọng nhất của con người là yêu mến và chăm sóc trái đất, bởi vì đây là cách chúng ta chăm sóc “chính mình” như thế nào.

Trái đất đối với chúng ta hơn là một ngôi nhà: nó là bà mẹ của chúng ta. Thực tế hơn là một bà mẹ, bởi vì mỗi ràng buộc bên mẹ chẳng bao giờ nghiêm khắc. Không khí, nước, và thực phẩm lưu thông qua tôi là một bộ phận của sự lưu thông vĩ đại bao gồm toàn bộ sinh quyển. Điều này có nghĩa rằng tất cả những hình thức của đời sống tự sao chép, dĩ nhiên bao gồm cả chúng ta, thật sự là một bộ phận của nhau – là điều gì ấy mà sự khủng hoảng khí hậu thúc đẩy chúng ta nhận ra, và tiếp thu.

Điều này bao gồm, trong những thứ khác, một trật tự quốc tế mới nhấn mạnh sự hợp tác và tương trợ lẫn nhau hơn là một sự tranh đua “trò chơi số tổng số không.” Cho đến bây giờ lịch sử nhân loại đã là một câu chuyện tranh đua, xung đột, và khai thác tàn nhẫn trên quy mô kinh khiếp. Ngoại trừ ai đẩy trong chúng ta trong những cường quốc để ra để chấp nhận một chế độ độc tài thế giới chuẩn bị để chà đạp một cách tàn nhẫn những nguyên tắc dân chủ và nhân quyền khắp mọi nơi, trò chơi đó đang đi đến chấm dứt. Chúng ta cần một câu chuyện mới.

Thật sự chúng tôi đang nói về điều gì, dĩ nhiên, là một sự thông hiểu mới về tự ngã. Đây là chỗ mà Phật Giáo hình thành, bởi vì giáo lý Đạo Phật phê phán sự hiểu biết thông thường về chính chúng ta như riêng biệt với những thứ khác, và thay vì thế nhấn mạnh sự tương duyên lệ thuộc của mọi thứ. Những gì mà “khủng hoảng khí hậu” xảy ra là tùy thuộc “tiền đặt trước” [những gì chúng ta đã làm trước đây], một cách đáng kể. Bất thành linh quá nhiều hơn ở “tiền đặt” - có lẽ là tất cả mọi thứ. Cho đến bây giờ.

Nếu Thiền Sư Nhất Hạnh đúng, rằng chúng ta cần một sự tỉnh thức tập thể, chúng ta ở trong một trò chơi bóng mới. Do bởi những gì chúng ta đã làm cho chính chúng ta, bằng những việc làm [ảnh hưởng] đến trái đất, con người bây giờ được kêu gọi để bước thêm một bước khác, có lẽ là một bước ẩn tượng như điều đã xảy ra mười nghìn năm trước, khi nông nghiệp được phát triển. Nếu thế, Phật Giáo và những tôn giáo khác cũng được kêu gọi để hành động một động tác mới, từ truyền thống tập trung trên sự cứu độ cá nhân đến một sự chuyển hóa tập thể hơn.

Điều này đưa chúng tôi đến một số ước đoán sau cùng.

Điều gì để phân biệt Phật Pháp, nó dường như đối với chúng tôi, là sự liên kết nhấn mạnh giữa khổ đế (hay sự không hài lòng) và ảo tưởng về tự ngã. Một cách nền tảng về (ý nghĩa của) tự ngã là khổ đế, và để thức tỉnh là nhận ra tính bất nhị giữa một cá thể và toàn thể thế giới. Như Đạo Nguyên Thiền Sư đã nói, “tôi thực chứng một cách rõ ràng rằng tâm thức không gì hơn là những dòng sông và những ngọn núi và trái đất thênh thang vĩ đại, mặt trời, và mặt trăng và những vì sao.”

Nói cách khác, cảm nghĩ thông thường của chúng ta về sự tự tri (tự thức) là vọng tưởng từ nơi gốc rễ của bất hạnh kinh niên, bởi vì nó liên hệ một sự thiếu hiểu biết về tự ngã thật sự là gì. Nhưng loại tự giác nhị nguyên này là điều đã phân biệt con người nguyên thủy với những động vật linh trưởng khác (đười ươi, vượn, khỉ), và đã chịu trách nhiệm cho sự thành công tiến hóa vượt bậc của chúng ta. Ngày nay, tuy vậy, chúng ta cũng có thể thấy một cách rõ ràng hơn bao giờ hết sự giới hạn của sự tự giác [tự biết] lừa dối như vậy, và sự tỉnh thức tập thể cần đi xa hơn điều ấy.

Nietzsche đã nói rằng “con người là một sợi dây bắt qua vực thẳm.” Đối với ông ta sợi dây này nằm giữa động vật và “siêu nhân.” Nếu chúng ta thay thế “siêu nhân” với “con người tỉnh thức”, có lẽ Nietzsche đã ở trên điều gì đây.

Có phải Nhất Hạnh Thiền Sư đang chỉ ra cùng một thứ, bằng cách kêu gọi một sự tỉnh thức tập thể?

Chúng tôi sợ hãi bởi hình ảnh của một vực thẳm đang há miệng ra bên dưới chúng ta, đe dọa nuốt chửng chúng ta. Có điều gì ấy không tồn tại một cách cố hữu về loại tự tri nhị nguyên mà con người chúng ta có một cách thông thường hay không? Có phải khổ để phối hợp loại tỉnh giác giới hạn đó quá nhiều [để] cho chúng ta [phải] đương đầu? Có phải đó là cội nguồn của sự tự tàn phá của chúng ta? Có phải đó là tại sao chúng ta đủ thông minh để sáng tạo nên những kỹ thuật đầy năng lực, tuy thế không đủ sáng suốt để xử dụng chúng một cách thông tuệ?

Thế rồi, có phải những bậc giác ngộ báo trước một cung cách bất nhị hơn về thông hiểu và sinh hoạt, một người kêu gọi một cách khẩn cấp đến tất cả chúng ta hôm nay? Không cần thiết là một chủng loại mới: sự tiến hóa sinh học di truyền nhiễm sắc thể không là loại tiến hóa duy nhất. Cũng có sự chuyển biến văn hóa. Có phải sự phát triển tập thể nào đấy như vậy trở nên cần thiết, nếu nền văn minh nhân loại tồn tại và sinh quyền phát triển mạnh?

Những suy nghĩ chung cuộc này có thể là một “sự đầu tư quá xa,” nhưng thời gian khẩn cấp đòi hỏi điều gì đấy vượt xa tầm suy nghĩ thông thường của chúng ta. Trong mọi trường hợp, điều đang trở nên rõ ràng rằng khái niệm trách nhiệm thế giới cho tình trạng khủng hoảng này sẽ sống lâu hơn nó. Điều ấy đưa chúng ta trở lại với Phật giáo, một tôn giáo có nhiều cống hiến đến một quan điểm thế giới mới mà nhân loại đang mò mẫm về phía trước.



Tác giả, một thiền giả/giáo thọ, và giáo sư, David R. Loy trên vấn đề đòi hỏi cho chúng ta với việc làm thế nào đối với “một sự thông hiểu mới về tự ngã” để đối diện với khủng hoảng khí hậu.

Chuyên ngữ: Tuệ Uyển – 08-01-2010

<http://www.buddhistchannel.tv/index.php?id=70,8834,0,0,1,0>

ĐẠO PHẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

Sống hòa hiệp với thiên nhiên là một sự thực hành thiết yếu của Đạo Phật

Tác giả: Nick Wallis giải thích tại sao
Chuyển ngữ: Tuệ Uyển / 16-11-2010



Khi chúng ta nhìn và những kinh luận truyền thống của Đạo Phật dường như có rất ít liên hệ trực tiếp với những gì ngày nay gọi là khái niệm môi trường hay sinh thái học. Khi chúng ta thể nhập một cách thông minh vào thế giới mà Đức Phật đã sống và hành đạo, lý do của điều này sẽ trở nên rõ ràng hơn. Khung cảnh nổi bật lên là một nền văn hóa sống trong sự hòa hiệp vô cùng sâu xa với môi trường, nếu đôi khi phải nói là trong sự thông cảm của lối sống Phật Giáo, và một cuộc “Vận Động Môi Trường” đơn giản là không cần đến. Sự liên kết mạnh mẽ rằng con người cảm nhận với môi trường được soi sáng một cách đặc biệt trong câu chuyện về cuộc đời của Đức Phật, mà trong ấy tất cả những sự kiện nổi bật nhất xảy ra ở miền quê và được phối hợp với cây cối: Ngài đã đản sinh tại vườn Lâm Tỳ Ni khi Mẹ Ngài với nắm một cành cây Vô Ưu, kinh nghiệm của Ngài vào lúc thiếu niên trong thể trạng thiền quán dưới cây tăng táo, Ngài giác ngộ dưới cây Bồ Đề, và Ngài đã niết bàn giữa những cây Ta La Song Thọ. Do thế, trong sự tầm cầu để áp dụng Phật Pháp vào trong lĩnh vực môi trường, chúng ta phải tìm kiếm những nguyên tắc nền tảng thích hợp đến chính thể giới khác biệt này mà chúng ta đang sống.

Chúng ta không cần phải nhìn đâu xa. Trong cái nhìn sâu thẳm phổ thông, một trong những bông hoa Đại Thừa của giáo huấn Đức Phật về Duyên Sinh (pratitya samutpada), chúng ta có một tuệ giác căn bản trong mối liên hệ của chúng ta với thiên nhiên. Cái nhìn này được minh họa trong biểu tượng của lưới Đế Thích: phía trên Thiên đàng, trên nóc cung điện của vua trời Đế Thích, ở đây treo vô số châu báu xen lẫn với nhau trong một mạng lưới vĩ đại. Khi ánh sáng phản chiếu từ

những trận bão đủ loại này không chỉ mỗi hạt châu phản chiếu toàn bộ vũ trụ, mà cũng là phản chiếu từ mỗi hạt châu khác trong mạng lưới, bao hàm tất cả sự phản chiếu của tất cả châu báu, những sự phản chiếu của những sự phản chiếu, và tất cả những sự phản chiếu kia.

Trong cảnh tượng xinh đẹp ngoạn mục này, chúng ta có thể bắt đầu liên kết một cách sáng tạo với sự hệ thuộc hỗ tương của tất cả mọi tiến trình. Đem tuệ giác này về trái đất, một cách thực tiễn, điều trở nên rõ ràng rằng bằng việc tổn hại thiên nhiên, chúng ta thật sự làm tổn hại chính mình. Có rất nhiều thí dụ để minh chứng điều này trong truyền thông hiện tại: mưa axit, hiệu ứng nhà kính, những lỗ của tầng ozone, ô nhiễm phóng xạ, đây chỉ là một số điều được nêu tên. Những sự phản ứng của thiên nhiên đến sự cấu tạo của chúng ta làm tại hại cho chúng ta không chỉ về vật lý mà cũng về tâm lý, khi chúng ta đối diện với sự đe dọa của môi trường gia tăng một cách không thân thiện đến sức khỏe của đời sống nhân loại.

Tái tuyên bố một cách rõ ràng cái nhìn này về sự thâm nhập trong một ý nghĩa tích cực, để cải thiện phẩm chất cuộc sống, chúng ta cần sống hòa hiệp hơn nhiều với thiên nhiên. Điều này nghe có vẻ như là một vấn đề hiển nhiên và giản dị, nhưng thật sự chắc chắn không là cung cách mà nền văn hóa chúng ta tiếp cận với thiên nhiên. Trong nền văn hóa vật chất hiện tại, không nghi ngờ gì sự ảnh hưởng một cách mạnh mẽ của quan điểm Ki Tô Giáo rằng Thượng Đế đã đặt để thiên nhiên ở đây cho con người sử dụng vì mục tiêu của nhân loại, nên chúng ta phải tiếp cận môi trường từ quan điểm của sự quản lý tài nguyên. Trong nhiều trường hợp với những công ty kỹ nghệ lớn, điều này đáng gọi là sự quản lý tài nguyên sai lạc, khi đầu óc hẹp hòi lèo lái vì mục tiêu lợi nhuận làm cho những khối lượng khổng lồ của chất độc đã được thải vào trong bầu trời, sông ngòi, và đại dương của chúng ta cũng như vung vãi khắp những vùng đất đai làm những nơi ấy trở thành những rắc rối cho những người khác.

Phương pháp ‘quản lý tài nguyên’ đưa chúng ta vào trong những khó khăn trên một mức độ cá nhân hơn. Trong việc nhìn chính chúng ta như những người ‘quản lý’, và do thế bên trên thiên nhiên, chúng ta có thể đánh mất một cách dễ dàng chính những phẩm chất này là những điều đã được ban cho chúng ta, nhân loại chúng ta. Đây là là nguồn gốc đáng chú ý một cách đặc biệt. Có phải sự tàn bạo vô vàn liên hệ đến việc tàn sát thú vật để làm cho những nhà bếp của thế giới được cung cấp liên tục với thịt, hay sự giết hại những tạo vật khổng lồ ở trên biển cả bởi những quốc gia giàu có như Nhật Bản đã làm cho suy thoái toàn bộ chủng loại loài người. Vị thế của Phật Giáo, trên mặt khác, nhấn mạnh sự tương tác hòa hiệp giữa chính chúng ta và thiên nhiên, không thụ động cũng không cố gắng để thống trị, và

hoàn toàn đưa chúng ta quan tâm đến việc khả dĩ cho một chế độ chay tịnh một cách tự nhiên.

Vì thế, đây là viễn kiến, nhưng làm thế nào chúng ta biến điều này trở thành hiện thực? Ở đây chúng ta thấy đạo đức Phật Giáo hỗ trợ chúng ta, với nguyên tắc căn bản về bất bạo động (ahimsa) hay không tổn hại. Trong tuyên bố của giới thứ nhất, tránh việc tổn hại sự sống của chúng sinh, chúng ta có thể thấy kỹ nghệ sử dụng tài nguyên trái ngược với nguyên tắc này; trong việc tàn phá rừng mưa nhiệt đới, chúng ta phá hoại nơi sinh sống của những tạo vật khác và tạo điều kiện cho những điều kiện của sự xói mòn đất đai, mà điều này đưa đến lụt lội và đói kém, do thế biến thành khổ đau không kể xiết cho những người khác. Vì thế, đặt nguyên tắc này vào trong thực hành, chúng ta cũng cần một mức độ tỉnh thức sâu sắc về những hậu quả do những việc làm của chúng ta – đây là một điều kiện tiên quyết cho bất cứ hành động thiện xảo chân thành nào.

Thông thường, những hành động mà chúng ta thực thi trong mối liên hệ với môi trường cũng mâu thuẫn với giới thứ hai, tránh không lấy những gì không được cho. Điều này có thể xảy ra trong ý nghĩa hoàn toàn thô sơ hay vi tế hơn nhiều. Trong khi chạy quanh quần xuyên qua một cánh đồng đầy bông hoa, bao nhiêu người trong chúng ta hái một số bông hoa – hơn là chúng ta cần đến – giống như chúng là của chúng ta và không có một tư tưởng nào nghĩ đến việc người khác sẽ bị thiếu thốn những niềm vui trong việc cảm ơn những bông hoa ấy? Nguyên tắc bất bạo động không nên được xem như có nghĩa rằng con người phải từ bỏ hoàn toàn việc sử dụng của mình đối với những tài nguyên thiên nhiên vì sợ phải làm tổn hại bất cứ sự sống nào. Nói cho cùng, con người chúng ta cũng là một bộ phận của thiên nhiên, và cần duy trì một sự quan tâm lành mạnh cho lợi ích của chính chúng ta và của những thành viên nhân loại. Chúng ta cần sử dụng tài nguyên sẵn có để giải thoát chúng ta khỏi việc vướng mắc những sự tàn phá thiên nhiên: bảo tố, lũ lụt, và đói kém. Tuy nhiên, với sự tỉnh thức về những hậu quả của chúng ta, chúng ta có một trách nhiệm lớn lao hơn trong việc sử dụng tài nguyên trong một cách có thể không tổn hại và lợi ích nhất.

Như mục sư Phật Giáo Anh quốc, người sáng lập Hội Thân Hữu Phật tử Tây Phương, Sangharakshita đã từng nói, ‘Việc sử dụng đúng đắn thiên nhiên là một bộ phận của đời sống tâm linh.’ Điều này một lần nữa đưa chúng ta quan tâm đến việc khả dĩ cho chế độ chay tịnh. Ở việc ước lượng sơ sài, phải cần rau cải mười lần hơn để nuôi một người dùng chay tịnh. Trong một thế giới với sự căng thẳng gia tăng chưa từng có về việc cung cấp thực phẩm cho việc ăn uống xa xỉ về thịt dường như ngày càng thiếu đạo đức hơn, ngoài việc liên hệ đến sự tàn sát thú vật.

Nếu chúng ta có thể bắt đầu thâm nhập sâu xa hơn đến mối quan hệ của chúng ta với thiên nhiên qua sự thấu hiểu tương tức tương nhập, và sống hòa hiệp hơn với môi trường của chúng ta qua việc sử dụng nguyên tắc bất bạo động, thế thì một sự tỉnh thức lớn mạnh hơn về thiên nhiên sẽ bắt đầu để bồi bổ cho việc thực hành tâm linh của chúng ta. Khả năng của chúng ta để phát triển như những con người là gắn bó một cách gần gũi với môi trường mà chúng ta sinh sống; hòa hiệp với môi trường ấy sẽ có một tác dụng tích cực với sự thực hành tâm linh của chúng ta. Nói cho cùng, trong thế giới tự nhiên, chúng ta thấy nhiều biểu tượng gợi hứng nhất cho khả năng phát triển của chúng ta ; bầu trời màu xanh, đại dương bao la, những ngọn núi cao ngất. Có nhiều tấm gương đom hoa kết trái từ việc gợi hứng đến từ kinh nghiệm của con người về sự xinh đẹp và tráng lệ của thiên nhiên, đặc biệt những nơi hoang vu. Từ những nhà khoa học đến huyền bí học, con người đã tìm thấy những điều mâu nhiệm và phức tạp của thiên nhiên là cội nguồn của tuệ giác và tăng thượng. Vì lý do duy nhất này, điều rất quan trọng là tối thiểu một số những nơi hoang vắng nào đấy sẽ được tồn tại [1].

Mặc dù thế, chúng ta phải cẩn trọng về việc quá đa cảm về thiên nhiên; sự tuần hoàn của đời sống trong thế giới tự nhiên có thể đôi khi rất khắc nghiệt. Sự phát triển kỹ thuật đã giải thoát chúng ta khỏi điều này một phần nào và một vận động cho việc ‘trở lại với tự nhiên’ chắc chắn sẽ không là một giải pháp cho những vấn nạn của nhân loại. Với hàng khối vấn đề, nhưng mỗi hành động nho nhỏ của chúng ta là đáng giá. Hy vọng rằng sẽ đủ để mọi người thức tỉnh đến sự kiện rằng chúng ta đang cần kiếp sự thay đổi thái độ của chúng ta đối với thiên nhiên để cho những thế hệ tương lai có thể tiếp tục thu hưởng sự sống đầy cảm hứng trên trái đất này.

[1] Có những đỉnh núi ở Nepal cấm người lai vãng để bảo tồn sự linh thiêng của những nơi ấy.

Buddhism and the Environment

Ấn Tâm Lộ ngày 10 - 03 - 2011

<http://fwbo.org/articles/buddhism&environment.html>

ĐẠO PHẬT CÓ THỂ LÀ LỐI THOÁT CHO MÔI TRƯỜNG XÁO TRỘN MÀ CHÚNG TA ĐANG ĐỐI DIỆN NHƯ THẾ NÀO

The Guardian, 02 tháng Chín 2010

Thiền Sư Nhất Hạnh giải thích trong quyển sách của Thầy làm thế nào sự tiếp cận Phật giáo có thể làm lợi ích cho sinh quyền học

Paris, Pháp – Có điều gì đầy hồn nhiên lạ thường về vị Thiền Sư Phật Giáo Thích Nhất Hạnh.

Lãnh tụ Phật Giáo Việt Nam, Nhất Hạnh Thiền Sư đã hướng sự chú ý đến việc làm thế Đạo Phật có thể hỗ trợ sinh thái học.

Đề về nên bức chân dung của thầy ngoài những phạm vi liên hệ có thể làm cho thầy hiện hữu ngổ ngẩn và không có giá trị. Do thế có thể hiểu vì sao mà thầy không thích bị phỏng vấn bởi những phóng viên những người chưa từng dành một thời gian nào đấy trong sự hiện diện thầy và thiền tập với thầy. Có lẽ đó là tại sao thầy đã từ chối cuộc phỏng vấn với Daily Mirror khi tờ báo dường như đòi hỏi rằng bài báo sẽ chiếu sáng với một tấm hình của thầy cùng với những người nổi tiếng khác.

Sau khi có một buổi tiếp kiến hiếm hoi cá nhân với thầy trong một khóa tu học năm ngày ở Nottingham mà gần một nghìn người khác đã tham dự, tôi đã nhận ra rằng cung cách hiện diện của thầy có thể là một phương thuốc giải độc cho thế giới chính trị hóa và trí thức hóa của chúng ta.



Thầy có một năng lực lạ lùng để giúp dọn sạch những phức tạp trong đời sống chúng ta bằng việc nhắc nhở chúng ta suy nghĩ về căn bản thiết yếu của vấn đề chúng ta là ai và cung ứng một số bước giản dị để đối diện với những vấn nạn cấu trúc xã hội học và thần kinh học của chúng ta.

Trong những năm gần đây, thầy đã hướng toàn bộ sự chú tâm đến những hiểm họa của khí hậu biến đổi và mới đây thầy đã xuất bản một quyển sách bán chạy nhất: **Thế Giới Chúng Ta Biết– Sự Tiếp Cận Của Đạo Phật Đến Hòa Bình Và Sinh Quyền**.

Thầy nói trong quyển sách việc thầy ngồi xuống và trao đổi ý kiến với Đức Phật trong nhiều giờ như thế nào và nảy ra nhận thức rằng chúng ta có thể đang đối diện với sự chấm dứt nền văn minh của chúng ta ngoại trừ chúng ta có thể đạt đến một sự tỉnh thức tâm linh và thay đổi thái độ cá nhân và tập thể của chúng ta.

“Trong tâm, tôi thấy một bầy gà trong chuồng đang tranh giành nhau một vài hạt thóc, mà không tỉnh ngộ rằng trong một vài giờ nữa tất cả chúng sẽ bị giết thịt,” thầy viết như thế.

Trên tất cả, Thiền Sư Nhất Hạnh, Thầy, như thường được biết đến – dạy rằng thế giới không thể được thay đổi bên ngoài chúng ta. Câu trả lời cho mỗi chúng ta là chuyển hóa sợ hãi, sân hận, và mặc dù những thứ này chúng ta che đậy bằng sự tiêu thụ quá mức. Nếu chúng ta lấp đầy thân thể và tâm thức chúng ta với những độc tố, thì chẳng có gì ngạc nhiên rằng thế giới chung quanh chúng ta cũng trở nên độc hại.

Thầy cũng chỉ rõ rằng những ai đặt niềm tin trong kỹ thuật đơn thuần để cứu vãn hành tinh này là đang cúi lạy một thượng đế sai lạc.

Giống như nhiều lĩnh vực tâm linh khác, thầy thấy nguyên ủy của những khổ đau đến từ tâm thức nhị nguyên của chúng ta mà đây là thấy sự liên kết với thượng đế, hay Đức Phật, hay thần thánh tâm linh như ở bên ngoài chúng ta và chỉ tiếp cận sau khi chúng ta chết. Như một kết quả, chúng ta phát triển một tự ngã mạnh mẽ và tự thấy mình tách rời và bị đe dọa và cần tích lũy những thứ như giàu sang để cảm thấy mạnh mẽ và được bảo vệ. Nhưng không có thứ nào trong đó có thể lấp đầy khoảng cách được tạo nên bởi cảm giác riêng lẻ sâu xa của chúng ta.

Thầy không chú ý hoạt động sinh thái học, nhưng chỉ khi nó được hoàn tất với những động cơ chính đáng:

“Tôi biết nhiều nhà sinh uyển học không hạnh phúc trong gia đình họ. Họ hoạt động cần cù để cải thiện môi trường, phần nào để thoát khỏi những sự không vui trong đời sống gia đình của họ. Nếu ai đẩy tự mình không hạnh phúc, làm thế nào người ấy có thể hỗ trợ môi trường?”

“Năng lượng mà chúng ta cần không phải là sợ hãi hay sân hận, mà là năng lượng của hiểu biết và thương yêu. Không cần phải đổ lỗi hay lên án. Những người tự hủy diệt chính họ, xã hội và hành tinh không phải đang làm việc ấy một cách cố tình. Sự khổ đau và cô đơn của họ đang tràn ngập và họ muốn thoát khỏi. Họ cần được giúp đỡ, không phải là trừng phạt. Chỉ có sự hiểu biết và thương yêu trên mức độ tập thể mới có thể giải thoát chúng ta.”

Thầy tin rằng trong mỗi con người là hạt giống của từ ái, bi mẫn và hiểu biết cũng như những hạt giống của giận dữ, thù hận, và phân biệt. Sử dụng ẩn dụ một ngôi vườn, thầy nói rằng kinh nghiệm đời sống của chúng ta tùy thuộc trên những hạt giống nào mà chúng ta chọn để tưới tẩm.

Để giúp cho việc tưới tẩm những hạt giống tích cực và tạo nên một nền đạo đức toàn cầu mới, Dòng Tu Tiếp Hiện của Thầy đã rút ra từ những lời dạy của Đức Phật về Bốn Chân Lý Cao Quý và Tám Nẻo Đường Chính thành năm nguyên lý cốt lõi.

Năm Sự Rèn Luyện Tỉnh Thức, cập nhật hóa trong năm vừa rồi để làm cho chúng liên hệ đến thế giới thay đổi nhanh chóng của chúng ta, không là những quy tắc nghiêm khắc mà là một phương hướng để tiến tới.

Thầy giải thích rằng Điều Thứ Nhất chúng ta nguyện yêu mến tất cả mọi sự sống trên Trái Đất và không hỗ trợ bất cứ một hành động giết hại nào (Tôn trọng sự sống). Trong Điều Thứ Hai, chúng ta nguyện thực tập thực tập rộng lượng và không hỗ trợ bất công và áp bức xã hội (Hạnh phúc chân thật). Trong Điều Thứ Ba, chúng ta hứa biểu lộ trách nhiệm trong mối quan hệ của chúng ta và không liên hệ trong sự tà dâm (Tình yêu chân thật). Điều Thứ Tư đòi hỏi chúng ta thực tập nói năng dễ thương và lắng nghe sâu sắc nhằm để làm giảm nhẹ nỗi khổ đau của người khác. Thực hành về tỉnh thức tiêu thụ và tỉnh thức ăn uống là chủ đề của Điều Rèn Luyện Thứ Năm (Nuôi dưỡng và chữa trị).

Trong khi Thầy thấy rằng thực tập theo những sự rèn luyện này như một lối thoát cho vấn nạn môi trường xáo trộn mà chúng ta đang gặp phải, Thầy không chắc rằng con người đã sẵn sàng để thay đổi cung cách tiêu thụ trong đời sống của họ hay chưa.

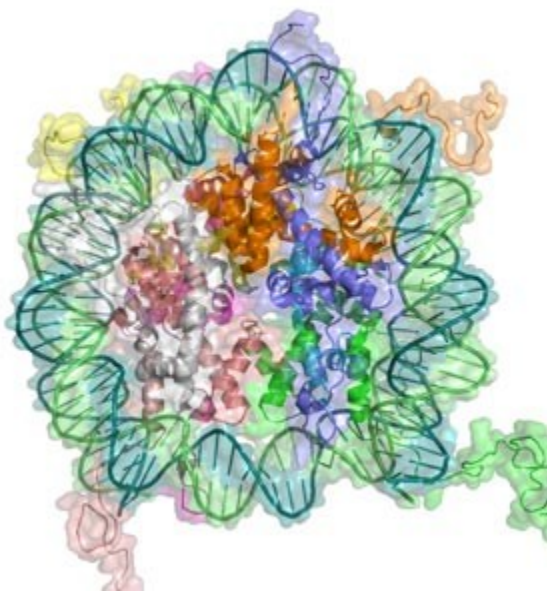
“Không có sự tỉnh thức tập thể thảm họa sẽ đến,” Thầy cảnh báo. “Những nền văn minh đã từng bị tiêu diệt nhiều lần và nền văn minh này cũng không ngoại lệ. Nó cũng có thể bị hủy diệt. Chúng ta có thể nghĩ về thời gian trong hình thức của hàng triệu năm và sự sống sẽ hồi phục từng tí từng tí một. Vũ trụ có tác dụng khẩn cấp với chúng ta, nhưng thời gian địa chất là khác biệt.”

How Buddhism could be a way out of the environmental mess we are in

Tuệ Uyên chuyên ngữ 03/09/2010

<http://www.buddhistchannel.tv/index.php?id=6,9489,0,0,1,0>

SỐ MỆNH CỦA TIỀN HÓA



The nucleosome - a core element of human DNA , courtesy R. Wheeler

Thế giới có thể vượt qua cực điểm của nó rất nhanh trong tương lai gần đây và đi ngang qua điều không thể tránh khỏi những sự tác động to lớn trong tương lai lên loài người và những sự sống khác trên hành tinh. Ai sẽ chịu trách nhiệm thực sự hay trách nhiệm đạo đức? Những nhà khoa học? Phương tiện truyền thông? Những sự quan tâm đặc biệt? Những nhà chính trị? Công luận ngày nay? Con cái hay cháu chắt chúng ta? Ai sẽ phải trả giá này?

Sự lựa chọn của con người bị ảnh hưởng một cách nền tảng trên xã hội học và tâm lý học tiến hóa. Một số quan điểm hay thái độ bẩm sinh của chúng ta như vị kỷ, xung đột, cố chấp và vị trí cấu thành thứ bậc những nhân tố nội tại đưa chúng ta đến khủng hoảng hiện nhiên.

Thiên nhiên liên hệ hỗ tương của môi trường ngoại tại và sự nội hướng tự nhiên của con người -- được diễn tả trong mật điển tantra, những hoạt động trên y dược và thiên văn học - đã chứng minh một cách đúng đắn bằng những kinh nghiệm hiện tại của chúng ta.

Thực tế, sự mâu thuẫn trong những bình luận làm yên lòng và sự làm xao lãng trên những phương tiện truyền thông, khí hậu thay đổi do con người, có thể trở thành sự chấm dứt cho công cuộc tiến hóa của chúng ta.



Con người là một trong nhiều loại động vật xã hội trên Trái Đất, liên hệ một cách gần gũi đến những động vật linh trường khác. Cùng cách xã hội đặc biệt của chúng ta tiến triển khoảng hai trăm nghìn năm về trước, khi tổ tiên chúng ta chỉ bao gồm những nhóm người rải rác tập hợp săn bắn. Tâm lý học tiến hóa đã thiết lập một sự ảnh hưởng năng động về di truyền bẩm sinh và quan điểm trên thái độ con người. Nó cũng chỉ cho thấy rằng chúng ta không phải là những người máy bị điều khiển bởi 'thuyết định mệnh di truyền'. Sự tiếp nhận tiến hóa quan trọng nhất của con người là 'khả năng thích ứng nguyên chuyển'. Điều này có nghĩa là chúng ta tiến hóa

khả năng để đáp ứng đa dạng tùy theo hoàn cảnh, để học hỏi từ kinh nghiệm, và để nhận ra cùng lợi dụng cơ hội khi chúng sinh khởi. Mặc dù bản tính con người là xung đột, điều này có thể thay đổi. Thí dụ, những bộ tộc bản tính hay xung đột của Mongolia thay đổi thành một xã hội Phật Giáo bất bạo động trong một vài thế hệ. Khả năng để học hỏi và chuyển hóa nhanh chóng hiện tại, hơn bao giờ hết, là căn bản cho sự tồn tại của những chủng loại của chúng ta.

Nếu con người bắt đầu hành động với một lòng từ bi yêu thương chân thành cho mỗi người, chúng ta vẫn có thể bảo vệ mỗi chủng loại và môi trường thiên nhiên. Điều này dễ dàng hơn phải thích ứng với những điều kiện môi trường khắc nghiệt và không thể hiểu nổi đặt để hay phải đối mặt cho tương lai.

Lòng vị tha và tôn giáo cũng là những thái độ bản năng của con người. Họ hàng di truyền gần gũi nhất của chúng ta, khỉ vượn chimpanzee, săn bắt một cách hợp tác, chia sẻ thực phẩm và thực hành việc nuôi con nuôi. Trong con người, lòng vị tha hổ tương là một mật mã di truyền hợp tác bẩm sinh. Nó làm cho những hệ thống xã hội phức tạp của chúng ta có thể (hiện hữu). Một hệ thống 'tế bào thần kinh phản chiếu' trong não bộ tạo nên 'sự thông hiểu ảo' những hành động của những người khác hay khuynh hướng của những người khác cung ứng căn bản cho sự bắt chước, sự thu thập ngôn ngữ, thông cảm và vị tha. Từ quan điểm sinh học, chức năng của thái độ đạo đức là để bảo vệ nhân loại và vật thể di truyền của nó. Chúng ta kinh nghiệm cảm xúc sâu xa chung quanh nền tảng bẩm sinh của nhân loại và vượt quá mục tiêu cá nhân này:

Tính quảng đại không mong cầu trả ơn là thái độ hiếm hoi và thân ái nhất của nhân loại, vì tế và khó để định nghĩa, được phân bố trong một mô thức lựa chọn cao

nhất, vây quanh bởi hình thức và nghi lễ, và được tôn vinh bằng huy chương cùng những bài diễn văn cảm động.

Trong thế kỷ 18, [Descartes](#) ‘chứng minh sự hiện hữu của Thượng Đế’, bằng sự nhân mạnh hổ thảm giữa động vật và con người. Luận lý của ông ảnh hưởng mạnh mẽ nền văn hóa công nghiệp. Nó hợp pháp hóa sự ngược đãi phần còn lại của thiên nhiên và tạo nên một quan điểm tự mãn về chính chúng ta. Những đặc trưng phân biệt con người với những động vật khác – ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo, và khoa học – là đặc biệt khác thường. Nhưng chúng không tồn tại trong chân không. Chúng tiến triển từ những điểm sinh học và tâm lý học mà chúng ta chia sẻ với những động vật linh trưởng khác. Số mệnh tiến hóa của nhân loại tùy thuộc vào khi nào chúng ta tỉnh thức khỏi tính ngạo mạn của luận thuyết Descartes mà đã đặt chúng ta lâm chỗ trong một sự cô lập ‘tráng lệ’. Chúng ta có rất ít thời gian để làm thế.

--

Our Evolutionary Destiny

http://www.ecobuddhism.org/science/evolution/our_evolutionary_destiny/

ĐIỀU NÀY ĐÁNH DẤU BƯỚC CHUYỂN BIẾN TRONG TÍNH TỰ NHIÊN CỦA NHÂN LOẠI

This Marks a Turning Point in Human Nature
Professor Colin Blakemore *Oxford University*

Cho đến năm nay, nếu bạn đã từng nói “Copenhagen” đến tiêu chuẩn khoa học, chắc hẳn họ có thể trả lời rằng: “Borh”. Niels, cái tên ấy, là cha đẻ của trường học về cơ học lượng tử ở Copenhagen – một câu chuyện thần thoại về vùng đất mà nơi ấy mọi thứ có thể hiện diện tại hai địa điểm cùng một lúc, mọi thứ thay đổi khi bạn nhìn vào chúng và những con mèo có thể cả sống lẫn chết.

Bây giờ, điểm nổi bật của “Copenhagen” có thể đã thay đổi vĩnh viễn – như một điện tử được hé nhìn tới. Những đầu đề đang kêu la về những hỗn độn và thất bại: những đảo quốc đang biến mất nói rằng họ đã bị phản bội; ngay cả Tổng thống Obama cũng thú nhận rằng một thỏa thuận hợp pháp ràng buộc sẽ cần phải có “thời gian nào đấy” để đạt đến. Nhưng sự lệ thuộc vào những biểu hiện ác ý của chính trị, Copenhagen có thể vẫn là một cái tên quan trọng cho khoa học môi trường như nó đã từng đối với vật lý.



Tuy nhiên mọi thứ đã thay đổi, Copenhagen xứng đáng có một loại danh dự khác, có lẽ thậm chí nổi bật hơn trong một bước tiến tới để bảo vệ hành tinh này của chúng ta. Copenhagen có thể đánh dấu một điểm chuyển biến trong tính tự nhiên của nhân loại, khi ngôi làng địa cầu đòi hỏi một tâm niệm toàn cầu.

Những gì chúng ta vừa chứng kiến là những đại biểu từ 193 quốc gia nói về tiến hành những sự hy sinh, phát triển chậm lại, kiểm chế công nghiệp của họ, đòi hỏi công dân của họ, trong một sự trả giá chung đến sự thất ngật của khí hậu biến đổi. Những quốc gia ấy bao gồm hầu như mọi thành phần chủng tộc, mọi tôn giáo, mọi hình thức chính quyền – từ những vương triều đến những chế độ độc tài, từ những nền dân chủ hiến định cho đến những quốc gia cộng sản.

Trong năm nghìn năm qua, những thỏa ước giữa những quốc gia đã được giải quyết bằng sức mạnh quân sự hay kinh tế, bằng những chủ thuyết chính trị hay lý thuyết tôn giáo. Những gì Copenhagen đã làm nên, thậm chí vớ vẩn, tránh né, giả dối và trì hoãn, đây là một thế lực mới đang hành động trong môi trường chính trị quốc tế. Một năng lực khác không nói trong những thuật ngữ hay hình thức của tín ngưỡng và kết tội, nó thậm chí không chắc chắn về điều gì đây mà nó phải nói. Năng lực ấy là khoa học.

Khắp địa cầu nhiệt độ trung bình đã gia tăng khoảng 0,7 độ C kể từ thời kỳ trước khi phát triển công nghiệp. Đây là sự lên xuống nổi bật của thống kê (như những nhà nghiên cứu nói), nhưng đây không phải là chứng cứ đã đưa đẩy chuyển động chưa từng thấy đối với sự hợp tác toàn cầu tại Copenhagen. Đây là những sự tiên đoán về những sự kiện của tương lai – lâu dài hơn những nhiệm kỳ của những đại biểu dân cử và thậm chí cũng trường kỳ hơn những chế độ độc tài muốn thống trị muôn năm hay những triều đại được tung hô vạn tuế.

Những quốc gia phát triển không vui với sự cung cấp tài chính bồi thường từ những sức mạnh giàu có. Nhưng những tổng số trên những thập niên sắp tới là choáng váng. Tất cả những điều này, và chính trị, luật pháp, và thuế vụ sẽ được cần đến để thực hiện một thỏa ước thật sự, đã được lèo lái bởi những ý kiến của những người không thuộc chủng tộc, tín ngưỡng hay nền chính trị đặc thù nào, và có năng lực cá nhân vô cùng bé nhỏ - những nhà khoa học đã làm những tiên đoán về ngày phán quyết cuối cùng (ngày tận thế).

Điều gì đáng ngạc nhiên về những quốc gia hành động với nhau để quay lưng đi với một đe dọa thông thường mà nó thể hiện đối nghịch quá nhiều đến điều mà chúng ta thấu hiểu về tính tự nhiên của con người. Một sự diễn dịch giản dị về Copenhagen sẽ nói những đại biểu đã được thúc đẩy bởi lòng vị tha và chia sẻ những quan tâm, phản ánh một sự đánh giá vô tư (thản nhiên, không xúc động) về hiểm họa và làm những quyết định có lý, (phải lẽ, có chừng mực.) Nhưng những con người cũng như những con thú bình thường sẽ không cư xử như thế.

Giúp đỡ sự tồn tại của kẻ khác, những kẻ cùng chia sẻ những gien (gene) làm nên ý nghĩa trong những hình thức tiến hóa. Một lần khi được hỏi ông sẽ hy sinh đời sống để cứu một người anh em bị đang sắp chết đuối không (chia sẻ phân nửa số gien tạo nên ông ta) nhà sinh học vĩ đại của Anh là JBS Haldane đã trả lời: “Không, nhưng tôi sẽ cứu mạng của hai người anh em hay tám người bà con.” Thật là phi thường, sau đó, về hội nghị Copenhagen là những cá nhân có sự di truyền đa dạng có thể nói như họ sắp làm sự hy sinh cho mỗi người khác.

Trong bài nói chuyện quan trọng đầu tiên sau khi chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống, Barack Obama nói về giá trị của khoa học như sau: “Đây là sự lắng nghe về những gì mà các nhà khoa học chúng ta phải nói, thậm chí khi nó bất tiện - một cách đặc biệt khi nó không thuận lợi.” Và trong diễn văn nhậm chức, ông hứa hẹn “khôi phục khoa học và vị trí đúng đắn của nó.” Thậm chí với sự sai lầm của nó, những gì Copenhagen khuyến nghị là vị trí đúng đắn của khoa học là trái tim của chính sách cho một thế giới đầy đe dọa. Đại dương đã dâng lên rồi. Hoặc là chúng ta chìm xuống một cách riêng rẽ, hay cùng bơi với nhau.

Colin Blakemore, professor of neuroscience at the universities of Oxford and Warwick, is a Fellow of the Royal Society, Academy of Medical Sciences, Royal College of Physicians & Society of Biology. He has been honoured for his scientific achievements with prizes from the Royal Society, Swiss Academy of Medical Sciences, French Académie Nationale de Médecine & Royal College of Physicians. In 2003, he became head of the UK Medical Research Council, overseeing an annual budget of more than £700 million. This article first appeared in the [Observer \(UK\)](#)

--

Tuệ Uyển chuyển ngữ

12-02-2010

http://www.ecobuddhism.org/science/post_copenhagen_consensus/turning_point_in_human_nature/

KHÍ HẬU NÓNG LÊN CÓ THỂ THỨC ĐẨY ĐỘNG ĐẤT VÀ NÚI LỬA THỨC DẬY

By [Andrea Thompson](#), LiveScience Staff Writer
posted: 30 August 2007 08:57 am ET

--

Động đất, núi lửa thức dậy, sóng thần tsunami, đất lở, mực nước biển dâng lên và băng hà tan, là một số thảm họa mà khí hậu biến đổi có thể đem đến, một nhà địa chất học đã nói như thế.

Tác động khí hậu nóng lên do con người đem lại trên băng tuyết và đại dương của trái đất đã được chú ý đến rồi ([already noticeable](#)): băng hà ở Greenland đang tan chảy ở một tỉ lệ đang gia tăng, và mực nước biển đã dâng lên từng tí một hơn nửa bộ (0,17 mét) trên toàn cầu trong thế kỷ 20, theo đồ biểu Liên chính phủ về Khí hậu biến đổi.

Với những xu hướng này trên băng tuyết phủ và mực nước biển dự đoán có căn cứ tiếp tục và tệ hại hơn nếu lượng thán khí CO₂ tiếp tục tăng lên trong khí quyển, chúng có thể thay đổi sức ép và năng lực chuyển động cho một sự cân bằng trong lòng đất bên dưới bàn chân của chúng ta – những sự đổi thay đã được ghi nhận trong những nghiên cứu trong sự thay đổi khí hậu trong quá khứ, nhưng chúng chỉ mới bắt đầu được nghiên cứu như hậu quả có thể của hiện trạng trái đất nóng lên.

“Mặc dù chúng được diễn tả trong quá khứ, không ai nghĩ về chúng trong hình thức của những hậu quả trong tương lai về khí hậu biến đổi,” Bill McGuire (the University College London's Hazard Research Center), đã nói như thế.

Sự ước đoán của McGuire về những hoạt động địa chất gia tăng chưa được phát hành trên báo chí, nhưng ông đã viết một chủ đề về chúng đã được đăng trên the Guardian Unlimited.

SỰ PHẢN ỨNG CỦA VỎ TRÁI ĐẤT

Những nhà khoa học biết rằng tất cả những phần của trái đất hỗ tương lẫn nhau. Bề mặt của trái đất thì cứng rắn. Nhưng bên dưới mặt đất, giống như nước sôi

trong một bầu kín, nham thạch nóng chảy magma tuôn chảy về phía bề mặt. Những tác động vòng tròn này mang theo những mảnh của vỏ trái đất (khoảng 12 dặm) với chúng. Những chuyển động vòng tròn này cũng tiến hành một chức năng làm sạch trái đất. Thán khí CO₂ trong không khí trên bề mặt trái đất hòa tan trong nước của đại dương. Những làn sóng vươn lên không khí và “bắt” thán khí CO₂. Thán khí CO₂ biến thành carbonat rắn CO₃ trong nước và rơi xuống đáy đại dương. Ở đây nó biến thành một loại đá. Khi mảnh trái đất dưới đại dương chui vào bên dưới mảnh lục địa, đá carbonat tan chảy thành nham thạch magma. Vì thế một số thán khí CO₂ làm cho khí hậu nóng lên được tái chế. Nhưng ngày nay lượng thán khí CO₂ ngày càng gia tăng, đại dương không thể hấp thụ một lúc quá nhiều thán khí, nên đại dương ngày càng nóng lên, làm khí hậu nóng lên làm tan chảy băng tuyết ở địa cực và núi non.

Một đặc trưng có thể thay đổi sự quân bình những năng lực trong vỏ trái đất là băng tuyết, trong hình thức của băng hà và lớp băng bao phủ nhiều nơi khắp các vùng địa cực cùng núi non tại khắp các độ cao, nhất là Hy mã Lạp Sơn. Sức nặng của lớp băng đè xuống vỏ trái đất nơi mà chúng bao phủ.

Khi băng tan, vỏ trái đất bên dưới không còn bất cứ thứ gì phủ phía trên chúng, và vì thế có thể phản ứng tương ứng một cách nhanh chóng (bởi những tiêu chuẩn địa chất). (Sự phản ứng này đang thực sự xảy ra bây giờ như một kết quả của sự chấm dứt Kỷ nguyên băng hà cuối cùng: sự rút lui ồ ạt của lớp băng từ bắc Hoa Kỳ và Gia Nã Đại đã cho phép vỏ trái đất trong những vùng này nảy lên trở lại.)

Những vùng vỏ trái đất phản ứng có thể thay đổi những sức ép hoạt động trên vòng đai vết nứt đứt đoạn của động đất và núi lửa trong vỏ trái đất ([earthquake faults](#)).

“Trong những vùng như Ai Nhĩ Lan, thí dụ, nơi quý vị có lớp băng Eyjafjallajökull, và nó không thể sống còn [do khí hậu nóng lên], và quý vị đã từng gánh chịu nhiều núi lửa bên dưới nó, và hậu quả băng tan có thể thúc đẩy những núi lửa thức dậy,” McGuire nói như thế.

Với sự thay đổi động lực học trong vỏ trái đất, những vết nứt đứt đoạn cũng có thể bị sụp đổ, mà nó có thể đem đến toàn bộ hàng khối những rắc rối khác.

“Nó không chỉ là núi lửa ([volcanoes](#)). Một cách rõ ràng nếu quý vị đè nặng và lấy sức nặng đi trên những vết nứt hoạt động, thế thì quý vị có khả năng làm thôi thúc động đất,” McGuire nói với LiveScience, đề cập rằng có nhiều bằng chứng cho sự phối hợp này trong những sự kiện khí hậu thay đổi trong quá khứ.

“Vào thời kỳ chấm dứt của Kỷ nguyên băng hà cuối cùng, có một sự gia tăng lớn lao trong hoạt động của động đất dọc theo những bờ mé của lớp băng bao phủ trong bán đảo Scandinavia ở bắc Âu và những vùng như thế, và điều ấy đưa đến những sự đất lở ngầm khổng lồ dưới biển mà nó sẽ phát sinh ra sóng thần tsunami,” McGuire nói. “Do vậy, quý vị có toàn bộ những mức độ những mối nguy hiểm địa chất ở đây mà nó có thể đưa đến kết quả từ đây nếu chúng ta thấy thảm họa tan chảy khổng lồ này.”

Một nhà địa chất tại Đại học Berkeley, California, là Roland Burgmann đồng ý rằng những sự thay đổi trong lớp băng bao phủ có thể có những hậu quả quan trọng bên dưới vỏ trái đất, nhưng nói rằng cần nghiên cứu thêm để quyết định mức độ thực sự của hiểm họa đe dọa và những nơi mà hậu quả có thể thường xảy ra nhất.

ÁP LỰC VỀ NƯỚC

Băng tan có thể một hậu quả phụ trội bởi vì toàn bộ sự tan chảy ấy phải đi đến một nơi nào đấy – gọi tên là, đại dương.

Và băng tan sẽ không là nhân tố duy nhất thay đổi mực nước biển: khi nhiệt độ đại dương tăng lên, nước tự nó nở rộng dung tích.

Tất cả những sự dồn ép do nước gia tăng dung tích, có thể tăng cường áp lực lên những vết nứt của vỏ trái đất gần bờ biển.

“Sức nặng tăng thêm của nước làm cong vỏ trái đất, và điều ấy có nghĩa là quý vị có xu hướng tiếp nhận những điều kiện căng thẳng trong phần phía trên của vỏ trái đất và siết ép lại một chút phần dưới thấp hơn, giống như quý vị bẻ cong một mảnh ván hay vật gì đấy,” McGuire giải thích.

Những năng lực siết ép lại có thể đẩy ra bất cứ lớp nham thạch magma chung quanh phía dưới một núi lửa ([underneath a volcano](#)), đưa đến một sự bùng nổ của núi lửa. (Cơ chế này thật sự được tin tưởng là nguyên nhân của những mùa núi lửa thức dậy ở vùng núi lửa Pavlof ở Alaska, mà nó bùng nổ mỗi mùa đông khi mực nước biển cao hơn.)

McGuire dẫn tới một nghiên cứu đã được đăng trên tờ báo Nature trong năm 1997 mà nó nhìn lại sự liên kết giữa sự thay đổi tỉ lệ mực nước biển dâng lên và hoạt động núi lửa trong Địa Trung Hải trong tám mươi nghìn năm qua (80.000) qua và

thấy rằng khi mực nước biển dâng lên một cách nhanh chóng, nhiều núi lửa bùng nổ xảy ra, gia tăng khác thường bằng 300%.

Nếu những kịch bản của tình trạng tệ hại về khí hậu nóng lên của ngày nay, thảm họa tan chảy những băng hà và lớp băng phủ đi đến vượt trội hơn, mực nước biển có thể lên cao một cách nhanh chóng, trút tất những loại tàn phá địa chất “có thể so sánh với những sự gia tăng nhanh chóng nhất trong mực nước biển mà chúng ta có thể thấy trong vòng mười lăm nghìn năm (15.000) qua,” McGuire nói.

Tuy nhiên, Burmann thì không quá lo lắng về mực nước biển dâng lên ([sea level rise](#)) làm nguyên nhân cho nhiều vụ động đất hay núi lửa bùng nổ, và chú ý rằng tỉ lệ thảm họa mực nước biển dâng lên trong tương lai là không chắc chắn và rằng tỉ lệ hiện tại tăng lên khoảng 0,12 inch mỗi năm (3 mili mét mỗi năm) – không đủ để thay đổi vỏ trái đất.

“Nó phải có một thời gian dài để thêm vào một khối lượng đáng kể,” Burgmann nói – vì thế trong khi đây là một lĩnh vực của nghiên cứu phải chăm chú vào đấy, không chắc là có bất cứ một hậu quả nghiêm trọng nào, tối thiểu là ngay bây giờ.

Environment

Global Warming Might Spur Earthquakes and Volcanoes

--

Tuệ Uyên chuyên ngữ

25-01-2010

http://www.livescience.com/environment/070830_gw_quakes.html

MÔI TRƯỜNG Ở CỰC THỨ BA

Tác giả: Jamyang Norbu 12/11/2009

- TAI HOA Ở TÂY TẠNG
- Cảnh quay cá nhân về vận hành của nước ở Tây Tạng
- Một bộ phim do Michael Buckley thực hiện
- Bộ phim về tuyết nguru hoang dã
- Được Jamyang Norbu duyệt lại

Cựu Phó Tổng thống Al Gore vừa cho ra mắt một quyển sách mới (Sự Lựa Chọn của Chúng ta: Một Dự Án để Giải Quyết Khủng Hoảng Khí Hậu) hiện diện ở những hiệu sách đúng thời gian trước khi Hội Nghị Về Khí Hậu ở Copenhagen vào tháng Mười Hai này. Trong những thảo luận quan trọng ở thủ đô Đan Mạch, tôi dự đoán là sự tan chảy băng ở vùng đầu cực sẽ đặc biệt nổi bật, và điều mà công chúng sẽ được biết đến trên CNN vào ngày tới là hình ảnh những con gấu trắng bơi lội trong vùng biển không có băng hay những con chim cánh cụt lạc lối.

Một điều mà chúng ta có thể chắc chắn rằng sẽ không được thảo luận tại hội nghị (hay trong sách Al Gore) là khủng hoảng sinh quyển trong vùng khác của thế giới, như bình luận trong những cách nào đây ở Bắc Băng Dương và Châu Nam Cực. Một số nhà chuyên môn đã đi xa hơn để liên hệ đến vùng gọi là “cực thứ ba” của tình trạng trái đất ấm lên. Vùng đây, dĩ nhiên là, cao nguyên Tây Tạng.

Băng hà ở Hy Mã Lạp Sơn và cao nguyên Tây Tạng hiện đang tan chảy vô cùng nhanh chóng và ngay cả một hay hai nhân vật hữu trách ở Bắc Kinh đã bắt đầu báo động. “Trải qua tình trạng trái đất ấm lên, băng hà ở cao nguyên Thanh Hải-Tây Tạng đang tan chảy một cách lan rộng ở một tốc độ nhanh hơn bất cứ nơi nào trên thế giới,” Qin Dahe (秦答珂), cựu giám đốc của cục Khí Tượng Trung Hoa, đã nói gần đây. Hiện trạng tạm thời sẽ làm những hồ ao mở rộng và đem đến lũ lụt và đất chùi hay bùn tràn ngập. Trong lâu dài, băng hà là sinh mạng, là sự sống của những dòng sông ở Á châu như Hằng hà, Ấn hà và Cửu Long; và một khi chúng cạn kiệt, nguồn cung cấp nước trong những vùng ấy sẽ nguy ngập.

Người Tây Tạng và những người ủng hộ đã cảnh giác rõ ràng rằng thảm họa môi trường sắp xảy ra và không thể tránh được ở cao nguyên Tây Tạng mà điều ấy không chỉ là kết quả của tình trạng trái đất ấm lên, nhưng song song với điều ấy

nếu không phải là nghiêm trọng hơn, đây là hậu quả của sự khai thác cạn kiệt và tàn phá “những ngọn núi và thủy đạo” của Tây Tạng.

Để hướng sự chú tâm đến “sự thật không thích đáng” này về cao nguyên Tây Tạng một tài liệu đã được công bố, là điều sẽ phát sinh một số câu hỏi quan trọng nhưng gây bối rối là;

- Số phận nguồn nước của những dòng sông vĩ đại ở Tây Tạng là thế nào?
- Tại sao những người dân du cư đang dần bị biến mất ở những đồng cỏ?
- Tại sao Trung Cộng đang xây dựng quá nhiều đập nước to lớn ở cao nguyên Tây Tạng.
- Điều này sẽ có ảnh hưởng thế nào đến những quốc gia ở vùng hạ lưu?
- Những kỹ sư Trung Cộng mưu tính điều gì (đang xây dựng những gì trên trái đất)?

Trong cuộn phim bốn mươi phút, Tai Họa ở Tây Tạng, nhà làm phim Michael Buckley xử dụng những đoạn phim bí mật và những bức ảnh chụp, để cho chúng ta, một thoáng bối rối vào bên trong những chương trình xây dựng đập nước của Bắc Kinh và khả năng của thảm họa to lớn ở Tây Tạng. Ông chỉ cho chúng ta thấy cung cách để làm lối đến cho những chương trình cho những con đập to lớn và khai thác mỏ. Những người dân du cư đang bị áp lực lìa bỏ những vùng đất truyền thống của họ. Nhưng nhà làm phim nói với chúng ta điều này chỉ là trên đầu mút của tảng băng. Cái bóng to lớn phía trước là khủng hoảng mệnh mang về nước có thể ảnh hưởng đến hàng triệu người của những vùng dân cư đông đúc ở Trung Hoa, Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh, Nepal, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Kampuchea, và Việt Nam.

Tôi biết Michael từ những năm tám mươi khi tác phẩm đầu tiên ***Người Hướng Dẫn Hành Tinh Cô Đơn đến Tây Tạng***, mà tôi đã duyệt cho Tạp Chí Tây Tạng. Từ dạo ấy đến nay, Michael đã du hành khắp Tây Tạng bằng chân, bằng xe đạp đi núi, bằng xe hơi, và trong bộ phim này, trên một chiếc bè. Bên cạnh *Người Hướng Dẫn Hành Tinh Cô Đơn*, Michael đã trước tác một số sách khác về du lịch Tây Tạng, nhưng quan tâm của ông lớn mạnh với vấn đề song sinh là sự tàn phá môi trường Tây Tạng và lối sống của con người ở đây, đã đưa ông ta đến chỗ thực hiện quyển bộ phim này. Một khi Bắc Kinh thấy được bộ phim này chắc chắn báo hiệu cho việc chấm dứt những ngày du hành của ông ở Tây Tạng.

Bộ phim lôi cuốn với năng lực và tính cấp bách của nó từ sự kiện Michael thực sự thả bè những trên dòng sông mà ông bàn tới, và rằng ông ta thu lại trong phim tính

chất ngoạn mục làm mê mẩn ở những thủy lộ vĩ đại của Á châu. Trong ấy, ông đã bí mật quay lại một số đập nước bí mật mà Bắc Kinh đang xây dựng trên những dòng sông này, cung cấp tài liệu về những dấu ấn đặc biệt thật sự như chúng là. Tôi có thể trở nên hơi kiêu cách ở đây một ít nhưng bộ phim dường như hơi chậm lại khi nó di chuyển từ những dòng sông đến sự bàn luận phổ biến với sự hiện diện của Trung Cộng tại Tây Tạng, và về Phật Giáo Tây Tạng cùng sự bảo tồn. Tuy thế, Tai Họa ở Tây Tạng là một bộ phim đầy kịch tính, bổ ích, và thậm chí là một bộ phim giải trí mà nó có thể thổi một làn gió đầy năng lực vì một động lực cho môi trường và sự tự do của Tây Tạng. Đương nhiên đây phải là một bộ phim mà những người Tây Tạng, ủng hộ viên, cũng như những người thân hữu phải xem.

Michael đã đề nghị gửi tặng DVD đến những tổ chức Tây Tạng và những nhóm ủng hộ để sử dụng cho việc trưng bày công cộng nhằm phát triển sự cảnh giác và như một khí cụ cho những cuộc hội luận và những diễn đàn khác trên vấn đề. (If you are putting on a special screening you could ask for a Blue Ray disc. Check out the [trailer](#). Also check out the website www.MeltdowninTibet.com for more information.)



Những nhà hoạt động Ranzen (*) có thể dùng bộ phim này và Hội nghị Copenhagen, không chỉ lên án Trung Cộng đã cưỡng bức cao nguyên Tây Tạng mà còn có thể đưa ra một tiêu điểm giá trị rằng sự cống hiến không phải lúc này đến ‘sự ấm lên của trái đất’ là kết quả trực tiếp của việc xâm lược, việc chiếm đóng và làm ô nhiễm Tây Tạng. Xa hơn thế, trong quá khứ, nền độc lập của Tây Tạng, những người du mục, nông dân và chính quyền nơi ấy đã là những người quản lý có trách nhiệm với đất đai và đời sống hoang dã – một sự thật mà chính Michael đã

nhấn mạnh trong bộ phim. Tôi đang viết một luận đề về sự thực hành và đức tin môi trường truyền thống của Tây Tạng lúc trước, rằng tôi sẽ cố gắng và hoàn thành nhanh chóng, điều có thể cung cấp một số tin tức nữa về đề tài đặc biệt này.

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã thường xuyên tuyên bố điều này một vài năm về trước.

“Điều quan trọng sâu xa để thông báo đến công luận rằng môi trường sinh quyển ở Tây Tạng cần một sự chăm sóc đặc biệt. Những người Trung Cộng đã xử dụng thiếu thận trọng tài nguyên thiên nhiên vì hai lý do: thứ nhất, họ thiếu hiểu biết; thứ hai, họ bất cần.” Tất cả những ai muốn tham gia trong “việc thông báo đến công luận” và những nhà hoạt động liên hệ Tây Tạng khác trong thời gian hội nghị khí hậu thay đổi của Liên Hiệp Quốc tại Copenhagen tháng Mười hai này, hãy xem trang web: www.tibetthirdpole.org.

Ranzen (*):<http://www.rangzen.com/>

--

ECOCIDE ON THE THIRD POLE- Jamyang Norbu

<http://www.phayul.com/news/article.aspx?id=25947&article=ECOCIDE+ON+THE+THIRD+POLE-+Jamyang+Norbu>

Tuệ Uyển chuyển ngữ

19-11-2009

MÔI TRƯỜNG: TIỂU LỤC ĐỊA ẤN ĐỘ - TỪ CỰC THỨ BA ĐẾN MỨC NƯỚC BIỂN DÂNG LÊN

Tuệ Uyển chuyển ngữ



NHỮNG DẤU HIỆU KHỐC LIỆT
CỦA SỰ THAY ĐỔI CỰC ĐỘ
NEPAL: NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH
TOÀN CẦU TĂNG LÊN HAI LẦN

Ở phía trên chúng tôi trong những làn
mây của Hy Mã Lạp Sơn là những
ngọn núi tuyết phủ lờm chờm -

Annapurna, Damodar, Gangapurna,

Dhulguri. Bên dưới chúng tôi là băng hà Thulagi, một dòng sông băng cổ xưa
ngoằn ngoèo cheo leo trải dài xuống thung lũng Mashyangdi từ gần đỉnh núi
Manasulu. Bước trên những cây tiêu huyền nhỏ ngăn bờ và lướt qua một lối mòn
cô độc và chúng tôi thấy điều mà chúng tôi đã từng tìm kiếm: tại mồm của Thulagi
là một hồ nước màu sữa xanh dương đánh dấu trên một ít bản đồ. Nó đã tăng gấp
đôi diện tích chỉ trong vòng một vài năm và chỉ còn lại một bức tường thấp của
băng chết và đất. Nếu sông băng Thulagi tiếp tục tan chảy trong tốc độ hiện tại,
không có gì ngăn trở hàng tỉ lít nước tuôn chảy xuống cái đầm thiên nhiên này và
tàn phá những làng mạc, nương rẫy và mọi thứ bên dưới.

Thulagi là một trong 20 hồ băng hà đang lớn lên đều đặn ở Nepal, và cộng đồng cư
dân miền núi cùng những nhà khoa học e ngại rằng nó sẽ bị gián đoạn nếu sự gia
tăng khí thải trong không khí không bị cắt giảm bởi những lãnh tụ của thế giới tại
hội nghị thượng đỉnh về khí hậu ở Copenhagen. Nhiệt độ trung bình khắp Nepal
đã gia tăng lên 1,6 độ trong vòng 50 năm qua – gấp đôi trung bình của cả địa cầu.
Nhưng ở đây trên nóc nhà thế giới, còn được gọi là “cực thứ ba”, nó đã cao hơn
bình thường 4 độ và trong chiều hướng sẽ tăng đến 8 độ vào năm 2050.

Nhiệt độ gia tăng như thế này ở Hy mã Lạp Sơn sẽ là một thảm họa. Nó không chỉ
là tương lai của một ít cộng đồng sơn cước đang bị đe dọa mà là sự sống của gần
một phần tư dân số trên thế giới, tất cả những người đang lệ thuộc vào nguồn nước
của Hy mã Lạp Sơn. Chỉ những dòng sông ở Nepal cung cấp cho 700 triệu người ở
Ấn Độ và Bangladesh. “Nếu lượng tuyết ở trên Hy mã Lạp Sơn ít đi, hay mưa mùa
nhiệt đới yếu đi, hay băng hà tan chảy với sự thay đổi thời tiết, thế thì tất cả những

mùa màng, công nghiệp, nguồn cung cấp nước, và những thành phố ở Nam Á châu sẽ khổ sở,” Ngamindra Dhal một nhà chuyên môn về khí hậu của Nepal đã nói như thế.

Trên 1.600 cây số hành trình từ nguồn nước lớn nhất trên thế giới ở Hy mã lạp sơn, xuống những dòng sông và rồi thì bằng xe lửa qua Nepal, Ấn Độ và Bangladesh đến vịnh Bengal, chúng tôi đã thấy bằng chứng của những sự thay đổi sâu sắc trong mô thức khí tượng ngang qua Nam Á châu. Bất cứ nơi nào chúng tôi đã đi qua chúng tôi được nói về sự gia tăng nhiệt độ đáng chú ý, và thấy những chính quyền đang khơi dậy sự đe dọa của sự biến đổi thời tiết một cách chậm chạp và những cộng đồng đang phải đáp ứng bằng mọi cách mà họ có thể làm đến những cơn mưa thất thường và khô hạn, lũ lụt cùng bảo tố nghiêm trọng hơn.

Điểm bắt đầu là Jomosom, một thị trấn nhỏ bé trong thung lũng Kali Gandaki, ở độ cao 2300 mét và tại trung tâm của rặng Annapurn. Thị trấn hẻo lánh này, chỉ mới thấy chiếc xe hơi lần đầu tiên vào năm ngoái, đã không có tuyết rơi trong mùa đông này. Nhiệt độ bay lên trên bình thường đến 27 độ, và chỉ rơi xuống đến 13 độ đối với nhiệt độ thường khi là trừ 4 độ, trong khi đường băng vĩnh cửu đã từng vươn lên trên 5.000 mét. Dòng sông Gandaki, cung cấp bởi 1.200 sông băng, chảy xuống sông Hằng và vào Bangladesh.

“Nhiệt độ cao hơn, vì thế ít tuyết hơn, và ít nước tan trong mùa xuân đến những mùa màng trồng trọt. Người ta không cần phải đi xuống núi vào mùa đông. Họ có thể trồng ớt và tiêu bây giờ,” Sunit Pant, một quân canh Nepal nói thế. “Nhưng bây giờ người ta không thể trồng lúa mì hay những thực phẩm căn bản.”

Câu chuyện giống như thế trong vùng thung lũng Everest, về phía đông của Jomosom 645 cây số, nơi mà tuyết rơi đang trở nên không thể đoán được dân gia tăng. Một số cộng đồng đã tin tưởng rằng họ đang sống dưới một bản án tử hình, theo Lucky Sherpa, một quân canh khu vực. “Họ nói rằng họ không bảo đảm sẽ có một ngày mai,” cô ta nói. “Tuyết thường lên đến thắt lưng của bạn trong mùa đông. Bây giờ trẻ con không biết tuyết là gì. Chúng tôi có ruồi và muỗi nhiều hơn, nhiều chứng bệnh ngoài da hơn. Nhiều cộng đồng đang tiếp nhận những sự thay đổi mùa vụ, nhưng bệnh tật đang di chuyển lên núi, mùa màng của trà cùng táo đang bị tổn hại và những giếng nước đang khô cạn.”

Cách thủ đô Kathmandu của Nepal khoảng 320 cây số, Simon Lucas, một nhân viên về khí hậu biến đổi tại Bộ phát triển quốc tế của Anh quốc xác nhận rằng những dòng chảy của sông trong mùa đông đã suy giảm một cách nghiêm trọng. “Những chiều hướng ấy rõ ràng ở Nepal hơn ở bất cứ quốc gia nào khác. Người ta

không thể trồng trọt mùa màng của họ trong mùa xuân bởi vì tuyết mùa đông không quá dày. Họ luôn luôn phải dựa vào sự tan chảy của tuyết và băng.”

KHI ‘DÒNG SÔNG CỦA KHỔ SỞ’ LŨ LỤT

Anh quốc tuần rồi đã dành riêng cho Nepal 50 triệu đồng bằng Anh để thích ứng đến sự biến đổi thời tiết, chính yếu qua việc đầu tư vào những khu rừng của nó, nhưng những nhà khoa học khí tượng nói rằng nó sẽ đối diện với những cơn mưa thất thường, dữ dội, và không đoán trước được chưa từng có trước đây. Chúng tôi đã thấy bằng chứng cho điều ấy khi chúng tôi hướng về phía nam đến biên giới của Nepal và tiểu bang Bihar của Ấn Độ. Ở đây, vấn đề không phải quá ít nước mà là quá nhiều; năm ngoái, tiếp theo những cơn mưa mùa xối xả, dòng sông lớn nhất của Nepal là Khosi, phá vỡ hai cây số bờ đê và gây lũ lụt cho hàng trăm cây số vuông đất đai nông nghiệp. Hơn 1.500 người chết và ba triệu người phải di tản. Năm mươi nghìn người ở Nepal và nhiều hơn thế ở Ấn Độ đã mất nhà cửa, và dòng sông đã thay đổi dòng chảy của nó hơn 150 cây số.

Khosi được như “dòng sông của bất hạnh” bởi vì nó thường lũ lụt, nhưng tầm mức của những gì xảy ra vào tháng Tám vừa rồi làm sững sốt cả chính phủ Nepal lẫn Ấn Độ. Khi dòng nước cuối cùng rút đi, người ta thấy cả một vùng rộng lớn đất đai nông nghiệp bị bao phủ bởi biển cát dày 1,8 mét mang xuống trong chất rắn vẫn thể từ những ngọn núi. Bảy tháng sau, bờ đê đã được sửa chữa nhưng người dân bị thất vọng vì điều tàn và mọi người sợ hãi rằng những cơn lũ kiểu thế này sẽ trở nên thông thường hơn. “Không thể cải thiện bất cứ điều gì. Không có nhà vệ sinh, hay nước sạch để uống. Tôi không tin rằng chúng tôi sẽ trở lại đời sống bình thường.”

KHÔ HẠN KHÓ LƯỜNG Ở BIHAR

Chúng tôi xuyên qua biên giới Ấn Độ và đi thẳng từ cơn lũ kinh khiếp đến sự khô hạn khó lường. Bihar, một trong những tiểu bang nghèo nhất của Ấn Độ, đang trải qua một trong những cơn hạn tệ hại nhất trong một thế hệ. Năm nay nó chỉ có 15 – 30 phần trăm lượng mưa bình thường. Hầu hết tiểu bang đã tuyên bố là khu vực khô hạn và 63 triệu người được dự đoán là sẽ bị thiếu đói trong năm tới.

“Biến đổi khí hậu rõ ràng đang xảy ra,” Vyas Ji, thư ký chính trong cơ quan quản lý tai họa ở thủ đô Patna của tiểu bang Bihar, nói thế. “Chúng tôi thường có những trận hạn hán mỗi bốn hay năm năm và những cơn lũ lụt mỗi hai đến ba năm. Bây giờ chúng thật thất thường. Thậm chí những quận huyện thường lũ lụt bây giờ đối diện với khô hạn. Những cơn mưa thường là có thể đoán được, giới hạn và lợi ích

cho nhà nông. Bây giờ cũng không thể biết được, dữ dội hơn và gây thiệt hại. Bây giờ cũng không có mùa đông. Nông dân bối rối. Đây là một tiểu bang trồng lúa nhưng hạt giống đã bị làm mất hiệu lực.”

BIỂN DÂNG LÊN Ở VỊNH BENGAL

Chúng tôi hướng về phía nam một lần nữa, đến Calcutta (Kolkata), một trong những thành phố lớn của Ấn Độ. Tuần rồi đã bị những nhà khoa học quốc tế cảnh báo rằng nó có thể bị làm tổn hại nguy kịch bởi sự dâng lên của mực nước biển. Nhiệt độ ở đây đã gia tăng rõ rệt và có thêm những trường hợp của sốt xuất huyết và sốt rét, thị trưởng Bikash Bhattacharya, đã nói thế. “Copenhagen là cơ hội cuối cùng mà những người nghèo có được. Nếu chúng ta không thành công và chúng ta tiếp tục với những chương trình như thông thường hiện nay, rồi thì những người của thế giới nghèo sẽ có những thời gian rất khôn khó.”

Sugata Hazra là giám đốc của Đại học Hải dương học Jadavpur ở Calcutta. Những nghiên cứu của ông ghi lại những mực nước biển ở vịnh Bengal. “Biến đổi khí hậu không là của tương lai. Nó là ngay bây giờ. Hàng chục nghìn người Ấn Độ đã ở trong tình trạng nguy kịch,” ông nói. Mực nước biển của vịnh đang dâng lên nhanh hơn nhiều so với mức độ trung bình của địa cầu, và sẽ có nhiều trận cuồng phong hơn đập vào bờ biển. Kết quả là sự ngập lụt những hải đảo từ những đợt thủy triều và những cơn sóng cồn cao hơn. “Tỉ lệ của dâng lên của mực nước biển liên hệ trong quần đảo Sagar [thuộc vùng Sundarbans của Ấn Độ] là 3,14 mili mét mỗi năm, về thực chất hơn trung bình của địa cầu từ 1-2 mili mét mỗi năm. Nó lên đến 5,2 mili mét ở một vài nơi. Vào năm 2020 ít nhất bảy chục nghìn người sẽ bị mất nhà cửa,” Anurag Danda, người đứng đầu của chương trình WWF ([World Wide Fund for Nature](#)) thuộc vùng đồng bằng Sundarbans, thỉnh cầu đến sự giúp đỡ của những chính trị gia ở Copenhagen. “Đối với cư dân Sundarbans, biến đổi khí hậu đã đến. Quần đảo Maldives đã được chú ý, nhưng còn nhiều người khác đang đối diện với thảm họa.”

NGẬP NƯỚC BIỂN Ở BANLADESH

Từ Calcutta chúng tôi hướng về biên giới Bangladesh. Ở đây, Ấn Độ đang xây dựng một hàng rào cao 4,6 mét để ngăn chặn những người lảng giềng xâm nhập. Những người muốn rời đây chính yếu là những thanh niên trai tráng tìm kiếm việc làm ở nền kinh tế đang bùng nổ của Ấn Độ, nhưng trong tương lai, những nhà phân tích nói, nó có thể là những người tị nạn khí hậu.

Bangladesh vượt xa quốc gia rộng lớn đông đảo dân cư trên thế giới, và hoàn toàn nằm trên đồng bằng thấp, nó là một trong những nước khốn đốn nhất. Nó phải chịu đựng mất mát đến 20 phần trăm đất đai do mực nước biển dâng lên trong vòng 80 năm tới đây và nó đã và đang trải qua những cơn cuồng phong thường xuyên và dữ dội hơn. Trong bảy năm vừa qua, bốn cơn bão hung hãn nhất chưa từng thấy được ghi nhận đã quét vào bờ biển của nó.

Biến đổi khí hậu có nghĩa là Bangladesh phải đối diện những nan đề thậm chí khó lường hơn, Kim Streatfield, giám đốc của Trung tâm Nghiên cứu Sức khỏe và Dân số tại ICDDR, một viện nghiên cứu quốc tế tại Dhaka, nói thế. Ông e ngại rằng biến đổi khí hậu và một sự gia tăng dân số phồng đão từ 50 – 100 triệu người trong 50 năm tới sẽ tàn phá đất nước trừ khi một hành động được thực thi. “Độ mặn trong nước gia tăng sẽ có một ảnh hưởng quan trọng đến việc sản xuất thực phẩm,” ông nói. “Thêm nữa, mức độ nước ngọt đang sụt giảm ba mét mỗi năm, và một trong bốn giếng nước có thể bị cạn trong mùa khô.”

Cuộc phiêu lưu khí hậu Nam Á châu của chúng tôi từ nguồn nước đến bờ biển kết thúc ở Nam Chittagong, trên vịnh Bengal. Ở đây, nơi dòng nước của sông Kali Gandaki, sông Hằng, và nhiều con sông khác của Nepal tiếp xúc với đại dương, nhiều cộng đồng đang trải qua những cơn thủy triều và ngập lụt cao hơn, cũng như sự mất đi những vùng đất canh tác và nuôi bắt cá. “Nước biển bây giờ đến ngay tận trong nhà của chúng tôi. Tất cả chúng tôi muốn dời đi, nhưng chẳng có nơi nào để đi,” một giáo viên của làng Bolihut gần Chittagong là Geeta Das nói thế. Một phần căn nhà của cô ta đã bị cuốn đi và chiếc giường của cô bây giờ chỉ cách khoảng mặt nước ba tấc khi thủy triều dâng lên vài tuần trước đây. “Chúng tôi hoảng hốt khi bầu trời đầy mây và nó sắp mưa. Chúng tôi sợ rằng chúng tôi sẽ mất căn nhà của mình và những đứa trẻ của chúng tôi.”

Một người láng giềng là Madhuri Das, nói: “Chúng tôi không cần những nhà khoa học hay bất cứ ai nói với chúng tôi những thứ đang thay đổi. Chúng tôi biết mực nước đang dâng lên. Chúng tôi luôn luôn sống ở đây. Lũ lụt thì thường xuyên hơn và bây giờ chúng tôi sợ hãi biển cả. Mười năm trước đây, nước biển dâng lên đến làng. Chúng tôi không thể đáp ứng việc nâng cao nhà cửa chúng tôi ngoại trừ trên bùn, mà nó bị cuốn trôi đi. Chúng tôi không thể dùng nhà vệ sinh, và bệnh tật bây giờ thường xuyên hơn. Nước đối với chúng tôi bây giờ không còn ngọt ngào nữa.”

Nurun Nahar, một người đánh bắt cá ở Bolihut, đã bỏ nghề khi nó gặp phải chướng ngại ba năm trước đây. Những kinh nghiệm của anh ta nói cho 700 triệu người lệ thuộc đời sống của họ với Nepal và Hy mã Lạp Sơn. Chúng tôi nghèo vì thế chúng

tôi không thể làm gì nhiều để đón nhận những gì mà chúng tôi có thể thấy đang xảy ra. Nhưng chúng tôi không muốn tùy thuộc vào thiên nhiên nữa. Chúng tôi thấy quá nhiều sự thay đổi đang xảy ra. Tất cả những gì chúng tôi muốn là một sự bảo đảm cho đời sống của chúng tôi. Chúng tôi không nản lòng nhưng chúng tôi phải tìm sự giúp đỡ từ những nơi giàu có để làm cho thế giới này là một nơi khá hơn,” ông nói.

Original article: see [The Guardian, 7 December 2009](#)

--

Indian Subcontinent:
From Third Pole to Rising Sea,
Grim Signs of Deadly Change

by J. Vidal

<http://www.guardian.co.uk/environment/2009/dec/06/copenhagen-climate-change-himalayas>

http://www.ecobuddhism.org/index.php/350_target/350_target/the_third_pole___climate_crisis_in_tibet_and_chi/nepal_india_bangladesh/

Tuệ Uyên chuyển ngữ

17-01-2010

CÂU CHUYỆN CỦA VŨ TRỤ

Brian Swimme & Thomas Berry



Bức hình NASA cho thấy một phần nhỏ của “*Cygnus Loop Supernov*. Cấu trúc cho thấy những dấu hiệu ngoài bì của một làn sóng bùng nổ rộng từ một vụ tinh tú bùng nổ khổng lồ xảy ra cách đây khoảng 15 nghìn năm. Khi làn sóng ập vào trong những đám mây của khí giữa các vì sao, nó làm cho nó bùng sáng.

Câu chuyện của vũ trụ đã từng được kể đến trong nhiều kiểu cách bởi những con người ở trên Trái đất, từ những thời điểm sớm sủa nhất của thời kỳ Đồ đá cũ (Paleolithic) phát triển và những cộng đồng làng mạc thời kỳ Đồ đá mới (Neolithic) đến những nền văn minh cổ đại mà nó đã thể hiện trong 5.000 năm qua. Trong tất cả những hoàn cảnh đa dạng này câu chuyện vũ trụ đã dâng hiến ý nghĩa

của cuộc sống và sự tồn tại của chính nó. Câu chuyện đã từng được tổ chức trong những nghi thức tỉ mỉ và phức tạp. Nó đã từng ám chỉ nền tảng của chúng ta như liên quan đến những kiểu thức điều khiển của cá nhân và cộng đồng. Nó đã từng thiết lập nên nền tảng của quyền lực xã hội.

Trong thời kỳ hiện đại, chúng ta không có một câu chuyện bao hàm toàn diện về vũ trụ. Những nhà lịch sử, ngay cả khi kết nối lịch sử thế giới, không phải với toàn bộ thế giới mà chỉ với nhân loại, giống như những con người là điều gì ấy tách biệt khỏi hay là một phần phụ lục đến câu chuyện của Trái đất và vũ trụ. Những nhà khoa học đã truy tầm đến những tường thuật chi tiết của không gian, nhưng chỉ tập trung đơn thuần trên những khía cạnh vật lý và đã quên lãng khía cạnh con người trong vũ trụ. Trong phạm vi này chúng ta đã từng thiếu sót trong hệ thống giáo dục trong những khía cạnh của khoa học và nhân loại học, mặc dù những điều này một cách nào đó là độc lập với nhau.

Với tất cả những sự nghiên cứu và tất cả những tri thức khoa học, chúng ta chưa đạt đến một sự tiếp cận đầy đủ ý nghĩa như thế đến vũ trụ, và vì thế chúng ta cho đến nay có một mô thức sai lệch về sự hiện diện của loài người trên Trái đất. Bằng cách nào đó chúng ta đang thất bại trong vai trò căn bản mà chúng ta đáng lẽ phải thỏa mãn – vai trò làm cho có khả năng để phản chiếu toàn bộ Trái đất và vũ trụ và để tán dương chính chúng, và trong những điều huyền bí sâu xa mà chúng chứa đựng, và trong một mô thức đặc biệt của sự tự tỉnh của ý thức.

Một loại lịch sử mới là cần thiết cũng như một loại khoa học mới. Đã qua lâu rồi thời kỳ mà lịch sử được xem như là một báo cáo ghi lại những gì của một vài nghìn năm trước, và khi mà mọi thứ trước thời kỳ phát triển của người Sumerian¹³ được xem là thời tiền sử. Cũng qua rồi thời kỳ khi mà những nền văn minh khác nhau có thể được giải thích qua những chuỗi chế độ chính trị, danh sách của những chiến trận và những thỏa ước. Thời điểm cũng đã qua khi chúng ta có thể đối diện với câu chuyện của loài người tách biệt khỏi câu chuyện của sự sống, hay câu chuyện của Trái đất, hay câu chuyện của vũ trụ.

Một cách chắc chắn rằng, chúng ta đã vượt xa thời kỳ khi mà câu chuyện khoa học về vũ trụ có thể xác định, quá đi chứ, thế giới thực tại với những khía cạnh của vật chất và cơ giới của vũ trụ khi loại trừ khả năng của chúng ta cho sự cảm thông mật thiết với thế giới tự nhiên mà đã từng cảm hứng cho sự mạo hiểm của nhân loại qua hàng thế kỷ, một sự cảm thông mật thiết mà đã gọi lên từ thi ca, âm nhạc, nghệ

¹³ Những người thời kỳ này sáng tạo một loại ngôn ngữ không liên hệ với bất cứ ngôn ngữ nào khác, khoảng bốn nghìn năm trước Tây lịch, thuộc loại ngôn ngữ Á Phi, gần với tiếng Do Thái, Ả Rập, và Aramaic. ...

thuật, và cá tính tâm linh của chúng ta, tất cả những tác phẩm tuyệt vời đã ca ngợi mà chúng ta phối hợp với những mô thức sâu xa nhất đáp ứng đầy đủ cá tính của loài người.

Hoàn cảnh mới này dường như kêu gọi cho một loại tường thuật mới - - một điều mà chỉ mới bắt đầu tìm ra sự tuyên cáo gần đây. Câu chuyện mới này có căn bản chính yếu của nó, sự giải thích về sự phát khởi vũ trụ chẳng hạn như điều này đã từng được đối thoại với chúng ta qua khoa học quán sát và qua những thời điểm lâu xa rồi. Chúng ta mới bắt đầu đọc lại những khối lượng dữ liệu khổng lồ mà chúng ta có được trước mắt. Vấn đề lớn hơn không phải là trong sự thiếu thốn dữ kiện mà trong khả năng để thông hiểu những dữ liệu nổi bật mà chúng ta đã sở hữu. Dữ liệu này chưa được thẩm thấu một cách đầy đủ để mang đến một thời kỳ mới trong sự nhận thức về chính chúng ta và chính vũ trụ.

Sự thay đổi nổi bật nhất trong thế kỷ hai mươi mốt, dường như, là thông điệp của chúng ta từ ý nghĩa vũ trụ đến ý nghĩa của tia vũ trụ. Từ khởi đầu của ý thức nhân loại, tiến trình đổi mới tuần hoàn liên tục, với sự tuần hoàn của sinh và tử, đã tác động một cách đầy năng lực trên tư tưởng loài người. Sự định hướng trong ý thức này đã định rõ đặc điểm mỗi nền văn hóa nhân loại trước đây cho đến chúng ta ngày nay. Trong thời kỳ hiện đại, và đặc biệt trong thế kỷ 21, chúng ta đã di chuyển ‘mô thức không gian ưu thế của ý thức’ ấy, nơi mà thời gian được trải nghiệm trong tiến trình đổi mới tuần hoàn liên tục, đến ‘mô thức thời gian ưu thế phát triển của ý thức’, nơi mà thời gian được trải nghiệm như một chuỗi tiến triển của những sự chuyển hóa không thể đảo ngược.



Trong thời điểm này – ý thức phát triển, chúng ta bắt đầu thấu hiểu câu chuyện vũ trụ trong những không gian nhận thức của nó và trong sự phong phú trọn vẹn về ý nghĩa của nó. Điều này là đúng một cách đặc biệt khi quan tâm đến hành tinh Trái đất, chắc chắn là một hành tinh huyền bí, khi chúng ta quán sát nó rực rỡ và sáng suốt hơn bao nhiêu, khi mà so sánh với những hành tinh khác trong thái dương hệ của chúng ta, trong sự đa dạng về biểu hiện của nó và trong sự phức tạp về sự phát triển của nó. Trái đất dường như thật sự là đang phát triển với một xu hướng đơn giản ca ngợi niềm vui hiện hữu. Điều này có thể được thấy trong sự lộng lẫy sắc màu của những thực vật và động vật đa dạng, trong sự bay bổng tuần hoàn phiêu diêu của chim nhận cũng như sự rộ nở của bông hoa mùa xuân; mỗi một sự kiện này đòi hỏi sự sáng tạo vô tận qua hàng tỉ năm nhằm để đi đến như điều mà chúng ta gọi như Trái đất. Chỉ bây giờ chúng ta mới bắt đầu thấu hiểu rằng câu chuyện Trái đất cũng là câu chuyện của con người, cũng như câu chuyện của mỗi chúng sinh trên Trái đất.

Chúng ta bây giờ đang kinh nghiệm rằng thời khắc hấp dẫn ấy khi ý nghĩa mới của chúng ta, câu chuyện mới của chúng ta đang tượng hình. Câu chuyện này là cách duy nhất để cung cấp, trong những thời điểm mới của chúng ta, những câu chuyện huyền bí của vũ trụ đã cung cấp gì cho những bộ lạc con người và cho những nền văn minh sớm sủa trong thời gian của họ. Lợi ích cuối cùng của câu chuyện này có thể cho phép cộng đồng nhân loại trở thành hiện hữu trong một cộng đồng Trái đất rộng lớn hơn trong một cung cách hỗ tương dễ thương hơn. Chúng ta có thể hy vọng rằng nó sẽ tìm ra một tuyên cáo nhanh chóng không chỉ đơn giản trong một chuyện kể như thế này mà trong thi ca, âm nhạc, và nghi thức khắp mọi tầng lớp của nền văn hóa hiện đại, trên mức độ toàn cầu, toàn vũ trụ. Một tuyên cáo như thế sẽ khiến cho mọi người cảm xúc đến câu chuyện mà mỗi động vật, mỗi dòng sông, và mỗi vì sao đang nói đến. Mục tiêu không phải để đọc một quyển sách; mà mục tiêu là để đọc câu chuyện xảy ra chung quanh chúng ta.

Sự cấp thiết của thời đại chúng ta là câu chuyện trở nên ảnh hưởng một cách năng động. Sự tan rã hiện thời về hệ thống của sự sống trên Trái đất là vô cùng rộng lớn mà chúng ta có thể đang đưa đến sự chấm dứt rõ ràng của kỷ nguyên Cenozoic mà đã cung cấp đặc tính cho sự sống sở hữu Trái đất trong 67 triệu năm qua. Trong thời kỳ này sự sống phát triển với sự hưng thịnh kinh ngạc nhất trước khi đến thời kỳ tiếp theo của loài người.

Nhưng cho đến hiện tại con người đã tiếp tục không chế bao quát những hệ thống của sự sống trên Trái đất đến nỗi tương lai sẽ phải tùy thuộc trên quyết định của loài người đến một sự mở rộng chưa bao giờ có thể mơ đến được trong những thời kỳ trước đây. Chúng ta đang quyết định những chủng loại sẽ sống còn hay tuyệt

chúng, chúng ta chọn lựa cấu trúc hóa học trong đất đai, không khí, và nước; chúng ta đang sắp xếp những khu vực hoang dã mà chúng sẽ được cho phép nhuq thể nào để thể hiện chức năng trong những phương thức tự nhiên của chúng.

Tất cả những điều này bị phủ đầy với hiểm họa và tính tự phụ của loài người, nhưng nếu có bất cứ một phương cách nào để hướng dẫn đường lối của chúng ta trong những quyết định khó khăn như thế, nó sẽ được khám phá chỉ qua một sự thông hiểu về những khía cạnh mật thiết nhất của thế giới thiên nhiên. Đây là điều gì đây hơn là những môn khoa học của chúng ta quan tâm đến. Một sự huyền bí mới là cần thiết, nhưng sự huyền bí phối hợp với trình độ kiến thức lĩnh hội và phê bình ở trình độ cao nhất.

* * *

Tiến sĩ Brian Swimme là một nhà vũ trụ học và giám đốc của Trung tâm vì Câu Chuyện Vũ Trụ tại Học viện California vì sự Nghiên cứu Phối hợp. Tác giả của bốn quyển sách về vũ trụ học, tiến hóa, và tôn giáo, ông đã từng tuyên bố: Nếu quý vị đón nhận Phật giáo hay Ki tô giáo, v.v... sẽ có một loại chiến trận – một chiến đấu tế nhị xảy ra bởi vì họ không đứng trong một nền tảng thông thường nhưng ... tiếp nhận Trái đất hay sinh thái, thế thì bỗng nhiên họ có thể bắt đầu khám phá những gì họ phải công hiến. Vì thế, tôi nghĩ một cách chắc chắn rằng sẽ có một sự rộ nở của những tôn giáo, không phải là một sự xem thường ngay lập tức. Và tôn giáo sẽ phát triển đến một cấp độ mà chúng sẽ đi đến phạm vi của hành tinh và vũ trụ. Tôi ngay cả nghĩ như một thực tế rằng một số tuệ giác nội quán trọng tâm của những tôn giáo được trình bày một cách mạnh mẽ hơn qua những gì chúng ta biết về vũ trụ bây giờ, sau khi chúng lần đầu tiên được trình bày một cách rõ ràng chính xác có hệ thống. Tiến sĩ Thomas Berry (2009) là một tác giả hùng biện nhất về văn hóa, vũ trụ học và sinh thái học (Tác Phẩm Vĩ Đại, Vũ Trụ Thiêng Liêng), và đồng tác giả của Câu Chuyện Vũ Trụ. Đề tài trên được trích ra từ phần giới thiệu của nó.

Photos courtesy of NASA & Mongabay.com

The Universe Story

Tuệ Uyển chuyển ngữ 30/05/2010

[http://www.ecobuddhism.org/science/featured_articles1/httpwww_ecobuddhism_o
rgindex_php?cid263/](http://www.ecobuddhism.org/science/featured_articles1/httpwww_ecobuddhism_orgindex_php?cid263/)

BI MÃN VÀ CHIẾC BÓNG

Tác giả: David Loy

Chuyển ngữ: Tuệ Uyên



Time & Tide by Vic Nicolas

Chúng ta cần thấu hiểu hơn về bản chất con người, bởi vì hiểm họa thật sự tồn tại là chính con người đầy thôi. Con người là hiểm họa lớn lao. Và chúng ta không tỉnh thức về điều này một cách đáng thương. Chúng ta không biết gì về loài người ... càng quá ít ỏi. Tâm lý con người phải được nghiên cứu - bởi vì chúng ta là nguồn gốc của tất cả những điều xấu ác xảy ra trên thế giới này.

-C.G Jung-

Từ ái và bi mẫn không đơn thuần là những xa xỉ phẩm hay cao lương mỹ vị. Đây là cội nguồn của cả hòa bình nội tại và ngoại tại, chúng là nền tảng cho sự tiếp tục tồn tại của chủng loại chúng ta

-Đức Đạt Lai Lạt Ma-

Con người quện kết với lòng trắc ẩn, yêu thương và hợp tác. Bởi vì chúng ta là những động vật tâm lý, tuy thế, một nhân tố luôn tái hiện không chế nhiều hành vi của chúng ta. "Chiếc bóng" của chúng ta như C.G. Jung đã gọi, là nhân tố [tiềm ẩn

và thường hoạt hóa] kiểm chế cá tính, có khuynh hướng cho rằng đời sống của chính nó bởi vì nó được hình thành như một bộ phận của chính chúng ta mà ta không biết và do thế không thể hợp thành một thể thống nhất vào trong đời sống ý thức của chúng ta. Điều làm cho chiếc bóng này ngay cả rắc rối hơn không chỉ là một vấn đề cá nhân. Những chiếc bóng của chúng ta có thể hợp nhất lại với nhau, như thường xảy trong thời chiến tranh, thí dụ, khi kẻ thù đi đến biểu tượng hóa mọi thứ xấu xa và đáng khinh bỉ về bản chất con người.

Khoa học thần kinh nhận thức đã khám phá não bộ con người sở hữu những thần kinh phản chiếu có thể tự động làm cho chúng ta chia sẻ và thể hiện những kinh nghiệm của người khác. Nhìn vào ai đấy ăn một miếng trái cây trong một ngày nóng bức, tôi 'gần như' kinh nghiệm những mùi vị và kết cấu, cũng như sự tươi mát của người đang ăn nó. Nhìn vào cảnh truyền hình về những người sống sót sau cơn bão tsunami quấy động nhận thức cảm xúc với những lựa chọn phá phách. Thần kinh phản chiếu là một trong những kẻ lèo lái chính cho lòng trắc ẩn, một sự đáp ứng tự động đối với những gì chúng ta bị giới hạn trong kiểm soát. Chúng ta có thể lựa chọn hay thất bại để hành động đối với lòng trắc ẩn, nhưng ngoại trừ số phần trăm nhỏ nhoi trong chúng ta - những người chúng ta gọi là loạn thần kinh nhân cách - không ai là miễn nhiễm với những tình cảnh của người khác. Người ta thậm chí cho rằng thần kinh phản chiếu có thể duy trì chủng loại con người bởi vì chúng có thể ngưỡng mộ một kiểu mẫu nổi bật về đáp ứng bi mẫn đến dòng chảy tương tục ở địa cầu về những thảm họa thời tiết cực độ, những tai nạn kỹ thuật cao cấp và những sự kiện địa lý như động đất.

Trên hành tinh được nối kết bằng kỹ thuật số, bây giờ chúng ta có thể chia sẻ thông tin một cách dễ dàng không bị giới hạn bởi địa lý qua internet, điện thoại cầm tay và những khí cụ thông tin xã hội khác. Khi những thảm họa thời tiết xảy ra, chúng ta có thể chứng kiến một sự phát sinh liên tục trong lòng bi mẫn tập thể, đưa đến một sự hợp tác quốc tế chân thành và hợp nhất loài người. Việc tiếp sinh lực của dân chủ và công bằng xã hội ở Trung Đông có thể là một thí dụ mới nhất về xu hướng này.

Nhưng cũng có chiếc bóng của chúng ta. Nhà thần kinh học [V. S. Ramachandran](#) chỉ ra rằng loài người đôi khi được gọi là loài "khỉ xảo quyệt" bởi vì khả năng "đọc tâm ý"¹⁴ nhằm để phỏng đoán thái độ của người khác và rồi khôn láo hơn họ. Thực tế, những loài khỉ đột và loài người có thể biết được những xu hướng của người khác rất tốt bởi vì chúng ta chia sẻ một thể loại não bộ đặc biệt giúp chúng ta thấu hiểu các động cơ của người khác và phỏng đoán thái độ của họ. Có phải điều

¹⁴ Việc phỏng đoán tâm lý thì có thể đúng hay sai, nhưng tha tâm thông thì không thể sai chạy vào đâu được.

này đã cho phép chúng ta quán chiếu một rõ ràng vào trong vấn đề "môi trường tâm linh" của chúng ta đã trở thành một mạng lưới rộng rãi của những sự khống chế hoàn toàn phối hợp của giải trí, tin tức, phỏng vấn,... (chẳng hạn như những Tập Đoàn Tin Tức hoạt động một cách quyền biến- *News Corporation*) tập trung trên thao tác tập thể như thế nào? Và sự quảng cáo ồ ạt trở thành thí nghiệm tự do trao đổi xã hội lớn nhất như thế nào trong lịch sử của loài người?

Đức Phật đã nói một ít về chính sự bất thiện nhưng ngài đã nói nhiều về ba "gốc rễ của bất thiện": tham lam, ý chí tị hại, vọng tưởng (tham, sân, si). Ngày nay chúng ta đã trở thành thể chế hóa: hệ thống kinh tế của chúng ta thể chế hóa tham lam, quân sự thể chế hóa ý chí tị hại và những tập đoàn thông tin khổng lồ đầy năng lực thể chế hóa vọng tưởng. Chúng là những cung cách chính của chiếc bóng tập thể biểu hiện ngày nay.

Tuy nhiên chúng ta không thể biết ngọn sóng của những thảm họa thiên nhiên đã bắt đầu thay đổi bộ mặt của Trái Đất sẽ lèo lái chúng ta đến một điểm đỉnh của xã hội để con người có thể chọn lựa tầm quan trọng của bị mất tập thể hay không. Nó có thể hợp nhất những động lực môi trường và công bằng xã hội hay không? Nhà nghiên cứu bộ khí quyển [Frans de Waal](#) đã hỏi rằng tại sao sự lựa chọn đã kết cấu não bộ của chúng ta vì thế chúng ta đã quá quen thuộc với những con người của chúng ta khi cảm thấy đau buồn và vui sướng cùng với họ. Nếu những sự khai thác của người khác là tất cả mọi chuyện, tiến hóa sẽ chẳng bao giờ trở thành mối quan tâm trắc ẩn và thấu cảm.

Chúng ta có những lựa chọn để làm. Những hoạt động của xã hội kỹ thuật cao cấp đang làm sa đọa loài người. Nó câu thúc chúng ta với một kiểu mẫu kinh tế căn cứ trên sự tăng trưởng không ngừng - một cách căn bản kế hoạch Ponzi toàn cầu (a [global Ponzi scheme](#) ¹⁵) ăn cướp con cái và cháu chắt chúng ta nhằm để nuôi dưỡng sự tham lam bệnh lý của nó. Nhìn một cách rõ ràng và sâu sắc vào chiếc bóng tập thể này đòi hỏi sự tập trung, can đảm và sức mạnh nội tại của thiền quán liên tục. Đây là một nhiệm vụ tâm linh mà Phật tử và những người khác không thể né tránh được nữa.

Chiếc bóng có thể tràn ngập chúng ta khi tâm thức bị sốc hay rối rắm. Điều này có thể xảy ra một cách tập thể, cung cấp phạm vi cho 'thảm họa tư bản' như được diễn tả bởi Naomi Klein trong Lý Thuyết Đột Khởi (The Shock Doctrine). Jung liên hệ đến câu chuyện của Tiến sĩ Jekyll and Mr. Hyde, tuyên bố rằng nếu Jekyll (ý thức cá thể) thất bại trong việc nhận ra chiếc bóng, nó sẽ trở thành nô lệ của nó -- chủ

¹⁵ [thuyết lừa đảo Ponzi](#)

thể của những sự thúc ép, nó không thể thấu hiểu, khả năng của nó để hành động bị tê liệt. Trong một tình thế như thế, một cách chắc chắn, chúng ta tảng lờ chiếc chuông báo thức đang reo vang động của khoa học khí tượng, sinh học dân số, hải dương học và tài nguyên cạn kiệt.

Ngày nay, những sự thực tập quán chiếu cần thiết để làm sáng tỏ những giá trị của chúng ta, vì thế chúng ta có thể giao tiếp với chúng một cách hiệu quả. Từ ái và bi mẫn cho tất cả mọi sự sống, con người và không phải con người, là vấn đề duy nhất tồn tại có thể làm cho tương lai loài người là có thể duy trì. Như Đức Đạt Lai Lạt Ma đã chỉ ra, lòng từ ái và bi mẫn như vậy không đơn thuần là xa xỉ, hay là thứ hiếm có mà thôi, mà nó là nền tảng cho sự tồn tại tiếp tục của loài người chúng ta.

Nguyên tác: Compassion and the shadow
Ân Tâm Lộ ngày 04/3/2012

<http://www.ecobuddhism.org/wisdom/editorials/cats/>

NGHIỆP BÁO VÀ THẢM HỌA THIÊN NHIÊN

Questions Concerning Collective Karma and Natural Disasters

Tác giả: Alexander Berzin đối thoại với J. Landaw

Chuyển ngữ: Tuệ Uyên – 27/03/2010

--***--



--***--

LANDAW: Nhiều người ngày nay đã hỏi, “Có phải sự tích tập nghiệp báo là nguyên nhân của những vấn đề như động đất, thí dụ trận động đất vừa tàn phá Haiti?”

Nếu trả lời điều ấy, dần dần nó được giải thích rằng tích lũy nghiệp báo của tất cả những chúng sinh trên hành tinh này chịu trách nhiệm cho những đặc trưng phổ biến của hành tinh này và những yếu tố làm nên nó. Với những nhân tố hiện diện, những định luật khách quan của vật lý đã vận hành. Thí dụ, sức nóng tăng lên và những chuyển động đa dạng làm nên kết quả, thí như những mảng của trái đất trượt lên nhau, và v.v... Một biểu hiện của chuyển động ấy là động đất. Từ quan điểm này, động đất là những kết quả không tránh khỏi của hành tinh chúng ta sinh khởi như thế ấy; và nó đã từng sinh khởi như nó là kết quả của nghiệp báo tích lũy vô cùng rộng lớn của tất cả chúng sinh những kẻ đã từng sinh sống tự bao giờ trên hành tinh này. Ông có bình luận gì về điều này?

BERZIN: Nghiệp báo, hay một cách đặc biệt hơn, những năng lực tích cực và tiêu cực của nghiệp báo hay xu hướng nghiệp báo cho dù cá nhân hay tập thể, khi nó chín muồi hình thành những loại kết quả đa dạng khác nhau. Một trong những kết quả này là một kết quả ưu thế chi phối. Một kết quả chi phối là sự trải qua những loại môi trường thiên nhiên hay xã hội mà trong ấy chúng ta sinh ra hay hội nhập, và cung cách nó xử sự đối với chúng ta, hay những đối tượng như tài sản của chúng ta, và những gì xảy ra đến chúng.

Trong trường hợp của kết quả chi phối của nghiệp báo tập thể - từ ngữ kỹ thuật chuyên môn một cách thực tế là “chia sẻ nghiệp báo” hay “cộng nghiệp” – của một nhóm giới hạn những chúng sinh, điều này liên hệ một cách chính yếu đến những

kinh nghiệm hay sự trải qua của họ về những hoàn cảnh của môi trường thiên nhiên hay xã hội hay những sự việc xảy ra mà nhóm đó kinh nghiệm về chúng. Tuy thế, chúng ta cũng có thể nói rằng kết quả chi phối của cộng nghiệp cũng liên hệ đến môi trường hay những hoàn cảnh xã hội hay những gì xảy ra cung ứng đến những hoàn cảnh của nhóm chúng sinh nhất định kinh nghiệm về chúng.

Điều tuyên bố sau này không hàm ý rằng cộng nghiệp của nhóm đó là nguyên nhân duy nhất cho môi trường, thí dụ, họ kinh nghiệm khi họ trải qua nó. Môi trường mà họ trải qua, chẳng hạn như sự hình thành trái đất hay vũ trụ, là kết quả của vô số những nguyên nhân và điều kiện khác. Trong trường hợp của vũ trụ, nhân hiện hành của nó - ấy là điều từ đây chúng ta tìm thấy vũ trụ như kẻ thừa kế của nó và là điều chấm dứt tồn tại khi kẻ thừa tự của nó sinh khởi - là Big Bang (hạt đậu sẽ không còn khi nó biến thành cọng giá). Chúng ta có thể chia nhỏ nhân hiện hành thành những thứ đã xảy ra rất lâu về trước, chẳng hạn như Big Bang, và những thứ vừa xảy ra ngay tức thời trước thời điểm hiện tại, chẳng hạn như động đất là nhân hiện hành cho chuyển động của một mảng kiến tạo của trái đất (bề mặt trái đất chia làm khoảng một tá mảnh, trườn chảy đẩy nhau chèn ép trên lớp nham thạch lỏng, như gỗ trôi trên nước và chính đây cũng là nguyên nhân của động đất). Tuy thế, từng thời khắc này đến thời khắc nhỏ nhiệm khác thay đổi trong môi trường một khi nó sinh khởi, như một chiếc lá đặc thù rơi từ một thân cây, là kết quả của những định luật vật lý và v.v... của vũ trụ. Tuy nhiên, cũng có những kết quả do con người tạo nên liên hệ môi trường, chẳng hạn như không khí ô nhiễm như một kết quả của những hành động của con người. Thêm nữa, những yếu tố cấu thành ở một thời khắc đặc biệt, chẳng hạn như vật chất và năng lượng của vũ trụ tại thời điểm ấy là những nhân đồng thời cho vũ trụ tại thời điểm ấy.

Nghiệp tập thể đưa đến sự cấu thành trái đất và những định luật vật lý ảnh hưởng đến nó ám chỉ đến nghiệp báo chia sẻ không chỉ tất cả những chúng đã từng sinh sống trên trái đất trước đây và hiện nay, nhưng cũng là những kẻ đang sống ngay lúc này trên trái đất, và những ai sẽ sống trên trái đất trong tương lai. Nhưng vì trái đất là một bộ phận của toàn thể vũ trụ của chúng ta và những định luật vật lý áp dụng không chỉ cho trái đất mà thôi, nhưng cho toàn thể vũ trụ, chúng ta cần nhìn vào một loại nghiệp báo tập thể của một phạm vi rộng lớn hơn - nghiệp báo tập thể của tất cả những ai đã từng sống, đang sống hiện thời, và những kẻ sẽ sống trong vũ trụ của chúng ta. Cuối cùng, tự nhiên vật lý của vũ trụ là một con số kinh khiếp như vậy, không là phải tất cả những hành tinh được làm bằng vật thể cứng ở tại những thời điểm nào đấy không ổn định và thế là đây là chủ đề cho động đất hay sao.

Bây giờ vì chúng ta đang nói về cấu trúc của vũ trụ, nghiệp báo tập thể cung hiến đến sự cấu tạo của nó và đến một con số rộng lớn hơn của những chúng sinh trải nghiệm vũ trụ này phải đã từng được thiết lập lên trước thời kỳ Big Bang của vũ trụ này bởi tất cả những chúng sinh với nghiệp báo được sinh ra trong vũ trụ này.

LANDAW: Nhưng thế nào về những người nào đó đang sống ngay trong một địa điểm xảy ra một cuộc động đất kinh khiếp, như ở Haiti trong tuần vừa qua? Để thấu hiểu điều này, điều quan trọng là phải nhớ rằng :

- (1) Không phải mọi người trên hành tinh này trải qua những tác động tàn phá của cơn động đất này.
- (2) Ngay cả chính Haiti, không phải mọi người đều chết hay bị thương trong cuộc động đất.

Mặc dù nó tạo ra một vụ tàn phá rộng lớn, nhưng không phải tất cả mọi người trong vùng ấy bị thương hay bị chết. Điều này chứng tỏ rằng những ai bị tổn hại nghiêm trọng đã tích lũy nghiệp chướng, cả cá nhân và tập thể, để trải qua thiệt hại vào thời gian đó, trong khi những ai không bị ảnh hưởng liên đới đã không tích chứa một loại nghiệp chướng như thế.

Điều này không có nghĩa rằng những ai bị chết là “tệ hại nhất” thế nào đấy hơn những kẻ đã thoát nạn. Tất cả chúng ta có một loại nghiệp nhân tập thể rộng lớn trong dòng suối tâm thức của chúng ta, cả tích cực và tiêu cực, và những điều kiện (duyên) đã quyết định loại nghiệp chướng nào sẽ chín muồi tại thời điểm nào là rất nhiều và đa dạng. Một người nào đấy có thể đã sống sót “một cách kỳ diệu” trong một vụ động đất lớn, lại chỉ bị chết trong một thiên tai rộng lớn khác vào ngày tới, năm tới, hay kiếp sống tới. Thế thì chúng ta có thể làm nên một sự phân biệt giữa nghiệp báo tập thể “rộng” mà chúng ta chia sẻ với tất cả những chúng sinh trên hành tinh này, và một loại nghiệp báo tập thể tương đối “hẹp”, mà chúng ta chỉ chia sẻ với một số lượng nào đó đối với tất cả những chúng sinh này hay không?

BERZIN: Vâng, chúng ta có thể biểu hiện sự khác biệt đó. Có nghiệp nhân tập thể rộng lớn nhất đã cung ứng để cấu thành vũ trụ. Điều này được chia sẻ bởi mọi người sẽ sống trong vũ trụ ấy. Với cấu trúc ấy, có một tập hợp nhỏ ở trong ấy của những kẻ với nghiệp báo chung sống trên trái đất. Điều này đã cung ứng đến sự cấu thành trái đất một cách đặc thù. Trong tập hợp nhỏ ấy (chúng sinh trên trái đất), có một tập hợp nhỏ hơn là của những ai với nghiệp báo chung để hứng chịu vụ động đất ở Haiti, trong ý nghĩa góp phần đến sự hiện hữu của vụ động đất.

Mặc dù mỗi người trong cái tập hợp nhỏ hơn ấy trải nghiệm vụ động đất một cách khác nhau như kết quả của nghiệp báo riêng của họ (biệt nghiệp); tuy vậy, chúng ta vẫn có thể tìm ra những phần nhỏ hơn của nghiệp báo luôn luôn được chia sẻ bởi bởi những nhóm nhỏ hơn của những cá thể trong chúng. Thí dụ, một số người nào đó bị chết và một số người nào khác sống sót. Những người chết đã có một loại nghiệp tập thể để chết trong động đất, không chỉ để trải nghiệm trong vụ động đất. Trong số những người chết, một số có thể có nghiệp báo chung chia sẻ với một vài người khác để chết trong sự sụp đổ của cùng một tòa nhà. Vì thế, khi chúng ta nói về biệt nghiệp cá nhân, nó liên hệ đến việc trải qua điều gì đây đặc biệt, không chia sẻ với bất cứ người nào khác, như chết sau mười lăm phút do bị đánh vào đầu bởi một cái trục đặc biệt nào đây.

LANDAW: Để cho rộng rãi một lúc, những chúng sinh đã tịnh hóa nghiệp chướng của họ một cách đầy đủ và trau dồi một niềm tin mạnh mẽ có thể tái sinh trong một cõi được gọi là “Tịnh Độ” hay “Phật Độ,” như cõi nước của Đức Phật Di Đà. Sau đó, họ nhận thấy mình ở trong một thế giới không có những vấn đề bạo động sinh khởi như vậy. Như được nói rằng mọi thứ trong sự tái sinh Tịnh Độ ấy, những thứ như tiếng gió xao động khi thổi qua những hàng cây, truyền đạt giáo huấn Phật Pháp đưa những chúng sinh trong cõi Tịnh Độ gần hơn đến giác ngộ. Tôi trích dẫn điều này chỉ để nhấn mạnh một điểm mà nó có sự tương ứng giữa đặc tính của một nơi (y báo) và những phẩm chất của những tâm thức (chánh báo) của những chúng sinh sống trong một nơi như thế.

Nói tóm lại, những chúng sinh với tâm thức duy trì dưới sự ảnh hưởng của ba độc – si mê, tham lam, và sân hận – thấy mình sống trong một thế giới đầy dẫy tất cả những loại tổn hại, trong khi những ai đã đạt đến cấp độ của tự tại khỏi những vọng tưởng độc hại này trải nghiệm một môi trường nơi mà những tổn hại như vậy thì ít phổ biến hay ngay cả vắng mặt một cách hoàn toàn, như trong trường hợp được vắng sinh Tịnh Độ.

BERZIN: Như trong trường hợp của Tịnh Độ, của Đức Phật Di Đà, nguyên nhân đạt được cho sự vắng sinh sẽ là năng lực tích cực mà Đức Phật Di Đà thiết lập trước khi Ngài được giác ngộ và những đại nguyện Ngài phát ra cũng là trước khi Ngài giác ngộ (tức là trong khi tu Bồ Tát Đạo). Đây là những thệ nguyện hồi hướng công đức tích tập mà Ngài, trong hình thức những Hóa Thân, đã tạo nên để có thể giáo hóa những vị nhị thừa thánh giả với nghiệp chướng để tiếp nhận những giáo huấn từ một Đức Phật Hóa Thân và đặc biệt đối nghiệp vắng sinh trong một cõi Tịnh Độ Hóa Thân (Phương Tiện Hữu Dư Độ) để tiếp nhận những giáo huấn ấy. Thêm nữa, những thệ nguyện của Ngài là giáo hóa, trong những hình thức Báo Thân, những Bồ Tát với nghiệp chướng (đối nghiệp vắng sinh trong) để tiếp

nhận những giáo huấn từ một Đức Phật Báo Thân, và một cách đặc biệt, đời nghiệp vãng sinh trong một cõi Tịnh Độ Báo Thân (Thật Báo Trang Nghiêm Độ) để tiếp nhận những giáo huấn ấy. Vì Đức Phật Di Đà phát ra những thệ nguyện ấy như một vị Bồ Tát lâu xa trước khi thành Phật, thế nên cõi Tịnh Độ của Ngài có thể cũng được xem như một kết quả ưu việt với công đức giác ngộ của Ngài.

Một điều kiện hoạt động đồng thời cho sự sinh khởi cõi Tịnh Độ Di Đà là sự khổ đau của tất cả chúng sinh, chính điều đó đã thúc đẩy Đức Phật Di Đà khởi lòng từ bi và phát những lời Đại Nguyện trước khi Giác ngộ thành Phật. Một điều kiện hoạt động đồng thời hay một đồng hoạt duyên là một điều kiện hiện hữu trước để sinh khởi điều gì đẩy hỗ trợ trong việc làm cho sự sinh khởi xảy ra, nhưng nó không chuyển biến thành điều phát sinh (như nước cần cho cọng giá nảy mầm).

Những sự thực hành tịnh hóa của người nào đẩy sẽ vãng sinh về cõi Cực Lạc hoàn thành trong kiếp sống ngay trước lúc người ấy vãng sinh không thể được xem như là nguyên nhân [chính] cho sự vãng sinh Cực Lạc. Đây là bởi vì Cực Lạc Tịnh Độ đã hiện hữu trước rồi vào lúc người ấy dần thân trong những sự thực hành tịnh hóa. Sự thực hành tịnh hóa hoàn thành bởi ai đấy trong kiếp sống ngay trước khi vãng sinh, cộng thêm sự cầu nguyện cung ứng trong kiếp sống ấy để được vãng sinh về Cực Lạc, sẽ giống như giọt nước [duyên] cuối cùng trong sự tích lũy công đức được người ấy bồi đắp trong vô lượng kiếp mà đấy sẽ là kết quả cho sự vãng sinh Cực Lạc của người ấy. Chỉ những người cầu nguyện được vãng sinh Cực Lạc, trong tổng quát tất cả chúng sinh với nghiệp chướng được sinh về Cực Lạc đã từng phát thệ trong những đời sống khi Đức Phật Di Đà còn là một vị Bồ Tát mới có thể biểu hiện chức năng như nguyên nhân chín muồi thành sự sinh khởi cõi Cực Lạc Di Đà như kết quả ưu thắng. Tuy thế, điều này sẽ chỉ là trường hợp liên kết với những lời thệ nguyện của Phật Di Đà đã phát thệ trước khi Ngài thành Phật. Chỉ nếu những người này đã biết Đức Phật Di Đà khi Ngài là một vị Bồ Tát và đã nguyện cầu được vãng sinh một cách đặc biệt về cõi Cực Lạc của Ngài sau khi Ngài trở thành Phật mới có thể làm cho những lời cầu nguyện của họ chín muồi trong cõi Cực Lạc của Phật Di Đà như kết quả bao hàm toàn diện.

LANDAW: Tôi đã đọc một số kinh luận Pháp Bảo về việc những vụ động đất liên hệ đến những sự mất cân bằng trong địa đại của chúng sinh. Điều này hấp dẫn, nhưng tôi không biết diễn giải ý tưởng này như thế nào. Ông có thể giúp gì không?

BERZIN: Tôi chưa đọc qua những lời như thế, nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta có thể hiểu nó trong những dạng thức sự trình bày Giáo Pháp Thời Luân về nghiệp báo. Theo sự trình bày này, có vô lượng thế giới, với mỗi thế giới trải qua vô

lượng niên kỷ để thành, trụ, hoại, và không. Khi một thế giới ở trong thời kỳ thành, một thế giới khác có thể đang ở trong thời kỳ hoại. Những sự tuần hoàn mà những thế giới phải trải qua không nhất thiết đồng thời với nhau.

Trong thời kỳ ‘không’ giữa sự hiện hữu của những thế giới, năm đại của mỗi thế giới tan hoại thành lân hư trần. Những lân hư trần này gọi lại những “lỗ đen” (black hole), dĩ nhiên, mặc dù có những khác biệt. Năm đại là không, gió, lửa, nước, và đất; hay có lẽ chúng ta có thể nghĩ về năm thứ như không, khí hay năng lượng, sức nóng, chất lỏng, và chất rắn. Một cách đặc biệt, lân hư trần gọi lại một chút về vết tích những hạt nhân tổ thô hơn – vi trần – của vũ trụ mà chúng không còn kết hợp với nhau. Trong tình trạng này, những định luật vật lý thông thường của thế giới tan hoại trước đây không còn hoạt động trong những vết tích ấy. Những lân hư trần của một thế giới chưa thực hiện những chức năng như căn bản cho những vi trần thô hơn của năm đại của thế giới ấy sẽ sinh khởi sau đây.

Giáo lý Thời Luân cũng nói về những khí nghiệp, liên hệ đến những năng lượng vi tế mang theo những nghiệp lực và những xu hướng của chúng sinh. Vào thời kỳ ‘không’, thí dụ, trước lúc Big Bang hình thành vũ trụ của chúng ta, ‘khí’ tích lũy nghiệp lực của chúng sinh với nghiệp báo được sinh thành trong thế giới của chúng ta tác động đến những lân hư trần cho thế giới của chúng ta. Chúng làm cho những lân hư trần bùng nổ với Big Bang và tiến triển thành vũ trụ của chúng ta với những tính chất đặc trưng của nó và những định luật vật lý.

Vào thời điểm Big Bang, những chúng sinh với nghiệp báo được sinh thành trong thế giới chúng ta, và nghiệp báo của những ai tích lũy ảnh hưởng đến sự hình thành của vũ trụ chúng ta, đã được đặt vào hoàn cảnh trong thế giới mới được hình thành. Như những yếu tố luân hồi, năm đại của thân thể chúng sinh được biểu hiện không cân bằng. Như kết quả, khí của nghiệp báo tích lũy tác động lân hư trần cho thế giới chúng ta trong một cách như vậy khi làm cho những vi trần thô hơn của thế giới chúng ta sẽ tiến hóa không quân bình về địa đại trong chúng sinh với nghiệp báo được sinh thành trong thế giới chúng ta đưa đến sự mất cân bằng của địa đại trên hành tinh này, kết quả trong một cuộc động đất.

LANDAW: Giáo lý Thời Luân giải thích sự liên hệ giữa nghiệp báo tích tập và sự kiện mà những hành tinh lung lay trong vũ trụ của chúng ta là đối tượng không ổn định và những vụ động đất. Nhưng điều gì là một thí dụ của tích tập nghiệp đã là kết quả trong một nhóm người trải nghiệm một cuộc động đất đặc thù với nhau? Có phải là điều gì đấy mà những chúng sinh này đã thật sự thực hiện, như trường hợp thường được trích dẫn về những người một nơi nào đấy đã ném cát vào một số

tu sĩ nào đấy và sau đấy bị chôn vùi trong một trận bão cát? Hay có phải là điều gì đấy vi tế và bao trùm hơn việc ấy?

BERZIN: Dĩ nhiên, đây là một câu hỏi rất khó để trả lời. Một nhóm người trải nghiệm với nhau trong một sự mất cân bằng đặc thù của địa đại của hành tinh này sẽ cần phải xây đắp một nghiệp báo tích tập cho điều ấy bởi họ tất cả những người tham dự trong một hành động đặc thù. Hành động ấy cần là nguyên nhân cho một sự mất quân bình của địa đại tại một khu vực, mà những người ấy trải nghiệm và bị tổn hại bởi cuộc động đất. Thí dụ, hành vi tàn phá có thể là của một nhóm người làm việc với nhau trong một chương trình đã làm tổn hại đến môi trường và làm cho đồi núi sụp đổ hay đất chùi xây ra. Hay một nhóm người có thể đã từng liên hệ đến quá trình hoạt động làm nổ tung trong sự phối hợp với thuốc nổ.

Tuy nhiên, hãy nhớ rằng những chúng sinh luân hồi đã từng sống trong vô lượng hành tinh trong vô lượng thế giới. Nghiệp báo tích tập của chúng sinh trải nghiệm trong một vụ động đất trên một hành tinh đặc thù sẽ không nhất thiết phải được bồi đắp bởi việc chia sẻ một hành vi tàn phá mà họ đã thực hiện trên hành tinh ấy. Họ có thể đã làm điều ấy trên một hành tinh nào khác vào bất cứ thời gian nào trong quá khứ. Do bởi tham lam và si ám, tôi chắc rằng những chúng sinh luân hồi đã từng tàn phá môi trường trong vô lượng hành tinh trong vô số lần. Nhưng chỉ có Đức Phật mới biết nghiệp nhân đặc thù nào chín muồi thành nghiệp quả đặc biệt như thế. Sau cùng, nghiệp báo là đề mục khó khăn nhất trong tất cả chúng ta thấu hiểu một cách hoàn toàn với tất cả những chi tiết của nó.

http://www.berzinarchives.com/web/en/archives/sutra/level2_lamrim/initial_scope/karma/questions_collective_karma.html

Ấn Tâm Thất ngày 10-11-2010

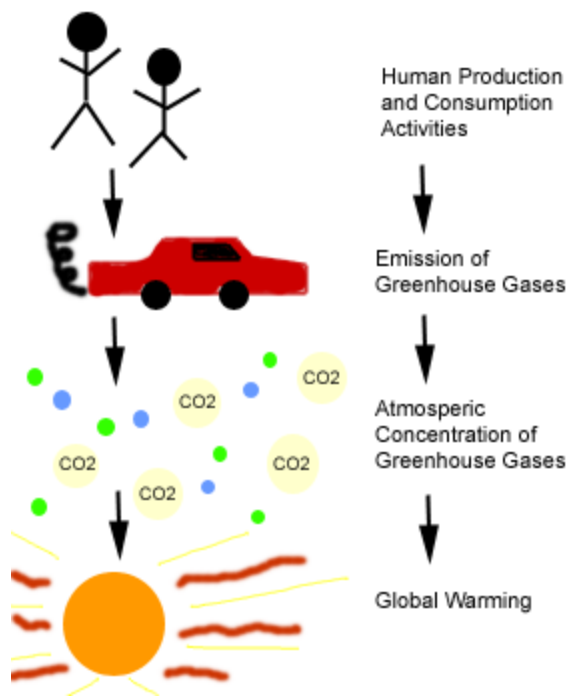
TRÁI ĐẤT NÓNG LÊN LÀ MỘT ĐE DỌA NGHIÊM TRỌNG CHO MÔI TRƯỜNG

Tuệ Uyên soạn dịch



Từ khi nhân loại xuất hiện trên trái đất này cùng với những sinh vật khác, chúng ta cùng mọi sinh vật đã chỉ sống và sử dụng mọi thứ trên trái đất để tồn tại. Người ta có thể nghĩ rằng trái đất là một vật thể không có sự sống. Người ta không cần biết điều gì cuối cùng sẽ xảy ra với những gì chúng ta hành động để sinh tồn. Cho đến bây giờ, những nhà khoa học đã cho mọi người biết rằng mỗi hành động của con người ảnh hưởng sâu đậm đến trái đất. Thêm nữa, chúng ta đang sống trên trái đất, một hành tinh sống, những gì chúng ta hành động cho đời sống của chúng ta đã làm nên sự hâm nóng địa cầu, hiệu ứng nhà kính, và đây là một đe dọa nghiêm trọng đến môi trường, và nó cũng đặt sự sống của chúng ta trong một tình thế nguy hiểm.

Trái đất là một hành tinh sống động, và nó phải thay đổi để duy trì sự sống của nó. Những nhà địa chất học cho chúng ta biết rằng trái đất chia thành nhiều lớp. Trung tâm trái đất là nóng nhất, kế tiếp là lớp phủ mantle, nhiệt độ thấp hơn trung tâm nhưng vẫn rất nóng, và nó chứa đựng đá nóng chảy gọi là magma hay dung nham. Phía bên ngoài trái đất là lớp vỏ cứng. (Jean Zukowski and Susan S. Johnston, p. 141) Lớp vỏ cứng vỡ ra thành cả chục mảnh. Những mảnh trên bề mặt này dường như “trôi” trên đá nóng chảy, dung nham, như gỗ trôi trên nước. Khi những mảnh vỡ này di chuyển, mặt đất thay đổi. Núi lửa bùng nổ, và động đất gầm thét. Đôi khi hình thành thung lũng và núi non vươn lên. Một số mảnh của trái đất va chạm vào nhau bên dưới đại dương và biển cả. Những bản đồ mới với những thông tin từ vệ tinh đã giúp những nhà địa lý nghiên cứu những sự thay đổi của lớp vỏ cứng, bề mặt của trái đất và đã thấy nó hoạt động như thế nào. (p.139)



Những nhà khoa học biết rằng tất cả những bộ phận của trái đất hoạt động tương ứng với nhau. Bề mặt của trái đất thì cứng, nhưng người ta biết rằng bên dưới lớp vỏ cứng giống như nước sôi trong nồi, dung nham nóng bỏng tuôn chảy từ trung tâm hướng về phía bề mặt trái đất. Những chuyển động cuộn tròn này mang theo những mảnh của trái đất với chúng. Những chuyển động đối lưu này cũng hình thành chức năng làm sạch trái đất. Thán khí trong không khí trên bề mặt trái đất hòa tan vào trong nước của đại dương. Những làn sóng vươn lên trên không khí và “bắt” lấy thán khí CO₂. Thán khí biến thành carbonat rắn (CO₃) trong nước và chìm xuống đáy đại dương. Ở đáy nó biến thành một loại đá.

Khi những mảnh của trái đất trên bề mặt của đáy đại dương tiến vào bên dưới những mảnh của đại lục, đá carbonat tan chảy thành dung nham magma. Vì thế một số thán khí (CO₂) hâm nóng địa cầu được tiêu thụ. (p. 22)

Con người đã khổng chế môi trường chung quanh họ hơn bất cứ chủng loại nào khác trên trái đất. Với sự phối hợp của óc thông minh và khả năng làm ra những công cụ, con người đã tìm ra những phương thức để làm cho hầu hết đất đai trên địa cầu được sử dụng, những phương thức để sử dụng tài nguyên thực vật và động vật, và những phương thức để sử dụng khoáng vật, dầu khí, cùng những vật chất và tài nguyên khác của địa cầu. (p. 35) Tuy chỉ là một bộ phận của toàn thể địa cầu, nhưng số lượng của nhân loại đã làm cho những tài nguyên cạn kiệt không thể tái tạo. Điều này đã làm nên sự mất cân bằng trong hệ thống sinh quyển. Ô nhiễm nguồn nước là điều trước tiên, thứ hai là việc sử dụng nhiên liệu từ lòng đất, và thứ ba là vấn đề tàn phá rừng. Rừng nhiệt đới là một thí dụ điển hình của một loại hệ thống sinh quyển. Thực vật vùng giàu mưa được hỗ trợ hình thành một sự đa dạng kỳ thú của những chủng loại cho trái đất. Chúng đồng thời hấp thu thán khí (CO₂) và nhả ra dưỡng khí (O₂). Thán khí được cây cối và thực vật tiêu thụ trong một tiến trình mà cây xanh sử dụng năng lượng của ánh sáng, thán khí, và nước để sản sinh carbohydrate trong sự hiện diện của diệp lục tố (màu xanh lá cây). Chức năng này của rừng nhiệt đới là quan trọng vì, đối với con người, thán khí có thể ảnh hưởng đến khí hậu. Trong một ý nghĩa nào đấy, rừng nhiệt đới làm sạch không khí. Con người cần dưỡng khí (oxygen – O₂), và thực vật đặc biệt cây cối của rừng nhiệt đới – cung cấp oxygen. Nhưng bất hạnh thay, rừng nhiệt đới đang bị

biến mất, và đất đai ở những nơi nào đấy đang biến thành sa mạc. Khi con người cố gắng khống chế hành tinh và làm cho đời sống thoải mái hơn, người ta tiêu tán tài nguyên cần đến vì sự sinh tồn của tất cả. (p. 36)

Báo cáo năm 1995 của Ủy Ban Liên Quốc Gia Vì Vấn Đề Khí Hậu Biến Đổi (IPCC) tuyên bố, “Bằng chứng về sự cân bằng sinh thái thừa nhận một sự ảnh hưởng thấy rõ của con người trên sự thay đổi của khí hậu” (Meyerson, 445). Trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ hàng hóa cùng phục vụ, con người đốt cháy nhiên liệu từ lòng đất, phá rừng, sử dụng phân bón và sản xuất hóa chất- hợp chất- nguyên tố (chlorofluorocarbons). Tất cả những việc làm này thải ra khí nhà kính (khoảng 56% carbon dioxide, 24% CFC's, 15% methane và 5% nitrous oxide) vào khí quyển (Meyerson, 447). Sự gia tăng của khí nhà kính trong khí quyển cô cạn được quyết định bởi khả năng hấp thu của đại dương và đất đai và số lượng của khí nhà kính được phân hủy là bao nhiêu bởi phản ứng hóa học. Tất cả khí nhà kính không được hấp thu hay phân hủy tồn tại trong khí quyển của trái đất và làm cho sự vận hành của khí hậu trở nên phức tạp, bao gồm cả việc gia tăng nhiệt độ.”^{*16} (Meyerson, 445).

Trái đất ấm lên là một đe dọa nghiêm trọng, nó làm cho sự sống của chúng ta lâm vào tình trạng nguy hiểm (Trái Đất Ấm Lên Là Một Đe Dọa Nghiêm Trọng - Ross Gelbspan) bao gồm những hiện tượng:

- Băng tan ở Bắc Băng Dương, châu Nam cực, và Băng hà ở Hy Mã Lạp Sơn.
- Thời tiết khắc nghiệt (khô hạn, lụt lội, cuồng phong, bão tuyết, động đất,...)
- Động vật chết hàng loạt (hải cẩu, cá heo, cò,...)

Con người đã làm cho mất sự cân bằng của thiên nhiên. Tất cả những hệ thống tự nhiên, như hệ thống sinh thái, hướng đến sự cân bằng trong những nhân tố và năng lực trái nghịch. Tất cả những vấn nạn sinh ra từ việc sử dụng quá mức tài nguyên và việc con người chiến đấu để kiểm soát môi trường. (p. 39) Những hội nghị Quốc tế về trái đất ấm lên luôn là những tin tức hàng đầu. Hầu hết mọi người đồng ý rằng sự gia tăng nhiệt độ của thế giới là do ảnh hưởng của thán khí nhà kính trong khí quyển. Hầu hết mọi người nhất trí rằng sự nóng ấm đang ảnh hưởng

¹⁶(Meyerson, 445). (<http://f01.middlebury.edu/EC428A/Conferences/Environment/2001-f/Rodman/how.html>)

lên mô thức khí hậu của thế giới. Thí dụ, nhiều bảo tố nguy hiểm hơn được hình thành do bởi đại dương ấm lên. Lụt lội tàn phá nhà cửa và mùa màng bởi bảo tố. Và nó xảy ra do bởi tác động của con người lên tự nhiên. . (p. 51)

Phía bên trên trái đất là một lớp thán khí (cùng với hơi nước và methane từ sự phân hủy của những chất hữu cơ) hoạt động như một lớp phủ. Nó ngăn sức nóng từ mặt trời đến gần hành tinh của chúng ta. Hầu hết những rắc rối với thán khí CO₂ đến từ việc đốt cháy nhiên liệu từ lòng đất (dầu mỡ, than đá, và khí thiên nhiên) cho năng lượng. Sự đốt cháy nhiên liệu từ lòng đất làm gia tăng loại khí độc hại này trong khí quyển. Hơn thế nữa, ít người tin rằng công kỹ nghệ sẽ giảm thiểu. Thực tế, khi dân số gia tăng, sự sản sinh thán khí CO₂ có thể gia tăng lên tám tỉ tấn mà bây giờ chúng ta đang sản xuất hằng năm. (p.51)

Giống như những giọt nhỏ hơi nước tập trung chung quanh những đám bụi nhỏ hình thành những cơn mưa, những giải pháp tập hợp quan những ý tưởng này:

1. Giảm thiểu sự lệ thuộc vào nhiên liệu từ lòng đất và công kỹ nghệ.
2. Tìm những nguồn tài nguyên năng lượng thay đổi (vì thế có thể giảm thiểu sự tiêu dùng nhiên liệu từ lòng đất đã làm gia tăng thán khí vào khí quyển).
3. Phát triển thực vật (qua nghiên cứu thực vật) có thể sẽ hấp thu nhiều thán khí hơn.
4. Tìm những phương thức làm cho đại dương tiêu thụ thán khí CO₂ nhiều hơn (p.52)

Một số đề xuất lý tưởng bên ngoài tiến trình công kỹ nghệ. Một số đề nghị cho cá nhân, cộng đồng và quốc gia hành động trong việc làm chậm tiến trình hâm nóng toàn cầu. Bởi vì những nhà khoa học và chuyên môn nói rằng đây là một vấn đề không phải bất cứ một quốc gia nào có thể giải quyết một cách đơn độc, mà là vấn đề của cả địa cầu, của cả nhân loại. Vì vậy, bất cứ ý tưởng nào hướng đến toàn thể mọi người trên trái đất và được tất cả mọi người hưởng ứng thì vấn nạn hâm nóng toàn cầu mới có thể giải quyết.

Đề xuất cho mỗi cá nhân trong sáu tỉ con người trên trái đất này: Mỗi người dành năm ngày trong một tháng để :



1. **Một ngày quán chiếu về hòa bình.** Tâm bình thế giới bình. Những buổi lễ của Phật Giáo thường có một phút nhập từ bi quán nhưng bây giờ: Hãy nghĩ về hòa bình, trong một ngày. Vì mỗi hành động vì hòa bình hay chiến tranh trước tiên xảy ra trong tâm tư mỗi người chúng ta. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tâm năng tác thiên đường. Tâm năng tác địa ngục.” Có thể nói rằng, hòa bình là thiên đường, chiến tranh là địa ngục. Phần lớn tài nguyên của địa cầu được dùng vào cho kỹ nghệ chiến tranh. Và kỹ nghệ là nguyên nhân chính của việc sản sinh thán khí vào khí quyển và làm trái đất nóng lên. Một hành

động cho hòa bình trước tiên xảy ra trong tâm tư mỗi chúng ta như lời Thiền sư Nhất Hạnh nói: “Hòa bình trong tự tâm, hòa bình trên thế giới.” (Peace in oneself. Peace in the world). Hãy chế tác một tâm thức hòa bình, hãy sản sinh một con người hòa bình, và hãy gửi thông điệp của tâm linh hòa bình vào không gian, nhưng cũng vì như D. Livingstone Smith nói trong quyển *Động Vật Nguy Hiểm Nhất*, rằng “Sự đổ vỡ của môi trường và xã hội bây giờ lan rộng và trong mức độ toàn cầu. Phát triển kỹ thuật đã cung cấp căn bản cho một loại tiến hóa xã hội mới vượt khỏi biên giới của văn hóa, tôn giáo hay tâm linh. Tuy nhiên, kỹ thuật không là lý do trực tiếp một cách căn bản, nhưng bằng thúc đẩy nội tại của xã hội và tâm lý. Loài người có những khía cạnh tàn phá cũng như dễ thương. Với mức độ mà chúng ta có thể ăn mừng nghệ thuật, kiến thức khoa học và lòng vị tha của chúng ta, thì chúng ta không thể quên sự thật rằng chúng ta cũng là “động vật nguy hiểm nhất.”^[17] Nên chúng ta phải tư duy về hòa bình!

2. **Một ngày không nghĩ bất cứ điều gì liên hệ đến nóng.** Những gì gọi là nóng ở đây có thể là tâm giận dữ, thù hận, buồn bực, tham lam và dục vọng. Hãy dành một ngày trong tháng tránh không nghĩ đến những điều này, và đừng gửi những thông điệp nóng bức để không gian chung quanh chúng ta được an hòa. Vì nóng bức cũng làm thán khí tăng lên bằng hành động thực tế hay từ trong tâm tư hãy tiết chế về những điều nóng, những điểm nóng... Và cũng vì như Thiền Sư Nhất Hạnh nói về Bốn Chân Lý Cao Quý của Đạo Phật như sau: Chân lý thứ nhất là khổ đau hiện hữu. Chân lý thứ hai là khổ đau có nguyên nhân của chúng. Chân lý thứ ba là hạnh phúc là có thể hiện thực. Chân lý thứ tư là có một con đường đưa

¹⁷ D. Livingstone Smith [2007] *The Most Dangerous Animal*, http://www.ecobuddhism.org/wisdom/introduction/buddhism_and_the_climate_energy_emergency/

đến hạnh phúc. Điều đầu tiên gọi là dukkha, khổ đau. Điều thứ ba gọi là sukha, hạnh phúc. Chúng hoàn toàn khác nhau. Chúng ta thường làm lẫn tham muốn hay dục vọng với hạnh phúc. Chúng ta không cần phải sợ hãi khổ đau; chúng ta có thể đối diện chúng. Nếu chúng ta chạy trốn nó chúng ta sẽ không bao giờ có cơ hội để chuyển hóa nó.” [18] Lại nguyện: Xin thổi ngọn gió từ bi, thanh lương vào thế gian nóng bức, Đem mặt trời trí tuệ rạng rỡ, về ngự giữa không gian âm u. (chúc tán của Làng Mai).



3. Một ngày không dùng đến lửa.

Trong nhiều cộng đồng hay quốc gia hằng năm có một ngày không dùng đến xe hơi. Ở Á Đông, như Trung Hoa hay Việt Nam có tiết hàn thực, tức là ngày ăn đồ lạnh, không dùng đến lửa, để kỷ niệm hiền sĩ Giới Tử Thôi, không màng danh lợi mà chết trong lửa chứ không ra mặt để lãnh lấy công danh. Chúng ta có thể biến thành một ngày trong tháng để tiết kiệm năng lượng và cũng đề nhớ rằng: Vì “rõ ràng rằng lửa là thảm họa chính của sự thay đổi khí hậu của địa cầu” như lời nói của Swetnam, giám đốc Phòng Nghiên Cứu Vành Đai Xanh của Đại Học Arizona. [19]

4. Một ngày tư duy về màu xanh lá cây.

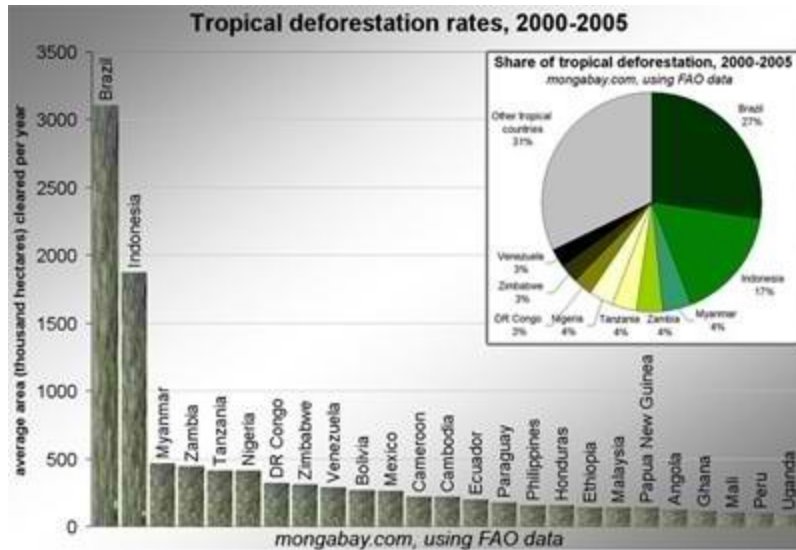
Có nghĩa là hãy dành một ngày chỉ đề nghị về màu xanh lá cây chung quanh chúng ta và để tiềm lực nội tại chống lại sự tàn phá rừng. “Vì sự chặt phá và cháy

rừng nhiệt đới đã làm gia tăng 25% tổng lượng khí carbon sản sinh. Điều này vẫn có thể cứu chữa. [20]

¹⁸ Thích Nhất Hạnh [2007] Art of Power, http://www.ecobuddhism.org/science/climate/a_climate_in_crisis/

¹⁹ <http://www.sciencedaily.com/releases/2009/04/090423142332.htm>

²⁰ http://www.ecobuddhism.org/science/ecology_and_energy/the_climate_energy_emergency



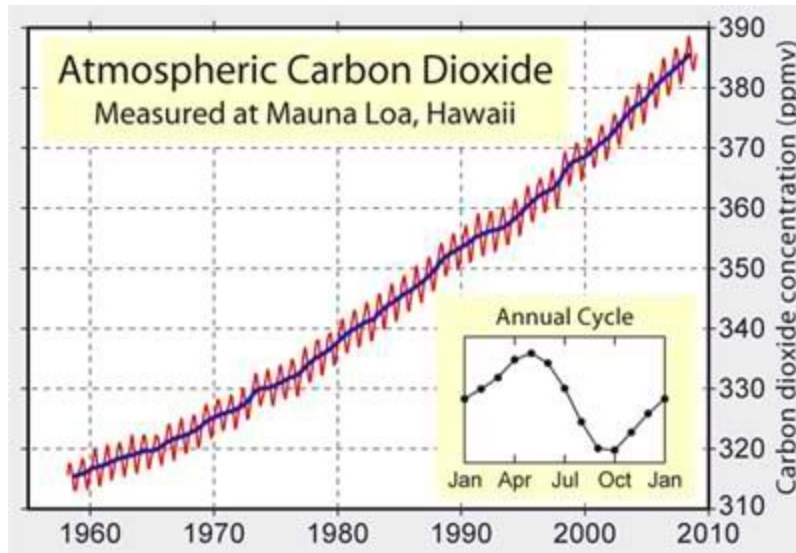
5. **Một ngày để trồng thêm một cây xanh.** Mỗi người dành một ngày trong tháng chỉ để trồng thêm một cây xanh. Một hành động thực tế.



Đề xuất cho những cộng đồng hay quốc gia:



Bao phủ mỗi tác đất, bất cứ nơi nào, nhất là những vùng đất hoang hóa, với cây xanh quanh năm (evergreen) ngay cả sa mạc vì người ta đã chế tạo ra nước khô (dry water), và một số người đã mơ đến việc lái xe qua những khu rừng ở sa mạc.



Tại nhiều vùng trên thế giới, chẳng hạn như ở Mauna Loa ở Hawaii, các nhà khoa học đã đo được sự gia tăng do con người tạo nên trong thán khí nhà kính, nguyên nhân chính của tình trạng nóng lên của địa cầu. Lượng thán khí trong khí quyển dao động hàng năm, bởi vì nó được kéo xuống trong mùa hè nhờ nhiều khu rừng rộng lớn ở Bắc Bán Cầu. Tuần hoàn hàng năm, trong biểu

đồ trên, biểu hiện như “răng cưa” đằng sau gia tăng trung bình hàng năm. ^[21]

Trên đây có thể chỉ là những dự kiến để tham chiếu vì như Đức Đạt Lai Lạt Ma nói, chúng ta chỉ có một trái đất mà thôi. Hãy nhìn những con mèo hay con chó khi nó sắp chết, những con ký sinh trùng sống trên thân thể nó vội vàng bỏ chạy khỏi thân thể con vật sắp chết để đi tìm những con vật khác để tiếp tục sự sống, nhưng con người chúng ta nếu trái đất này giẫy chết thì chúng ta chạy đi đến hành tinh nào để tị nạn. Bởi vì cũng lời của Đức Đạt Lai Lạt Ma, thì gia đình nhân loại chúng ta dường như đơn độc trong vũ trụ này, trái đất là ngôi nhà duy nhất của

²¹ http://www.ecobuddhism.org/350_target/350_target/350_target_background_and_dalai_lama_s_endorse/

chúng ta, và như chúng ta biết trái đất cũng là một sinh vật sống, nếu chúng ta có bảo vệ sự sống thì trái đất sẽ sống cùng sự tồn tại của con người, bằng trái lại nếu trái đất có mệnh hệ nào thì chúng ta cũng cùng chung số phận.

Đức Đạt Lai Lạt Ma : Nhân loại chúng ta sống trên trái đất này đối diện với một nhiệm vụ tạo dựng một đời sống hạnh phúc cho chính chúng ta.

Trích dẫn:

Tuệ Uyển soạn dịch: 28/09/2010

P. 141, 139, 22, 35, 36, 39, 51: Between the Lines

Phần thứ ba: ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

NHÂN QUYỀN Ở TÂY PHƯƠNG VÀ ĐÔNG PHƯƠNG

NĂM MƯƠI NĂM TUYÊN NGÔN QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN
HIS HOLINESS THE DALAI LAMA

Phật tính không phân người Nam – Bắc!
Nhân quyền chẳng lẽ khác Tây – Đông?
-Tuệ Uyển-

Chúng tôi vô cùng hào hứng để thấy rằng sẽ có sự kỷ niệm trên toàn thế giới đánh dấu 50 năm sự thông qua và ký kết Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. Chúng tôi cũng rất vui mừng để thấy rằng Ủy Hội Quốc Tế Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc đang khuyến khích sự học hỏi và phổ biến bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền trên toàn thế giới do vậy những người bình thường sẽ hoàn toàn thấu hiểu những quyền mà họ được hưởng.

Nhân quyền là sự hấp dẫn toàn cầu bởi vì nó là tính tự nhiên cố hữu của tất cả nhân loại ước muốn cho tự do, bình đẳng, và chân giá trị và chúng ta có một quyền để đạt đến. Cho dù chúng ta thích hay không, tất cả chúng ta sinh ra trong thế giới này như một thành viên của một gia đình nhân loại vĩ đại. Giàu hay nghèo, học vấn hay không học vấn, thuộc quốc gia này hay quốc gia khác, theo tôn giáo này hay tôn giáo nọ, tán đồng ý tưởng này hay kia, căn bản mỗi chúng ta chỉ là một con người như mọi người khác. Tất cả chúng ta khao khát hạnh phúc và không muốn khổ đau.

Một số chính quyền đã cho rằng những chuẩn mực về nhân quyền đề cập trong Tuyên Ngôn Nhân Quyền là chủ trương bởi phương Tây và không thể áp dụng cho Á Châu và những bộ phận khác của thế giới thứ ba bởi vì sự khác nhau về văn hóa, xã hội và sự phát triển kinh tế. Chúng tôi không chia sẻ quan điểm này và chúng tôi nhận thấy rằng đại đa số người dân bình thường cũng không ủng hộ nó. Chúng tôi tin tưởng rằng những nguyên tắc đề cập trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền lập thành những gì giống như một luật lệ tự nhiên nên được tất cả mọi người và mọi chính phủ tuân theo.

Chúng tôi mạnh mẽ khích lệ sự quan tâm rộng rãi đến việc vi phạm nhân quyền cho dù ở Tây Tạng hay bất cứ nơi nào trên thế giới. Con người ở mọi nơi đã nhận thức thấy tầm quan trọng to lớn và giá trị của nhân quyền. Không chỉ công hiến triển vọng bớt đi khổ đau của nhiều cá nhân, nhưng nó cũng là sự biểu lộ sự tiến trình phát triển của nhân loại. Chúng tôi cảm thấy rằng quan tâm đến những sự vi phạm nhân quyền và nỗ lực bảo vệ nhân quyền biểu hiện một sự phục vụ vĩ đại đến con người cả những thế hệ hiện tại và tương lai.

Khi chúng ta chỉ còn khoảng một năm nữa là đến thế kỷ 21, chúng ta thấy rằng thế giới đang trở nên một gia đình nhân loại. Chúng ta đang hòa quyện với nhau bởi những tiến bộ nổi bật của khoa học kỹ thuật là điều cho phép chúng ta có thể cho chia sẻ thông tin ngay lập tức, và do bởi những vấn đề nghiêm trọng lẫn bình thường như nạn nhân mãn, tài nguyên cạn kiệt, và khủng hoảng môi trường đe dọa đến chính nền tảng sự sống còn của chúng ta trên hành tinh này. Nhân quyền, bảo vệ môi trường, và xã hội và bình đẳng kinh tế tất cả liên hệ lẫn nhau. Trong tất cả những vấn đề này, chúng tôi tin tưởng một ý thức trách nhiệm toàn cầu là chìa khóa đến tiến trình tồn tại của nhân loại. Nó cũng là nền tảng của hòa bình thế giới và sự đẩy mạnh nhân quyền và một nền văn hóa chính trị bất bạo động và đối thoại trong việc giải quyết những xung đột của loài người.

Để kết luận, chúng tôi ao ước được nhân cơ hội này để đặc biệt bình luận và tuyên bố về sự ngưỡng mộ và kính trọng đến những người bảo vệ nhân quyền ở khắp mọi nơi trên thế giới. Những người này thật sự làm nên một sự khác biệt trong đời sống nhân loại bằng việc cung cấp những tài liệu vi phạm nhân quyền và những việc làm giảm nhẹ khổ đau cho những người đang chịu đau khổ. Chúng tôi xem hoạt động về nhân quyền hay hành động về việc này như một loại thực tập tâm linh. Bằng việc bảo vệ những người bị khủng bố ngược đãi vì chủng tộc, tôn giáo, vô thần hay ý thức hệ, quý vị thật sự công hiến để hướng dẫn gia đình nhân loại chúng ta đến hòa bình, công lý và chân giá trị.

07-12-1998

Dharamsala

Message on the 50th Anniversary of the Universal Declaration of Human Rights

<http://www.dalailama.com/page.42.htm>

Tuệ Uyển chuyển ngữ

28-01-2009

NHÂN QUYỀN, DÂN CHỦ, VÀ TỰ DO

Tenzin Gyatso, H.H. the XIVth Dalai Lama

Năm nay, 2008, đánh dấu kỷ niệm 60 năm Tuyên Ngôn Nhân Quyền Thế Giới (1948 – 2008). Tuyên ngôn này xác nhận rằng tất cả loài người có quyền tự do với những mong cầu và tự do đối với sợ hãi. Những quyền con người này là toàn diện, tương liên lẫn nhau, và toàn cầu.

Cho dù chúng ta lo âu với sự khổ đau sinh ra trong nghèo túng, với sự bị tước bỏ tự do, với xung đột vũ trang, hay với một thái độ thờ ơ với môi trường thiên nhiên khắp mọi nơi, chúng ta không nên nhìn những sự kiện này trong sự cô lập, mặc dù dư âm của chúng được cảm nhận bởi tất cả chúng ta. Vì thế, chúng ta cần một hành động quốc tế ảnh hưởng để tuyên bố những vấn đề của thế giới từ viễn cảnh một nhân loại duy nhất, và từ một sự thấu hiểu vững vàng của sự liên hệ tự nhiên sâu sắc của thế giới ngày nay.

Từ lúc khai sinh, tất cả nhân loại được phú cho một cách tự nhiên với những phẩm chất mà chúng ta cần cho sự tồn tại, như săn sóc, nuôi dưỡng, và từ bi yêu thương. Tuy thế, mặc dù đã sở hữu những phẩm chất tích cực như thế, chúng ta có khuynh hướng xao lãng nó. Như một kết quả, con người đối diện với những vấn nạn không cần thiết. Những gì chúng ta cần làm hơn nữa để giữ gìn và phát triển những phẩm chất này. Vì thế, sự khuyến khích những giá trị nhân bản là điều quan trọng chính yếu. Chúng ta cũng cần tập trung trên sự phát triển mối quan hệ tốt đẹp của con người, với mục đích là, không để ý tới những sự khác biệt về quốc tịch, chủng tộc, tín ngưỡng, hay cho dù người ta giàu hay nghèo, học vấn hay không, tất cả chúng ta là người, là những con người. Khi chúng ta đối mặt với những khó khăn, lúc nào cũng vậy chúng ta gặp ai đấy, có thể là một người lạ, người ấy liền lập tức giúp đỡ chúng ta. Chúng ta tất cả tùy thuộc vào nhau trong những hoàn cảnh khó khăn, và chúng ta cũng làm như thế không điều kiện. Chúng ta không hỏi người ấy là ai trước khi chúng ta giúp đỡ. Chúng ta giúp đỡ bởi vì họ là con người giống như chúng ta.

SAN LẬP KHOẢNG CÁCH GIÀU VÀ NGHÈO

Thế giới chúng ta tăng tiến tùy thuộc liên đới, nhưng chúng tôi tự hỏi là chúng ta có thật sự hiểu rằng cộng đồng nhân loại lệ thuộc tương liên của chúng ta phải là từ bi: yêu thương trong sự lựa chọn những mục tiêu của chúng ta, từ bi trong những ý nghĩa hợp tác và trong xu hướng của những mục tiêu này. Năng lực ấn tượng mà những tổ chức kinh tế giành được trong xã hội chúng ta, và những ảnh hưởng khổ đau mà nghèo đói tiếp tục trút xuống, nên làm cho tất cả chúng ta tìm kiếm những ý nghĩa chuyển hóa nền kinh tế của chúng ta đặt cơ

sở trên từ bi yêu thương. Hình thức này của từ bi khẳng định những nguyên tắc cơ bản của chân giá trị và công lý cho tất cả biểu hiện trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

Bất cứ khi nào nó xảy ra, nghèo đói là kẻ góp phần quan trọng đến sự không hòa hiệp của xã hội, bệnh tật, khổ đau, và xung đột vũ trang. Nếu chúng ta tiếp tục theo con đường hiện tại, tình trạng có thể trở nên không thể sửa chữa hay bù đắp được. Lỗ hổng gia tăng liên tục giữa “kẻ có” và “người không” tạo nên khổ đau cho mọi người. Quan tâm không chỉ cho chúng ta, gia đình chúng ta, cộng đồng của chúng ta, và xứ sở, chúng ta cũng phải nên cảm thấy một trách nhiệm cho những cá nhân, cộng đồng và những người đã làm nên cộng đồng nhân loại như một tổng thể. Chúng ta đòi hỏi lòng trắc ẩn, yêu thương, từ bi không chỉ cho những ai khổ đau, nhưng cũng là một sự cống hiến bảo đảm cho công bằng xã hội.

Nếu chúng ta nghiêm chỉnh chân thành trong sự hiến dâng của chúng ta đến những nguyên tắc cơ bản bình đẳng mà chúng tôi tin rằng nó nằm trong trái tim của nhận thức về nhân quyền, kinh tế ngày nay không tương ứng, thiếu bình đẳng có thể không còn bị lãng tránh nữa. Nó đủ để đơn thuần nói rằng tất cả nhân loại phải cùng hưởng chân giá trị bình đẳng. Điều này phải được chuyển biến thành hành động.

DÂN CHỦ VÀ HÒA BÌNH

Ngày nay, giá trị của dân chủ, xã hội cởi mở, tôn trọng nhân quyền, và bình đẳng đang trở thành hiện thực trên toàn thế giới như những giá trị toàn cầu. Đối với tâm chúng tôi có một sự liên hệ mật thiết giữa những giá trị dân chủ và những giá trị cơ bản của nhân tính, của lòng hào hiệp. Nơi nào có dân chủ nơi ấy có một trách nhiệm lớn lao cho những công dân của đất nước đề cập đến những phẩm chất căn bản của con người, và nơi nào những phẩm chất nhân loại căn bản này được khơi mở, thì cũng có một sự phát huy rộng lớn cho sức mạnh của dân chủ. Quan trọng nhất, dân chủ cũng là ảnh hưởng căn bản nhất để bảo đảm hòa bình thế giới.

Tuy thế, trách nhiệm hành động cho hòa bình không chỉ dựa vào những lãnh tụ, nhưng cũng với mỗi cá nhân chúng ta. Hòa bình bắt đầu trong mỗi chúng ta. Khi chúng ta có hòa bình nội tại, chúng ta có thể ở trong tình trạng hòa bình với những người chúng ta quanh chúng ta. Khi cộng đồng của chúng ta ở trong tình trạng hòa bình, chúng ta mới có thể chia sẻ nền hòa bình ấy với những cộng đồng lân cận, v.v và v.v... Khi chúng ta cảm thấy yêu thương và tử tế với những người khác, điều ấy không chỉ làm cho người khác cũng cảm thấy trìu mến và ân cần, nhưng nó cũng giúp chúng ta phát triển hạnh phúc và hòa bình nội tại. Chúng ta có thể hành động một cách có ý thức để phát triển cảm xúc yêu thương và ân cần. Đối với một số chúng ta, phương thức hiệu quả nhất để làm thế là thông qua thực hành tôn giáo. Cho những người khác có thể là những sự thực tập không tôn giáo. Điều quan trọng là mỗi

chúng ta hành động một tác động chân thành để đảm nhận trách nhiệm chúng ta một cách nghiêm chỉnh cho mỗi người khác và thế giới mà chúng ta đang sống.

NHÂN QUYỀN

Cung ứng bình đẳng dưới luật pháp, tuyên bố của những quốc gia rằng mọi người có quyền bình đẳng và tự do không có sự phân biệt dưới bất cứ hình thức nào. Hòa bình và tự do không thể bảo đảm khi nào mà những quyền căn bản của con người bị vi phạm. Cũng như thế, không thể có hòa bình và ổn định khi nào mà vẫn có áp bức, đàn áp, và cấm đoán. Thật bất công khi tìm một sự quan tâm cá nhân nào đấy bằng cái giá quyền lợi của những kẻ khác. Chân lý không thể tỏ rạng nếu chúng ta thất bại trong việc chấp nhận sự thật hay xem như là phi pháp để nói sự thật. Đây là khái niệm chân lý và hiện thực nếu chúng ta xô đẩy chân lý và những sự kiện thực tế dưới những tấm thảm và cho phép những hành động phi pháp giành thắng lợi?

NHÂN QUYỀN Ở TÂY TẠNG

Nếu chúng ta chấp nhận rằng những người khác có quyền bình đẳng về hòa bình và hạnh phúc như chính chúng ta, chúng ta không có trách nhiệm để giúp những người ấy khi cần thiết chứ? Cảm hứng, yêu quý dân chủ và tôn trọng những quyền căn bản của con người quan trọng ở Phi Châu và Á Châu cũng như những ai ở Âu Châu hay Mỹ Châu. Nhưng dĩ nhiên thường thì những người đó bị tước đoạt những quyền con người của họ, họ có ít khả năng để nói lên cho chính họ. Trách nhiệm còn lại cho những ai trong chúng ta đang hưởng thụ những quyền tự do như thế.

Thật buồn nhìn lại những sự kiện ở Tây Tạng điều mà phải được hiểu một hoàn toàn như có thể được. Từ khi chính quyền Trung Cộng buộc tội chúng tôi dàn dựng những cuộc biểu tình chống đối ở Tây Tạng, chúng tôi đã kêu gọi cho một cuộc điều tra hoàn toàn bởi những thành phần tôn trọng, bao gồm những đại diện của Trung Cộng để nhìn vào những luận điệu này. Một thành phần như thế sẽ cần phải viếng thăm Tây Tạng, những khu vực truyền thống Tây Tạng ở ngoài khu tự trị Tây Tạng và cả chính quyền trung ương Tây Tạng ở đây tại Ấn Độ. Để cho cộng đồng quốc tế, và đặc biệt là hơn một tỉ người Trung Hoa những người không thể tiếp xúc với những thông tin không bị kiểm duyệt, để truy ra những gì thật sự đang xảy ra ở Tây Tạng, nó sẽ vô cùng hữu ích nếu những đại diện của truyền thông quốc tế cũng tiến hành những cuộc điều tra như thế.

Chúng tôi tin rằng nhiều sự vi phạm nhân quyền ở Tây Tạng là kết quả của nghi ngờ, thiếu tin cậy và hiểu biết đúng đắn về tôn giáo và phong tục tập quán Tây Tạng. Như chúng tôi đã nói nhiều lần trong quá khứ, thật là cực kỳ quan trọng cho những lãnh đạo Trung Cộng thông hiểu tốt hơn và sâu hơn cùng đánh giá đúng mức cũng như hiểu rõ giá trị và biết thưởng thức

nền văn minh và văn hóa Tây Tạng. Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ lời tuyên bố thông minh của Đặng Tiểu Bình là chúng ta phải “tìm sự thật từ những sự kiện”. Vì thế, chúng tôi, những người Tây Tạng phải chấp nhận tiến trình và những sự phát triển mà nhà đương cục Trung Cộng đã đem đến cho người dân Tây Tạng và biết ơn nó. Cùng lúc nhà cầm quyền Trung Cộng phải hiểu rằng người Tây Tạng đã phải chịu đựng khổ đau và phá hoại vô cùng tận trong suốt năm thập niên qua.

Mặc dù một số tiến bộ và phát triển kinh tế, nền văn hóa Tây Tạng tiếp tục đối diện những vấn nạn căn bản để tồn tại. Những sự vi phạm nhân quyền nghiêm trọng tiếp tục trong toàn cõi Tây Tạng. Tuy thế đây chỉ là những triệu chứng và hậu quả của một vấn đề sâu xa hơn. Nhà đương cục Trung Cộng hơn nữa không thể có một cái nhìn rộng rãi và đa diện về nền văn hóa và tôn giáo đặc thù của Tây Tạng; thay vì thế họ ngờ vực và tìm cách khống chế chúng. Đại đa số những chương trình “phát triển” ở Tây Tạng được phát họa để đồng hóa hoàn toàn Tây Tạng thành xã hội và văn hóa Hán Tộc và để áp đảo nhân khẩu người Tây Tạng bằng cách di chuyển một số lượng lớn người Hoa vào Tây Tạng. Sự thật phũ phàng này chứng tỏ những chính sách của nhà cầm quyền Trung Cộng ở Tây Tạng tiếp tục là thô bạo mặc dù những thay đổi sâu sắc được đảng và chính quyền Trung Cộng tiến hành ở những nơi khác khắp trong Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Vì thế, như một kết quả của những chính sách cô ý có tính toán, toàn bộ một dân tộc cùng với nền văn hóa đặc thù và đặc tính của nó đang đối diện với đe dọa bị hủy diệt hoàn toàn.

Một kiến thức thông thường là những tự viện Tây Tạng, nơi thiết lập những cơ sở học tập chính của chúng tôi, hơn nữa còn là kho tàng của nền văn hóa Phật giáo Tây Tạng, đã bị giảm thiểu một cách nghiêm trọng cả về số lượng tu viện lẫn số lượng tu sĩ. Trong những tu viện vẫn tồn tại, sự học vấn nghiêm chỉnh sâu sắc về Phật giáo Tây Tạng không còn được cho phép; thật sự, ngay cả sự thu nhận vào những trung tâm tu học đang bị sửa đổi một cách nghiêm ngặt. Trong thực tế, không có tự do tôn giáo tại Tây Tạng. Ngay cả kêu gọi một ít tự do hơn cũng bị dán nhãn nguy hiểm một kẻ chia rẽ, cũng không có một khu tự trị thật sự ở Tây Tạng, mặc dù những quyền tự do căn bản này được bảo đảm bởi Hiến Pháp Trung Hoa.

Chúng tôi tin rằng những cuộc biểu tình và phản kháng xảy ra ở Tây Tạng phản ánh sự phản ứng lại sự đè nén và trấn áp. Những biện pháp đàn áp xa hơn nữa sẽ không đưa đến thống nhất và ổn định.

NHÂN QUYỀN VÀ TRUNG HOA

Trung Hoa cần nhân quyền, dân chủ và một sự cai trị của luật pháp bởi vì những giá trị này là nền tảng của một xã hội tự do và năng động. Chúng cũng là nguồn gốc của ổn định và hòa bình chân thật. Chúng tôi không nghi ngờ gì một Trung Hoa gia tăng cởi mở, tự do và dân chủ cũng sẽ lợi ích cho cả những người Tây Tạng. Sự tin tưởng vững chắc của chúng tôi rằng đối thoại và một thiện ý để nhìn trung thực và rõ ràng vào hiện thực ở Tây Tạng và

Trung Hoa có thể đưa chúng ta đến một giải pháp có thể thành tựu cho những vấn đề của chúng ta. Trong khi một tiến trình vĩ đại đang được tiến hành để Trung Hoa hòa nhập vào nền kinh tế thế giới, chúng tôi tin việc ấy cũng ngang tầm quan trọng để cổ vũ Trung Hoa mạnh dạn tiến vào quỹ đạo chính của nền dân chủ toàn cầu.

TĂNG TRƯỞNG VIỆC TUÂN THỦ NHÂN QUYỀN

Ở tầm quốc tế, sự phong phú đa dạng của những nền văn hóa và tôn giáo hỗ trợ tăng cường cơ sở nhân quyền trong tất cả các cộng đồng. Dưới sự đa dạng này là những căn bản chính của con người đã liên kết chúng ta lại như những thành viên của cùng một gia đình con người. Vấn đề nhân quyền thật quan trọng một cách căn bản là không nên có sự khác biệt quan điểm về nó. Tất cả chúng ta có những sự cần thiết và quan tâm thông thường của con người. Tất cả chúng ta cùng tìm hạnh phúc và cố gắng tránh khổ đau bất chấp sự những khác biệt của chúng ta về chủng tộc, tôn giáo, giới tính hay thành phần xã hội. Tuy thế, duy trì đơn thuần sự đa dạng những truyền thống không thể bảo chữa cho những sự vi phạm quyền con người. Vì thế, phân biệt chống lại sự khác biệt chủng tộc, chống lại phụ nữ, và chống lại những thành phần yếu hơn trong xã hội có thể là truyền thống trong một vài khu vực, nhưng nếu họ được khuyến khích với sự thừa nhận quyền con người toàn cầu, những hình thức của thái độ này sẽ thay đổi. Nguyên tắc phổ quát quyền bình đẳng của tất cả loài người phải được ưu tiên.

Có một sự khao khát lớn mạnh rộng rãi cho sự thay đổi trên thế giới; thay đổi báo hiệu trong sự cách tân cam kết đến những giá trị đạo đức và tâm linh, giải quyết những xung đột một cách hòa bình, sử dụng những phương thức đối thoại và bất bạo động, nó bảo hộ những quyền con người và chân giá trị loài người cũng như trách nhiệm của con người. Chúng ta cần thay đổi sự giáo dục và đẩy mạnh sự cần thiết cấp bách quan tâm đến hành tinh và hệ thống sinh thái của nó, kêu gọi tất cả các quốc gia để hành động hướng đến sự bãi bỏ trên toàn cầu vũ khí nguyên tử và những thứ vũ khí hủy diệt hàng loạt và điều ấy cổ vũ hòa bình, từ bi yêu thương, tôn trọng và tấm lòng nồng ấm. Hãy để chúng ta rộng mở viễn cảnh bao gồm sự cát tường trên toàn thế giới và những thế hệ tương lai trong thịnh vượng, phồn vinh và tự do.

Human Rights, Democracy and Freedom

By Tenzin Gyatso, H.H. the XIVth Dalai Lama

<http://dalailama.com/page.233.htm>

Tuệ Uyển chuyển ngữ

PHẬT GIÁO VÀ DÂN CHỦ

HIS HOLINESS THE DALAI LAMA

1- Trải qua hàng nghìn năm con người đã được hướng dẫn để tin rằng chỉ có những phương pháp kỷ luật khắt khe tiến hành của một tổ chức có thẩm quyền mới có thể quản lý xã hội loài người. Tuy thế, bởi vì người ta có một khao khát bẩm sinh vì tự do, những sự thúc đẩy của giải thoát và áp bức đã tiếp tục xung đột suốt trong chiều dài của lịch sử. Ngày nay, nó rõ ràng điều nào đang thắng thế. Sự nổi bật của những động lực nhân loại, lật đổ những chế độ tài của tả phái và hữu phái, đã cho thấy hiển nhiên rằng loài người có thể không chịu đựng cũng không có trách nhiệm thích đáng dưới những chế độ bạo ngược chuyên chế.

2- Mặc dù không có một xã hội Phật giáo nào của chúng tôi đã phát triển bất cứ điều gì như dân chủ trong những hệ thống chính quyền của họ, một cách cá nhân chúng tôi có một sự hứng thú tuyệt vời cho chế độ dân chủ thế tục. Khi Tây Tạng vẫn còn tự do, chúng tôi đã nuôi dưỡng sự cô lập tự nhiên của chúng tôi, với một suy nghĩ sai lầm rằng chúng tôi có thể duy trì lâu dài hòa bình và bảo đảm an toàn chúng tôi bằng cách ấy. Thế cho nên, chúng tôi đã ít chú ý đến những sự thay đổi xảy ra của thế giới bên ngoài. Chúng tôi hiếm hoi chú tâm đến việc khi Ấn Độ, một trong những lân bang gần nhất của chúng tôi đã giành được độc lập một cách hòa bình, đã trở nên một nền dân chủ rộng lớn nhất trên thế giới. Sau này, chúng tôi đã học bằng một cách vấp vả rằng trên phạm vi quốc tế cũng như tại chính quê hương mình, tự do là những gì được chia sẻ và hưởng thụ với những người khác, không phải giữ riêng cho mình.

3- Mặc dù những người Tây Tạng ngoài quê hương Tuyết Sơn đã bị biến thành thân phận những người tị nạn, chúng tôi có tự do để thực thi những quyền của mình. Nhưng anh chị em của chúng tôi ở Tây Tạng, mặc dù đang ở ngay tại quê hương của họ nhưng không có ngay cả quyền để sống. Vì thế, những ai trong chúng tôi lưu vong có một trách nhiệm để suy tư và dự tính cho một tương lai của Tây Tạng. Vì thế, trải qua bao năm, chúng tôi đã cố gắng qua nhiều ý nghĩa khác nhau để đạt đến một kiểu mẫu dân chủ chân thực. Sự quen thuộc của tất cả những người Tây Tạng lưu vong với từ ngữ ‘dân chủ’ đã chứng tỏ điều này.

4- Từ lâu chúng tôi hướng tới việc tìm kiếm đến thời gian khi mà chúng tôi có thể nghĩ ra một hệ thống chính trị, thích hợp với cả những truyền thống của chúng tôi

và sự đòi hỏi của thế giới hiện đại. Nền dân chủ bất bạo động và hòa bình như nền tảng của nó. Chúng tôi mới gần đây đã bắt tay vào những thay đổi mà sẽ tiến xa hơn với dân chủ và củng cố chính quyền lưu vong. Vì nhiều lý do, cá nhân chúng tôi quyết định rằng chúng tôi sẽ không là quốc trưởng, hay đóng một bất cứ một vai trò nào trong chính quyền khi Tây Tạng trở thành một xứ sở độc lập. Quốc trưởng tương lai của chính quyền Tây Tạng phải là ai đây được bầu lên bởi đại đa số dân chúng. Có nhiều thuận lợi cho một bước như thế và nó sẽ có thể cho phép chúng tôi trở nên một nền dân chủ thật sự và hoàn toàn. Chúng tôi hy vọng rằng những chuyển biến này sẽ cho phép nhân dân Tây Tạng có một lời nói rõ ràng trong quyết định về tương lai quê hương của họ.

5- Sự dân chủ hóa Tây Tạng đã đến với những người Tây Tạng trên toàn thế giới. Chúng tôi tin tưởng rằng những thế hệ tương lai sẽ quan tâm đến những thay đổi này cùng với những thành công quan trọng nhất của kinh nghiệm chúng tôi khi lưu vong. Giống y hệt sự truyền bá đạo Phật đến Tây Tạng đã gắn bó với xứ sở chúng tôi, tôi tin tưởng rằng sự dân chủ hóa xã hội chúng tôi sẽ tăng thêm sức sống cho nhân dân Tây Tạng và cho phép sự lưu tâm xây dựng thể chế của chúng tôi phản ánh sự cần thiết và khát vọng chân thành của họ.

6- Ý tưởng rằng con người có thể sống với nhau một cách tự do như những cá thể, bình đẳng trên nguyên tắc chính yếu và vì thế chịu trách nhiệm với nhau, một cách căn bản nhất trí với khuynh hướng của Đạo Phật. Như những Phật tử, chúng tôi những người Tây Tạng kính trọng đời sống con người như quà tặng quý báu nhất và xem triết lý và giáo huấn Đạo Phật như một con đường tiến đến sự tự do tối thượng. Một mục tiêu để đạt đến giống như nhau bởi những người nam và nữ .

7- Đức Phật thấy rằng mục tiêu chính yếu của đời sống là hạnh phúc. Ngài cũng thấy rằng trong khi si mê ám tối vô minh trói buộc chúng sinh trong khổ đau thất vọng vô cùng tận, tuệ trí sáng suốt là giải thoát. Nền dân chủ hiện đại đặt trên nguyên tắc chính yếu rằng tất cả loài người là căn bản bình đẳng, rằng mỗi chúng ta có một quyền bình đẳng đến cuộc sống, tự do, và hạnh phúc. Đạo Phật cũng nhìn nhận rằng nhân loại được quyền tự trọng với chân giá trị của mình, rằng tất cả mọi thành viên của gia đình nhân loại có quyền bình đẳng và bất khả xâm phạm đến tự do, không chỉ trong những hình thức của tự do chính trị, nhưng cũng trong những trình độ căn bản của tự do với sợ hãi và mong cầu. Bất kể cho dù chúng ta giàu hay nghèo, có học vấn hay không học vấn, thuộc quốc gia này hay quốc gia nọ, theo tôn giáo này hay tôn giáo kia, tôn trọng ý tưởng này hay nọ, mỗi chúng ta chỉ là một con người như bất cứ người nào khác. Không chỉ tất cả chúng ta khao khát hạnh phúc và tìm cách để tránh khỏi khổ đau, mà mỗi chúng ta có quyền bình đẳng để theo đuổi những mục tiêu này.

8- Thể chế mà Đức Phật thành lập là Tăng già hay cộng đồng tu sĩ, nó đã thực hiện chức năng trên quy tắc dân chủ rộng rãi. Trong tình huynh đệ này, những cá nhân thì bình đẳng, bất kể tầng lớp hay đẳng cấp xã hội mà họ xuất thân. Chỉ có một sự khác biệt không đáng kể trong địa vị tùy thuộc trên sự thâm niên của giới lạp (tuổi đạo). Tự do cá nhân, biểu chứng bằng sự giải thoát hay giác ngộ, là sự tập trung chính yếu của toàn bộ cộng đồng và được đạt đến bằng sự phát triển trau dồi tâm tính qua thiền tập. Mặc dù thế, quan hệ hằng ngày được chỉ đạo trên căn bản của sự độ lượng, quan tâm, và tế nhị hòa nhã đối với nhau. Bằng sự theo đuổi đời sống xuất gia, tu sĩ không lệ thuộc với sự lưu tâm đến tài sản. Tuy thế, họ không sống trong sự cô lập hoàn toàn. Truyền thống của họ về trì bình khát thực chỉ phục vụ để tăng cường năng lực của sự tỉnh thức chính họ trên sự tương duyên tùy thuộc với những người khác. Trong những quyết định của cộng đồng được tiến hành bằng sự bỏ phiếu bầu cử và những dị biệt được quyết định bằng sự đồng tâm nhất trí. Vì thế, Tăng già phục vụ như một kiểu mẫu cho một xã hội bình đẳng, chia sẻ tài nguyên và tiến trình dân chủ.

9- Phật giáo là một giáo thuyết thực hành một cách căn bản. Đạo Phật tuyên bố về vấn đề nền tảng của khổ đau nhân loại, nó không cứ nhất định trên một giải pháp riêng lẻ. Thừa nhận rằng con người khác biệt rộng rãi về nhu cầu, khuynh hướng và năng lực của họ, nó nhận thức rằng những con đường đến hòa bình và hạnh phúc cũng nhiều như thế. Như một cộng đồng tâm linh sự nối kết của nó xuất hiện từ một cảm xúc hiệp nhất của tình anh chị em. Dù không có bất cứ một quyền lực tập trung rõ rệt Phật giáo đã trải qua hơn hai nghìn năm trăm năm. Nó đã đơm hoa kết trái trong sự khác biệt của những hình thức, trong khi nó đã đổi mới nhiều lần, qua sự học tập và thực hành, từ gốc rễ của nó trong những lời giáo huấn của Đức Phật. Sự tiếp cận đa dạng này trong điều những cá nhân có trách nhiệm với chính họ, là rất phù hợp với quan điểm của một nền dân chủ.

10- Tất cả chúng ta khao khát tự do, nhưng điều phân biệt ở con người là sự thông minh của họ. Như những con người tự do, chúng ta có thể dùng sự thông minh đặc biệt của chúng ta cố gắng để thông hiểu chính chúng ta và thế giới chúng ta. Đức Phật đã nói rõ ràng rằng những đệ tử của Ngài không nên chấp nhận ngay cả những lời dạy vì đây là của Ngài, mà phải qua trải nghiệm và thể nghiệm nó như người thợ kim hoàn thử nghiệm phẩm chất của vàng. Nhưng nếu bị ngăn cản sử dụng óc phán xét sáng suốt và sự sáng tạo, chúng ta mất đi một phẩm chất căn bản của một con người. Vì thế, tự do chính trị, xã hội và văn hóa là dân chủ đòi hỏi phải có giá trị và tầm quan trọng rộng lớn.

11- Không có một hệ thống chính quyền nào toàn hảo, nhưng dân chủ là gần nhất với căn bản tự nhiên của loài người. Nó cũng là nền tảng vững vàng duy nhất mà trên đây chỉ có một nền tự do chính trị toàn cầu có thể được xây dựng. Vì thế nó là tất cả những gì mà chúng ta cảm hứng thích thú, và rằng những ai trong chúng ta đã và đang thụ hưởng niềm hạnh phúc của dân chủ nên hành động cho tất cả mọi người cái quyền được sinh sống và hành hoạt như thế.

12- Mặc dù chủ nghĩa cộng sản tán thành nhiều ý tưởng cao quý, kể cả vị tha chủ nghĩa, sự thực hiện của những người nắm quyền lực ấy vì mục tiêu chuyên chính vô sản như họ nói, hay những người khác có thể thấy là chuyên chế độc đoán quan điểm của họ đã chứng tỏ có nhiều thảm họa trong quá khứ. Những chính quyền này đã trải dài tận cùng quyền lực để kiểm soát những xã hội của họ và để khiến cho công dân của họ phải lao động vì những thực phẩm thông dụng. Tổ chức cứng rắn đã có thể cần thiết trước tiên để vượt thắng những chính quyền độc đoán áp bức trước đây. Tuy thế, khi mục tiêu ấy hoàn thành, những điều nghiêm khắc như thế thì rất nhỏ bé trong việc cống hiến để xây dựng một xã hội thực sự hợp tác. Chủ nghĩa cộng sản đã thất bại hầu như hoàn toàn trên lý tưởng và thực tế trên toàn thế giới ngày nay bởi vì nó đáp ứng bằng sức mạnh, cưỡng bức và lừa dối để thúc đẩy sự tin tưởng vào nó. Một cách căn bản, loài người tự nhiên không thể chịu đựng những khổ đau mà nó sản sinh ra.

13- Bạo lực, không kể là nó được áp dụng mạnh mẽ thế nào, chẳng bao giờ có thể khuất phục căn bản khao khát tự do của nhân loại vì tự do. Hàng trăm nghìn người tuần hành trên những thành phố Đông Âu đã chứng tỏ điều này. Họ chỉ đơn giản biểu lộ sự cần thiết của con người vì tự do và dân chủ. Sự đòi hỏi của họ không có điều gì để làm với những ý tưởng mới mẻ: họ chỉ đơn giản bày tỏ lòng chân thành khát vọng vì tự do. Thật không đủ, khi hệ thống cộng sản đã từng thừa nhận, chỉ cung cấp cho nhân dân thực phẩm, nhà ở và áo quần. Tự nhiên sâu xa hơn của chúng ta đòi hỏi rằng chúng ta phải hít thở không khí quý giá của tự do.

14- Những cuộc cách mạng hòa bình ở Liên bang Xô viết cũ và Đông Âu đã dạy chúng ta nhiều bài học rộng lớn. Một trong những bài học ấy là giá trị của sự thật. Nhân dân bất cứ một quốc gia nào, cũng như không ai trong chúng ta thích, hay muốn bị đe dọa, lừa bịp hay gian dối bởi một cá nhân hay một hệ thống. Những hành động như vậy là phản lại căn bản thiết yếu của tâm linh nhân loại. Vì thế, những ai thực thi và dùng sức mạnh có thể đạt được những thành công xem như ngắn hạn, nhưng cuối cùng họ sẽ bị lật đổ.

15- Sự thật là sự bảo đảm tốt nhất và nền tảng thực sự của tự do và dân chủ. Nó chẳng kể cho dù chúng ta yếu hay mạnh hoặc cho dù chúng ta có nhiều hay ít

thành viên, sự thật vẫn sẽ được khai mở. Gần đây, nhiều vận động tự do thành công đã căn cứ trên thông điệp sự thật của cảm nhận căn bản nhất của loài người. Đây là một sự nhắc nhở giá trị rằng sự thật tự nó vẫn là sự thiếu sót nghiêm trọng trong nhiều đời sống chính trị của chúng ta. Đặc biệt đối với cung cách cư xử trong quan hệ quốc tế chúng ta dành rất ít tôn trọng đến sự thật. Chắc chắn, những quốc gia yếu hơn thì bị lôi kéo và áp lực bởi những quốc gia mạnh hơn, giống như những thành phần yếu hơn trong hầu hết mọi xã hội khổ đau dưới bàn tay củ những bộ phận ảnh hưởng và quyền lực hơn. Trong quá khứ, thông điệp đơn giản của sự thật thường bị chôn bỏ như không thực tế, nhưng trong những năm gần đây đã chứng tỏ rằng nó là một năng lực bao la trong tâm thức con người, và, như một kết quả, trong định hướng của lịch sử.

16- Khi chúng ta tiến đến kết thúc thế kỷ hai mươi, chúng ta khám phá ra rằng thế giới bây giờ nhỏ hơn, và thế giới loài người trở nên gần như một cộng đồng. Chúng ta cũng đang cùng bị lôi cuốn bởi những vấn nạn nghiêm trọng mà chúng ta phải đối diện: nạn nhân mãn, tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt, và khủng hoảng ô nhiễm môi trường điều đe dọa ngay nền tảng của sự tồn tại trên trái đất mà chúng ta cùng chia sẻ. Chúng tôi tin rằng để đối diện với thử thách thời đại của chúng ta, nhân loại sẽ phải phát triển, tăng cường một cảm giác to lớn rộng rãi hơn về trách nhiệm toàn cầu. Mỗi chúng ta phải học hỏi để hành động không chỉ cho riêng chính mỗi cá nhân, gia đình, hay quốc gia, mà cho lợi ích của toàn nhân loại. Trách nhiệm toàn cầu thật sự là chìa khóa cho sự tồn tại của nhân loại. Nó là nền tảng tốt nhất cho hòa bình thế giới, sự sử dụng công bằng, vô tư và hợp lý đến tài nguyên thiên nhiên và sự quan tâm chăm sóc thích đáng đến môi trường.

17- Sự cần thiết cấp bách này cho hợp tác chỉ có thể làm cho nhân loại mạnh thêm, bởi vì nó giúp chúng ta nhận ra rằng nền tảng bảo đảm nhất cho một trật tự thế giới mới không chỉ đơn giản là chính trị phóng khoáng hay chung chung và những đồng minh kinh tế, mà là sự thực hành chân thành của mỗi cá nhân về yêu thương và từ bi. Những phẩm chất này là nguồn gốc căn bản của hạnh phúc nhân loại, và sự cần thiết của chúng ta đối với chúng tùy thuộc ngay chính cốt lõi bản chất của sự tồn tại của chúng ta. Sự thực hành từ bi yêu thương không chỉ là biểu hiện của chủ nghĩa lý tưởng không thực tế, mà là phương thức tác động nhất để theo đuổi những lợi ích quan trọng nhất của những người khác cũng như của chính chúng ta. Như những quốc gia hay những cá nhân, chúng ta càng tùy thuộc trên kẻ khác, nó càng thấy tầm quan trọng của chính chúng ta để bảo đảm sự cát tường cho họ.

18- Mặc dù sự tiến bộ nhanh chóng được thực hiện bởi sự văn minh của thế kỷ, chúng tôi tin rằng nguyên nhân trực tiếp trước nhất của sự tiến thoái lưỡng nan của chúng ta hiện tại là sự nhấn mạnh thái quá của chúng ta đơn thuần trên sự phát

triển vật chất. Chúng ta trở nên quá mãi mê trong mưu cầu của nó rằng, ngay cả không biết nó, chúng ta đã lãng quên nuôi dưỡng những điều căn bản cần thiết nhất của con người về yêu thương, tử tế, ân cần, hợp tác, và bảo dưỡng. Nếu chúng ta không biết một ai đấy hay không cảm thấy liên hệ đến một cá nhân hay một nhóm đặc biệt nào đấy, chúng ta đơn giản không thấy sự cần thiết của họ. Nhưng sự phát triển của xã hội loài người là đặt căn bản toàn bộ trên sự giúp đỡ của con người với nhau. Một khi chúng ta đã đánh mất cơ bản nhân đạo và thiết yếu của nhân tính, mà nó là nền tảng của chúng ta, thì mục tiêu nào để theo đuổi chỉ trên sự cải thiện vật chất?

19- Trong những tình trạng hiện tại, không ai có thể có đủ khả năng để cho rằng một ai khác đây sẽ giải quyết vấn đề của chúng ta. Mỗi cá nhân có một trách nhiệm hỗ trợ hướng dẫn gia đình địa cầu của chúng ta trên chiều hướng đúng đắn và mỗi chúng ta phải gánh vác trách nhiệm ấy. Điều chúng ta hướng tới là những nhân tố thông thường của xã hội chúng ta. Nếu xã hội như một tổng thể sung túc, mỗi cá nhân, tập thể hay hội đoàn của nó tự nhiên sẽ thụ hưởng lợi ích từ nó. Chúng sẽ hạnh phúc một cách tự nhiên. Tuy thế, nếu xã hội như một tổng thể sụp đổ, thế thì chúng ta sẽ hướng về đâu để đấu tranh và đòi hỏi cho những quyền lợi của chúng ta?

20- Vì chúng tôi thật sự tin tưởng rằng những cá nhân có thể làm nên một sự khác biệt trong xã hội. Như một tu sĩ Phật giáo, tự chúng tôi cố gắng để phát triển từ bi yêu thương – không chỉ từ quan điểm tôn giáo, nhưng cũng từ một con người của cộng đồng nhân loại. Để động viên mình trong thái độ vị tha này, thỉnh thoảng chúng tôi tìm thấy điều ấy hỗ trợ để tưởng tượng chính mình, một cá nhân đơn lẻ, trong một chiều hướng và trên chiều hướng kia là một tập hợp khổng lồ của tất cả những con người khác. Thế rồi chúng tôi tự hỏi mình, ‘lợi ích của ai thì quan trọng hơn?’ Tuy vậy điều quan trọng chúng tôi có thể cảm thấy, đối với chúng tôi nó rõ ràng rằng chúng tôi là một, trong khi những người khác là đại đa số.

Thủ đô Hoa Sinh Tân, HOA KỲ, tháng tư 1993

Buddhism and Democracy

<http://www.dalailama.com/page.164.htm>

Tuệ Uyển chuyển ngữ

21-12-2008

CỘNG ĐỒNG ĐỊA CẦU VÀ SỰ CẦN THIẾT CHO TRÁCH NHIỆM TOÀN CẦU

Tenzin Gyatso, the Fourteenth Dalai Lama 1990

CỘNG ĐỒNG ĐỊA CẦU

Khi thế kỷ hai mươi kéo màn kết thúc, chúng ta thấy rằng thế giới trở nên nhỏ hơn và loài người trên thế giới đã trở thành gần như một cộng đồng. Những liên minh quân sự và chính trị đã được tạo thành những nhóm đa quốc gia rộng lớn, công nghiệp kỹ nghệ và mậu dịch quốc tế đã sản xuất một nền kinh tế toàn cầu, và sự đối thoại toàn thế giới đang xóa đi những hàng rào cũ kỹ của khoảng cách, ngôn ngữ, và chủng tộc. Chúng ta cũng đang bị lôi cuốn với nhau bởi hàng khối vấn đề chúng ta đối diện; nạn nhân mãn, tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn dần, và vấn nạn môi trường đang đe dọa không khí, nước, và cây cối của chúng ta, cùng với số lượng lớn những hình thức sinh sống xinh đẹp là nền tảng của sự tồn tại trên hành tinh nhỏ bé mà chúng ta đang chia sẻ.



Chúng tôi tin tưởng rằng để đối diện với thử thách của thời đại chúng ta, loài người sẽ phải phát triển một nhận thức to lớn rộng rãi hơn về trách nhiệm toàn cầu. Mỗi chúng ta phải học để hành động không chỉ cho chính lợi ích của gia đình, xứ sở mỗi cá nhân, mà cho lợi ích của toàn thể loài người. Trách nhiệm toàn cầu thật sự là chìa khóa cho sự tồn tại của nhân loại. Nó là một nền tảng tuyệt hảo cho hòa bình thế giới, việc sử dụng công bằng vô tư tài nguyên thiên nhiên, và qua việc quan tâm đến những thế hệ tương lai, việc bảo hộ đúng đắn đến môi trường.

MỘT GIA ĐÌNH LOÀI NGƯỜI

Cho dù chúng ta thích nó hay không, tất cả chúng ta đều sinh ra trên trái đất này như một phần của một gia đình nhân loại vĩ đại. Giàu hay nghèo, giáo dục hay không giáo dục, thuộc quốc gia này hay quốc gia kia, theo tư tưởng này hay tư tưởng nọ, căn bản của mỗi chúng ta chỉ là một con người như mọi người khác; tất cả chúng ta đều khao khát hạnh phúc và không muốn khổ đau. Xa hơn nữa, mỗi chúng ta có một quyền bình đẳng để đạt đến những mục tiêu này. Thế giới ngày nay đòi hỏi chúng ta chấp nhận một gia đình nhân loại thống nhất. Trong quá khứ, những cộng đồng cô lập có thể nghĩ lẫn nhau như tách biệt một cách căn bản và ngay cả tồn tại hoàn toàn cô lập. Tuy nhiên ngày nay, những sự kiện trong một bộ

phận của thế giới cuối cùng có thể ảnh hưởng đến toàn hành tinh. Vì vậy, chúng ta phải xử sự với mỗi một vấn đề của hầu hết những sự kiện khu vực địa phương như một sự quan tâm toàn cầu từ thời điểm nó bắt đầu. Chúng ta không thể vướng mắc bởi những rào cản của quốc gia, chủng tộc, và tư tưởng đã tách biệt chúng ta ngoại trừ dư âm của phá hoại, tiêu cực, và không xây dựng. Trong khung cảnh mới của sự lệ thuộc liên đới giữa chúng ta, quan tâm đến những quyền lợi của kẻ khác rõ ràng là hình thức tuyệt hảo cho quyền lợi của chính chúng ta.

Chúng tôi nhận thấy sự kiện này là một nguồn gốc của sự hy vọng. Sự cần thiết cho hợp tác chỉ có thể làm cho loài người mạnh hơn, bởi vì nó giúp chúng ta nhận ra rằng căn bản bảo đảm nhất cho trật tự thế giới mới không chỉ đơn giản là những sự liên minh rộng rãi hơn về chính trị và kinh tế, nhưng đúng hơn là sự chân thành thực hành của mỗi cá nhân về yêu thương và từ bi. Cho một tương lai tươi đẹp hơn, hạnh phúc hơn, vững vàng hơn, và văn minh hơn, mỗi chúng ta phải phát triển một cảm xúc trung thực, một trái tim ấm tình anh chị em.

LIỀU THUỐC VỊ THA CHỦ NGHĨA

Ở Tây Tạng chúng tôi nói rằng nhiều chứng bệnh có thể chữa bằng một vị thuốc của yêu thương và từ bi. Những phẩm chất này là nguồn gốc căn bản của nhân loại hạnh phúc, và sự cần thiết của chúng ta đối với chúng nằm sâu tận đáy lòng của mỗi con người. Bất hạnh thay, lòng yêu thương và từ bi đã từng bị lãng quên bởi quá nhiều tác động của môi trường xã hội từ lâu rồi. Thông thường hạn chế trong gia đình và gia cư, sự thực hành của họ trong đời sống công cộng bị xem là không thực tế, ngay cả là ngây thơ, khờ dại. Điều ấy thật là một thảm kịch. Trong quan kiến của chúng tôi, sự thực hành từ bi yêu thương thì không là một dấu hiệu của một ý tưởng không thực tế mà là phương pháp tác động nhất để hướng đến quyền lợi của người khác cũng như của chính mình.— Như một quốc gia, một nhóm hay như những cá nhân – càng tùy thuộc liên đới đến những người khác, nó càng biểu hiện thuận lợi nhất cho chúng ta đến bảo đảm sự tốt lành cho họ. Thực hành chủ nghĩa vị tha là cội nguồn thực sự của thỏa hiệp và hợp tác; chỉ nhận biết sự cần thiết của hòa hiệp chưa đủ. Một tâm hứa hẹn, cam kết, thệ nguyện với từ bi yêu thương giống như một kho dự trữ đầy ắp – một cội nguồn kiên định chung thủy của năng lực, quyết định và ân cần. Tâm niệm này giống như một chủng tử, một hạt giống; khi phát triển, nó cho khởi lên nhiều phẩm chất tốt đẹp như, tha thứ, bao dung, nội lực và sự quả quyết để vượt thắng sợ hãi và không an toàn. Tâm từ bi yêu thương giống như một loại linh dược, có thể chuyển hóa những hoàn cảnh xấu, bất lợi trở thành tốt và thuận lợi. Vì vậy chúng ta không nên hạn chế sự biểu cảm yêu thương và từ bi đến gia đình và bè bạn chúng ta. Từ bi yêu thương cũng

không chỉ là đáp ứng của những tu sĩ, y sĩ và người làm công tác xã hội, nó là nhiệm vụ cần thiết của mỗi bộ phận trong cộng đồng nhân loại.

Cho dù một xung đột xảy ra trong phạm vi của chính trị, kinh tế hay tôn giáo, một sự tiếp cận vị tha thường là những phương tiện giải quyết duy nhất. Thịnh thoảng những quan niệm chính xác-đúng đắn tự chính nó chúng ta dùng làm trung gian để bàn cãi nguyên nhân của vấn đề. Tại những thời điểm như thế, khi một giải pháp dường như bất khả thi, cả hai bên nên gọi nhớ đến bản chất tự nhiên của con người điều đã liên kết họ lại. Điều này sẽ làm tan vỡ bế tắc và , về lâu về dài, nó làm dễ dàng hơn cho mọi người để đạt đến mục tiêu. Dù cho không bên nào hoàn toàn hài lòng, nếu cả hai bên cùng nhượng bộ, tối thiểu, hiểm họa của xung đột xa hơn sẽ được ngăn chặn. Chúng ta tất cả đều biết rằng phương thức này của sự thỏa hiệp là phương pháp tác động hiệu quả nhất để giải quyết những vấn đề - rồi thì, tại sao, chúng ta không sử dụng nó thường xuyên hơn?

Khi chúng tôi lưu tâm đến sự thiếu vắng của hợp tác trong xã hội loài người, chúng tôi chỉ có thể kết luận rằng nó phát xuất từ vô minh si mê ám tối thiếu sáng suốt của sự lệ thuộc liên đới tự nhiên của chúng ta. Chúng tôi thường dùng bằng thí dụ của những côn trùng nhỏ, như những con ong. Luật tự nhiên ra lệnh rằng những con ong làm việc với nhau để tồn tại. Như một kết quả, chúng có một nhận thức bản năng tự nhiên của trách nhiệm xã hội. Chúng không có hiến pháp, luật lệ, cảnh sát, tôn giáo hay rèn luyện đạo đức, nhưng do bởi tự nhiên tính của chúng, chúng lao động một cách trung thành với nhau. Thằng hoặc chúng có thể chiến đấu, nhưng trong sự tồn tại chung của cả tập đoàn trên căn bản của sự hợp tác. Con người chúng ta, trái lại, có hiến pháp, những hệ thống hợp lệ rộng lớn và cảnh sát quân sự; chúng ta có tôn giáo, sự thông minh tuyệt vời và một trái tim với một khả năng vĩ đại để yêu thương. Nhưng mặc dù với những phẩm chất tuyệt hảo của chúng ta, trong hành xử thực tế chúng ta đã tụt hậu so với những côn trùng nhỏ bé; trong nhiều phương diện, chúng tôi cảm thấy chúng ta nghèo hơn loài ong.

Thí dụ, hàng triệu người sống trong những thành phố lớn trên khắp thế giới, nhưng bất chấp sự gần gũi này, rất nhiều người cô độc. Một số không có ngay cả một con người để chia sẻ những cảm xúc sâu thẳm nhất của họ, và sống trong một trạng thái bức bối dao động mãi đời. Điều đó thật là buồn. Chúng ta không phải là những loài vật cô đơn chỉ kết hợp để sống cùng với nhau. Nếu chúng ta là như thế, tại sao chúng ta phải xây dựng những thành phố lớn hay thị trấn? Nhưng ngay cả dù chúng ta là những loài vật xã hội bị thúc ép sống với nhau, bất hạnh thay, chúng ta thiếu một nhận thức trách nhiệm đối với những đồng loại con người của chúng ta. Có phải là thiếu sót ấy nằm trong kiến trúc xã hội – những cấu trúc cơ bản của gia đình và cộng đồng điều đã hỗ trợ xã hội của chúng ta? Nó có phải là những

phương tiện dễ dàng bên ngoài của chúng ta – những máy móc, khoa học và kỹ thuật của chúng ta? Chúng tôi không nghĩ như vậy.

Chúng tôi tin rằng bất chấp những phát triển nhanh chóng được làm nên bởi văn minh của thế kỷ, nguyên nhân trực tiếp nhất của sự tiến thoái lưỡng nan hiện tại của chúng ta là sự nhân mạnh quá mức trên phát triển vật chất đơn độc. Chúng ta đang quá chú mục vào trong sự đuổi theo nó, mà ngay cả không có sự hiểu biết nó, chúng ta đã hờ hững đến khuyến khích, cổ vũ, nuôi dưỡng những việc cần thiết căn bản nhất của nhân loại của yêu thương, ân cần, hợp tác và bảo dưỡng. Nếu chúng ta không biết ai đẩy hay tìm một lý do nào khác không cảm nhận liên hệ với một cá nhân hay một nhóm đặc biệt nào đấy, chúng ta quên lãng họ một cách đơn giản. Nhưng sự phát triển của xã hội nhân loại là được đặt căn bản toàn bộ trên người giúp đỡ người. Một khi chúng ta đánh mất căn bản thiết yếu của nhân tính, điều là nền tảng của chúng ta, thì đâu là mục tiêu của sự mưu cầu chỉ trên sự phát triển vật chất?

Đối với chúng tôi, nó thì rõ ràng: một nhận thức chân thành của trách nhiệm chỉ có thể kết trái nếu chúng ta phát triển lòng từ bi yêu thương. Chỉ một cảm nhận tự nhiên của lòng trắc ẩn với người khác có thể thật sự thúc đẩy chúng ta hành động nhân danh họ. Chúng tôi đã giải thích làm thế nào phát triển lòng từ bi yêu thương một nơi nào đấy. Cho phần còn lại ngắn ngủi này, chúng tôi muốn thảo luận làm thế nào trong hoàn cảnh thế giới hiện tại có thể được cải thiện bằng sự tin cậy lớn hơn trên trách nhiệm toàn cầu.

TRÁCH NHIỆM TOÀN CẦU

Trước nhất, nên lưu ý rằng chúng tôi không tin trong sự tạo thành những vận động hay ủng hộ những học thuyết tư tưởng, chúng tôi cũng không thích việc dự tính thành lập một tổ chức để ủng hộ cho một ý tưởng đặc biệt nào, điều mà hàm ý rằng một nhóm riêng lẻ nào đấy chịu trách nhiệm để đạt đến mục tiêu ấy trong khi những người khác thì miễn trừ. Trong tình trạng hiện tại của chúng ta, không ai có đủ khả năng để đảm đương hay những ai khác sẽ giải quyết những vấn đề của chúng ta, mỗi chúng ta phải góp phần chia sẻ trách nhiệm toàn cầu của chính chúng ta. Trong cách này, như con số của sự quan tâm, trách nhiệm của những cá nhân tăng lên, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn hay cả hàng trăm nghìn của những người như thế sẽ cải thiện bầu không khí chung một cách rộng lớn hơn. Thay đổi tích cực không đến một cách nhanh chóng và đòi hỏi những cố gắng đang xảy ra. Nếu chúng ta trở nên chán nản hay mất can đảm chúng ta có thể không đạt đến ngay của những mục tiêu đơn giản nhất. Với sự liên tục, thực thi quyết đoán, chúng ta có thể hoàn thành ngay cả những chủ đề khó khăn nhất.

Chấp nhận và nuôi dưỡng một quan điểm trách nhiệm toàn cầu là một vấn đề cá nhân thiết yếu. Trắc nghiệm thực sự của lòng từ bi yêu thương không phải là những gì chúng ta nói trong những cuộc thảo luận, những lý thuyết trừu tượng không thực tế mà là chúng ta đã chỉ đạo, điều khiển chính mình như thế nào trong đời sống hằng ngày; thường, với những quan điểm nhất định nào đây là căn bản để thực hành chủ nghĩa vị tha.

Mặc dù không một hệ thống chính phủ nào là toàn hảo, dân chủ là điều gần nhất với căn bản thiết yếu tự nhiên của nhân loại. Vì thế những ai trong chúng ta yêu mến dân chủ phải tiếp tục bày tỏ, hành động, đấu tranh cho quyền lợi này của tất cả mọi người được làm như thế. Xa hơn nữa, dân chủ là nền tảng vững chắc duy nhất trên một cấu trúc chính trị toàn cầu có thể được xây dựng. Để hành động thống nhất, chúng ta phải tôn trọng quyền lợi của tất cả mọi người và các quốc gia để duy trì những giá trị và tính cách đặc thù của chính họ.

Trong chi tiết, một tác động to lớn rộng rãi sẽ được đòi hỏi để mang từ bi yêu thương vào trong lãnh vực thương mại quốc tế. Sự khác nhau, không đồng đều, bất bình đẳng kinh tế, đặc biệt giữa những nước phát triển và đang phát triển, duy trì nguồn gốc lớn nhất của khổ đau trên hành tinh này. Ngay cả mặc dù họ mất lợi nhuận trong giai đoạn ngắn, những công ty đa quốc gia lớn phải giảm bớt sự lợi dụng, bóc lột các quốc gia nghèo. Tận khai thác một ít tài nguyên quý giá của những quốc gia sở hữu chỉ đơn giản cung cấp cho chủ nghĩa tiêu dùng ở thế giới phát triển như vậy là tai họa, là bất hạnh; nếu nó tiếp tục không kiểm soát, tất cả chúng ta sẽ cùng khổ đau. Việc làm mạnh những nền kinh tế yếu và trì trệ là một chính sách khôn ngoan xa hơn nhiều để đẩy mạnh sự một cách vững vàng cả kinh tế lẫn chính trị. Duy tâm hay nhân tâm nó có thể gọi như thế, chủ nghĩa vị tha, không chỉ tranh đua và khát vọng của thịnh vượng, nên được đẩy mạnh trong thương mại.

Chúng ta cũng cần làm mới sự hiến dâng của chúng ta đến những giá trị nhân bản trong lãnh vực của khoa học hiện đại. Mặc dù mục tiêu chính của khoa học là để học hỏi thêm về thực tại, và những mục tiêu khác là để làm tiến bộ phẩm chất của đời sống. Không có động cơ vị tha, những khoa học gia không thể phân biệt giữa những kỹ thuật lợi ích và những thứ đơn thuần vị kỷ. Tồn tại của môi trường chung quanh chúng ta là chứng minh rõ ràng nhất của kết quả của sự sai lạc này, nhưng động cơ chính có thể ngay cả thích đáng hơn chủ yếu là chúng ta quản lý thế nào với sự bố trí độc đáo mới của những kỹ thuật sinh học với điều mà giờ đây chúng ta có thể kiểm soát cấu trúc tinh vi tế nhị của tự chính đời sống. Nếu chúng ta không căn cứ mỗi hành động trên một nền tảng đạo đức, chúng ta hành động

mạo hiểm kéo theo nguy hại lớn lao trên hoàn cảnh mong manh dễ đổ vỡ của đời sống.

Những tôn giáo của thế giới cũng không miễn trừ, hay không mang lấy trách nhiệm này. Mục tiêu của tôn giáo không phải để kiến tạo những Thánh đường, Phật đường, Đền thờ lộng lẫy xinh đẹp, mà để phát triển những phẩm chất tích cực của con người như là bao dung, phóng khoáng, rộng rãi và yêu thương. Mỗi tôn giáo thế giới, không kể quan điểm triết lý thế nào, được khai sinh, sáng lập, xuất hiện trên cuộc đời trước nhất và trước hết trên giáo huấn là chúng ta phải làm nhỏ lại cái bản ngã và phục vụ kẻ khác. Bất hạnh thay, thỉnh thoảng tôn giáo chính nó lại là nguyên nhân của những mối bất hòa hơn là giải quyết xung đột. Hành giả của những tín ngưỡng khác nhau nên nhận thức rằng mỗi truyền thống tôn giáo có giá trị bao la bên trong và những ý nghĩa để cung cấp nghị lực tinh thần và sức khỏe tâm linh. Một tôn giáo, giống như một loại thực phẩm đặc hữu không thể làm hài lòng tất cả mọi người. Theo những khuynh hướng tinh thần khác nhau, một số người thích hợp và được lợi ích từ tôn giáo này, số người khác từ tôn giáo khác. Mỗi tín ngưỡng có khả năng sản sinh những con người cao thượng tốt lành, nhiệt tâm tốt bụng và mặc dù họ tán thành những triết lý thường mâu thuẫn nhau, tất cả những tôn giáo thành công trong việc làm này. Vì vậy không có lý do gì để sa vào trong sự mù quáng tôn giáo gây bất hòa và thiếu bao dung; mà mỗi lý do là để yêu mến và tôn trọng tất cả những hình thức thực hành tâm linh.

Một cách chắc chắn, lãnh vực quan trọng nhất để gieo những hạt giống của chủ nghĩa vị tha to lớn hơn là những quan hệ quốc tế. Trong vài năm qua thế giới đã thay đổi một cách ấn tượng. Chúng tôi nghĩ tất cả chúng ta sẽ đồng ý rằng sự chấm dứt chiến tranh lạnh và sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Âu và Liên Xô đã báo hiệu một kỷ nguyên mới. Khi chúng ta bước qua thập niên những năm 1990 dường như nhân loại đã hoàn toàn trải qua thế kỷ hai mươi trọn vẹn.

Điều đã là một điểm đau đớn nhất của lịch sử nhân loại, thời gian khi, do bởi sự gia tăng rộng rãi những vũ khí tàn phá, nhiều người hơn đã khổ đau và chết bởi bạo động hơn bao giờ hết trong quá khứ. Xa hơn nữa, chúng ta cũng đã chứng kiến một cuộc tranh đua gần như kết thúc giữa những tư tưởng căn bản những điều luôn luôn xé chia cộng đồng nhân loại: một phía là sức mạnh và quyền lực sống sượng; phía kia là tự do, đa nguyên, những quyền cá nhân và dân chủ. Chúng tôi tin tưởng rằng những kết quả của sự thi thố to lớn này thì đã rõ ràng. Mặc dù tâm tư nhân loại tuyệt hảo của hoà bình, tự do và dân chủ vẫn đối diện nhiều hình thức của bạo quyền chuyên chế, hiểm ác và trái đạo đức, mặc dù vậy một sự kiện không làm lẫn là đại đa số nhân loại ở khắp mọi nơi mong muốn điều ấy giành thắng lợi. Vì vậy những thảm kịch trong thời gian này của chúng ta hoàn toàn không có lợi ích, và

trong nhiều trường hợp là những ý nghĩa đúng đắn vì tâm tư nhân loại đã khai thông. Sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản minh chứng cho điều này.

Mặc dù chủ nghĩa cộng sản (những người khai sinh cộng sản chủ nghĩa) chủ trương nhiều tư tưởng cao quý, kể cả chủ nghĩa vị tha, những những hành vi quản lý của những người chọn lọc (xuất sắc-ưu tú?) độc đoán (chuyên chính vô sản) với những quan điểm của họ đã chứng tỏ tai hại. Những chính quyền này đã trải dài sự khắc nghiệt kinh khiếp để kiểm soát toàn bộ sự lưu thông tin tức xuyên suốt những xã hội của họ cho đến cấu trúc của hệ thống giáo dục và vì vậy những công dân hay nhân dân của họ mà họ gọi là những người làm chủ xã hội chỉ có thể lao động vì miếng cơm manh áo. Mặc dù tổ chức cứng rắn có thể cần thiết trong lúc đầu để phá bỏ những chế độ đàn áp thống trị áp bức trước kia, nhưng một khi mục tiêu đã được đáp ứng, tổ chức có rất ít (nhỏ nhoi) cống hiến đối với việc xây dựng một cộng đồng nhân loại hữu dụng. Chủ nghĩa cộng sản thất bại hoàn toàn vì nó dựa trên sức mạnh (bạo lực cách mạng) để thúc đẩy niềm tin của nó. Cuối cùng, tính tự nhiên của con người không thể chống cự nổi, chịu đựng nổi với những khổ đau mà nó sản sinh ra.

Bạo lực, sức mạnh hoang dã, thú tính, phi nhân dù có áp dụng mạnh mẽ thế nào đi nữa, cũng không bao giờ khuất phục được căn bản khao khát tự do của con người. Hàng trăm nghìn người diễn hành ở các phố thị Đông Âu đã chứng minh cho điều này. Người ta chỉ biểu lộ sự cần thiết của con người cho tự do và dân chủ. Nó rất linh động. Người ta không đòi hỏi phải làm bất cứ điều gì với những tư tưởng mới; những người này chỉ đơn giản nói lên từ con tim của họ, chia xẻ những khao khát cho tự do, sự biểu tình tuần hành biểu lộ rằng nó sản sinh từ trong cốt lõi của con người tự nhiên, của tự nhiên tính. Tự do, trên thực tế, là cội nguồn chính của sáng tạo cho cả cá nhân và xã hội. Thật không đủ, khi hệ thống cộng sản cho rằng chỉ cung cấp cho người ta thực phẩm, chỗ cư trú, và áo quần. Nếu chúng ta có tất cả những thứ ấy nhưng thiếu vắng không khí quý báu của giải thoát, của tự do để duy trì tính tự nhiên sâu sắc hơn của chúng ta, chúng ta chỉ phân nửa là loài người; chúng ta giống như loài vật nếu chỉ hài lòng với những nhu cầu cầu sinh vật lý của chúng.

Chúng tôi nghĩ rằng những cuộc cách mạng hòa bình ở Liên bang Xô viết cũ và Đông Âu đã dạy cho chúng ta nhiều bài học rộng lớn. Một là giá trị của sự thật. Người ta không muốn bị áp bức khủng bố, gian dối hay lừa mị cho dù bởi một cá nhân hay một hệ thống. Những hành động như vậy mâu thuẫn, tương phản hay trái ngược với căn bản tâm linh con người. Vì vậy, ngay cả mặc dù những ai đẩy hành động lừa mị hay sử dụng bạo lực để đạt những thành công đáng kể ngắn hạn, cuối cùng họ sẽ bị lật đổ.

Mặt khác, mọi người hiểu rõ giá trị, đánh giá cao sự thật, và tôn trọng sự thật vì nó thật sự ở trong máu huyết chúng ta. Sự thật là người bảo đảm tốt nhất và nền tảng thật sự của tự do và dân chủ. Chẳng hề gì, cho dù chúng ta yếu hay chúng ta mạnh hay cho dù mục tiêu hay sự nghiệp của chúng ta nhiều người hay ít người tán thành, hay tham gia, sự thật vẫn sẽ chiến thắng. Sự kiện là những động cơ thành công của tự do năm 1989 và sau đây đã căn cứ trên một thông điệp đúng đắn của những nhận thức căn nhất của con người là một giá trị nhắc nhở rằng sự thật tự nó vẫn là một thiếu vắng nghiêm trọng rất nhiều trong đời sống chính trị. Một cách đặc biệt trong sự chỉ đạo, hướng dẫn, điều khiển những quan hệ quốc tế chúng ta dành rất ít tôn trọng đến sự thật. Một cách vẫn thường thấy, những quốc gia yếu bị lôi kéo và đè nén bởi những quốc gia mạnh hơn, như những khu vực của những xã hội khổ đau nhất nằm trong tay của những vùng thịnh vượng và mạnh hơn. Mặc dù trong quá khứ, thông điệp đơn giản của sự thật thường bị gạt bỏ như không thực tế, những năm sau cùng vừa qua chứng tỏ rằng nó là một sức mạnh rộng lớn từ trong tâm con người, và như một kết quả, trong sự thể hiện cụ thể của lịch sử.

Bài học vĩ đại thứ hai từ Đông Âu đây là một sự chuyển biến hòa bình. Trong quá khứ, những người nô lệ thường dùng đến bạo động trong sự đấu tranh cho tự do. Ngày nay, bước theo dấu chân của Thánh Gandhi và Martin Luther King, Jr., những cuộc cách mạng hòa bình đã cống hiến cho những thế hệ tương lai một thí dụ tuyệt diệu của sự thay đổi bất bạo động thành công. Khi những sự thay đổi lớn của xã hội trong tương lai lại cần thiết, con cháu chúng ta sẽ có thể nhìn lại thời gian hiện tại như một kiểu mẫu của đấu tranh bằng hòa bình, một câu chuyện thành công thật sự không thể đo lường chưa từng có, liên hệ cả tá quốc gia và hàng trăm triệu người. Hơn bao giờ hết, những sự kiện vừa qua đã chỉ cho thấy rằng khao khát cho cả hòa bình và tự do dựa trên trình độ căn bản nhất của tính tự nhiên loài người và bạo động là sự đối lập hoàn toàn của nó.

Trước khi xem xét đến loại nào của trật tự toàn cầu sẽ phụng sự chúng ta tốt nhất trong thời kỳ hậu Chiến Tranh Lạnh, chúng tôi nghĩ thật quan trọng để nói về vấn đề bạo động, sự xóa bỏ ở mọi trình độ là căn bản cần thiết cho hòa bình thế giới và là căn bản thiết yếu của bất cứ trật tự quốc tế nào.

BẤT BẠO ĐỘNG VÀ TRẬT TỰ QUỐC TẾ

Mỗi ngày những báo cáo những việc xảy ra về khủng bố, tội phạm và chiến tranh xâm lược. Chúng tôi chưa từng ở một xứ sở nào mà những câu chuyện thảm kịch về chết chóc và chém giết đổ máu không có trên báo chí hay truyền thanh, truyền hình. Những báo cáo như vậy hầu như đã trở thành thú say mê của những phóng

viên báo chí và khán thính giả của họ tương tự như thế. Nhưng tuyệt đại đa số loài người không có thái độ tiêu cực hay không xây dựng hay phá hoại, rất ít trong số năm tỉ người trên hành tinh này thật sự có những hành động liên lụy vào bạo động. Hầu hết chúng ta thích được sống hòa bình, thanh bình, yên bình như có thể được.

Một cách căn bản, tất cả chúng ta yêu mến sự tĩnh lặng thanh bình, ngay cả những ai đó trong chúng ta đã có những hành vi bạo động. Thí dụ, khi mùa xuân đến, ngày trở nên dài hơn, có nhiều ánh nắng hơn, cỏ cây dường như sống lại và mọi thứ rất xinh tốt. Con người cảm thấy hạnh phúc vui tươi. Mùa thu đến, một lá vàng rơi, rồi một lá khác tiếp theo, tiếp theo, rồi thì tất cả những hoa lá đẹp đẽ tốt tươi chết đi cho đến khi chung quanh chúng ta toàn những cành trụi lá. Chúng ta không cảm thấy vui. Tại sao thế? Bởi vì trong sâu thẳm, chúng ta khao khát dựng xây, kết trái và không thích những thứ đổ vỡ hay bị tàn phá. Mọi thứ hành vi tàn phá chống lại căn bản tự nhiên của chúng ta; sự xây dựng, được kiến tạo là con đường của con người.

Chúng tôi chắc rằng mọi người đồng tâm nhất trí rằng chúng ta phải vượt thắng bạo động, nhưng nếu chúng ta xóa bỏ nó hoàn toàn, chúng ta nên trước hết phân tích chúng có hay không có bất cứ giá trị nào.

Nếu chúng ta công bố câu hỏi này từ một viễn cảnh thực tiễn và nghiêm chỉnh, chúng ta thấy rằng trên một số trường hợp nào đấy bạo động quả thực hữu dụng. Một người có thể giải quyết vấn đề nhanh chóng bằng bạo lực. Tuy nhiên cùng lúc ấy, những thành tựu như thế phải thường vì mở rộng lợi ích và quyền lợi cho những người khác. Như một kết quả, ngay cả mặc dù một vấn đề đã được giải quyết, hạt giống của thứ khác đã được gieo xuống.

Mặc khác, nếu một nguyên nhân được hỗ trợ bởi lý do đúng đắn, hợp lý có cơ sở, thì không điểm nào để sử dụng bạo lực. Đây là những ai không có động cơ nào hơn là khát vọng vị kỷ và những ai không thể đạt đến mục đích thông qua lý do hợp lý, những ai dựa vào sức mạnh. Ngay cả khi gia đình và thân hữu không đồng ý, những ai với những lý do vững chắc có thể nêu gương cho những người khác và tranh luận trường hợp của họ từng điểm một, trái lại những ai với chút ít hỗ trợ của lý lẽ mau chóng rơi vào giận dữ. Vì vậy giận dữ không là một biểu hiện của sức mạnh mà là một sự yếu đuối.

Một cách căn bản, thật quan trọng để thử nghiệm động cơ của chính mình và người đối diện. Có nhiều loại bạo động và bất bạo động, chúng ta có thể phân biệt chúng từ những nhân tố ngoại tại. Nếu một động cơ là tiêu cực, hành động nó sản sinh là, trong cảm nhận sâu thẳm nhất, bạo động, ngay cả mặc dù nó có thể xuất hiện

đường như êm ái và dịu dàng. Ngược lại nếu một động cơ là chân thành và tích cực nhưng hoàn cảnh đòi hỏi thái độ khắc nghiệt, một cách căn bản họ đang thực hành bất bạo động. Không cần biết vấn đề là gì, chúng tôi nghĩ rằng từ bi yêu thương quan tâm đến lợi ích những người khác - không phải cho chính bản thân ai đấy - là sự phán xét duy nhất cho sử dụng bạo lực.

Sự thực hành chân thành bất bạo động vẫn là những gì thử nghiệm trên hành tinh của chúng ta, nhưng sự theo đuổi của nó, đặt cơ sở trên tình thương và sự hiểu biết, là thánh thiện. Nếu sự thử nghiệm này thành công, nó có thể mở ra con đường hòa bình xa hơn của thế giới trong thế kỷ này.

Chúng tôi từng nghe trường hợp những người phương Tây đề cập rằng hình thức lâu dài đấu tranh dùng bất bạo động thụ động đề kháng của Thánh Gandhi không thích hợp với mọi người và những chiều hướng hành động như thế tự nhiên hơn với người Phương Đông. Bởi vì người Phương Tây là hoạt động, họ hướng tìm một kết quả lập tức trong tất cả mọi trường hợp, ngay cả cái giá của mạng sống. Điều tiếp cận này, chúng tôi tin tưởng là, không phải luôn luôn thuận lợi. Nhưng chắc chắn là sự thực hành bất bạo động thích hợp cho tất cả mọi người. Nó đơn giản kêu gọi cho sự quyết tâm. Ngay cả tiến trình tự do của Đông Âu đạt đến mục tiêu một cách nhanh chóng, chống đối bằng bất bạo động bởi chính tính tự nhiên của nó thường đòi hỏi sự kiên nhẫn.

Trong sự quan tâm này, chúng tôi cầu nguyện rằng cho dù sự đàn áp tàn bạo và những khó khăn của đấu tranh mà họ đối diện, những ai liên hệ đến tiến trình dân chủ ở China sẽ luôn luôn duy trì một cách hòa bình. Chúng tôi tin tưởng rằng họ sẽ thành công. Mặc dù hầu hết những học sinh, sinh viên trẻ China liên hệ đã được sinh ra và nuôi dưỡng lớn lên trong một hình thức khe khắc của chủ nghĩa Cộng sản, nhưng trong mùa xuân 1989 họ đã tự phát thực hành tiến trình đấu tranh thụ động của Thánh Gandhi. Điều này thật xuất sắc, phi thường và đặc biệt và chỉ rõ ràng rằng căn bản của tất cả loài người là muốn theo đuổi con đường hòa bình, bất chấp là họ đã bị tuyên truyền nhồi nhét bao nhiêu lâu.

THỰC CHẤT CỦA CHIẾN TRANH

Dĩ nhiên, chiến tranh và lực lượng quân đội lớn được thành lập là nguồn gốc lớn nhất của bạo động trên thế giới. Cho dù mục đích của họ là phòng vệ hay tấn công, những tổ chức quân sự rộng lớn này tồn tại chỉ để giết hại loài người. Chúng ta nên suy nghĩ thật cẩn thận về thực chất của chiến tranh. Hầu hết chúng ta đã từng có điều kiện để lưu tâm chiến sĩ hành quân là sôi nổi và vinh quang - một cơ hội để những người trai tráng tỏ năng lực và can đảm của họ. Vì quân đội là hợp

pháp, chúng ta cảm thấy rằng chiến tranh là có thể chấp nhận; thông thường, không ai cảm thấy rằng chiến tranh là tội phạm hay chấp nhận nó là một thái độ tội lỗi. Thực tế, chúng ta đã bị nhồi sọ. Chiến tranh không vinh quang cũng không hấp dẫn. Nó là hoàn toàn vô lý. Ngay bản chất tự nhiên của nó là một trong những thứ của thảm cảnh và khổ đau.

Chiến tranh giống như lửa trong cộng đồng nhân loại, nhiên liệu của một sinh vật đang sống. Chúng tôi tìm thấy sự tương tự hữu ích và thích đáng này. Chiến tranh hiện đại được tiến hành chủ yếu với nhiều hình thức khác nhau của lửa, nhưng chúng ta có điều kiện để thấy nó khi rùng mình hay ly kỳ, hỏi hớp rằng chúng ta nói về điều này hay vũ khí kỳ vĩ như một mảnh đặc biệt của kỹ thuật mà không nhớ rằng, nó có thật sự hữu dụng hay không, nó sẽ thiêu đốt nhân loại. Chiến tranh cũng mạnh mẽ giống như lửa trong cách nó lan tỏa. Nhưng bởi vì chúng ta đã bị tẩy não để nghĩ cách này, chúng ta không quan tâm đến sự khổ đau của cá nhân những chiến sĩ. Không một chiến binh nào muốn bị thương hay chết; không một ai trong những người yêu của họ muốn bất cứ sự tổn hại nào đến với anh ta. Nếu một chiến sĩ bị giết, hay bị thương tật suốt đời, ít nhất năm hay mười người khác thân nhân hay bằng hữu của họ cũng khổ đau như thế. Chúng ta tất cả nên kinh sợ với quy mô của thảm cảnh này, nhưng chúng ta quá mơ hồ, rối rắm, lảm lặc để nghĩ về điều này.

Thằng thần mà nói, khi là một cậu bé, chúng tôi cũng bị hấp dẫn với quân đội. Quân phục của họ trông thật rạng rỡ, xinh xắn, và oai vệ. Nhưng đó chắc chắn là sự quyến rũ, cảm dỗ bắt đầu. Trẻ con bắt đầu những trò chơi sẽ hướng chúng đến phiên toái một ngày nào đấy. Có hàng khối những trò chơi và trang phục khác hơn là những thứ căn cứ trên sự giết hại nhân loại. Một lần nữa, nếu chúng ta là những bậc trưởng thượng, những người trưởng thành không quá bị lôi cuốn bởi chiến tranh, chúng ta sẽ thấy rõ ràng rằng cho phép con em chúng ta trở nên quen thuộc với những trò chơi chiến tranh là cực kỳ tai hại về sau. Một vài cựu chiến binh nói với chúng tôi rằng khi họ bắn người đầu tiên họ cảm thấy không thoải mái nhưng khi họ tiếp tục bắn giết nó bắt đầu cảm thấy rất bình thường. Cũng thế, cùng lúc chúng ta có thể trở nên quen thuộc với bất cứ thứ gì.

Không phải chỉ trong thời gian chiến tranh những tổ chức quân sự mới phá hoại bởi sự ngay sự cấu trúc của họ, họ là những cá nhân vi phạm nhân quyền lớn nhất, và tự những chiến binh những người khổ đau một cách có hệ thống từ sự lạm dụng của họ. Sau khi những cấp chỉ huy đã đưa ra những giải thích tuyệt đẹp về sự quan trọng của quân đội, kỷ luật của nó và sự cần thiết phải khuất phục kẻ thù, những quyền của đại đa số quân nhân bị cướp mất hầu như toàn bộ. Rồi thì họ bị thúc ép để từ bỏ ý chí cá nhân của họ, và , cuối cùng hy sinh mạng sống của họ. Hơn thế

nữa, một khi quân đội trở thành một năng lực hùng mạnh, thì mọi thứ rủi ro mà nó có thể cướp mất hạnh phúc của chính nước đó.

Có những hạng người với những ý định phá hoại trong mọi xã hội, và cảm dỗ chiếm được sự lãnh đạo một tổ chức có thể đáp ứng những khát vọng của họ có thể trở nên không chống lại được. Nhưng chẳng kể sự hiểm độc hay tàn ác thế nào của nhiều kẻ độc tài giết người những kẻ đang đè nặng xứ sở của họ và tạo nên những vấn nạn quốc tế, rõ ràng là họ không thể làm hại kẻ khác hay tàn phá đời sống của vô số người khác nếu họ không những tổ chức quân sự chấp nhận và xã hội lượng thứ. Cho đến khi nào có những lực lượng quân đội hùng mạnh thì sẽ luôn luôn có sự nguy hiểm của những chế độ độc tài. Nếu chúng ta thật sự tin tưởng độc tài là một hình thức chính quyền đáng khinh, xấu xa, và phá hoại, thế thì chúng ta phải nhận thức rằng sự tồn tại của những lực lượng quân đội hùng mạnh là một trong những nguyên nhân chính của nó.

Chủ nghĩa quân sự cũng rất mắc mớ, tốn kém. Theo đuổi hòa bình bằng những vị trí với những lực lượng quân sự mạnh mẽ một sự phung phí vô cùng tận đè nặng trên xã hội. Những chính quyền dành những chi phí lớn lao để tăng cường kho vũ khí phức tạp khó hiểu, khi mà, thật tế, chẳng ai thật sự muốn dùng chúng. Không chỉ tiền của nhưng cũng là những nguồn năng lượng giá trị và sự thông minh của con người bị hoang phí, trong khi tất cả những sự tăng cường ấy là vì sợ.

Chúng tôi muốn làm rõ, tuy thế, mặc dù chúng đối kháng sâu sắc với chiến tranh, chúng tôi không đang bào chữa làm cho nguôi dịu đi. Cần thường xuyên giành lấy một thế đứng mạnh mẽ công kích chống lại bất công. Thí dụ, thật đơn giản rõ ràng đối với tất cả chúng ta Thế chiến Thứ hai minh chứng là hoàn toàn đúng. Nó “cứu nền văn minh” khỏi sự bạo ngược của chủ nghĩa Phát xít Quốc xã, như Winston Churchill rất khéo léo đặt nó. Trong quan điểm của chúng tôi, Chiến tranh Đại Hàn cũng chính nghĩa như thế, vì nó đã ban cho Nam Hàn cơ hội dần dần phát triển dân chủ. Nhưng chúng ta chỉ có thể đánh giá một xung đột được chứng minh, bào chữa trên bình diện hoặc đạo đức hay là không với nhận thức muộn màng. Ví dụ, chúng ta bây giờ có thể thấy trong thời Chiến Tranh Lạnh, yếu tố căn bản ngăn chặn vũ khí hạt nhân có một giá trị chắc chắn. Mặc dù thế, thật rất khó khăn để đánh giá tất cả những sự kiện như thế với bất cứ trình độ nào một cách đúng đắn. Chiến tranh là bạo động và bạo động thì không thể tiên liệu được. Vì thế, thật tốt hơn là tránh nó nếu có thể, và đừng bao giờ quá tự tin rằng chúng tôi biết trước hoặc kết quả rồi ra của một cuộc chiến nào đây là có lợi hay không.

Thí dụ, trong trường hợp của Chiến Tranh Lạnh, mặc dù sự ngăn chặn có thể hỗ trợ tăng tiến sự ổn định, nhưng nó không tạo nên một nền hòa bình chân thành. Bốn

mười năm trở lại đây, ở Âu Châu chỉ thấy vắng bóng của chiến tranh, điều không là một nền hòa bình thật sự nhưng là một bản sao chép tìm thấy trên sợ hãi. Tốt nhất, xây dựng quân đội để duy trì hòa bình phục vụ chỉ như một giới hạn tạm thời. Cho đến khi mà những đối tác vẫn không tin tưởng lẫn nhau, bất cứ con số nào của những nhân tố cũng có thể làm rối loạn sự cân bằng sức mạnh. Cuối cùng hòa bình chỉ có thể bảo đảm trên căn bản của lòng tin chân thành.

GIẢI TRỪ QUÂN BỊ VÌ HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Qua chiều dài lịch sử, con người đã từng theo đuổi hòa bình bằng cách này hay cách khác. Có lẽ quan tâm không khi tưởng tượng rằng có thể cuối cùng hòa bình thế giới sẽ trong tầm tay của chúng ta? Chúng tôi không tin rằng đã có một sự tăng gia đối với lòng thù hận của loài người, chỉ là trong khả năng để biểu lộ nó trong hàng loạt vũ khí tàn phá. Mặt khác, chịu chứng kiến những bằng chứng thảm thương của sự tàn sát hàng loạt do những vũ khí như thế trong thời đại của chúng ta đã cho chúng ta cơ hội để kiểm soát chiến tranh. Để làm thế, rõ ràng chúng ta phải giải trừ quân bị.

Giải trừ quân bị chỉ có thể xảy ra trong khung cảnh của những mối quan hệ chính trị và kinh tế mới. Trước khi chúng ta lưu ý đến những chi tiết của vấn đề này, thật đáng giá để tưởng tượng đến loại tiến trình hòa bình mà chúng ta có thể lợi lạc nhất. Điều này thật công bằng với tự chính những bằng chứng của nó. Trước nhất, chúng ta nên hành động loại bỏ vũ khí nguyên tử, tiếp đến, những vũ khí sinh học và hóa học, rồi đến vũ khí tấn công, và cuối cùng, vũ khí tự vệ. Cùng lúc, để bảo vệ hòa bình, chúng ta nên bắt đầu phát triển trong một hay nhiều vùng của địa cầu một lực lượng cảnh binh quốc tế được xây dựng nên bằng số lượng bình đẳng của những thành viên từ những quốc gia dưới một sự chỉ huy tập thể. Cuối cùng lực lượng này sẽ bao trùm toàn thế giới.

Bởi vì tiến trình song song của giải trừ quân bị và phát triển một lực lượng hỗn hợp sẽ là cả nhiều phía và dân chủ, quyền lợi của đa số để phê phán ngay cả can thiệp vào sự kiện một quốc gia vi phạm những nguyên tắc cơ bản phải được bảo đảm. Hơn thế nữa, với tất cả những lực lượng quân đội rộng lớn bị giải tán và tất cả những xung đột như vấn đề tranh cãi biên giới đến việc kiểm soát lực lượng hỗn hợp quốc tế, những quốc gia lớn và nhỏ phải bình đẳng thật sự. Những cải cách như thế sẽ có kết quả trong một môi trường quốc tế ổn định.

Dĩ nhiên, số lượng tài chính khổng lồ dành có từ việc ngừng sản xuất vũ khí sẽ cung cấp một lượng tiền của vô cùng to lớn cho việc phát triển địa cầu. Ngày nay những quốc gia trên thế giới dành hàng nghìn tỷ đô la hàng năm để duy trì lực

lượng quân sự. Chúng ta có thể nào tưởng tượng bao nhiêu giường cho bệnh viện, trường học và nhà cửa mà số tiền ấy có thể dùng để xây dựng nên? Thêm nữa, như chúng tôi đã lưu ý ở trên, một tỉ lệ vô cùng to lớn của những tài nguyên hiếm hoi hoang phí trên việc phát triển quân sự không chỉ ngăn ngừa xóa bỏ nghèo đói, mù chữ, và bệnh tật, nhưng cũng đòi hỏi việc hy sinh sự thông minh quý giá của con người. Những nhà khoa học của chúng ta cực kỳ sáng suốt. Tại sao sự thông tuệ của họ lại có thể để bị phung phí trên những nỗ lực khủng khiếp như vậy khi nó có thể dùng cho những phát triển tích cực của địa cầu?

Những sa mạc rộng lớn của thế giới như Sahara và Gobi có thể được phát triển để gia tăng sản xuất thực phẩm và giải tỏa mật độ dân số. Nhiều quốc gia giờ đây hàng năm đối diện với nạn khô hạn khốc liệt. Những phương pháp mới và ít tốn kém của việc lọc nước mặn có thể phát triển làm cho nước biển thích hợp cho sự tiêu dùng của con người và những việc khác. Có nhiều vấn đề thúc bách trên phạm vi của năng lượng và sức khỏe mà những nhà khoa học có thể toàn tâm toàn ý hữu ích hơn. Vì kinh tế thế giới sẽ phát triển nhanh hơn như một kết quả của những ảnh hưởng của họ, họ có thể ngay cả chú tâm nhiều hơn! Hành tinh của chúng ta may mắn với những kho tàng tài nguyên thiên nhiên rộng lớn. Nếu chúng ta dùng chúng đúng đắn, bắt đầu với việc loại bỏ chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh, thật sự mỗi người sẽ có thể sống trong một sự thịnh vượng và chăm sóc tốt đẹp trọn đời.

Cố nhiên hòa bình trên địa cầu không thể xảy ra ngay lập tức. Vì những điều kiện chung quanh thế giới rất phức tạp, sự trải rộng của nó cũng phải được lớn lên. Nhưng không có lý do tại sao nó không thể bắt đầu trên một khu vực và rồi thì lan rộng dần dần từ lục địa này đến lục địa khác.

Tôi muốn đề xuất rằng những cộng đồng khu vực như Liên Hiệp Âu Châu được hình thành như một phần cụ thể của một thế giới hòa bình hơn mà chúng ta đang cố gắng để tạo nên. Hãy nhìn môi trường của chiến tranh lạnh một cách khách quan, những cộng đồng như thế thật là thẳng thắn, rõ ràng, mộc mạc là những thành phần cấu thành tự nhiên nhất của một trật tự thế giới mới. Như chúng ta có thể thấy, sự thu hút hấp dẫn của sự lớn mạnh tương quan lẫn nhau đòi hỏi những cấu trúc hợp tác mới mẻ hơn. Liên Hiệp Âu Châu đang mở con đường trong sự đối thoại và cố gắng này, sự cân bằng tế nhị giữa kinh tế, quân sự, và chính trị chung trên một mặt và mặt khác là chủ quyền độc lập của những quốc gia thành viên. Chúng tôi hào hứng tốt bụng với việc làm này. Chúng tôi cũng tin rằng Cộng đồng các Quốc gia Độc lập Mới đang nắm bắt, thấu hiểu những vấn đề tương tự như thế và những hạt giống của một cộng đồng như thế đã hiện diện rồi trong những tâm

hồn của nhiều nước cộng hòa hình thành nên nó. Trong bài này, chúng tôi muốn tóm tắt nói về tương lai của cả đất nước chúng tôi, Tây Tạng, và China.

Giống như Liên Bang Xô Viết cũ, China Cộng sản là một quốc gia đa chủng, đa văn hóa, nhiều khu vực tự trị, cấu thành dưới sự thúc đẩy của tư tưởng bành trướng và cho đến bây giờ được cai trị bởi sức mạnh trong hình thức thuộc địa. Một tương lai hòa bình, thịnh vượng trên tất cả sự ổn cố chính trị tùy thuộc trong sự thành công hoàn toàn không chỉ trên sự ao ước của chính nhân dân cho một hệ thống cởi mở và dân chủ hơn, mà cũng tùy thuộc vào những người của tám mươi triệu được gọi là “những nhóm thiểu số quốc gia” những người muốn đạt được tự do. Vì hạnh phúc thật sự trở lại trái tim của Châu Á – ngôi nhà của một phần năm nhân loại – một cộng đồng hiệp tác hỗ tương, dân chủ, đa nguyên của những quốc gia độc lập có chủ quyền phải được thay thế cái được gọi hiện nay là Cộng Hòa Nhân Dân China. Dĩ nhiên, một cộng đồng như thế không cần hạn chế trong những vùng hiện nay dưới sự thống trị của Cộng sản China, như những người Tây Tạng, Uy Ngô Nhĩ, và Nội Mông. Những người Hồng Công, những người đang tìm kiếm độc lập ở Đài Loan, và tất cả những quốc gia Đông Á và Đông Nam Á cũng có thể thích thú, hào hứng, trong việc xây dựng một Cộng Đồng Á Châu. Tuy thế, đặc biệt khẩn thiết đối với những ai dưới sự thống trị của Cộng sản China lưu tâm làm như thế. Chắc chắn mục tiêu là để có thể cứu China khỏi một sự tan rã trong bạo động, lãnh chúa địa phương và trở lại sự hỗn loạn và rối loạn đã làm đau đớn khổ sở quốc gia vĩ đại này trong thế kỷ hai mươi vừa qua. Hiện tại đời sống chính trị tại China quá phân cực và có mọi lý do để lo sợ cho một thảm kịch sẽ xảy ra. Mỗi chúng ta-mỗi thành viên của cộng đồng thế giới- có một trách nhiệm đạo đức để hỗ trợ ngăn chặn một sự khổ đau rộng lớn mà sự xung đột có thể xảy ra cho một quốc gia đông nhất dân trên thế giới.

Chúng tôi tin tưởng rằng, tiến trình đối thoại, tiết chế và thỏa hiệp liên hệ trong việc xây dựng một cộng đồng của những quốc gia Á Châu sẽ tự nó cho một hy vọng thật sự của sự tiến triển đến một trật tự mới của China. Từ lúc mới bắt đầu, những quốc gia thành viên của một cộng đồng như thế có thể đồng ý nhất trí để quyết định chính sách phòng vệ và quan hệ quốc tế cùng với nhau. Sẽ có nhiều cơ hội cho sự hiệp tác. Điểm quan yếu là chúng ta tìm một phương thức hòa bình và bất bạo động cho nỗ lực tự do, dân chủ và tiết chế để tiến đến thành công hoàn toàn từ không khí đàn áp và bất công hiện tại.

NHỮNG VÙNG CỦA HÒA BÌNH

Chúng tôi nhìn Tây Tạng trong một Cộng đồng Á Châu như thế khi chúng tôi đã đề cập trước gọi là “Một Khu Vực của Hòa Bình” : một nơi tôn nghiêm, một khu

bảo tồn thiên nhiên trung lập và phi quân sự, nơi mà những vũ khí bị cấm chỉ, và con người sống hòa hiệp với thiên nhiên. Điều này không chỉ đơn thuần là một giấc mơ – nó hoàn toàn đúng với cung cách con người Tây Tạng nỗ lực để sống qua hàng nghìn năm trước khi đất nước chúng tôi bị xâm lăng. Như mọi người đã biết, ở Tây Tạng tất cả những hình thái của đời sống hoang dã thật sự được bảo vệ theo những lời giáo huấn chính yếu của đạo Phật. Cũng thế, ít nhất ba trăm năm sau cùng, chúng tôi không có những vũ khí đúng thật của vũ khí. Tây Tạng đã từ bỏ sự tiến hành chiến tranh như một công cụ của chính sách quốc gia trong thế kỷ thứ sáu và thứ bảy, trong thời trị vì của ba quốc vương vĩ đại thuần thành tín ngưỡng.

Trở lại mối quan hệ giữa những cộng đồng phát triển khu vực và công tác giải trừ quân bị, chúng tôi muốn gợi ý rằng “trái tim” của mỗi cộng đồng có thể là một hay nhiều quốc gia mà đã quyết định trở thành những khu vực của hòa bình, những vùng mà lực lượng quân sự bị cấm chỉ. Điều này, một lần nữa, không chỉ là một giấc mơ. Bốn thập niên trước đây, trong tháng mười hai 1948, Costa Rica đã giải tán quân đội. Gần đây, 37 phần trăm dân số Thụy Sĩ đã bỏ phiếu giải tán quân đội của họ. Chính quyền mới ở Tiệp Khắc đã quyết định ngưng sự chế tạo và xuất cảng tất cả các loại vũ khí. Nếu dân chúng cũng chọn lựa như thế, một quốc gia có thể từng bước căn bản thay đổi ngay bản chất tự nhiên của nó.

Những vùng của hòa bình trong những cộng đồng khu vực sẽ phục vụ như những ốc đảo kiên cố, vững vàng, ổn định. Trong khi chi trả cho sự chia xẻ phí tổn cho bất cứ lực lượng quân sự chung xây dựng nên bởi cộng đồng như một tổng thể, những khu vực hòa bình sẽ là những người tiên phong, những kẻ hướng đạo của toàn bộ thế giới hòa bình và sẽ được tránh khỏi những liên lụy đến bất cứ một cuộc xung đột nào. Nếu những cộng đồng khu vực được phát triển ở Á Châu, Nam Mỹ Châu, Phi Châu và sự giải trừ quân bị tiến triển thế là một lực lượng quân sự quốc tế từ tất cả mọi khu vực được hình thành, những khu vực hòa bình sẽ có thể mở rộng, lan tỏa thanh bình khu chúng lớn mạnh.

Chúng ta không cần phải nghĩ rằng chúng ta đang dự tính chương trình của một tương lai xa vời khi chúng ta quan tâm điều này hay bất cứ dự kiến nào khác cho một thế giới mới, hiệp tác hơn về chính trị, kinh tế và quân sự. Thí dụ, Hội nghị mới bốn mươi tám viên về Tăng Cường An Ninh và Hiệp Tác Âu Châu đã dựa trên căn bản của một sự liên minh không chỉ những quốc gia Đông và Tây Âu mà cũng giữa những nước thuộc Cộng Đồng các Quốc Gia Độc Lập và Hoa Kỳ. Những sự kiện nổi bật này gần như loại bỏ hiểm họa của một cuộc chiến chủ yếu giữa những siêu cường.

Chúng tôi đã không bao gồm Liên Hiệp Quốc trong thảo luận này của kỷ nguyên hiện đại bởi vì cả vai trò chính yếu xây dựng nên một thế giới tốt đẹp hơn và khả năng to lớn của nó để hành động như thế đã được biết đến quá rõ ràng. Bằng sự xác định, Liên Hiệp Quốc phải ở vị trí ngay trung tâm của bất cứ những thay đổi chính yếu nào xảy ra. Tuy thế, có thể nó cần cải thiện cấu trúc của nó trong tương lai. Chúng tôi luôn luôn có những hy vọng to lớn nhất cho Liên Hiệp Quốc, và không có ý bình phẩm, chúng tôi muốn chỉ ra rằng không khí chiến tranh lạnh sau thế chiến thứ hai được nhận thức dưới hiến chương của nó đã thay đổi. Với sự thay đổi ấy đã mang đến một cơ hội dân chủ xa hơn cho Liên Hiệp Quốc, đặc biệt là sự hơi độc quyền của năm thành viên thường trực Hội Đồng Bảo An, nó nên có thêm đại diện.

KẾT LUẬN

Chúng tôi muốn kết luận bằng tuyên bố rằng, tổng quát, chúng tôi cảm thấy lạc quan về tương lai. Một số xu hướng gần đây báo hiệu khả năng vĩ đại của chúng ta cho một thế giới tốt đẹp hơn. Như vào cuối những năm năm mươi, sáu mươi người ta tin rằng chiến tranh là một điều kiện không thể tránh khỏi của loài người. Đặc biệt, Chiến Tranh Lạnh tăng cường ý kiến cho rằng những hệ thống chính trị đối kháng chỉ có thể mâu thuẫn, đụng chạm, xung đột nhau mà không cạnh tranh hay ngay cả cộng tác. Giờ đây chỉ một số ít duy trì quan điểm này. Ngày nay, nhân loại toàn hành tinh đang quan tâm chân thành đến hòa bình thế giới. Họ càng ít thích thú trong đề xuất ý thức hệ hơn và càng hứa cam kết cùng tồn tại chung sống hơn. Đây là những phát triển rất tích cực.

Cũng thế, hàng nghìn năm qua người ta tin tưởng rằng chỉ có một tổ chức có thẩm quyền áp dụng những phương pháp kỷ luật cứng nhắc mới có thể quản lý xã hội loài người. Tuy vậy, con người có một khao khát bẩm sinh cho tự do và dân chủ, và hai năng lực này đã hiện diện trong xung đột. Ngày nay, thật rõ ràng điều nào đã thắng. Sự phát sinh những chuyển động của “năng lực nhân dân” bất bạo động đã biểu hiện không thể phủ nhận rằng loài người có thể không dung túng, không chịu đựng cũng không thực hiện trách nhiệm hết sức dưới sự thống trị bạo ngược, chuyên chế, và bất công. Điều thừa nhận này đại diện cho một tiến trình đáng chú ý.

Một phát triển hy vọng khác là sự phát triển tương hợp giữa khoa học và tôn giáo. Trong suốt thế kỷ mười chín và nhiều hơn trong thời đại của chúng ta, con người bối rối sâu sắc bởi sự đối kháng giữa những quan điểm thế giới rõ ràng mâu thuẫn này. Ngày nay, vật lý, sinh vật và tâm lý học đã đạt đến những trình độ tinh vi như thế mà nhiều nhà nghiên cứu đang bắt đầu hỏi những câu hỏi sâu sắc nhất về căn bản thiết yếu tự nhiên của vũ trụ và đời sống, những câu hỏi giống như thế đã là sự

quan tâm chính đến những tôn giáo. Vì vậy có một khả năng thực sự cho một quan điểm thống nhất hơn. Cụ thể, nó dường như rằng một nhận thức mới của tâm và vật đang hiện rõ nét. Phương Đông đã quan tâm hơn với sự hiểu biết về tâm, Phương Tây với sự hiểu biết hơn về vật. Bây giờ Đông Tây đã gặp nhau, những quan điểm tâm linh và vật chất này của đời sống trở nên hòa hiệp hơn.

Sự thay đổi nhanh chóng trong thái độ của chúng ta đối với trái đất cũng là cội nguồn của hy vọng. Chỉ mới gần đây thôi, khoảng mười hay mười lăm năm trước, chúng ta tiêu thụ hoang phí tài nguyên vô tư lự, như là chúng không có sự giới hạn, chúng là vô tận. Bây giờ, không chỉ những cá nhân mà ngay cả những chính quyền cũng vậy, đang tìm kiếm một trật tự sinh thái mới. Chúng tôi thường đùa rằng, mặt trăng và những ngôi sao trông rất xinh đẹp, thơ mộng, nhưng bất cứ ai trong chúng ta cố gắng để sống trên ấy, chúng ta sẽ thật khốn cùng. Hành tinh xanh này của chúng ta là một môi trường sống thú vị mà chúng ta biết. Đời sống của nó là đời sống của chúng ta; tương lai của nó là tương lai của chúng ta. Và mặc dù chúng tôi không tin rằng Trái Đất tự nó là một sinh vật, nó quả thực hành động như bà mẹ của chúng ta, và, giống như trẻ con, chúng ta tùy thuộc trên bà ta. Bây giờ bà mẹ tự nhiên đang nói với chúng ta về hợp tác. Trên bề mặt những vấn đề của địa cầu như hiệu ứng nhà kính, và sự hư hỏng tầng ozone, những tổ chức cá nhân và những quốc gia đơn độc thì không giúp được gì. Ngoại trừ tất cả chúng ta hợp lại, không có giải pháp nào có thể được tìm ra. Bà mẹ của chúng ta đang dạy chúng ta một bài học về trách nhiệm toàn cầu.

Chúng tôi nghĩ chúng ta có thể nói rằng do bởi những bài học mà chúng ta bắt đầu để học, thế kỷ hai mươi mốt sẽ được thân thiện hơn, hòa hiệp hơn, và ít tổn hại hơn. Từ bi yêu thương, hạt giống của hòa bình, sẽ có thể có thể trở hoa. Chúng tôi rất hy vọng. Cùng lúc, chúng tôi tin tưởng rằng mỗi cá nhân có một trách nhiệm để hỗ trợ hướng dẫn gia đình địa cầu của chúng ta trong một chiều hướng đúng đắn. Chỉ những ao ước tốt đẹp thôi thì không đủ; chúng ta phải đảm đương một trách nhiệm. Những hành động rộng lớn của con người nảy sinh từ những khởi xướng cá nhân. Nếu chúng ta cảm thấy rằng chúng không thể có một ảnh hưởng nhiều, người kế tiếp cũng có thể trở nên thiếu can đảm và một cơ hội lớn sẽ bị mất đi. Mặt khác, mỗi chúng ta có thể làm gợi cảm hứng cho người khác chỉ đơn giản bằng hành động phát triển động cơ vị tha của chúng ta.

Chúng tôi chắc rằng nhiều người ân cần, lương thiện và chân thành trên toàn thế giới đã nắm bắt những quan điểm mà chúng tôi lưu tâm ở đây. Bất hạnh thay, không ai lắng nghe họ. Mặc dù âm thanh của chúng tôi, giọng nói của chúng tôi cũng có thể không ai chú ý như thế. Chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi nên cố gắng nói nhân danh họ. Dĩ nhiên, một số người có thể cảm thấy rằng Dalai Lama quá tự tin

để viết trong cách như thế này. Nhưng, vì chúng tôi nhận giải thưởng Nobel Hòa Bình, chúng tôi nghĩ rằng mình có một trách nhiệm làm như thế. Nếu chúng tôi chỉ dùng tiền của giải Nobel và dùng nó như thế nào tùy thích, dường như rằng có thể nó là lý do duy nhất mà chúng tôi đã dùng những từ ngữ đẹp để trong quá khứ là để nhận giải này! Tuy nhiên, bây giờ chúng tôi đã nhận nó, chúng tôi phải đền đáp danh dự ấy bằng sự tiếp tục bênh vực những chủ trương quan điểm mà chúng tôi luôn luôn bày tỏ.

Chúng tôi, vì là người, tin tưởng chân thành rằng những cá nhân có thể làm nên một sự khác biệt trong xã hội. Vào những thời điểm thay đổi lớn lao của hiện tại như một sự kiện hiếm hoi trong lịch sử nhân loại, nó tùy thuộc mỗi chúng ta làm hết sức mình để tạo nên một thế giới hạnh phúc hơn.

The Global Community and The Need for Universal Responsibility
His Holiness the Dalai Lama

<http://www.lamayeshe.com/index.php?sect=article&id=411>

The publishers would like to thank the many kind people who sent donations towards the printing of this booklet.

First printed in India 1990

Revised version edited to reflect current political realities published 1992

Reprinted August 1992

Tuệ Uyên chuyển ngữ

04-10-2008

NHÂN LOẠI TIẾN ĐẾN MỘT THẾ GIỚI HOÀ BÌNH

His Holiness the Dalai Lama
Tuệ Uyển Việt dịch

Giới thiệu



Khi chúng ta thức dậy mỗi buổi sáng và nghe trên đài phát thanh hay đọc trên báo chí, chúng ta đối diện với những tin tức buồn thảm giống nhau: bạo hành, tội phạm, chiến tranh, và thiên tai. Chúng tôi không thể nhớ lại một ngày nào không có những báo cáo về những thảm kịch xảy ra ở đâu đây. Ngay cả trong thời gian hiện tại ngày nay điều rõ ràng rằng đời sống quý giá của loài người thì không an toàn. Không có một thế hệ quá khứ nào lại chứng kiến quá nhiều những tin tức đau buồn như chúng

ta đối diện ngày nay, sự tỉnh thức cảnh giác liên tục này về sợ hãi và căng thẳng nên tạo thành một câu hỏi nghiêm khắc của mỗi người nhạy cảm và từ bi đối với tiến trình của thế giới hiện đại của chúng ta.

Thật là đáng buồn rằng càng có nhiều những vấn đề nghiêm trọng hơn sản sinh từ sự ngày càng phát triển của xã hội công nghiệp kỹ nghệ. Khoa học và kỹ thuật đã hoạt động diệu kỳ trên nhiều lãnh vực, nhưng những vấn đề nan giải của nhân loại vẫn tồn tại. Có một sự chưa từng có về sự biết đọc-biết viết (xoá nạn mù chữ), tuy vậy sự giáo dục (học vấn) toàn cầu dường như không nuôi dưỡng, khuyến khích, ấp ủ một tính tốt, một lòng tốt, một lòng hào hiệp, mà thay vào đây chỉ là một tinh thần hiếu động và không hài lòng hay sự bất mãn. Không có nghi ngờ gì về sự gia tăng trong tiến trình và kỹ thuật vật chất của chúng ta, nhưng trong một khía cạnh nào đấy điều này không có khả năng, hay không đủ khi mà chúng ta chưa thành công trong việc đem đến hoà bình và hạnh phúc hay là trong việc vượt thắng khổ đau.

Chúng ta chỉ có thể kết luận rằng phải có những sai lầm một cách nghiêm trọng với chương trình và sự phát triển của chúng ta, và nếu chúng ta không kiểm soát lại nó đúng lúc có thể có một hậu quả khủng khiếp cho tương lai của loài người. Chúng tôi hoàn toàn không chống lại khoa học và kỹ thuật - chúng đã cống hiến một cách bao la, mệnh mạng cho toàn bộ kinh nghiệm của loài người; cho một đời sống vật chất tốt đẹp và thoải mái của chúng ta và cho sự hiểu biết vĩ đại đối với thế giới

chúng ta đang sống. Nhưng nếu chúng ta nhấn mạnh quá nhiều đến khoa học và kỹ thuật chúng ta có nguy cơ quên lãng với những khía cạnh về tri thức và hiểu biết của con người với sự cảm hứng trên tính trung thực, tính chân thật, tính lương thiện và lòng vị tha.

Khoa học và kỹ thuật, mặc dù có thể tạo nên một sự thoải mái vật chất không tính đếm được, nhưng không thay thế cho những giá trị tinh thần và nhân bản lâu đời mà văn minh thế giới đã được tô điểm một cách sâu sắc, rộng rãi, trong tất cả mọi hình thức quốc gia của nó mà chúng ta được biết ngày hôm nay. Không ai có thể phủ nhận những lợi ích vật chất chưa từng có của khoa học kỹ thuật, nhưng những nan đề của loài người vẫn tồn tại; chúng ta tiếp tục đối diện với những vấn đề giống như vậy, nếu không phải là thêm khổ đau, sợ hãi và căng thẳng. Vì vậy nó không chỉ là hướng đến một sự cân bằng giữa phát triển vật chất trên một phương diện và phát triển những giá trị tinh thần về mặt kia. Nhằm mục tiêu đem đến một sự điều chỉnh vĩ đại này, chúng ta cần làm sống lại những giá trị nhân bản của chúng ta.

Chúng tôi chắc chắn rằng nhiều người chia sẻ sự quan tâm của chúng tôi về sự khủng hoảng đạo đức toàn cầu và sẽ tham gia vào lời kêu gọi của chúng tôi đến tất cả những ai theo chủ nghĩa nhân đạo và những người thực hành tôn giáo, những người cũng chia sẻ quan tâm này để hỗ trợ làm nên một xã hội, một cộng đồng của chúng ta từ bi hơn, bác ái hơn, yêu thương hơn, công bằng hơn, và vô tư hơn. Chúng tôi không nói như một Phật tử hay ngay cả là như một người Tây tạng. Mà chúng tôi cũng không tuyên bố như một nhà chuyên môn trên những chính trường quốc tế (mặc dù chúng tôi không tránh khỏi bình luận trên những vấn đề này). Tốt hơn là, chúng tôi nói năng đơn giản như một người của nhân loại, như một người ôm ấp những giá trị tinh thần nhân bản mà căn nguyên của nó không chỉ ở Đại thừa Phật giáo mà ở tất cả những tôn giáo vĩ đại trên thế giới. Từ triển vọng của viễn cảnh này chúng tôi muốn chia sẻ với tất cả quan điểm cá nhân của chúng tôi - rằng:

- 1- Chủ nghĩa nhân đạo toàn cầu là căn bản để giải quyết những vấn đề của trái đất;
- 2- Từ bi bác ái là cột trụ của hoà bình thế giới;
- 3- Tất cả những tôn giáo thế giới phải chuẩn bị sẵn sàng cho một thế giới hoà bình bằng con đường này, với tất cả người nhân đạo của bất cứ triết thuyết nào.
- 4- Mỗi cá nhân phải có một trách nhiệm toàn cầu để hình thành những tổ chức phục vụ cho những việc cần thiết của nhân loại.

GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN NẠN CỦA NHÂN LOẠI THÔNG QUA VIỆC CHUYỂN HOÁ THÁI ĐỘ CỦA CON NGƯỜI

Trong nhiều vấn đề mà chúng ta đối diện ngày nay, có một số là thiên tai và phải được chấp nhận và đối diện với một sự trấn tĩnh, bình thản. Tuy vậy, những việc khác, là do chúng ta tự làm nên, tạo nên bằng sự thiếu hiểu biết, thiếu cảm thông, và có thể điều chỉnh được. Một loại như vậy đã trỗi dậy từ sự xung đột của những tư tưởng, chính trị và tôn giáo. Khi người ta chiến đấu với kẻ khác đến tận cùng của sự hẹp hòi, chúng ta đã đánh mất cái cảnh tượng căn bản của loài người điều mà đã nối kết chúng ta lại với nhau như một gia đình loài người dường như đơn độc trong vũ trụ bao la. Chúng ta phải nhớ rằng sự khác nhau về tôn giáo, tư tưởng, và hệ thống chính trị của thế giới là nhằm ý nghĩa cho nhân loại đạt được hạnh phúc. Chúng ta không được đánh mất cái viễn tượng của mục tiêu căn bản này và không khi nào chúng ta nên đánh giá những ý nghĩa nào trên điều này; quyền lợi tối thượng của loài người, của nhân tính đứng trên tất cả mọi vấn đề và tư tưởng phải luôn luôn được duy trì và nhắc nhở.

Với viễn cảnh của sự nguy hiểm lớn nhất rõ ràng mà loài người đối diện - trong sự kiện, toàn thể sự sống trên hành tinh của chúng ta - là sự đe dọa của hiểm họa tàn phá bởi bom nguyên tử. Chúng tôi nghĩ không cần quá chi tiết về sự nguy hiểm này, nhưng chúng tôi kêu gọi tất cả những lãnh tụ của các cường quốc nguyên tử, những người thật sự nắm giữ tương lai của thế giới trong tay, đến những khoa học gia và kỹ thuật gia những người tiếp tục chế tạo nên những vũ khí của sự tàn phá kinh khiếp này, và đến tất cả những người có những vị trí ảnh hưởng đến những lãnh tụ của họ; chúng tôi kêu gọi đến họ thực thi sự ôn hoà của họ và bắt đầu làm việc tháo bỏ và phá huỷ toàn bộ vũ khí nguyên tử. Chúng ta biết rằng trong sự kiện của một cuộc chiến tranh hạch tâm sẽ không có người chiến thắng vì sẽ không có kẻ nào tồn tại ! Có phải nó không làm hoảng sợ nhưng chỉ để trầm tư với sự tàn phá phi nhân và vô tâm như vậy mà thôi hay sao ? Và, nó không hợp tình, hợp lý khi chúng ta nên từ bỏ nguyên nhân cho sự tàn phá của chính chúng ta khi mà chúng ta biết nguyên nhân và có cả thời gian cùng ý nghĩa để làm như thế ? Thông thường chúng ta không thể vượt thắng những vấn đề nan giải của chúng ta bởi vì có thể chúng ta không biết nguyên nhân hay, nếu chúng ta hiểu nó, không có ý nghĩa gì để từ bỏ hay giải quyết việc ấy. Điều này không phải là trường hợp của hiểm họa hạt nhân.

Cho dù chúng thuộc vào loài tiến triển hơn như loài người hay những loại đơn giản hơn như loài vật, tất cả mọi loài căn bản đều tìm kiếm hoà bình, thoải mái và an toàn. Cuộc sống đáng yêu đối với loài vật thậm lặng cũng như đối với bất cứ một người nào; ngay cả côn trùng đơn giản nhất cũng cố gắng để bảo vệ đối với những hiểm nguy đe dọa cho đời sống của nó. Giống như mỗi chúng ta muốn sống và không muốn chết, đây cũng là ước vọng của tất cả những tạo vật khác trong vũ trụ

mặc dù năng lực của chúng tác động lên điều này như thế nào, đây lại là một vấn đề khác.

Đại khái có hai loại của hạnh phúc và khổ đau, tinh thần (tâm lý) và vật chất (vật lý), và cho cả hai điều này, chúng tôi tin tưởng rằng hạnh phúc và khổ đau của tinh thần là sâu sắc và kịch liệt hơn. Vì thế, chúng tôi nhấn mạnh việc rèn luyện tâm để chịu đựng khổ đau và đạt đến trạng thái thật cùng tận của hạnh phúc. Tuy vậy, chúng tôi có một ý kiến tổng quát và cụ thể hơn về hạnh phúc, một sự phối hợp của hạnh phúc nội tại, sự phát triển kinh tế, và, trên tất cả, sự thanh bình của thế giới. Để đạt được những mục tiêu này chúng tôi cảm thấy cần thiết để phát triển một ý thức cảm xúc của trách nhiệm toàn cầu, một sự quan tâm sâu sắc cho tất cả bất kể tín ngưỡng, màu da, giới tính, hay quốc tịch.

Hứa hẹn theo sau ý tưởng trách nhiệm toàn cầu này là sự kiện đơn giản rằng, trong dạng thức phổ thông, tất cả những khát vọng của những người khác là giống như của tôi. Mỗi người muốn hạnh phúc, mỗi chúng sinh muốn hạnh phúc, và không muốn khổ đau. Nếu chúng ta, loài người thông minh, không chấp nhận sự kiện này, thì sẽ có nhiều hơn và nhiều hơn khổ đau trên hành tinh này. Nếu chúng ta nuôi dưỡng một trung tâm tự ngã để tiếp cận với cuộc sống và không ngớt cố gắng sử dụng, lợi dụng kẻ khác cho lợi ích của chính chúng ta, chúng ta có thể đạt được những lợi ích tạm thời, nhưng về lâu về dài chúng ta sẽ không thành công trong việc đạt đến ngay cả hạnh phúc cá nhân, và thanh bình thế giới sẽ hoàn toàn là một câu hỏi ngoài lề.

Trong đòi hỏi cho hạnh phúc, nhân loại đã từng sử dụng những phương pháp khác nhau, mà tất cả cũng rất thường tàn bạo và kinh khiếp. Những thái độ ứng xử hoàn toàn không xứng hợp với cái nhân hiệu con người, người ta đã giáng khổ đau xuống đồng loại và những loài khác cho những lợi ích vị kỷ của họ. Cuối cùng, những hành động thiện cận như vậy sẽ đem đến khổ đau cho chính người ấy cũng như những người khác. Để được sinh ra làm người tự nó là một sự kiện hiếm có, và thật là thông minh để lợi dụng cơ hội này một cách có hiệu quả và thiện nghệ như chúng ta có thể làm. Chúng ta phải có viễn cảnh chính đáng của tiến trình của cuộc sống toàn cầu, vì vậy hạnh phúc và vinh quang của một người hay một nhóm thì không thể tìm kiếm bằng sự trả giá của kẻ khác.

Tất cả những lời kêu gọi này là cho một sự tiếp cận mới đến những vấn đề của địa cầu chúng ta. Thế giới đang trở nên nhỏ hơn và nhỏ hơn - và càng ngày càng lệ thuộc liên đới hơn - như một kết quả của sự phát triển nhanh chóng của kỹ thuật và trao đổi mậu dịch thế giới cũng như sự phát triển quan hệ giữa các quốc gia. Bây giờ chúng ta lệ thuộc rất nhiều với những người khác. Ngày xưa, những vấn đề

hầu hết là ở phạm vi gia đình, và người ta giải quyết một cách tự nhiên ở cấp độ gia đình, nhưng tình trạng đã thay đổi. Ngày nay chúng ta quá lệ thuộc, quá liên hệ gần gũi với những người khác, và rằng nếu không có một ý thức trách nhiệm toàn cầu, một cảm giác huynh đệ tỉ muội toàn cầu, và một sự hiểu biết và tin tưởng rằng chúng ta là một phần của một gia đình nhân loại lớn, chúng ta không thể hy vọng vượt thắng những hiểm họa cho sự tồn tại quý báu của chúng ta - hãy để chỉ tình thân nhân loại mang về hòa bình và hạnh phúc.

Những vấn đề của một quốc gia không thể được giải quyết một cách hài lòng bởi chính quốc gia ấy nữa; nó lệ thuộc rất nhiều trên sự húng khởi, thái độ, và sự hợp tác của những quốc gia khác. Một chủ nghĩa nhân đạo toàn cầu tiếp cận đến những vấn đề của thế giới dường như là một căn bản hợp lý duy nhất cho thanh bình của thế giới. Điều này có nghĩa gì? Chúng ta bắt đầu từ sự thừa nhận trước tiên rằng tất cả mọi loài yêu mến, ấp ủ hạnh phúc và không muốn khổ đau. Rồi thì nó trở nên cả hai sự đạo đức sai lầm và thực tế không thông minh để tiếp tục theo đuổi chỉ cho hạnh phúc của chính mình và lãng quên cảm xúc và khát vọng của tất cả những người khác chung quanh chúng ta như những thành viên của một gia đình nhân loại. Chiều hướng thông thái hơn là cũng nghĩ đến những người khác khi theo đuổi cho chính hạnh phúc của chúng ta. Điều này sẽ dẫn đến điều được gọi là sự tự quan tâm mình miễn. Hy vọng đây là điều sẽ chuyển hóa chính nó thành thỏa hiệp tự quan tâm, hay tích tĩn hơn, quan tâm hỗ tương.

Mặc dù sự phát triển lệ thuộc liên đới giữa các quốc gia chắc rằng có thể phát sinh sự đồng cảm hợp tác hơn, thật là khó khăn để đạt đến một tâm linh chân thành hợp tác cho đến khi mà người ta vẫn duy trì trong sự lãnh đạm thờ ơ đến cảm giác và hạnh phúc của những người khác. Khi người ta bị thúc đẩy bởi động cơ chủ yếu là tham lam và ghen tỵ, nó không thể cho người ta sống trong hòa hiệp. Một tâm linh tiếp cận có thể không thể giải quyết toàn bộ những vấn đề chính trị mà đã từng bị quay cuồng bởi lẽ thói ngã chấp hay vị kỷ, nhưng về lâu về dài nó sẽ vượt thắng chinh phục cái chìa khóa căn bản của những vấn đề mà chúng ta đối diện hôm nay.

Mặt khác, nếu nhân loại tiếp tục tiếp cận với những vấn đề của mình với tư tưởng chỉ với tính cách lợi ích nhất thời, những thế hệ tương lai sẽ đối phải đối diện với những khó khăn khủng khiếp. Dân số toàn cầu đang gia tăng, và tài nguyên của chúng ta thì đang nhanh chóng cạn kiệt. Hãy nhìn cây cối, thí dụ. Không ai biết chính xác những tác động nào có hại do việc tàn phá rừng ô ạt sẽ có trên toàn bộ khí hậu, đất đai, và môi trường sinh thái học của địa cầu. Chúng ta đối diện với những vấn đề khó khăn vì người ta đang tập trung chỉ trên sách lược ngắn hạn, lợi ích vị kỷ của họ, không nghĩ đến toàn bộ gia đình nhân loại. Người ta không nghĩ đến trái đất và những tác động lâu dài đối với toàn bộ đời sống của thế giới và vũ

trụ của chúng ta. Nếu chúng ta, thế hệ hiện tại không nghĩ đến những vấn đề này bây giờ, những thế hệ tương lai có thể không thể đối phó với chúng.

TỪ BI YÊU THƯƠNG LÀ CỘT TRỤ CỦA THẾ GIỚI THANH BÌNH

Theo giáo nghĩa của đạo Phật, hầu hết những vấn đề khó khăn của chúng ta xuyên qua bởi sự đam mê khát vọng và vướng mắc ngã chấp đến những việc mà chúng ta hiểu sai lầm như thực thể tồn tại lâu dài. Sự theo đuổi những đối tượng của sự khát vọng và vướng mắc của chúng ta liên hệ với chiến tranh xâm lược hay gây hấn và sự cạnh tranh và cho đó như là những phương tiện có hiệu quả. Những tiến trình tinh thần này có thể dễ dàng chuyển thành những hành động, sản sinh đấu tranh như một tác động rõ ràng. Những tiến trình như vậy đã theo tâm tính loài người từ xa xưa, nhưng sức tàn phá của chúng đã trở nên tác động hơn dưới những điều kiện hiện đại. Chúng ta có thể làm gì để kiểm soát và điều chỉnh những loại "thuốc độc" này - ảo tưởng, tham lam, và hiếu động-gây hấn? Những thứ thuốc độc này là mặt trái của hầu hết những vấn đề khó khăn trên thế giới.

Như một thành viên đến từ truyền thống đại thừa Phật giáo, chúng tôi cảm thấy rằng yêu thương và từ bi là kết cấu, là khung sườn, là nền tảng đạo đức của thanh bình thế giới. Hãy để chúng tôi trước nhất giải thích thế nào là ý nghĩa của từ bi. Khi chúng ta có một lòng trắc ẩn hay từ bi cho một người rất nghèo, chúng ta biểu hiện cảm xúc bởi vì người ấy nghèo; lòng từ bi của chúng ta căn cứ trên sự quan tâm vị tha. Mặt khác, tình thương đến người chồng, người vợ, con cái, hay bạn thân thì thường đặt trên sự ái luyến hay chấp trước. Khi sự ái luyến hay chấp trước thay đổi sự tử tế lịch sự cũng thay đổi; nó có thể biến mất. Điều này không phải là lòng yêu thương chân thật. Tình yêu thương chân thành thì không đặt trên sự chấp trước, mà trên lòng vị tha. Trong trường hợp này lòng từ bi yêu thương của chúng ta sẽ tồn tại như một sự đáp ứng nhân đạo đến sự khổ đau cho đến khi nào chúng sinh còn tiếp tục đau khổ.

Loại từ bi yêu thương này là điều chúng ta phải cố gắng để phát triển trong chính mỗi chúng ta, và làm nó lớn mạnh từ một sự giới hạn khối lượng đến vô giới hạn. Từ bi yêu thương không phân biệt, không gò bó, không giới hạn cho tất cả mọi loài chúng sinh là một cách rõ ràng không phải tình yêu thương cho những người bạn hay gia đình, điều bị làm giảm giá trị hay bị làm xấu đi bởi si ám, khát ái, và chấp trước. Loại tình yêu thương mà chúng ta nên tán thành là tình thương bao la hơn điều mà chúng ta có thể có ngay cả cho những người đã từng làm tổn hại đến chúng ta: kẻ thù của chúng ta.

Nhân tố chính cho từ bi thương yêu là mỗi người chúng ta muốn tránh khổ đau và được hạnh phúc. Điều này, trong cái nhìn, là căn bản cái giá trị cảm giác của cái "tôi", điều quyết định cái tính phổ biến khát vọng hạnh phúc. Quả thực, tất cả mọi loài sinh ra với những khát vọng giống nhau và nên có một quyền bình đẳng để đáp ứng cho tất cả mọi giới. Nếu so sánh chính chúng tôi với những người khác, vô số, chúng tôi cảm thấy rằng những người khác quan trọng hơn bởi vì chúng tôi chỉ là một thành viên trong khi những người khác thì quá nhiều. Xa hơn nữa, truyền thống Phật giáo Tây tạng dạy chúng tôi hãy nhìn tất cả chúng sinh như những người mẹ thân thương của chúng tôi và biểu lộ lòng biết ơn của chúng tôi bằng cách yêu thương tất cả. Và theo giáo nghĩa đạo Phật, chúng ta sinh và tái sinh trong vô số kiếp sống, và điều này có thể nhận thức được rằng mỗi chúng sinh đã từng là cha mẹ của nhau ở lần này hay lần khác. Trong cách này, tất cả chúng sinh trong vũ trụ cùng chia sẻ liên hệ của một gia đình.

Cho dù một người có tin tưởng ở tôn giáo hay không, không có một ai không hiểu rõ giá trị hay không cảm kích lòng yêu thương và từ bi. Ngay từ khoảnh khắc của sự sinh, chúng ta được sự săn sóc triều mến của cha mẹ chúng ta, và sau này trong cuộc sống, khi đối diện với khổ đau của bệnh tật và tuổi già, chúng ta lại lệ thuộc vào lòng tốt của những người khác. Nếu từ lúc bắt đầu và cho đến lúc cuối đời chúng ta lệ thuộc vào sự tử tế của những người khác, tại sao ở khoảng trung gian không nên hành động ân cần đến những người khác?

Sự phát triển một trái tim ân cần thân thương (một cảm giác gần gũi với tất cả chúng sinh) không liên hệ với tín ngưỡng mà chúng ta phụng thờ với những qui ước thực hành tôn giáo. Nó không chỉ cho người tín ngưỡng tôn giáo, nhưng cho mọi người không kể thuộc thành phần nào của màu da, tôn giáo, hay chính trị. Nó dành cho tất cả những ai thấy rằng, ở trên tất cả, mình là một thành viên của gia đình nhân loại và những ai thấy những việc với viễn cảnh bao la và lâu dài hơn. Đây là một cảm giác với mãnh lực năng động mà chúng ta nên phát triển và áp dụng, thay vì chúng ta thường hờ hững nó, đặc biệt trong những năm chính yếu khi chúng ta trải qua kinh nghiệm của một ý thức sai lầm về an toàn.

Khi chúng ta nghĩ đến tầm quan trọng của một viễn cảnh lâu dài hơn, sự kiện là tất cả những ước vọng để đạt đến hạnh phúc và né tránh khổ đau, và giữ trong tâm sự không quan trọng của chúng ta trong mối liên hệ đến vô lượng chúng sinh khác, chúng ta có thể kết luận rằng đó là toàn thể thế giới chia sẻ những sở hữu của chúng ta với những kẻ khác. Khi chúng ta rèn luyện tâm chúng ta với một cái nhìn thế này, một cảm xúc từ bi thành thật – một ý thức yêu thương chân thành và tôn trọng đến kẻ khác – trở nên khả dĩ có thể hiện thực. Hạnh phúc cá nhân sẽ dừng lại

để ý thức tự tìm một sự tác động; nó trở nên một sự tự động và cao xa thâm diệu bằng sự sản xuất toàn bộ tiến trình của yêu thương và phục vụ kẻ khác.

Một kết quả khác của phát triển tâm linh, phổ biến thông dụng trong đời sống hằng ngày, là nó cho một sự tịch tĩnh yên ổn và sự nhanh trí của tâm. Đời sống chúng ta trong sự thay đổi liên tục, mang đến vô số khó khăn. Khi đối diện với một tâm tĩnh lặng và trong sáng, những vấn đề khó khăn có thể được giải quyết một cách thành công; khi, thay vì, chúng ta mất sự kiểm soát tâm tính chúng ta qua thù ghét, vị kỷ, ganh tị, và giận dữ, chúng ta đánh mất ý thức của sự phán đoán. Tâm chúng ta trở nên mù quáng và ngay tại những thời khắc cuồng dã ấy bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra, kể cả chiến tranh. Vì vậy, thực tập từ bi và tuệ trí là thông dụng cho tất cả, đặc biệt cho những người có trách nhiệm điều khiển cả bộ máy của quốc gia, trong tay những ai nắm giữ quyền lực và cơ hội để tạo dựng cấu trúc của một thế giới thanh bình.

NHỮNG TÔN GIÁO THẾ GIỚI VÀ THẾ GIỚI THANH BÌNH

Những vấn đề chính thảo luận tiếp diễn phù hợp với đạo đức của tất cả những tôn giáo thế giới. Chúng ta phải thấy rằng đại đa số tôn giáo trên thế giới – Phật giáo, Thiên chúa giáo, Ấn giáo, Hồi giáo, Khổng giáo, Lão giáo, Do thái giáo, Bái hỏa giáo (Zoroastrianism), Kỳ na giáo (Jainism), đạo Sikh (Sikhism) – có cùng những ý tưởng giống nhau về lòng yêu thương, giống nhau về mục tiêu lợi ích cho nhân loại thông qua thực hành tâm linh, và giống nhau về tác động làm cho giáo đồ của chúng ta trở nên những người tốt đẹp hơn. Tất cả những tôn giáo giáo huấn những giới điều đạo đức cho sự toàn hảo những phương diện của tâm, thân, và lời nói. Tất cả đều dạy chúng ta không được lừa dối, trộm cắp hay lấy mạng sống của kẻ khác, v.v... Mục tiêu phổ thông của tất cả những giới điều đạo đức đề ra bởi những đạo sư vĩ đại của nhân loại là vô ngã, không vị kỷ. Những đạo sư vĩ đại muốn giảng dạy để hướng dẫn giáo đồ xa rời những con đường của những hành vi tiêu cực bởi nguyên nhân của si mê, ám tối và phát sinh trong họ những con đường của tính tốt, của lòng hào hiệp.

Tất cả những tôn giáo nhất trí trên sự cần thiết kiểm soát cái tâm hoang dã, không được luyện tập ẩn chứa vị kỷ và những cội rễ của những phiền muộn, rối rắm, bất an, và mỗi tôn giáo dạy một con đường hướng đến một trạng thái tâm linh hòa bình, thuần hóa, đạo đức, và thông tuệ. Trong nhận thức này chúng tôi tin tưởng tất cả mọi tôn giáo có một thông điệp cùng bản chất. Những sự khác nhau của giáo lý có thể bị đổ lỗi đến sự khác nhau của thời đại và hoàn cảnh như sự ảnh hưởng của văn hóa; quả vậy, chưa bao giờ ngừng nghĩ sự tranh luận học thuật khi chúng ta xem xét đến khía cạnh tinh khiết tâm linh siêu hình của tôn giáo. Tuy vậy, nó sẽ

lợi ích hơn để cố gắng thực hành bổ xung trong cuộc sống hằng ngày sự chia sẻ những giáo huấn cho lòng hảo tâm, tính hào hiệp được dạy bởi tất cả những tôn giáo tốt hơn là để tranh luận về những khác biệt nhỏ nhoi khi tiếp cận.

Có nhiều tôn giáo khác nhau để mang đến sự thoải mái và hạnh phúc cho nhân loại trong nhiều phương pháp như những chữa trị cho những chứng bệnh khác nhau. Tất cả những tôn giáo nỗ lực phương pháp riêng của nhau để hỗ trợ chúng sinh né tránh khổ đau và gặt hái hạnh phúc. Và, mặc dù chúng ta có thể tìm những lý do căn bản nào đây thích hợp để giải thích những chân lý của tôn giáo, có một nguyên nhân to lớn hơn nhiều để đoàn kết hòa hiệp, xuất phát từ trái tim con người. Mỗi tôn giáo hoạt động trong đường hướng của chính mình để làm giảm bớt khổ đau của nhân loại và cống hiến đến nền văn minh thế giới. Sự đối đạo không phải là phương hướng. Thí dụ, chúng tôi không nghĩ đến việc biến đổi những người khác trở thành Phật tử hay chỉ đơn thuần xa hơn vì lý do Phật giáo. Tốt hơn, chúng tôi cố gắng nghĩ đến việc làm thế nào như một con người Phật tử có thể đóng góp đến hạnh phúc của con người.

Trong khi đề ra những điều tương tự căn bản của những tôn giáo thế giới, chúng tôi không biện hộ cho một tôn giáo đặc biệt nào để làm mất uy tín, hay bất lợi đến tất cả những tôn giáo khác, chúng tôi cũng không tìm kiếm một tôn giáo thế giới mới. Tất cả những tôn giáo khác nhau trên thế giới cần làm phong phú cho kinh nghiệm của nhân loại và văn minh thế giới. Tâm tính loài người chúng ta, hiện hữu phẩm chất, năng lực và khuynh hướng khác nhau, cần những tiếp cận khác nhau đến hòa bình và hạnh phúc. Nó giống như thực phẩm. Những người nào đây tìm đến Cơ đốc giáo cảm thấy hấp dẫn hơn, những người khác thích Phật giáo bởi vì không có đấng tạo hóa trong nó và mọi thứ tùy thuộc trên những hành động của chính chúng ta. Chúng ta có thể có những cuộc thảo luận tương tự cho những tôn giáo khác như thế. Vì vậy, quan điểm thì rõ ràng, loài người cần tất cả những tôn giáo của thế giới để thích hợp với những cung cách sống, nhiều loại nhu cầu tâm linh khác nhau, và thừa kế truyền thống quốc gia của mỗi cá thể con người.

Từ viễn tượng này mà chúng tôi hoan nghênh những tác động hiện hữu đã làm những phần khác nhau của thế giới cho sự hiểu biết hơn giữa những tôn giáo. Sự cần thiết cho điều này đặc biệt cấp bách ngay bây giờ. Nếu tất cả những tôn giáo hành động cải thiện nhân loại như sự quan tâm chính của họ, rồi thì họ có thể dễ dàng hoạt động hợp tác với nhau trong sự hoà hiệp cho thanh bình thế giới. Sự cảm thông liên hệ của những người khác tín ngưỡng (sự hiểu biết liên tôn) sẽ mang đến sự đoàn kết hoà hiệp cần thiết cho mọi tôn giáo để hoạt động hợp tác với nhau. Tuy nhiên, mặc dù quả thực đây là một bước quan trọng, chúng ta phải nhớ rằng không có những giải pháp nhanh chóng hay dễ dàng. Chúng ta không thể che dấu

những khác nhau của giáo điều đã tồn tại với những tín ngưỡng khác nhau, chúng ta cũng không hy vọng thay thế những tôn giáo hiện hữu bằng một tín ngưỡng toàn cầu mới. Mỗi tôn giáo có những cống hiến đặc biệt chính nó để hành động, và mỗi tôn giáo trong phương pháp riêng của mình thích hợp cho từng nhóm người như họ thông hiểu đời sống. Thế giới cần tất cả mọi tôn giáo.

Có hai nhiệm vụ đối mặt với những hành giả tôn giáo, những người quan tâm đến hoà bình thế giới. Thứ nhất, chúng ta phải đẩy mạnh sự hiểu biết liên tôn cũng như tạo nên một không khí có thể hoạt động được của sự hoà hiệp giữa tất cả các tôn giáo. Điều này có thể đạt được từng bộ phận bằng sự tôn trọng những tín ngưỡng của những người khác và bằng sự nhấn mạnh sự quan tâm chung của chúng ta cho nhân loại tốt đẹp hơn. Thứ hai, chúng ta phải đem sự đồng tâm nhất trí có thể thành tựu trên những căn bản giá trị tâm linh điều đã tác động mỗi trái tim con người và làm tăng hạnh phúc chung của loài người. Điều này có nghĩa là chúng ta phải nhấn mạnh mẫu số chung của tất cả mọi tôn giáo - những ý tưởng nhân đạo. Đây là hai bước sẽ cho phép chúng ta hành động một cách cá nhân và hợp tác để tạo nên những điều kiện tâm linh cần thiết cho hoà bình thế giới.

Chúng ta những hành giả thực tập những tín ngưỡng khác nhau có thể hợp tác hành động vì hoà bình thế giới khi chúng ta nhìn những tôn giáo khác nhau như những công cụ căn bản để phát triển một trái tim tốt, một hảo tâm - yêu thương và tôn trọng những kẻ khác, một ý thức cộng đồng chân thành. Điều quan trọng nhất là nhìn vào mục tiêu của tôn giáo chứ không nhìn vào những diễn giải giáo điều hay siêu hình, điều có thể dẫn đến duy lý trí (sự quá nặng về trí óc). Chúng tôi tin tưởng rằng đại đa số tôn giáo trên thế giới có thể cống hiến cho hoà bình thế giới và hợp tác với nhau vì lợi ích của con người nếu chúng ta để qua một bên những khác biệt siêu hình trừu tượng, điều thực sự là công việc nội bộ, nhiệm vụ nội tâm của từng tôn giáo.

Bất chấp những tiến bộ thế gian phi tôn giáo đã mang đến bởi sự hiện đại hoá toàn cầu đổi mới và bất chấp những cố gắng có hệ thống của một số bộ phận của thế giới để phá huỷ những giá trị tinh thần, đại đa số nhân loại tiếp tục tin tưởng một tôn giáo này hay tôn giáo kia. Sự bất tử của niềm tin tôn giáo, bằng chứng ngay cả dưới những hệ thống chính trị không tôn trọng tín ngưỡng hay phi tôn giáo rõ ràng minh chứng hiệu lực của tôn giáo như thế. Năng lượng và sức mạnh tâm linh này có thể được sử dụng có ý nghĩa, và có tầm quan trọng để mang những điều kiện tâm linh cần thiết cho hoà bình thế giới. Những lãnh tụ tôn giáo và những nhà nhân đạo trên toàn thế giới có một vai trò đặc biệt hành động trong mỗi lưu tâm này.

Cho dù chúng ta sẽ có thể đạt đến hoà bình thế giới hay không, chúng ta không có lựa chọn nào khác mà phải hành động tiến tới mục tiêu ấy. Nếu tâm tư chúng ta bị chế ngự bởi sân hận, giận dữ, chúng ta sẽ đánh mất đi phần tuyệt hảo thông minh của loài người - tuệ trí, khả năng quyết định giữa đúng và sai. Sân hận, giận hờn là một trong những vấn đề nghiêm trọng nhất của thế giới ngày nay.

NĂNG LỰC CÁ NHÂN ĐỂ ĐỊNH HƯỚNG NHỮNG TỔ CHỨC

Sân hận đóng một vai trò không nhỏ trong những xung đột hiện tại như ở Trung Đông, Nam Á, Bắc và Nam, v.v... Những xung đột này khởi lên từ sự thất bại để hiểu biết nhân tính của người khác. Câu trả lời không phải là sự phát triển hay dùng những lực lượng quân sự to lớn, mạnh mẽ hơn, cũng không là sự chạy đua vũ trang. Nó cũng không là chính trị trong sạch hay kỹ thuật trong sạch. Một cách căn bản nó là tâm linh, trong ý thức rằng điều gì đòi hỏi một ý thức hiểu biết trong vấn đề chung của nhân loại. Thù ghét và chiến đấu không thể đem đến hạnh phúc cho bất cứ ai, ngay cả những kẻ chiến thắng của chiến trường. Bạo lực luôn luôn sản xuất khốn cùng và vì vậy nó là sự sản xuất tiêu cực một cách căn bản. Vì vậy, nó là thời gian của những lãnh tụ thế giới học hỏi vượt thắng những khác biệt về chủng tộc, văn hoá, và tư tưởng và để lưu tâm những người khác qua đôi mắt thấy những vấn đề chung của nhân loại. Vì làm như thế sẽ lợi ích cho những cá nhân, những cộng đồng, những quốc gia và rộng ra cho toàn thế giới.

...

Chúng tôi gợi ý rằng những lãnh tụ thế giới gặp nhau mỗi năm một lần ở một địa điểm vô cùng xinh đẹp không nhằm một mục tiêu gì cả, chỉ gặp nhau để hiểu nhau như những con người. Rồi thì, sau đây, họ có thể gặp gỡ và thảo luận những vấn đề hỗ tương toàn cầu. Chúng tôi chắc chắn rằng nhiều người sẽ chia sẻ ao ước của chúng tôi rằng những lãnh tụ của thế giới gặp gỡ tại bàn hội nghị trong một không khí tôn trọng lẫn nhau và hiểu nhau với tình người.

Để phát triển sự gặp gỡ cá nhân với cá nhân trên toàn thế giới, chúng tôi muốn thấy sự cổ vũ lớn hơn của du lịch quốc tế. Cũng vậy, trong hoàn cảnh rộng lớn, đặc biệt là những xã hội dân chủ, có thể hành động một cống hiến to tát cho hoà bình thế giới bằng sự cho phép những tin tức lớn hơn đến những thứ gọi hứng con người phản ánh tính chất căn bản hoà hiệp đồng nhất của nhân loại. Với sự vươn lên của một ít cường quốc lớn trên vũ đài quốc tế, nhân đạo đóng vai trò trong những tổ chức quốc tế đang bị phớt lờ và hờ hững. Chúng tôi hy vọng rằng điều này sẽ được điều chỉnh và rằng tất cả những tổ chức quốc tế, đặc biệt là Liên Hiệp Quốc, sẽ được năng nổ và tác động hơn bảo đảm chắc chắn lợi ích tối đa cho nhân loại và đẩy mạnh, khuyến khích, tích cực ủng hộ sự hiểu biết quốc tế. Thực vậy nó sẽ là

thảm kịch nếu một ít cường quốc thành viên tiếp tục quên đi phần lớn của thế giới giống như Liên hiệp quốc là cho những cảm hứng một phía của họ. Liên hiệp quốc phải trở nên phương tiện cho hòa bình thế giới. Thân thể này, cơ cấu này, hội đồng này của thế giới phải được tôn trọng bởi tất cả, Liên hiệp quốc là niềm hy vọng duy nhất cho những quốc gia bị áp bức, nhược tiểu và vì lý do đây cho toàn thể hành tinh chúng ta.

Khi tất cả những quốc gia mà kinh tế tùy thuộc trên những quốc gia khác hơn bao giờ hết, sự hiểu biết của nhân loại phải vượt khỏi những biên giới quốc gia và thích ứng theo cộng đồng quốc tế rộng lớn. Thực vậy, ngoại trừ chúng ta có thể tạo nên một không khí hợp tác chân thành, đạt được không phải bởi đe dọa hay thật sự dùng đến vũ lực nhưng bằng sự thông cảm chân thành của con tim hiểu biết, những nan đề của thế giới sẽ chỉ tăng lên. Nếu những người trong những quốc gia nghèo bị từ chối hạnh phúc mà họ khao khát và đáng được hưởng, tự nhiên họ sẽ không hài lòng và quy những vấn đề cho những nước giàu. Nếu những hình thức xã hội, chính trị, và kinh tế không ai muốn bị tiếp tục lạm dụng, lừa gạt, phỉnh phờ không thiện ý với người dân, sự đạt đến hòa bình thế giới thật đáng ngờ, hay không chắc chắn. Tuy vậy, nếu chúng ta làm hài lòng mọi người ở cấp độ con tim với con tim, hòa bình sẽ đến một cách chắc chắn.

Trong mỗi quốc gia, cá nhân phải được trao cho quyền được hạnh phúc, và trong những quốc gia phải quan tâm bình đẳng cho quyền lợi của ngay cả những quốc gia nhỏ nhất. Chúng tôi không đang gợi ý rằng hệ thống này tốt hơn hệ thống kia và tất cả nên được chấp nhận. Trái lại, nhiều hệ thống chính trị và tư tưởng khác nhau là ước ao khao khát và phù hợp với những khuynh hướng khác nhau trong cộng đồng nhân loại. Trạng thái muôn màu muôn vẻ này làm nổi bật yêu cầu không ngừng của nhân loại cho hạnh phúc. Vì vậy mỗi cộng đồng nên tự do liên hệ gắn bó với hệ thống chính trị, kinh tế và xã hội của chính mình, trên cơ sở chính của sự tự quyết.

Việc đạt đến công lý, hòa hiệp, và hòa bình tùy thuộc trên nhiều nhân tố. Chúng ta nên nghĩ về chúng trong những quan hệ của lợi ích nhân loại cho tương lai lâu dài hơn là định kỳ ngắn hạn. Chúng tôi nhận thức được tầm cỡ công việc phía trước chúng ta, nhưng chúng tôi không thấy lựa chọn nào khác hơn những điều mà chúng tôi đã đề xuất – điều đặt căn bản trên lợi ích chung của nhân loại chúng ta. Những quốc gia không có lựa chọn nào khác hơn mà phải quan tâm đến quyền lợi của nhau, không phải vì sự tin tưởng của họ ở nhân loại mà bởi vì nó là trong sự hỗ tương và lợi ích lâu dài mà tất cả cùng quan tâm. Một sự đánh giá đúng cho thực tế mới này được biểu thị bằng sự lớn mạnh của những tổ chức kinh tế khu vực hay lục địa như Cộng đồng kinh tế Âu châu, Liên hiệp các quốc gia Đông Nam Á, Tổ

chức tự do mậu dịch Châu Mỹ, v.v...Chúng tôi hy vọng các tổ chức trao đổi mậu dịch liên quốc gia sẽ được hình thành nhiều hơn, đặc biệt trong những khu vực nơi kinh tế phát triển và khu vực nguồn dự trữ đường như thiếu thốn thường xuyên.

Dưới những điều kiện hiện tại, một cách rạch ròi dứt khoát có một nhu cầu lớn mạnh cho sự thông cảm của nhân loại và một ý thức trách nhiệm toàn cầu. Để đạt được những mục tiêu này, chúng ta phải phát sinh một trái tim tốt và tử tế, một lòng hảo tâm và ân cần, nếu không có điều này, chúng ta có thể cũng không đạt được hạnh phúc toàn cầu hoặc cuối cùng cũng không đạt đến hoà bình thế giới. Chúng ta không thể tạo dựng hoà bình trên giấy tờ. Trong khi chủ trương trách nhiệm toàn cầu và tình huynh đệ tỉ muội toàn cầu, cơ sở lập luận là bản chất của loài người được tổ chức hoàn toàn riêng biệt với hình thức những xã hội của quốc gia. Vì vậy, trong nhận thức thực tế, chúng tôi cảm thấy những xã hội này phải hành động như những măng cầu trúc cho hoà bình thế giới.

Những cố gắng đã được triển khai trong quá khứ nhằm tạo dựng những xã hội công bằng và bình đẳng hơn. Những tổ chức đã được hình thành với những hiến chương cao quý để tranh đấu những năng lực chống xã hội. Bất hạnh thay, những ý tưởng như thế đã từng bị lừa bịp bởi vị kỷ. Hơn bao giờ hết, ngày nay chúng ta chứng kiến đạo đức và những nguyên tắc cao quý bị che khuất bởi bóng tối của sự quan tâm vị kỷ, đặc biệt trong không khí của chính trị. Có một trường phái tư tưởng cảnh báo chúng ta kiềm chế hoàn toàn với chính trị, như chính trị là đồng nghĩa với thiếu đạo đức. Chính trị không đạo đức không giúp cho lợi ích của nhân loại, và đời sống không đạo đức hạ thấp loài người xuống trình độ của loài vật. Tuy vậy, chính trị không phải hiển nhiên nhớp nhúa. Tốt hơn là rằng, những công cụ văn hóa chính trị của chúng ta đã bóp méo những tư tưởng cao thượng và những quan niệm cao quý đóng góp cho lợi ích của nhân loại. Đương nhiên, những người tinh thần biểu lộ sự quan tâm về những lĩnh vực tôn giáo lẫn lộn với chính trị, khi họ e ngại chính trị hắc ám làm ô uế tôn giáo.

Chúng tôi tự hỏi một giả định thông thường rằng tôn giáo và đạo đức không vị trí trong chính trị và rằng nhân vật tôn giáo nên tự tách rời như những nhà ẩn dật hay khổ hạnh. Những quan điểm như vậy của tôn giáo là quá thiên lệch; nó thiếu một viễn tượng thực sự đúng mực trong mối quan hệ của cá nhân và xã hội và vai trò của tôn giáo trong đời sống của chúng ta. Đạo đức như điều cốt yếu quyết định đến một chính trị gia cũng như đối với một hành giả tôn giáo. Những hậu quả nguy hại sẽ kéo theo khi những chính trị gia và người cầm quyền quên những nguyên tắc đạo đức chủ yếu. Cho dù chúng ta tin tưởng ở Thượng Đế hay nghiệp báo nhân quả, đạo đức vẫn là nền tảng của mỗi tôn giáo.

Những phẩm chất của con người như đạo đức, từ bi, lịch sự, tuệ trí, v.v... đã là những nền tảng của tất cả mọi nền văn minh. Những phẩm chất này phải được phát triển và duy trì thông qua hệ thống giáo huấn đạo đức trong một môi trường xã hội thuận lợi vì thế một thế giới nhân bản hơn có thể vươn lên. Những phẩm chất đòi hỏi sáng tạo như một thế giới phải được thâm nhuần ngay từ lúc bắt đầu, từ tuổi thơ. Chúng ta không thể chờ đợi để thế hệ sau làm sự thay đổi này, thế hệ hiện tại phải cố gắng làm mới những giá trị căn bản của loài người. Nếu có bất cứ hy vọng nào, đây là trong thế hệ sau, nhưng ngoại trừ chúng ta tiến hành sự thay đổi lớn lao trên bình diện toàn cầu trong hệ thống học vấn hiện tại của chúng ta. Chúng ta cần một cuộc cách mạng trong nguyện ước của chúng ta để thực hành những giá trị nhân đạo toàn cầu.

Thật là thiếu sót khi đánh tiếng kêu gọi ngập ngừng sự suy luận đạo đức; chúng ta phải hành động về việc này. Khi những chính quyền hiện tại không gánh trên vai trách nhiệm tôn giáo như thế, những lãnh tụ nhân đạo và tôn giáo phải củng cố sự tồn tại những tổ chức công dân, xã hội, văn hóa, học vấn và tôn giáo, để làm sống lại những giá trị nhân bản và tâm linh. Bất cứ nơi nào cần thiết, chúng ta phải tạo thành những tổ chức mới để đạt được những mục tiêu này. Chỉ có trong những việc làm như thế có thể chúng ta hy vọng tạo nên một căn bản vững chắc cho hòa bình thế giới.

Sống trong xã hội, chúng ta nên chia sẻ những khổ đau của những đồng bào, công dân, của chúng ta và thực hành từ bi, lòng khoan dung và sự nhẫn nại không chỉ đối với những người thân yêu của chúng ta mà cũng đến với kẻ thù của chúng ta. Đây là sự thể nghiệm sức mạnh đạo đức của chúng ta. Chúng ta phải làm một cuộc trắc nghiệm bằng sự thực hành của chính chúng ta, cho điều mà, chúng ta không thể hy vọng thuyết phục người khác giá trị của tôn giáo chỉ bằng lời nói. Chúng ta phải sống trên cùng một trình độ liêm minh và hy sinh cao thượng mà chúng ta đã đòi hỏi ở kẻ khác. Mục tiêu căn bản của tất cả mọi tôn giáo là phục vụ cho lợi ích của nhân loại. Điều này là tại sao nó rất quan trọng rằng tôn giáo luôn luôn được sử dụng để tác động cho hạnh phúc và hòa bình của tất cả mọi loài chúng sinh và không chỉ cho những người thay đổi chính kiến.

Hơn nữa, trong tôn giáo không có những biên giới quốc gia. Một tôn giáo có thể và nên được tiếp nhận và thực hành bởi bất cứ ai tìm thấy lợi ích trong ấy. Nhưng sự hòa nhập vào một tôn giáo đặc biệt nào đây không có nghĩa là sự từ chối một tôn giáo khác hay cộng đồng của chính ai đây. Thực tế là, nó thật quan trọng rằng ai đây nương tựa một tôn giáo không nên cắt đứt chính họ ra khỏi cộng đồng của họ; họ nên tiếp tục sống trong cộng đồng của chính họ và trong sự hòa hiệp với những thành viên của cộng đồng ấy. Bởi vì bằng sự thoát ly khỏi cộng đồng của

chính mình, chúng ta không thể làm lợi ích cho những người khác, trong khi mà lợi ích cho người khác lại thật sự là căn bản hướng vào của tôn giáo.

Trong mỗi lưu tâm này, có hai việc quan trọng để giữ trong tâm: tự trắc nghiệm và tự sửa sai. Chúng ta nên liên tục kiểm soát thái độ chúng ta đối với những người khác, trắc nghiệm tự chính chúng ta một cách cẩn thận, và chúng ta nên sửa sai chính chúng ta ngay lập tức khi chúng ta tìm thấy chúng ta trong sự sai sót.

Cuối cùng, một vài lời về tiến trình vật chất. Chúng tôi đã từng nghe rất nhiều lời phàn nàn về tiến trình vật chất với những người phương Tây, và tuy vậy, một cách nghịch lý, nó là điều rất tự hào của thế giới phương Tây. Chúng tôi không thấy có gì sai với sự tiến bộ vật chất tự chính nó, người được cung cấp là luôn luôn cho trước. Chúng tôi tin tưởng vững chắc rằng để giải quyết những vấn đề của nhân loại trong tất cả những tính chất của nó, chúng ta phải kết hợp và hòa điệu sự phát triển kinh tế với sự lớn mạnh của tâm linh.

Tuy vậy, chúng ta phải biết những giới hạn của nó. Mặc dù những kiến thức vật chất, (duy vật, thể tục, trần gian) trong hình thức của khoa học và kỹ thuật đã cống hiến lợi ích một cách khổng lồ cho nhân loại, nó không có thể tạo nên hạnh phúc tận cùng. Thí dụ, những nơi kỹ thuật phát triển thì có thể tiến bộ hơn những xứ sở khác, những vấn đề còn rất nhiều những khổ đau tinh thần. Điều này bởi vì kiến thức vật chất thế gian chỉ có thể cung cấp một loại hạnh phúc tùy thuộc trên những điều kiện vật lý. Nó không thể cung cấp hạnh phúc, điều, tuôn trào từ phát triển nội tại độc lập với những nhân tố ngoại tại.

Để làm mới những giá trị nhân bản và đạt đến hạnh phúc tận cùng, chúng ta cần xem di sản chung của nhân loại khắp các quốc gia trên toàn thế giới. Mong rằng bài luận văn cung cấp một sự nhắc nhở cấp bách để chúng ta khỏi quên những giá trị nhân bản, điều đã liên kết tất cả chúng ta như một gia đình đơn độc trên địa cầu này.

Chúng tôi đã viết những dòng trên
Để nói với cảm xúc chung thủy của chúng tôi
Bất cứ khi nào chúng tôi gặp ngay cả một người ngoại quốc
Chúng tôi luôn luôn có một cảm giác giống nhau
Chúng tôi đang gặp một thành viên khác của gia đình nhân loại
Thái độ này làm sâu thêm
Ảnh hưởng và tôn trọng của chúng tôi cho tất cả chúng sinh
Cầu cho nguyện ước tự nhiên này là
Sự cống hiến nhỏ nhoi của chúng tôi cho hòa bình thế giới

Chúng tôi cầu nguyện cho tình thân hữu hơn
Ân cần hơn và hiểu biết hơn
Gia đình nhân loại trên hành tinh này.
Cho tất cả những ai không thích khổ đau.
Những người yêu quý hạnh phúc tận cùng
Đây là lời khẩn thiết chân thành của chúng tôi!

A Human Approach to World Peace

<http://dalailama.com/page.62.htm>

Tuệ Uyển chuyển ngữ

29-07-2008

Thư Viện Hoa Sen lập thành phiên bản PDF